

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ THỊ DIỆP

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN
CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỖ THỊ DIỆP

**CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN
CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC



PGS, TS LÂM QUỐC TUẤN

1. PGS, TS Trần Thị Hương



2. TS Đới Văn Tạng

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Tác giả



Đỗ Thị Diệp

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	9
1.1. Các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài	9
1.2. Các công trình nghiên cứu của tác giả trong nước	16
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	32
Chương 2: CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	38
2.1. Báo chí Trung ương, cơ quan báo chí Trung ương, biên tập viên và đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương	38
2.2. Chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, những yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá	69
Chương 3: CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	84
3.1. Thực trạng chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương	84
3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra	123
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035	133
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương đến năm 2035	133
4.2. Những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương đến năm 2035	145
KẾT LUẬN	177
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	179
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	180
PHỤ LỤC	198

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BCTW	: Báo chí Trung ương
BTV	: Biên tập viên
CAND	: Công an nhân dân
CTQG	: Chính trị quốc gia
CT-XH	: Chính trị - xã hội
CQBC	: Cơ quan báo chí
ĐNCB	: Đội ngũ cán bộ
HTCT	: Hệ thống chính trị
LLCT	: Lý luận chính trị
NCCL	: Nâng cao chất lượng
Nxb	: Nhà xuất bản
QĐND	: Quân đội nhân dân
THVN	: Truyền hình Việt Nam
TNVN	: Tiếng nói Việt Nam
TTXVN	: Thông tấn xã Việt Nam

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

STT	TÊN BIỂU ĐỒ	TRANG
1	Biểu đồ 3.1: Số lượng cán bộ, viên chức và số lượng biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương hiện nay	85
2	Biểu đồ 3.2: Cơ cấu giới tính của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương	88
3	Biểu đồ 3.3: Cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương	90
4	Biểu đồ 3.4: Trình độ chuyên môn của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương	97
5	Biểu đồ 3.5: Cơ cấu độ tuổi của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương	115

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Báo chí cách mạng Việt Nam là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quan trọng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, không ngừng phát triển, lớn mạnh về mọi mặt, đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với chức năng là vũ khí tư tưởng sắc bén, báo chí không chỉ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, mà còn là phương tiện quan trọng góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu thông tin và đời sống văn hóa tinh thần ngày càng đa dạng của công chúng; đồng thời tham gia tích cực vào việc định hướng dư luận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường giám sát xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các nền tảng truyền thông mới đang làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin báo chí.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí cách mạng Việt Nam không ngừng phát triển cả về quy mô, loại hình và phương thức hoạt động; tích cực tuyên truyền, cổ vũ công cuộc đổi mới, góp phần quan trọng vào việc triển khai thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sự phát triển của môi trường truyền thông số, mạng xã hội và báo chí đa nền tảng đã làm thay đổi sâu sắc quy trình sản xuất sản phẩm báo chí, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với các cơ quan báo chí (CQBC), các tổ chức đảng trong CQBC và đội ngũ cán bộ (ĐNCB) làm báo, trong đó đội ngũ biên tập viên (BTV) giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Biên tập viên không chỉ trực tiếp biên tập, thẩm định, bảo đảm chất lượng nội dung sản phẩm báo chí, mà còn tham gia sáng tạo tác phẩm, giữ vai trò tác giả hoặc đồng tác giả của nhiều sản phẩm báo chí; đồng thời tham gia tổ chức, định hướng và xây dựng nội

dung tuyên truyền của CQBC. Do đó, chất lượng đội ngũ BTV tác động trực tiếp đến chất lượng sản phẩm báo chí, uy tín của CQBC và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là đối với các cơ quan báo chí Trung ương (BCTW).

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (HTCT) đã tác động mạnh mẽ đến hệ thống báo chí, trong đó có các cơ quan BCTW. Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy báo chí dẫn đến việc chấm dứt hoạt động, sáp nhập hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của nhiều CQBC, cùng với đó là những thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức, nhân sự và phương thức hoạt động. Đặc biệt, tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Đảng đã đồng ý chủ trương chuyển Đài Truyền hình Việt Nam (THVN), Đài Tiếng nói Việt Nam (TNVN), Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) là cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng [150]. Trong bối cảnh đó, đội ngũ BTV trở thành yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc giữ vững tôn chỉ, mục đích, bảo đảm tính chính trị, tính tư tưởng và chất lượng của sản phẩm BCTW.

Thực tiễn cho thấy, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW hiện nay cơ bản được đào tạo đúng chuyên môn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén trước các vấn đề chính trị - xã hội (CT-XH), phát huy tốt vai trò của người làm báo cách mạng, tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, trước tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự cạnh tranh gay gắt của môi trường truyền thông số và sức ép thông tin đa chiều, chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW vẫn còn một số hạn chế. Số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV ở một số cơ quan BCTW chưa thật sự hợp lý, thiếu sự cân đối về độ tuổi, giới tính và kinh nghiệm công tác, ảnh hưởng đến hiệu quả phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trình độ, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của các BTV còn chưa đồng đều,

một bộ phận BTV chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của hoạt động báo chí trong điều kiện phát triển báo chí đa phương tiện và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, ý thức tu dưỡng, rèn luyện, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật nghề nghiệp và phong cách làm việc của một số BTV chưa thật sự nghiêm túc, dẫn đến kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ còn hạn chế. Uy tín nghề nghiệp và mức độ tín nhiệm của BTV tại một số cơ quan BCTW chưa đồng đều, thể hiện qua mức độ hài lòng của bạn đọc, khán giả, thính giả đối với một số tác phẩm báo chí còn chưa đạt yêu cầu, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả định hướng dư luận và niềm tin của công chúng.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh quyết định lựa chọn và thực hiện đề tài: ***“Chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, phân tích thực trạng, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng (NCCL) đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nghiên cứu trên, luận án có những nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu có liên quan, làm căn cứ luận án có thể kế thừa, phát triển; đồng thời xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

Hai là, luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, xây dựng các khái niệm công cụ, khái niệm trung tâm của luận án, xây dựng khung lý thuyết của đề tài luận án.

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay; chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế và những vấn đề đặt ra.

Bốn là, phân tích các yếu tố thuận lợi, các yếu tố khó khăn tác động đến chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035, đề xuất phương hướng và những giải pháp NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu những người giữ chức danh nghề nghiệp viên chức BTV, trực tiếp thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và thuộc biên chế của các CQBC Trung ương. Luận án không nghiên cứu những BTV là cộng tác viên của các CQBC này.

- *Phạm vi không gian*: Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC chủ lực ở Trung ương. Cụ thể, luận án tập trung nghiên cứu chất lượng đội ngũ BTV của 7 CQBC, gồm: 1) Tạp chí Cộng sản; 2) Báo Nhân Dân; 3) Báo Quân đội nhân dân (QĐND); 4) Báo Công an nhân dân (CAND); 5) Thông tấn xã Việt Nam; 6) Đài THVN; 7) Đài TNVN.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án tiến hành khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay; phương hướng, giải pháp đề xuất có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về cán bộ, công tác cán bộ và chất lượng ĐNCB, trong đó có chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng đội ngũ BTV và thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành, như: Phương pháp hệ thống hóa; phương pháp kết hợp giữa phân tích và tổng hợp; phương pháp kết hợp giữa lôgic và lịch sử; phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp điều tra xã hội học.

Phương pháp hệ thống hóa: Được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

Phương pháp kết hợp giữa phân tích và tổng hợp: Được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW từ năm 2020 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của các cơ quan BCTW; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

Phương pháp kết hợp giữa lôgic và lịch sử: Được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, từ đó xác định rõ các yếu tố quy định, tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn: Thông qua thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW được thể hiện trong các báo cáo, các cuộc trao đổi, hội thảo, khảo sát... để đánh giá và chỉ rõ những vấn đề đặt ra. Nghiên cứu thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn để đề ra các giải pháp

cần thiết, khả thi, đáp ứng yêu cầu của mục tiêu NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Phương pháp quy nạp và diễn dịch: Được sử dụng để đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng, được sử dụng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, nghiên cứu tiến hành khảo sát 4 nhóm đối tượng: 1) Lãnh đạo, quản lý (Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng/Phó ban, phòng...); 2) BTV; 3) Phóng viên; 4) Viên chức, người lao động khác ở 7 cơ quan BCTW, gồm: Tạp chí Cộng sản; Báo Nhân Dân; Báo QĐND; Báo CAND; TTXVN; Đài THVN; Đài TNVN. Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua Google Form trong thời gian từ tháng 8/2025 đến tháng 10/2025 với tổng số 600 phiếu phát ra, thu về 572 phiếu, trong đó 556 phiếu hợp lệ (97,2%).

Các phương pháp nêu trên được vận dụng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ trong từng khâu của quá trình nghiên cứu, từ tiếp cận vấn đề, thu thập thông tin đến xử lý, phân tích thông tin thu được, nhằm phát huy hiệu quả tổng hợp và bảo đảm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu của luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án xây dựng khái niệm chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là tổng hợp của số lượng biên tập viên, cơ cấu đội ngũ biên tập viên, phẩm chất,

năng lực, phong cách, lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín của từng biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương, thể hiện ở kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ biên tập viên, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan báo chí Trung ương và của báo chí Trung ương ấy.

Hai là, luận án xác định 06 tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, bao gồm: 1) Số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV cơ quan BCTW; 2) Phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của các BTV của cơ quan BCTW; 3) Trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW; 4) Ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc của các BTV của cơ quan BCTW; 5) Kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao của các BTV của cơ quan BCTW; 6) Sự tín nhiệm, uy tín trong cơ quan BCTW, trong tổ chức đảng ở cơ quan BCTW và sự hài lòng của người đọc, người xem và người nghe các tác phẩm báo chí của BCTW nơi các BTV làm việc.

Ba là, luận án phân tích, luận giải 02 giải pháp mới nhằm NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035, đó là: 1) Tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm; 2) NCCL đội ngũ BTV, cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW; coi trọng việc tạo nguồn, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa lý luận, làm rõ khái niệm, những yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện lý luận về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW; cung cấp những luận cứ khoa học cho các cấp ủy ở các cơ quan chủ quản, cơ quan

BCTW trong lãnh đạo công tác cán bộ nói chung, đội ngũ BTV nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo và NCCL đội ngũ BTV.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy về xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước ở các trường đại học, trường chính trị, hệ thống các trường thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 04 chương, 09 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí nói chung

Thomas Hanitzsch, Karin Wahl-Jorgensen (Biên soạn) (2008), *The Handbook of Journalism Studies (ICA Handbook Series) 1st Edition (Cẩm nang Nghiên cứu Báo chí (Thuộc Bộ Cẩm nang của Hiệp hội Truyền thông quốc tế - ICA), tái bản lần thứ nhất)* [167]. Công trình là tập hợp các bài viết của nhiều học giả uy tín nhằm phân tích mối quan hệ giữa báo chí với chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và truyền thông số. Đặc biệt, nhiều chương của công trình tập trung làm rõ các vấn đề cốt lõi liên quan đến ĐNCB báo chí như bản sắc nghề nghiệp, vai trò và chức năng xã hội của nhà báo, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, tổ chức tòa soạn, quy trình sản xuất tin tức, cơ chế “người gác cổng” (gatekeeping), cũng như các yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực báo chí. Thông qua việc tổng hợp đa dạng các khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu (định tính, định lượng, so sánh quốc tế), công trình không chỉ phản ánh tương đối đầy đủ thực trạng nghiên cứu báo chí hiện nay mà còn chỉ ra những xu hướng và khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục khai thác.

Peter Cole, Tony Harcup (Biên soạn) (2009), *Newspaper Journalism (Journalism Studies: Key Texts) 1st Edition (Báo chí báo in (Nghiên cứu Báo chí: Các văn bản quan trọng), tái bản lần thứ nhất)* [164]. Đây là một trong những tài liệu quan trọng trong hệ thống nghiên cứu học thuật về báo chí in, cung cấp một phân tích thời sự và toàn diện về vai trò và thách thức của báo chí truyền thống trong bối cảnh thay đổi sâu sắc của truyền thông hiện đại.

Công trình đặt báo chí in ở vị trí trung tâm của sự tái định nghĩa nghề nghiệp trong kỷ nguyên kỹ thuật số, khi các tờ báo đối mặt với sức ép cạnh tranh từ các nền tảng trực tuyến và sự biến chuyển trong nhu cầu người đọc, đồng thời vẫn giữ được giá trị cốt lõi trong việc tạo dựng thông tin công chúng. Công trình không chỉ tổng hợp các bài viết học thuật tiêu biểu về bản chất, hoạt động và ảnh hưởng của báo chí, mà còn mở ra các hướng tiếp cận mới trong việc đánh giá cán bộ báo chí, bao gồm nhà báo, BTV và đội ngũ sản xuất tin - tương tác với độc giả và bối cảnh xã hội rộng lớn hơn.

Weaver D.H., Beam R.A., Brownlee B.J., Voakes P.S. & Wilhoit G.C. (2009), *The American journalist in the 21st century: US news people at the dawn of a new millennium (Nhà báo Mỹ thế kỷ XXI: Những người đưa tin Mỹ vào buổi bình minh của một thiên niên kỷ mới)* [176]. Các tác giả dựa trên kết quả của một cuộc khảo sát qua điện thoại gần 1.500 nhà báo Mỹ đang làm việc tại nhiều kênh truyền thông khác nhau. Đây là ấn phẩm tiếp nối những báo cáo trước đó về nhà báo Mỹ vào những năm 90 thế kỷ XX, phản ánh sự phát triển của hoạt động báo chí chuyên nghiệp. Công trình phản ánh bức tranh tương đối toàn diện về đặc điểm nghề nghiệp, điều kiện làm việc, quan điểm, giá trị và những thách thức đặt ra đối với đội ngũ nhà báo trong bối cảnh truyền thông hiện đại.

Tom Plate (2010), *Lời tự thú của một nhà báo Mỹ: Những gì người ta không dạy bạn ở các Trường Báo chí* [138]. Công trình tiếp cận báo chí từ góc độ trải nghiệm cá nhân của một nhà báo kỳ cựu, qua đó làm nổi bật trách nhiệm xã hội, yêu cầu về tính trung thực, bản lĩnh nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn đối với người làm báo trong môi trường truyền thông cạnh tranh. Tác giả đề cập đến trách nhiệm to lớn của các tờ báo, tạp chí, trách nhiệm của các ký giả và phóng viên; tầm quan trọng về kiến thức chuyên môn, những bằng cấp tối thiểu; tính trung thực và sự tiên phong của nghề báo...

Monika Metykova, Lenka Waschková Císařová (2023), “Peripheral News Workers’ Autonomy: The Case of a Czech Regional Television Newsroom”

(“Tính tự chủ của lực lượng lao động báo chí ngoại vi: trường hợp một tòa soạn truyền hình khu vực tại Cộng hòa Séc”) [170]. Bài viết tiếp cận nghiên cứu báo chí từ góc độ lao động báo chí và sự phân tầng vị thế nghề nghiệp trong các tòa soạn hiện đại, qua đó làm rõ những biến đổi quan trọng trong vai trò, quyền tự chủ và điều kiện làm việc của đội ngũ người làm báo dưới tác động của chuyển đổi số. Thông qua nghiên cứu trường hợp cụ thể trong môi trường báo chí truyền hình địa phương, công trình chỉ ra rằng, quá trình tái cấu trúc tổ chức, ứng dụng công nghệ và áp lực sản xuất đa nền tảng đã làm gia tăng sự khác biệt giữa các nhóm nhân sự báo chí, đặc biệt giữa nhóm “trung tâm” và nhóm “ngoại vi” trong tòa soạn, dẫn đến sự suy giảm quyền tự chủ nghề nghiệp và gia tăng áp lực công việc.

Paul-David Lutz (2024), ““Mouthpiece” and “arena”? - social(ist) media in contemporary Laos (“Cơ quan phát ngôn” và “diễn đàn”? Truyền thông xã hội (xã hội chủ nghĩa) ở Lào đương đại”) [169]. Đây là công trình nghiên cứu có giá trị, cung cấp cái nhìn hệ thống và cập nhật về bối cảnh báo chí và truyền thông xã hội ở Lào đương đại. Trên cơ sở phân tích môi trường chính trị - truyền thông đặc thù của một quốc gia xã hội chủ nghĩa do Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo, tác giả cho thấy báo chí Lào vận hành như một “không gian” (arena) có sự tương tác nhất định giữa Nhà nước, xã hội và công chúng trong điều kiện kiểm soát. Đặc biệt, công trình làm nổi bật vai trò của ĐNCB báo chí - những người trực tiếp tổ chức sản xuất nội dung, thực thi đường lối truyền thông của Đảng và Nhà nước. Chính đội ngũ này vừa là chủ thể bảo đảm định hướng chính trị, tính ổn định của hệ thống truyền thông, vừa là lực lượng trung gian góp phần mở rộng các hình thức trao đổi, thảo luận và phản hồi xã hội trong khuôn khổ cho phép.

Junai Mtchedlidze (2024), “Technical Expertise in Newsrooms: Understanding Data Journalists’ Roles and Practices” (“Chuyên môn kỹ thuật trong tòa soạn: vai trò và thực hành nghề nghiệp của nhà báo dữ liệu”) [171]. Công trình tiếp cận nghiên cứu báo chí từ góc nhìn lao động báo chí và điều kiện thực hành nghề trong bối cảnh truyền thông số, qua đó góp phần làm rõ

những biến đổi sâu sắc của ĐNCB báo chí hiện nay. Công trình nhấn mạnh rằng, sự phát triển của công nghệ số, các nền tảng truyền thông mới và áp lực cạnh tranh thông tin đã làm thay đổi căn bản cách thức tổ chức lao động trong các CQBC. Thông qua phân tích các yếu tố như môi trường làm việc, nghiên cứu cho thấy cán bộ báo chí không chỉ là chủ thể sản xuất nội dung mà còn là lực lượng lao động chịu nhiều sức ép về thời gian, hiệu suất và khả năng thích ứng. Qua đó, bài báo gợi mở cách tiếp cận nghiên cứu báo chí theo hướng gắn vai trò, vị thế và chất lượng ĐNCB báo chí với điều kiện lao động và cấu trúc tổ chức truyền thông, cung cấp cơ sở lý luận quan trọng cho các nghiên cứu và luận án về cán bộ báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tại Neilson (2025), *The Labor of News Work and Journalism (Lao động trong hoạt động làm tin và nghề báo)* [172]. Đây là nghiên cứu quan trọng về lao động trong báo chí và công việc làm tin tức, nhấn mạnh sự phát triển học thuật xoay quanh khái niệm “labor turn” trong nghiên cứu truyền thông, theo đó các học giả ngày càng tập trung khảo sát công việc, điều kiện lao động, vai trò nghề nghiệp và sự tái cấu trúc của lực lượng lao động báo chí trong bối cảnh số hóa và biến đổi phương tiện truyền thông. Nghiên cứu xem xét mối quan hệ giữa người làm báo, các tổ chức báo chí và điều kiện làm việc, bao gồm áp lực sản xuất nội dung, cạnh tranh công nghệ và thay đổi trong nhu cầu khán thính giả, để làm sáng tỏ cách thức mà cán bộ báo chí vận hành trong hệ thống truyền thông hiện đại.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí nói riêng

Mark D.Ludwig, Gene Gilmore (2005), *Modern News Editing 5th Edition (Biên tập tin tức hiện đại, tái bản lần thứ 5)* [168]. Đây là một trong những tài liệu kinh điển và toàn diện nhất phân tích vai trò, kỹ năng và quy trình công việc của BTV tin tức trong môi trường truyền thông hiện đại. Công trình được xây dựng lại từ giáo trình truyền thống nhưng mở rộng để phản ánh sự thay đổi trong thực hành biên tập, bao gồm cả biên tập cho các nền

tăng trực tuyến, và cung cấp một cái nhìn sâu sắc về các kỹ năng cốt lõi mà BTV cần có như chỉnh sửa nội dung, đảm bảo tính chính xác. Các tác giả đặt BTV ở trung tâm của sản xuất tin tức, xem xét không chỉ các quy tắc ngôn ngữ mà còn các quyết định chiến lược liên quan tới phối hợp đội ngũ phóng viên, xử lý nguồn thông tin và thích ứng với yêu cầu số hóa của báo chí hiện đại. Do đó, công trình đóng góp hệ thống kiến thức về vai trò nghề nghiệp, trách nhiệm chuyên môn và kỹ năng nghề của đội ngũ BTV, cung cấp nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng cho các nghiên cứu luận án về nhân sự biên tập trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng hiện nay.

Jane T.Harrigan, Karen Brown Dunlap (2011), *Con mắt biên tập* [106]. Công trình tiếp cận đội ngũ BTV từ góc độ thực hành nghề nghiệp trong bối cảnh báo chí đa loại hình. Các tác giả phân loại BTV theo từng loại hình báo chí như báo in, báo điện tử, truyền hình..., đồng thời phân tích những yêu cầu kỹ năng và công việc đặc thù gắn với từng vị trí biên tập. Công trình nhấn mạnh vai trò của “con mắt biên tập” trong việc lựa chọn, tổ chức, xử lý nội dung, hình thức thông tin.

Kenneth L.Rosenauer, Vincent F.Filak (2012), *The Journalist's Handbook for Online Editing 1st Edition (Cẩm nang biên tập trực tuyến dành cho nhà báo (tái bản lần thứ nhất))* [174]. Đây là tài liệu thực hành chuyên sâu, được thiết kế như một hướng dẫn toàn diện về quy trình biên tập nội dung trong báo chí với trọng tâm vào phương thức biên tập hiện đại, đặc biệt chú trọng đến môi trường truyền thông trực tuyến và đa nền tảng. Các tác giả nhấn mạnh vai trò của BTV không chỉ trong việc chỉnh sửa câu chữ, ngữ pháp hay cấu trúc bài viết mà còn trong việc định hướng nội dung, lựa chọn tiêu đề, kiểm soát chất lượng thông tin và phối hợp với các phóng viên, nhóm sản xuất để đảm bảo tin tức rõ ràng, chính xác và hấp dẫn đối với độc giả. Công trình đồng thời cập nhật những kỹ năng nghề nghiệp quan trọng cho BTV như xử lý thông tin đa phương tiện, tối ưu hóa cho các nền tảng trực tuyến, và thích nghi với nhịp độ sản xuất tin tức nhanh trong

kỷ nguyên số, phản ánh yêu cầu ngày càng cao về tính linh hoạt và năng lực chuyên môn của đội ngũ BTV trong tòa soạn hiện đại.

Weaver D.H., & Willnat L. (Eds.) (2012), *The global journalist in the 21st century (Nhà báo toàn cầu trong thế kỷ 21)* [177]. Đây là công trình nghiên cứu quy mô lớn, cung cấp bức tranh toàn cảnh về đội ngũ nhà báo trên phạm vi toàn cầu trong bối cảnh truyền thông hiện đại. Mặc dù không chuyên biệt nghiên cứu về BTV, song thông qua việc khảo sát hệ thống các đặc điểm nhân khẩu học, trình độ đào tạo, điều kiện làm việc, thái độ nghề nghiệp và môi trường tác nghiệp của những người làm báo ở nhiều quốc gia, công trình đã cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng để nhận diện vị trí, vai trò và những yêu cầu mới đặt ra đối với đội ngũ BTV trong dòng chảy chung của báo chí thế giới.

Kenneth Rosenauer (2013), *Copycrafting: Editing for Journalism Today 1st Edition (Nghệ thuật biên tập: Kỹ năng biên tập cho báo chí đương đại (Tái bản lần thứ nhất))* [173]. Công trình tập trung làm rõ vai trò trung tâm của BTV trong việc bảo đảm chất lượng, độ tin cậy và tính chuyên nghiệp của sản phẩm báo chí. Thông qua việc phân tích toàn diện các khâu của quy trình biên tập - từ biên tập nội dung, cấu trúc bài viết, ngôn ngữ, tiêu đề, cho đến kiểm chứng thông tin và xử lý các vấn đề đạo đức nghề nghiệp - tác giả khẳng định, BTV không chỉ là người “sửa lỗi” mà là chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình kiến tạo thông tin và định hình giá trị báo chí. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh những yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ BTV trong bối cảnh báo chí đa nền tảng, khi áp lực thời gian, môi trường số và kỳ vọng của công chúng buộc BTV phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa kỹ năng nghề truyền thống với tư duy phản biện, năng lực tổ chức và trách nhiệm xã hội.

Matthew Winkler, Jennifer Sondag (2014), *The Bloomberg Way: A Guide for Reporters and Editor (Phong cách làm báo Bloomberg: Cẩm nang dành cho phóng viên và biên tập viên)* [178]. Công trình không chỉ trình bày các nguyên tắc cơ bản của nghề báo và biên tập tin tức như viết tin chính xác, rõ ràng, chuẩn tắc đạo đức và kỹ năng xử lý nguồn tin, mà còn giới thiệu hệ

thống lý luận và thực hành nghề nghiệp đặc trưng của Bloomberg, như nguyên tắc “Five Fs” (đưa tin đầu tiên, chính xác, nhanh nhất, đầy đủ và hướng tới tương lai) trong sản xuất tin tức tài chính và kinh tế. Công trình nhấn mạnh vai trò quan trọng của BTV trong việc đảm bảo chất lượng nội dung, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và phối hợp sản xuất tin tức trong bối cảnh tòa soạn hiện đại và yêu cầu ngày càng cao về tính chuyên nghiệp và kỹ năng nghề đối với đội ngũ BTV trong kỷ nguyên truyền thông số hóa.

Tim Vos, François Heinderyckx (2017), *Gatekeeping in Transition 1st Edition (Quá trình gác cổng thông tin trong bối cảnh chuyển đổi)* [175]. Đây là công trình học thuật quan trọng bàn về sự biến đổi của việc lựa chọn, sàng lọc và định hình tin tức (gatekeeping) trong bối cảnh báo chí chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ số và truyền thông đa nền tảng. Công trình kế thừa và phát triển lý thuyết gatekeeping truyền thống, đồng thời chỉ ra rằng, trong môi trường truyền thông hiện đại, quyền lực “gác cổng” không còn tập trung tuyệt đối vào các cá nhân như BTV hay tổng biên tập, mà được phân tán và tái cấu trúc dưới ảnh hưởng của các yếu tố tổ chức, công nghệ, thuật toán và tương tác của công chúng. Qua đó, các tác giả làm rõ sự thay đổi trong vai trò, quyền hạn và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ BTV, từ những người quyết định trực tiếp nội dung tin tức sang các chủ thể phối hợp, điều tiết và thích ứng trong một hệ sinh thái truyền thông mở. Với cách tiếp cận lý luận kết hợp thực tiễn, công trình cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu vị trí, chức năng và thách thức của đội ngũ BTV báo chí trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Vincent F. Filak (2019), *Dynamics of Media Editing 1st Edition (Động lực và sự vận động của hoạt động biên tập truyền thông (tái bản lần thứ nhất))* [165]. Tác giả xác định việc biên tập không chỉ là công việc của các BTV trong tòa soạn mà còn là một kỹ năng thiết yếu mà người viết chuyên nghiệp, từ phóng viên điều tra, BTV đến những người tạo nội dung trên mạng xã hội, cần thành thạo để NCCL nội dung xuất bản trên đa dạng nền tảng. Công trình

được tổ chức theo các chủ đề kỹ năng biên tập thiết yếu như tập trung vào độc giả, vai trò lãnh đạo và quản lý của BTV, đạo đức và pháp lý, cải thiện câu văn, tiêu đề, hình ảnh và đồ họa thông tin, đồng thời nhấn mạnh rằng, biên tập là một quá trình chiến lược giúp quyết định cách thức thông tin được diễn đạt và tiếp nhận trong bối cảnh truyền thông hiện đại.

Gene Foreman, Daniel R. Biddle, Emilie Lounsberry, Richard G. Jones (2022), *The Ethical Journalist: Making Responsible Decisions in the Digital Age* (*Nhà báo đạo đức: Ra quyết định có trách nhiệm trong kỷ nguyên số*) [166]. Công trình phân tích các tình huống đạo đức trong nghề báo và hướng dẫn giải quyết dựa trên chuẩn mực chuyên nghiệp, góp phần cung cấp cái nhìn sâu sắc về việc làm thế nào để các nhà báo ra quyết định có trách nhiệm giữa những áp lực của tốc độ, công nghệ và tính cạnh tranh khốc liệt của báo chí hiện đại. Các tác giả cho rằng, tính chính xác, trung thực và công bằng là ba trụ cột chính trong nguyên tắc đạo đức nền tảng trong báo chí. Đồng thời, các tác giả đã trình bày các khung ra quyết định đạo đức giúp phóng viên, BTV đánh giá tình huống phức tạp.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ người làm báo của các cơ quan báo chí nói chung

Trần Tiến (2017), *Nâng cao chất lượng đào tạo phóng viên truyền hình ở Việt Nam hiện nay* [152]. Luận án xây dựng khung lý thuyết tương đối toàn diện về chất lượng đào tạo phóng viên truyền hình, làm rõ các yếu tố cấu thành chất lượng đào tạo từ mục tiêu, nội dung, chương trình, đội ngũ giảng viên đến điều kiện bảo đảm và đánh giá kết quả đào tạo. Trên cơ sở khảo sát, phân tích thực trạng đào tạo chuyên ngành phóng viên truyền hình ở Việt Nam, tác giả chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế và yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí truyền hình. Các giải pháp được đề xuất theo hướng tiếp cận quy trình và bảo đảm chất lượng có giá trị

tham khảo quan trọng đối với nghiên cứu NCCL đội ngũ người làm báo nói chung, trong đó có thể vận dụng khi xem xét công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ BTV trong các CQBC hiện nay.

Lương Khắc Hiếu (2018), “Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức của người làm báo, suy nghĩ đến cái tâm của nhà báo trong Cách mạng công nghiệp 4.0” [113]. Bài viết nhấn mạnh các phẩm chất cốt lõi như trách nhiệm xã hội, tính chân thật, chính xác, tinh thần phụng sự cách mạng và chống chủ nghĩa cá nhân. Trên cơ sở đó, tác giả liên hệ với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, chỉ ra những yêu cầu khách quan đặt ra đối với người làm báo hiện nay. Những luận điểm của bài viết không chỉ có ý nghĩa đối với phóng viên mà còn gợi mở trực tiếp cho việc xây dựng đạo đức nghề nghiệp và “cái tâm” của đội ngũ BTV - lực lượng giữ vai trò then chốt trong việc kiểm soát nội dung, bảo đảm chuẩn mực chính trị, tư tưởng và đạo đức của sản phẩm báo chí.

Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Nhung (2018), “Kỹ năng tác nghiệp của nhà báo về vấn đề nợ xấu” [124]. Đối với đa số công chúng báo chí Việt Nam hiện nay thì nợ xấu vẫn còn là điều rất mơ hồ dù vấn đề nợ xấu vẫn hằng ngày, hằng giờ được đề cập với mật độ, tần suất khá dày đặc. Việc đưa thông tin về nợ xấu của nhà báo Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng đã và đang xuất hiện một số bất cập. Bài viết đề cập thực trạng kỹ năng của nhà báo khi tác nghiệp về vấn đề nợ xấu hiện nay như thế nào, đâu là những giải pháp khắc phục các hạn chế. Nghiên cứu này cung cấp những gợi ý quan trọng cho đội ngũ BTV trong việc thẩm định, chỉnh lý và định hướng nội dung các tác phẩm báo chí về kinh tế, góp phần NCCL thông tin và hiệu quả truyền thông chính sách.

Nguyễn Thùy Vân Anh (2018), “Vài nét về thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay theo quan điểm Hồ Chí Minh” [2]. Bài viết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để đánh giá thực trạng phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo Việt Nam hiện nay, chỉ ra những ưu điểm nổi bật cũng như những hạn chế còn tồn tại. Do vậy, cần có sự khảo sát một cách toàn diện để nhìn nhận,

đánh giá đúng thực trạng vấn đề này, từ đó đề xuất giải pháp khắc phục.

Nguyễn Ngọc Hải (2018), “Nhà báo hội tụ - đa nhiệm hay nhà báo đơn nhiệm?” [105]. Bài viết đặt ra và phân tích tranh luận về mô hình nhà báo hội tụ trong bối cảnh báo chí đa phương tiện phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tác giả cho rằng không nên tuyệt đối hóa yêu cầu “đa nhiệm”, mà cần có sự phân công chuyên môn hóa phù hợp. Quan điểm này gợi mở cho việc nghiên cứu vai trò, chức năng và yêu cầu năng lực đối với đội ngũ BTV trong các tòa soạn hội tụ hiện nay.

Đinh Thị Thuý Hằng (2019), “Nhà báo người máy: Không còn là thách thức của tương lai” [110]. Bài viết tiếp cận một vấn đề mới nhưng mang tính thời sự cao của báo chí hiện đại, đó là sự xuất hiện và tác động ngày càng rõ nét của trí tuệ nhân tạo và “nhà báo người máy”. Đồng thời chỉ ra rằng, “nhà báo robot” không còn là viễn cảnh của tương lai mà đã trở thành một thực tế, đặt ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với nghề báo. Trong bối cảnh đó, vai trò của con người, đặc biệt là những chủ thể giữ chức năng kiểm soát, định hướng và chịu trách nhiệm cuối cùng về nội dung, càng trở nên quan trọng. Những phân tích của tác giả gợi mở nhiều vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với nghiên cứu về đội ngũ BTV, nhất là yêu cầu nâng cao năng lực thẩm định nội dung, bản lĩnh nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong điều kiện báo chí chịu tác động mạnh mẽ của công nghệ số.

Nguyễn Nga Huyền (2019), “Phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài và các kỹ năng tác nghiệp trong đại dịch Covid-19” [123]. Bài viết phân tích những khó khăn, thách thức mà các phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài phải đối mặt trong quá trình tác nghiệp. Tác giả làm rõ những hạn chế về điều kiện tiếp cận hiện trường, nguồn tin và giao tiếp trực tiếp, đồng thời chỉ ra yêu cầu phóng viên phải linh hoạt thích ứng, thay đổi phương thức tác nghiệp và tăng cường kỹ năng xử lý thông tin từ xa. Qua đó, bài viết cho thấy mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa phóng viên và tòa soạn, đặc biệt là vai trò của BTV trong việc kiểm soát thông tin, xác minh nguồn tin và bảo

đảm độ chính xác, kịp thời của các sản phẩm báo chí trong bối cảnh đặc biệt.

Nguyễn Văn Dũng (2019), “Nhà báo và năng lực lựa chọn” [60]. Bài viết tiếp cận năng lực nghề nghiệp của nhà báo dưới góc độ năng lực lựa chọn thông tin, sự kiện, vấn đề và phương thức thể hiện. Tác giả cho rằng trong bối cảnh thông tin đa chiều và cạnh tranh gay gắt, năng lực lựa chọn trở thành yếu tố then chốt quyết định chất lượng và giá trị xã hội của tác phẩm báo chí. Những luận điểm này không chỉ có ý nghĩa đối với phóng viên mà còn gợi mở trực tiếp cho nghiên cứu về năng lực lựa chọn, biên tập và định hướng thông tin của đội ngũ BTV trong các CQBC hiện nay.

Trần Thị Vân Anh (2019), *Phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng* [3]. Luận án hệ thống hóa phong cách chính luận báo chí và phong cách cá nhân của nhà báo viết chính luận. Luận án phân tích và nhận diện phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng, trên cơ sở đó, làm rõ những giá trị thời đại và đề xuất một số bài học kinh nghiệm cho các nhà báo từ việc nghiên cứu phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng. *Một là*, trau dồi đạo đức, tri thức, kỹ năng. *Hai là*, có lý tưởng nghề nghiệp, nhân sinh quan, thế giới quan tiên tiến. *Ba là*, nắm bắt thời cuộc và không ngừng sáng tạo. *Bốn là*, chú trọng công tác làm tư liệu và để lại dấu ấn trong phong cách. *Năm là*, sử dụng ngôn ngữ chính luận đặc sắc và nghệ thuật. Các kết luận của luận án gợi mở những vấn đề có ý nghĩa đối với đội ngũ BTV trong việc giữ gìn phong cách chính luận, bảo đảm tính chuẩn mực, sắc bén và thuyết phục của tác phẩm báo chí.

Hữu Dũng, Hồng Minh (2020), “Nhà báo và trách nhiệm với biển đảo của Tổ quốc” [59]. Bài viết khẳng định, biển, đảo là bộ phận thiêng liêng, không thể tách rời của lãnh thổ quốc gia, đồng thời là không gian sinh tồn và phát triển lâu dài của dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở đó, các tác giả nhấn mạnh tuyên truyền về biển, đảo không chỉ là nhiệm vụ thông tin thông thường mà là nhiệm vụ mang tính chiến lược, lâu dài, song cũng rất cấp bách. Bài viết làm rõ vai trò của báo chí và đội ngũ nhà báo trong việc cung cấp thông tin chính

xác, khách quan, kịp thời, góp phần định hướng nhận thức xã hội, củng cố niềm tin và ý thức trách nhiệm của toàn dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Để thực hiện tốt sứ mạng này, tác giả cho rằng nhà báo viết về biển, đảo phải có kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về lịch sử, pháp lý, địa lý, cũng như các vấn đề thực tiễn liên quan đến biển, đảo Việt Nam. Những luận điểm của bài viết không chỉ có ý nghĩa đối với phóng viên trực tiếp tác nghiệp, mà còn gợi mở vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ BTV trong việc thẩm định, kiểm soát nội dung, bảo đảm tính chính xác, chuẩn mực của các tác phẩm báo chí về biển, đảo, qua đó góp phần NCCL và hiệu quả tuyên truyền trên lĩnh vực nhạy cảm này.

Lê Thị Nhã (2021), “Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan báo chí - truyền thông trong bối cảnh hiện nay” [136]. Bài viết làm rõ vai trò, trách nhiệm và những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của ĐNCB lãnh đạo, quản lý CQBC - truyền thông trong điều kiện hiện nay. Tác giả khẳng định, lãnh đạo, quản lý CQBC là chủ thể chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của CQBC, do đó chất lượng đội ngũ này giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả quản trị và sự phát triển bền vững của CQBC. Bài viết nhấn mạnh các phẩm chất, năng lực đặc thù mà cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí cần có, bao gồm năng lực nắm bắt quy luật hoạt động báo chí, khả năng điều hành linh hoạt, sáng tạo và nghệ thuật trong tổ chức bộ máy và quản lý con người. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ và chuyển đổi số tác động sâu sắc đến báo chí, yêu cầu xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, năng lực càng trở nên cấp thiết.

Báo Nhân Dân (2021), *Những người làm Báo Nhân Dân (1951-2021)* [26]. Công trình ghi lại một cách hệ thống đội ngũ những người đã, đang và từng công tác tại Báo Nhân Dân trong suốt 70 năm hình thành và phát triển (1951-2021), bao gồm các nhà lãnh đạo, phóng viên, BTV và cán bộ chuyên môn, những người đã trực tiếp góp phần xây dựng và vun đắp truyền thống vẻ vang của cơ quan Trung ương của Đảng. Công trình phản ánh sinh động quá trình

cống hiến, lao động nghề nghiệp và rèn luyện chính trị của đội ngũ những người làm Báo Nhân Dân qua các thời kỳ lịch sử khác nhau của đất nước. Các nội dung cho thấy rõ vai trò của từng thế hệ cán bộ trong việc duy trì bản lĩnh chính trị, chất lượng nội dung, uy tín và vị thế của tờ báo Đảng, gắn liền với những bước chuyển quan trọng của cách mạng Việt Nam và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Hoàng Chí Bảo (2021), “Báo chí cách mạng và đội ngũ các nhà báo trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”” [23]. Bài viết làm rõ những chỉ dẫn quan trọng của Người về mục đích, vị trí và vai trò cốt lõi của báo chí cách mạng Việt Nam cũng như sứ mệnh của đội ngũ những người làm báo trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ cái đúng, cái tiến bộ, chống lại cái sai, cái lạc hậu. Thông qua đó, tác giả khẳng định những chỉ dẫn của Người tuy giản dị nhưng có giá trị bền vững, vẫn giữ nguyên tính thời sự, hiện đại trong bối cảnh hiện nay. Bài viết nhấn mạnh vai trò của báo chí cách mạng trên mặt trận tư tưởng, lý luận trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra.

Đinh Xuân Hòa (2022), “Phát huy vai trò của nhà báo trong phản biện xã hội” [116]. Bài viết làm rõ khái niệm và bản chất của phản biện xã hội của báo chí, coi đây là hoạt động mà nhà báo và CQBC đưa ra các quan điểm, kiến nghị nhằm điều chỉnh, khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Tác giả khẳng định, phản biện xã hội là một chức năng quan trọng, cần thiết của báo chí, góp phần bảo đảm các chính sách và triển khai phù hợp với lợi ích của đông đảo nhân dân. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, đặc biệt dưới tác động của công nghệ 4.0 và mạng xã hội, bài viết nhấn mạnh yêu cầu nhà báo phải nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm và năng lực nghề nghiệp khi tham gia phản biện xã hội.

Nguyễn Ngọc Tú (2022), “Bàn việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo viết về kinh tế” [158]. Bài viết phân tích vai trò của báo chí trong tuyên truyền chính sách kinh tế phục vụ sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh tái cơ cấu nền kinh tế và phục hồi sau đại dịch

Covid-19. Tác giả cho rằng, chất lượng đội ngũ nhà báo, phóng viên viết về kinh tế là yếu tố quyết định hiệu quả tuyên truyền chính sách và uy tín của CQBC. Trên cơ sở đó, bài viết gợi mở yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức kinh tế và trách nhiệm nghề nghiệp của người làm báo.

Phạm Quý Trọng (2022), “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí cần theo sát thực tiễn” [156]. Bài viết đánh giá quá trình thực hiện Quyết định số 75-QĐ/TW của Ban Bí thư về công tác cán bộ lãnh đạo CQBC, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những bất cập nảy sinh sau thời gian dài áp dụng. Tác giả cho rằng, các quy định hiện hành đã bộc lộ những điểm chưa đồng bộ với các văn bản mới. Từ đó, bài viết đề xuất yêu cầu cần có sự điều chỉnh, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tiễn quản lý báo chí hiện nay.

Nguyễn Minh Hải (2022), *Xây dựng phát triển thương hiệu Kênh truyền hình ở Việt Nam* [104]. Đây công trình nghiên cứu chuyên sâu, có giá trị lý luận và thực tiễn cao về xây dựng và phát triển thương hiệu kênh truyền hình trong bối cảnh truyền thông hiện đại. Tác giả đã làm sáng tỏ khung lý thuyết về thương hiệu kênh truyền hình, đồng thời đúc rút những bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo, ứng dụng cho thực tiễn hiện tại và tương lai. Bên cạnh đó, việc đối chiếu với một số kênh truyền hình quốc tế uy tín như CNN và BBC giúp công trình có thêm chiều sâu so sánh, bảo đảm cách tiếp cận khách quan, đa chiều. Tác giả khẳng định, yếu tố cốt lõi để tạo nên giá trị của kênh truyền hình chính là nội dung; cùng với đó là nỗ lực cải thiện và tạo sự bứt phá trong công tác truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, tăng cường đầu tư trang thiết bị, công nghệ - kỹ thuật phù hợp với xu thế thời đại.

Mai Đức Ngọc (2023), “Xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên các cơ quan báo chí” [134]. Bài viết đã làm rõ vai trò đặc thù của báo chí với tư cách là lĩnh vực tác động mạnh mẽ đến đời sống tư tưởng, tinh thần và đạo đức xã hội, qua đó đặt ra yêu cầu cao đối với việc nêu gương của ĐNCB, đảng viên trong các CQBC. Tác giả chỉ ra những yêu cầu mới đối với

ĐNCB, đảng viên báo chí, nhấn mạnh sự thống nhất giữa bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hệ thống chuẩn mực đạo đức làm căn cứ định hướng cho hoạt động nghề nghiệp và sinh hoạt đảng trong các CQBC ở Việt Nam.

Vũ Thanh Vân (2023), “Nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách của đội ngũ phóng viên hiện nay” [161]. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của truyền thông chính sách như một nhiệm vụ chính trị quan trọng của báo chí - truyền thông. Tác giả cho rằng, hiệu quả truyền thông chính sách phụ thuộc trực tiếp vào năng lực của đội ngũ phóng viên tham gia hoạt động này, trong khi công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu còn chưa được quan tâm đúng mức. Việc nhận diện đúng nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách được coi là cơ sở để các cơ sở đào tạo xây dựng chương trình phù hợp. Những luận điểm này gợi mở yêu cầu nâng cao năng lực phối hợp giữa phóng viên và BTV trong tổ chức, xử lý và truyền tải thông tin chính sách.

Nguyễn Thị Thành (2023), “Nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, phóng viên báo Công an nhân dân” [147]. Bài viết khẳng định bản lĩnh chính trị là yếu tố cốt lõi, có ý nghĩa quyết định đối với phẩm chất và hiệu quả hoạt động của cán bộ, phóng viên báo chí trong lực lượng CAND. Tác giả cho rằng, điều này góp phần làm cho cán bộ, phóng viên Báo CAND thấm nhuần mục tiêu, lý tưởng cách mạng, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ đó phát huy tốt năng lực chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu như tăng cường giáo dục lý luận chính trị (LLCT), định hướng tuyên truyền kịp thời, quản lý việc sử dụng mạng xã hội và gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp.

Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Hà (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà báo cách mạng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo hiện nay” [111]. Bài viết khẳng định, Người không chỉ là nhà lãnh đạo kiệt xuất mà còn là một nhà báo lỗi lạc, người đặt nền móng cho báo chí cách mạng Việt Nam. Thông

qua phân tích quá trình hoạt động báo chí phong phú và phong cách làm báo của Người, các tác giả nhấn mạnh vai trò của báo chí như một vũ khí sắc bén trong sự nghiệp cách mạng, góp phần giác ngộ, cổ vũ và tập hợp quần chúng nhân dân. Bài viết khẳng định di sản lý luận của Hồ Chí Minh về báo chí, đặc biệt là những quan điểm về phẩm chất, năng lực và trách nhiệm xã hội của người làm báo, có giá trị định hướng quan trọng đối với việc NCCL đội ngũ nhà báo hiện nay. Những luận điểm này đồng thời gợi mở yêu cầu đối với đội ngũ BTV trong việc kế thừa, vận dụng vào hoạt động biên tập, bảo đảm tính cách mạng, tính nhân văn và tính chuẩn mực của các sản phẩm báo chí.

Trần Thanh Lâm (2023), “Đổi mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí, xuất bản” [127]. Bài viết phân tích những điểm mới trong Quy định số 100-QĐ/TW và Quy định số 101-QĐ/TW do Ban Bí thư ban hành ngày 28/2/2023, qua đó khẳng định sự quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của Đảng đối với công tác cán bộ trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Các quy định mới góp phần làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của lãnh đạo CQBC, đồng thời hoàn thiện cơ chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu trong tình hình mới.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (2025), *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của dân tộc* [22]. Đây là công trình tập hợp nhiều bài viết của các nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà khoa học và những người hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực báo chí. Các bài viết trong công trình đã tiếp cận báo chí cách mạng Việt Nam từ nhiều góc độ, góp phần tổng kết chặng đường một thế kỷ hình thành, phát triển, làm rõ vai trò, sứ mệnh và những đóng góp quan trọng của báo chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Trên cơ sở phân tích bối cảnh mới, nhất là yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các tác giả nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục giữ vững bản lĩnh chính trị, tôn chỉ, mục đích, nâng cao tính chiến đấu, tính nhân văn và chất lượng đội ngũ

những người làm báo, góp phần xây dựng nền báo chí cách mạng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

Hoàng Trung Dũng (2025), “Tập chí Cộng sản - Dẫn đường lý luận trong hành trình trăm năm của Báo chí cách mạng Việt Nam” [58]. Bài viết là một công trình nghiên cứu - tổng kết có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc về những đóng góp của Tập chí Cộng sản trong suốt hành trình 100 năm vẻ vang của báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2025). Tác giả nhấn mạnh, với tư cách là cơ quan LLCT của Trung ương Đảng, Tập chí Cộng sản luôn giữ vững vai trò là ngọn cờ tư tưởng kiên định, tiên phong trên mặt trận lý luận, phản ánh tập trung tư duy chiến lược, tầm nhìn đổi mới và bản lĩnh chính trị của Đảng qua các thời kỳ cách mạng. Đằng sau vai trò đó là sự cống hiến bền bỉ, trách nhiệm và trí tuệ của ĐNCB, BTV, các nhà nghiên cứu, cộng tác viên - những người trực tiếp tổ chức nội dung, thẩm định khoa học, bảo đảm tính chính trị, tính lý luận và tính chiến đấu của mỗi bài viết đăng tải trên Tập chí.

Mai Đức Ngọc (Chủ nhiệm) (2025), *Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam thời kỳ đổi mới* [133]. Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam từ năm 1986 đến nay; phân tích, đánh giá thực trạng quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động báo chí - truyền thông, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, đồng thời đúc kết một số bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở phân tích bối cảnh mới của đất nước và sự phát triển của môi trường truyền thông hiện đại, đề tài dự báo các nhân tố tác động, xác định yêu cầu đối với việc tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; từ đó đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp nhằm phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

Nguyễn Thị Thu Hà (2026), “Vai trò của năng lực số đối với nhà báo

truyền hình trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí” [103]. Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản mô hình sản xuất, phân phối và tiếp nhận sản phẩm báo chí, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà báo, đặc biệt là nhà báo truyền hình. Theo tác giả, năng lực số không chỉ giúp nhà báo thích ứng với môi trường truyền thông đa nền tảng mà còn tạo điều kiện để tổ chức lại quy trình sản xuất nội dung theo hướng linh hoạt, tích hợp và tối ưu cho từng nền tảng, từ truyền hình truyền thống đến các nền tảng số và mạng xã hội. Việc thiếu năng lực số sẽ làm giảm khả năng cạnh tranh của nhà báo và CQBC, vì vậy đào tạo, bồi dưỡng năng lực số trở thành yêu cầu quan trọng để phát triển báo chí hiện đại, chuyên nghiệp trong kỷ nguyên số.

Đinh Thị Thu Hằng (2026), “Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực báo chí, góp phần phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên số” [107]. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định đối với sự phát triển của nền báo chí cách mạng Việt Nam. Mục tiêu của đào tạo báo chí không chỉ là trang bị kiến thức nghiệp vụ mà còn phải xây dựng đội ngũ nhà báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, thành thạo công nghệ số và có khả năng sáng tạo trong môi trường truyền thông đa nền tảng. Trên cơ sở chỉ ra những thách thức của kỷ nguyên số đối với công tác đào tạo, tác giả đề xuất cần đổi mới toàn diện công tác đào tạo nguồn nhân lực báo chí theo hướng hiện đại, thực tiễn và hội nhập, nhằm xây dựng đội ngũ người làm báo vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu phát triển nền báo chí cách mạng trong kỷ nguyên số.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí và chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí nói riêng

Nguyễn Quang Hòa (2016), *Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí - Thực tiễn và xu hướng phát triển* [115]. Công trình cung cấp một bức tranh toàn diện về bản chất của hoạt động báo chí hiện đại, qua đó khẳng định mỗi sản phẩm báo, là kết quả lao động trí tuệ tổng hợp của nhiều chủ thể, trong đó

BTV giữ vai trò then chốt trong tổ chức, điều phối và kiểm soát chất lượng nội dung. Trên cơ sở đó, tác giả trình bày một cách hệ thống về bộ máy tổ chức tòa soạn của các loại hình CQBC hiện nay, bao gồm báo in, phát thanh, truyền hình, hãng thông tấn và báo điện tử, đồng thời phân tích xu hướng phát triển của báo chí trong bối cảnh mới. Đáng chú ý, công trình làm rõ đặc điểm lao động của BTV báo chí, làm rõ sự phân tầng về chức danh và vị trí công tác của đội ngũ BTV trong CQBC, từ BTV hạng 1, hạng 2, hạng 3 đến các vị trí lãnh đạo, quản lý như Tổng Biên tập, Tổng Giám đốc CQBC, Trưởng phòng, Trưởng ban chuyên đề và BTV trực tiếp xử lý bài tại Ban Thư ký tòa soạn; tương ứng với mỗi cấp bậc là những nhiệm vụ, trách nhiệm và phạm vi quyền hạn khác nhau.

Vũ Thùy Dương (2018), *Đổi mới phương thức đào tạo biên tập viên báo chí ở Việt Nam hiện nay* [61]. Luận án là một trong những công trình nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về đội ngũ BTV báo chí dưới góc độ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Trên cơ sở xây dựng khung lý thuyết về phương thức đào tạo BTV báo chí, tác giả tiến hành đánh giá thực trạng công tác đào tạo BTV ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, luận án khảo sát từ thực tiễn hoạt động báo chí để làm rõ những yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ BTV trong bối cảnh báo chí phát triển theo hướng hiện đại, đa phương tiện. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới phương thức đào tạo BTV báo chí dựa trên các yếu tố bảo đảm chất lượng trong quy trình đào tạo. Công trình là tài liệu tham khảo trực tiếp cho nghiên cứu về chất lượng đội ngũ BTV và các giải pháp NCCL BTV ở các CQBC hiện nay.

Nguyễn Trọng Báu (2018), *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí* [29]. Công trình cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác biên tập, làm rõ những chuẩn mực cần tuân thủ trong hoạt động biên tập, đồng thời đi sâu vào nghiệp vụ biên tập ngôn ngữ, trang bị cho BTV, phóng viên những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để phân tích, xem xét, đánh giá và chỉnh sửa bản thảo một cách khoa học, logic và có tính nghệ thuật, qua đó góp phần

NCCL sản phẩm xuất bản và báo chí. Thông qua việc hệ thống hóa các nguyên tắc và kỹ thuật biên tập ngôn ngữ, công trình đã làm nổi bật một bộ phận năng lực nghề nghiệp quan trọng của BTV báo chí, đặc biệt là năng lực sử dụng và kiểm soát ngôn ngữ báo chí.

Trần Hùng Phi, Hồ Tố Anh (2019), “Vai trò, nhiệm vụ của người biên tập trong công tác biên tập xuất bản tạp chí” [137]. Bài viết tập trung phân tích vai trò của người biên tập trong hoạt động biên tập, xuất bản tạp chí. Trên cơ sở khái quát đặc thù lao động biên tập - một công việc mang tính thầm lặng, ít được công chúng trực tiếp ghi nhận - các tác giả làm rõ vị trí không thể thay thế của người biên tập trong việc bảo đảm chất lượng, giá trị và hiệu quả xã hội của tác phẩm báo chí. Bài viết nhấn mạnh rằng, người biên tập không chỉ thực hiện việc rà soát hình thức, ngôn ngữ mà còn tham gia sâu vào quá trình hoàn thiện nội dung, bảo đảm tính logic, tính chuẩn mực và sự liên mạch của tác phẩm. Đồng thời, áp lực nghề nghiệp của người biên tập được đặt ra ở yêu cầu phải “sửa đúng, sửa trúng và sửa hay”, vừa tôn trọng ý tưởng sáng tạo của tác giả, vừa bảo đảm chất lượng khoa học, chính trị và nghề nghiệp của ấn phẩm.

Nguyễn Thế Sang (2019), “Xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí - xuất bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu” [142]. Bài viết phân tích công tác xây dựng ĐNCB làm báo chí - xuất bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đồng thời chỉ ra những thuận lợi, khó khăn và kinh nghiệm bước đầu trong quá trình tổ chức thực hiện. Tác giả nhấn mạnh rằng, để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của khối báo chí - xuất bản, cần đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng ĐNCB, trong đó đội ngũ BTV giữ vai trò quan trọng, trực tiếp tham gia tổ chức, biên tập, thẩm định và định hướng nội dung các sản phẩm báo chí, xuất bản. Bài viết cho rằng, việc nâng cao trình độ LLCT, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, cùng với việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và tác phong công tác cho đội ngũ BTV là yêu cầu có ý nghĩa quyết định đối với

việc NCCL hoạt động báo chí - xuất bản, qua đó góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị của Học viện.

Hoàng Phúc Lâm (2020), “Giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên các cơ quan báo chí: Thực trạng và giải pháp” [126]. Bài viết tập trung phân tích vai trò và ý nghĩa của công tác giáo dục LLCT đối với đội ngũ phóng viên, BTV và kỹ thuật viên trong các CQBC hiện nay. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về báo chí cách mạng, tác giả khẳng định báo chí là một mặt trận tư tưởng - văn hóa quan trọng, ĐNCB báo chí là những chiến sĩ cách mạng. Bài viết nhấn mạnh rằng, để hoàn thành tốt nhiệm vụ, người làm báo phải được trang bị đầy đủ tri thức LLCT và thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng. Thông qua phân tích thực trạng công tác giáo dục LLCT cho ĐNCB báo chí, tác giả chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong thời gian tới. Nội dung nghiên cứu có ý nghĩa tham khảo trực tiếp đối với việc NCCL đội ngũ BTV, nhất là về yêu cầu bảo đảm bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm xã hội trong hoạt động biên tập báo chí.

Nguyễn Công Tây (2021), “Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ biên tập viên trong công tác xuất bản sách lý luận, chính trị ở Việt Nam hiện nay - Từ thực tiễn Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật” [146]. Bài viết tập trung phân tích vị trí, vai trò đặc biệt của sách lý luận, chính trị trong việc cung cấp tri thức khoa học về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đó, tác giả đi sâu làm rõ những yêu cầu khắt khe đặt ra đối với đội ngũ BTV trong lĩnh vực xuất bản sách lý luận, chính trị, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. Bài viết chỉ ra rằng, BTV sách lý luận, chính trị phải có hệ thống kiến thức vừa chuyên sâu, vừa bao quát; có tư duy phản biện, khả năng phát hiện vấn đề nhanh nhạy, chính xác; đồng thời phải tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, năng lực sàng lọc, phân tích và chọn lọc

tài liệu được coi là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong hoạt động biên tập sách lý luận, chính trị. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo trực tiếp đối với việc xác định tiêu chí và yêu cầu NCCL đội ngũ BTV trong các CQBC, xuất bản hiện nay.

Trần Thị Yến Minh (2023), “Phác thảo diện mạo biên tập viên truyền thông xã hội trong các tòa soạn báo chí địa phương” [131]. Bài viết tiếp cận một chức danh nghề nghiệp mới trong các tòa soạn báo chí hiện nay - BTV truyền thông xã hội (social media editor), người trực tiếp phụ trách quản trị, biên tập và phân phối nội dung báo chí trên các nền tảng truyền thông xã hội. Thông qua khảo sát thực tiễn tại các CQBC địa phương ở thành phố Đà Nẵng, tác giả làm rõ vị trí, vai trò của BTV truyền thông xã hội trong quy trình sản xuất và lan tỏa thông tin báo chí trong môi trường số. Đồng thời, bài viết chỉ ra những thách thức đặt ra đối với chức danh này, như yêu cầu cao về kỹ năng công nghệ, khả năng xử lý thông tin nhanh, nhạy, cũng như sự thiếu đồng bộ về nhận thức, cơ chế tổ chức và đào tạo. Qua đó, tác giả bước đầu đánh giá mức độ chuyên nghiệp của đội ngũ BTV truyền thông xã hội - một lực lượng còn mới mẻ trong các tòa soạn báo chí địa phương.

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2025), *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên mới (Kỷ niệm 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam)* [117]. Các nghiên cứu đều thống nhất khẳng định, báo chí cách mạng là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, ĐNCB báo chí là lực lượng trực tiếp bảo đảm việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, định hướng chính trị và chất lượng thông tin; trong đó, BTV giữ vai trò then chốt trong quy trình sản xuất, kiểm soát nội dung và bảo đảm chất lượng sản phẩm báo chí. Đồng thời, nhiều công trình đã phân tích những yêu cầu mới đặt ra đối với ĐNCB báo chí trước sự phát triển của công nghệ số, truyền thông đa nền tảng, trí tuệ nhân tạo và mạng xã hội, qua đó làm nổi bật vai trò “người gác cổng thông tin” của BTV trong việc thẩm định, kiểm chứng, định hướng và NCCL nội dung báo chí. Một số nghiên cứu cũng bước đầu đề cập đến vấn đề đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí theo vị trí việc làm,

nhấn mạnh yêu cầu nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực và khả năng thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại của đội ngũ BTV.

Thông tấn xã Việt Nam (2025), *80 năm Thông tấn xã Việt Nam (1945-2025)* [148]. Công trình là một tư liệu tổng hợp có giá trị lịch sử và khoa học sâu sắc, tái hiện một cách hệ thống chặng đường 80 năm hình thành, xây dựng và phát triển của TTXVN. Với hệ thống các bài viết, công trình không chỉ phản ánh các mốc son phát triển của TTXVN, mà còn làm nổi bật vai trò của ĐNCB, phóng viên, BTV qua các thời kỳ. Những tư liệu được giới thiệu đã ghi dấu đậm nét tinh thần dân thân, trung thành, tận tụy, sẵn sàng hy sinh và cống hiến của ĐNCB, phóng viên, BTV.

Lưu Thị Mai Anh (2025), “Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực tạp chí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới của dân tộc” [1]. Trên cơ sở phân tích những yêu cầu mới đặt ra đối với hoạt động báo chí - xuất bản trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tác giả đã đánh giá thực trạng đội ngũ nhân lực tạp chí của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong đó có đội ngũ BTV, với những ưu điểm nổi bật về bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, kinh nghiệm nghiên cứu và khả năng tham gia định hướng nội dung chính trị - tư tưởng. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra một số hạn chế như năng lực công nghệ số, ngoại ngữ học thuật, kỹ năng làm báo đa phương tiện còn chưa đồng đều, tình trạng kiêm nhiệm còn phổ biến, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động chuyên môn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường năng lực số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thiện các điều kiện bảo đảm, nhằm xây dựng đội ngũ BTV và nhân lực tạp chí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

Đài Tiếng nói Việt Nam (2025), *Đài Tiếng nói Việt Nam - 80 năm đồng hành cùng đất nước* [62]. Công trình tái hiện đầy đủ các giai đoạn phát triển quan trọng của Đài TNVN; làm nổi bật những dấu ấn, thành tựu và cả những

hy sinh lặng thầm của các thế hệ cán bộ, phóng viên, BTV, kỹ thuật viên và người lao động của Đài TNVN. Chính đội ngũ này là lực lượng trực tiếp sáng tạo nội dung, bảo đảm kỹ thuật phát sóng, giữ vững mạch thông tin liên tục, tin cậy và có sức lan tỏa sâu rộng trong mọi hoàn cảnh lịch sử, kể cả những thời khắc khó khăn, ác liệt nhất của đất nước. Qua đó, công trình khắng định, ĐNCB, phóng viên, BTV và người lao động là nhân tố quyết định làm nên bản lĩnh chính trị, uy tín xã hội và sức sống bền bỉ của Đài TNVN, góp phần xây dựng Đài trở thành cơ quan phát thanh quốc gia kiên cường, đổi mới, giàu bản sắc và luôn mang khát vọng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Lê Thị Thanh Hương (2026), “Nâng cao chất lượng biên tập viên báo chí trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI)” [112]. Trên cơ sở phân tích khuôn khổ pháp lý và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, bài viết làm rõ các yêu cầu đối với biên tập viên về tính trung thực, khách quan, tính chính trị, tính nhân văn, trách nhiệm pháp lý và tính minh bạch trong ứng dụng công nghệ; nhấn mạnh trách nhiệm bảo vệ sự thật, dẫn dắt dư luận và gìn giữ các giá trị văn hóa - đạo đức trong môi trường truyền thông số. Tác giả đề xuất một số giải pháp như hoàn thiện khung pháp lý và quy tắc nghề nghiệp về ứng dụng AI; nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị của đội ngũ biên tập viên; đầu tư hạ tầng, công cụ công nghệ; tăng cường kiểm tra, giám sát và khắng định nguyên tắc “con người là chủ thể” trong toàn bộ quy trình biên tập.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Các công trình nghiên cứu được công bố đã nghiên cứu về ĐNCB của các CQBC và chất lượng ĐNCB của các CQBC nói chung; đội ngũ BTV của các CQBC và chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC nói riêng với nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, tiêu biểu có thể kể đến là:

Một là, các công trình nghiên cứu đã tiếp cận tương đối toàn diện và có hệ thống về vị trí, vai trò của các CQBC và ĐNCB của các CQBC, trong đó có đội ngũ BTV.

Các công trình nghiên cứu được công bố trong thời gian qua đã làm rõ vị trí, vai trò của các CQBC và ĐNCB của các CQBC, trong đó có đội ngũ BTV dưới nhiều góc độ và cách tiếp cận khác nhau. Trước hết, nhiều nghiên cứu tập trung luận giải và làm rõ các khái niệm cơ bản như phóng viên, nhà báo, cán bộ báo chí, BTV; đồng thời chỉ ra đặc điểm lao động nghề nghiệp, vị trí và vai trò của từng chủ thể trong quy trình hoạt động báo chí. Trên cơ sở đó, các công trình đã phân tích chức năng, nhiệm vụ của ĐNCB báo chí nói chung và đội ngũ BTV nói riêng trong việc tổ chức sản xuất nội dung, kiểm soát thông tin, bảo đảm tính định hướng chính trị, tính chuẩn mực nghề nghiệp và chất lượng thông tin báo chí.

Bên cạnh việc làm rõ khái niệm và vai trò, một số nghiên cứu đã bước đầu tiếp cận nội hàm khái niệm chất lượng ĐNCB báo chí, trong đó có chất lượng đội ngũ phóng viên, nhà báo và BTV. Các công trình đều thống nhất rằng chất lượng ĐNCB báo chí không chỉ được thể hiện ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn bao hàm các yếu tố cấu thành như phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghề nghiệp, khả năng thích ứng với môi trường truyền thông hiện đại và ý thức trách nhiệm xã hội. Việc xác định tương đối rõ các yếu tố cấu thành chất lượng đội ngũ BTV đã tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC.

Đáng chú ý, một số công trình đã làm rõ vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong CQBC đối với công tác xây dựng và phát triển ĐNCB, trong đó có đội ngũ BTV. Các nghiên cứu khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong việc định hướng chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức đối với ĐNCB báo chí; đồng thời chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa công tác xây dựng ĐNCB với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các CQBC.

Hai là, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu điểm, những hạn chế, yếu kém về chất lượng ĐNCB báo chí, nhất là đội ngũ BTV.

Nhiều công trình nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng ĐNCB báo chí và chất lượng ĐNCB báo chí trên cơ sở hệ thống số liệu và dẫn chứng tương đối cụ thể, có độ tin cậy. Các nghiên cứu này phản ánh khá toàn diện tình hình ĐNCB báo chí trong từng giai đoạn phát triển, từng loại hình và từng CQBC, qua đó làm rõ những mặt đạt được cũng như những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong công tác xây dựng và phát triển ĐNCB báo chí hiện nay.

Trên cơ sở đánh giá chung về ĐNCB báo chí, một số công trình đã đi sâu phân tích thực trạng đội ngũ BTV của các CQBC. Các nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao và ý thức trách nhiệm nghề nghiệp được củng cố, đội ngũ BTV vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định về năng lực biên tập chuyên sâu, khả năng phản biện, bản lĩnh chính trị và kỹ năng thích ứng với môi trường truyền thông số. Đồng thời, một số công trình cũng bước đầu nhận diện những vấn đề đặt ra đối với chất lượng đội ngũ BTV trước yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động báo chí, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ truyền thông và sự thay đổi ngày càng rõ nét về nhu cầu, thị hiếu tiếp nhận thông tin của công chúng.

Ba là, một số công trình đã đưa ra các giải pháp, đề xuất, kiến nghị nhằm NCCL đội ngũ BTV của các CQBC.

Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng chất lượng ĐNCB báo chí nói chung, chất lượng đội ngũ BTV nói riêng, nhiều công trình nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm NCCL đội ngũ BTV của các CQBC. Mặc dù mỗi công trình tiếp cận vấn đề từ những góc độ khác nhau, gắn với từng loại hình báo chí, từng lĩnh vực hoạt động hoặc từng nhóm đối tượng

cụ thể, song các giải pháp được đề xuất đều thống nhất hướng tới mục tiêu chung là xây dựng đội ngũ BTV đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Nhìn tổng thể, các công trình nghiên cứu đều khẳng định việc NCCL đội ngũ BTV phải được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với công tác xây dựng ĐNCB báo chí nói chung và với yêu cầu đổi mới hoạt động báo chí trong bối cảnh hiện nay. Các giải pháp, kiến nghị được đưa ra tập trung nhấn mạnh sự cần thiết phải nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và năng lực nghề nghiệp của đội ngũ BTV; đồng thời coi đây là những yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với việc bảo đảm chất lượng, uy tín của các CQBC.

Kết quả nghiên cứu của những công trình trên có giá trị tham khảo để nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ của luận án; cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng khung lý thuyết của luận án; gợi mở những ý tưởng xây dựng giải pháp NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ

Mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến đội ngũ người làm báo, chất lượng đội ngũ người làm báo, đội ngũ BTV và chất lượng đội ngũ BTV của các CQBC nêu trên, tuy nhiên do mục tiêu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu riêng nên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và tổng kết thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW giai đoạn hiện nay. Do đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu về tính thời sự và đòi hỏi của thực tiễn. Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

Một là, làm rõ những đơn vị kiến thức nền tảng liên quan trực tiếp đến việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Luận án phân tích khái niệm báo chí cách mạng và các loại hình báo chí, qua đó làm rõ đặc điểm, chức năng và phương thức hoạt động của báo chí trong đời sống xã hội hiện nay. Đồng thời, luận án đi sâu làm rõ khái niệm BCTW, phân tích chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vai trò của BCTW trong

hệ thống báo chí cách mạng Việt Nam, đặc biệt là vai trò trong công tác tư tưởng, lý luận, định hướng dư luận xã hội và thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Đồng thời, luận án phân tích khái niệm cơ quan BCTW, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, đặc điểm ĐNCB, viên chức và vai trò của cơ quan BCTW trong HTCT và đời sống xã hội. Việc làm rõ các đơn vị kiến thức này không chỉ tạo cơ sở lý luận vững chắc cho nghiên cứu mà còn góp phần xác định đúng phạm vi, đối tượng và đặc thù nghiên cứu của luận án.

Hai là, phân tích và làm rõ khái niệm, chức trách, nhiệm vụ, đặc điểm và vai trò của BTV và đội ngũ BTV của cơ quan BCTW; trên cơ sở đó xác định hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Luận án tập trung làm rõ khái niệm BTV của cơ quan BCTW, phân tích chức trách, nhiệm vụ và đặc điểm lao động nghề nghiệp của BTV trong bối cảnh báo chí hiện nay. Đồng thời, luận án làm rõ vai trò của BTV và đội ngũ BTV trong quy trình sản xuất, kiểm soát nội dung, bảo đảm tính chính trị, tính khoa học, tính chuẩn mực và chất lượng thông tin của các sản phẩm BCTW.

Trên cơ sở làm rõ khái niệm và các yếu tố tác động, luận án xây dựng và xác định hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, làm căn cứ khoa học cho việc khảo sát thực trạng, đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất các phương hướng, giải pháp NCCL đội ngũ BTV trong các chương tiếp theo của luận án.

Ba là, khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Trên nền tảng khung lý thuyết đã được xây dựng, luận án tập trung làm rõ thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay - giai đoạn có nhiều biến động và yêu cầu mới đối với hoạt động báo chí. Luận án tiến hành đánh giá một cách toàn diện những ưu điểm và hạn chế về chất lượng đội ngũ BTV, đồng thời phân tích các nguyên nhân của những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại, cả từ

góc độ chủ quan và khách quan. Trên cơ sở đó, luận án chỉ rõ những vấn đề đặt ra về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động và đề xuất phương hướng, hệ thống giải pháp NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

Trên cơ sở dự báo các yếu tố tác động đến chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, luận án xác định phương hướng NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển báo chí cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi, có tính kế thừa và phát triển, hướng tới nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

Chương 2

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG, CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG, BIÊN TẬP VIÊN VÀ ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

2.1.1. Báo chí, báo chí Trung ương - khái niệm, phân loại, chức năng, nhiệm vụ, vai trò

2.1.1.1. Khái niệm và các loại hình báo chí

* Khái niệm

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa, “Báo chí: Các loại báo và tạp chí nói chung” [162, tr.112]. Điều 2, Luật Báo chí năm 2025 quy định: “Báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống tự nhiên và xã hội thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, được sáng tạo, xuất bản, phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình” [128]. *Đại từ điển tiếng Việt* cũng cho rằng, “Thông tin: Truyền tin, đưa tin báo cho nhau biết; tin tức được truyền đi cho biết; tin tức về các sự kiện diễn ra trong thế giới xung quanh” [162, tr.712].

Có thể hiểu: *Báo chí là sản phẩm tin tức về các sự kiện, vấn đề diễn ra trong đời sống xã hội bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình và báo điện tử.*

* Các loại hình báo chí

Theo Luật Báo chí năm 2025, báo chí gồm các loại hình: báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình. *Báo chí in* là loại hình báo chí sử dụng chữ viết, hình ảnh, xuất bản định kỳ bằng phương tiện in để phát hành đến bạn đọc, gồm báo in và tạp chí in. *Báo chí điện tử* là loại hình báo chí sử

dụng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, đồ họa được truyền dẫn trên không gian mạng, gồm báo điện tử và tạp chí điện tử. *Phát thanh* là loại hình báo chí sử dụng tiếng nói, âm thanh, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau và trên không gian mạng. *Truyền hình* là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, kết hợp chữ viết, tiếng nói, âm thanh, đồ họa, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau và trên không gian mạng.

Báo chí còn gồm các sản phẩm: Bản tin thông tấn; sản phẩm báo chí; chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; tác phẩm báo chí.

Theo Luật Báo chí năm 2025: *Bản tin thông tấn* là sản phẩm báo chí của cơ quan thông tấn quốc gia, được thể hiện bằng chữ viết, tiếng nói, âm thanh, hình ảnh, đồ họa để chuyển tải tin tức thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề. *Sản phẩm báo chí* là ấn phẩm, phụ trương của báo chí in; nội dung báo chí hoàn chỉnh của báo chí điện tử và của nền tảng số báo chí quốc gia; bản tin thông tấn; kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình; chuyên trang của báo chí điện tử; kênh nội dung của CQBC trên không gian mạng. *Chương trình phát thanh, chương trình truyền hình* là tập hợp các tin, bài trên phát thanh, truyền hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc. *Tác phẩm báo chí* là đơn vị cấu thành nhỏ nhất của sản phẩm báo chí, có nội dung độc lập và cấu tạo hoàn chỉnh, gồm tin, bài được thể hiện bằng chữ viết, âm thanh, hình ảnh.

Các loại hình báo chí nêu trên được phân loại theo phương thức thể hiện và truyền dẫn. Trên thực tế còn nhiều cách phân loại báo chí. Phân loại theo cơ quan, tổ chức trong HTCT, có báo, tạp chí của các cơ quan của Đảng ở Trung ương, tỉnh, thành phố; báo, tạp chí của các cơ quan nhà nước ở Trung ương, tỉnh, thành phố; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể CT-XH ở Trung ương và tỉnh, thành phố; báo, tạp chí của các cơ quan khoa học, hội

ngành nghiệp các cấp... Phân loại theo cấp hành chính Trung ương và địa phương, sẽ có BCTW và báo chí địa phương.

Báo chí Trung ương do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý; có phạm vi tác động trong cả nước ta và một số nước trên thế giới. Báo chí địa phương do cấp ủy, chính quyền địa phương (chủ yếu là cấp tỉnh) lãnh đạo, quản lý; có phạm vi tác động chủ yếu trên địa bàn tỉnh, thành phố và một số địa phương trong nước, có thể có một số nơi ở các nước trên thế giới.

2.1.1.2. Báo chí Trung ương - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ và vai trò

**** Khái niệm***

Từ khái niệm “báo chí” và những phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm: *Báo chí Trung ương là các báo và tạp chí của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, cơ quan khoa học ở Trung ương được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động; là các sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề đời sống xã hội, được thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh; được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo nhân dân trong nước và một bộ phận nhân dân ở một số nước, vùng lãnh thổ trên thế giới bằng báo in, báo nói, báo hình và báo điện tử, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý.*

Số lượng BCTW ở nước ta rất lớn, hiện nay đa số các cơ quan và nhiều đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, cơ quan khoa học, giáo dục và đào tạo ở Trung ương đều có báo, tạp chí. Sau khi sáp nhập một số cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, số lượng cơ quan BCTW tuy có giảm, song số lượng vẫn còn lớn.

Báo chí Trung ương đa dạng về loại hình, gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; phong phú về lĩnh vực hoạt động, phủ kín hầu khắp các lĩnh

vực đời sống xã hội, phục vụ hầu hết các tầng lớp nhân dân; nhiều báo, tạp chí có số lượng lớn về sản phẩm (nhật báo)... Trong đó, có báo, tạp chí lớn và tiêu biểu, như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Báo CAND, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN...

** Chức năng của BCTW*

Theo Điều 3, Luật Báo chí năm 2025 quy định: “Báo chí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là báo chí cách mạng, gắn liền với công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại” [128].

Báo chí Trung ương là lực lượng rất lớn, chủ yếu và đặc biệt quan trọng của báo chí nước ta, tuân theo quy định nêu trên của Luật Báo chí. Từ quy định của Luật Báo chí và từ hoạt động trên thực tế của BCTW thấy, BCTW có những chức năng chủ yếu sau:

Một là, chức năng thông tin.

Đây là chức năng trọng yếu của BCTW; phương tiện thông tin thiết yếu về mọi mặt của đời sống chính trị, văn hóa, xã hội ở trong nước và các nước trên thế giới; về hoạt động của Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nước ta; hoạt động ĐNCB, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao của Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH, cán bộ chủ chốt trong HTCT ở các địa phương; về âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, phá hoại Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta và những hoạt động và kết quả hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta làm thất bại âm mưu, thủ đoạn, hành động phá hoại của bọn chúng... cho nhân dân cả nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình ở các nước trên thế giới biết rõ, tạo sự đồng tình, ủng hộ Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Chức năng thông tin của BCTW còn thể hiện ở việc phổ biến kinh nghiệm, hướng dẫn áp dụng, giải quyết những vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội,

quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Về thực chất, đây là những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Hai là, chức năng tuyên truyền.

Báo chí Trung ương là lực lượng chủ lực trong tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, các nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Chức năng tuyên truyền của BCTW giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và con đường phát triển của đất nước.

Ba là, chức năng giáo dục.

Thông qua nội dung thông tin và tuyên truyền, BCTW thực hiện chức năng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân cách, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; góp phần hình thành và phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đồng thời, BCTW tham gia phổ biến tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, hướng dẫn nhân dân trong lao động, sản xuất, học tập và đời sống, góp phần phát triển nguồn nhân lực và xây dựng xã hội học tập.

Bốn là, chức năng ngôn luận.

Báo chí Trung ương là cơ quan ngôn luận rất quan trọng của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp về những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nước ta, của khu vực và thế giới.

Năm là, chức năng diễn đàn.

Báo chí Trung ương là diễn đàn của nhân dân về những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của nước ta, khu vực và trên thế giới về các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, các tạp chí khoa học của các cơ quan khoa học là diễn đàn của giới khoa học nước ta và

thế giới về những vấn đề kinh tế - xã hội; cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn cho sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta.

Sáu là, chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Đây là chức năng rất quan trọng, có vai trò, tác dụng to lớn của BCTW, góp phần đổi mới sự phát triển mọi mặt của đất nước, nhất là trong phòng, chống suy thoái, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT. Việc giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong HTCT, nhất là các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước các cấp và phản biện xã hội về tính đúng đắn, khả thi của các văn bản của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước trước khi ban hành theo quy định, góp phần quan trọng làm cho các tổ chức trong HTCT, ĐNCB, đảng viên trong sạch, vững mạnh; các văn bản ấy đúng đắn, khả thi góp phần đưa đất nước phát triển vững mạnh.

** Nhiệm vụ của BCTW*

Điều 3, Luật Báo chí năm 2025 đã quy định về nhiệm vụ của báo chí. Từ những quy định của Luật Báo chí có thể xác định, BCTW có những nhiệm vụ sau:

Một là, thông tin trung thực về tình hình đất nước và thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của nhân dân Việt Nam.

Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của BCTW. Không chỉ thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả cao nhiệm vụ này, BCTW, nhất là các báo chí lớn còn phải là tấm gương mẫu mực để các báo chí địa phương noi theo và định hướng, hỗ trợ các báo chí địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ này ở phạm vi địa phương.

Hai là, tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của đất nước và thế giới.

Thực hiện tốt nhiệm vụ này góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của nhân dân ta, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, xây

dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba là, phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội, làm diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân Việt Nam.

Báo chí ở nước ta đều có nhiệm vụ nêu trên, song đối với BCTW, đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Báo chí Trung ương có nhiệm vụ là lực lượng nòng cốt, chủ đạo trong phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân Việt Nam theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao đời sống của nhân dân, củng cố, phát triển uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, đất nước và nhân dân ta trên trường quốc tế.

Bốn là, phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội.

Báo chí ở nước ta đều có nhiệm vụ này, song đây là nhiệm vụ đòi hỏi rất cao việc thực hiện tốt để BCTW thực sự là một trong những lực lượng đi tiên phong, chủ yếu, chủ lực trong phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực, lãng phí trong xã hội, nhất là trong các cơ quan, đơn vị và những cán bộ của các cơ quan ở Trung ương.

Năm là, góp phần giữ gìn sự trong sáng, chuẩn mực và phát triển tiếng Việt; đồng thời tôn trọng, bảo tồn và phát huy giá trị của tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số ở nước ta.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ báo chí chuẩn xác, giàu tính văn hóa, giàu sức thuyết phục, báo chí không chỉ phản ánh đời sống xã hội mà còn định hướng thẩm mỹ ngôn ngữ, góp phần nâng cao trình độ sử dụng tiếng Việt trong xã hội. Trong đó, BCTW giữ vai trò nòng cốt, mẫu mực trong việc thực hiện nhiệm vụ này; là lực lượng đi đầu trong chuẩn hóa ngôn ngữ báo

chí, đấu tranh với các biểu hiện lai căng, lệch chuẩn, sai sót về ngôn ngữ trong hoạt động thông tin - truyền thông; đồng thời dẫn dắt, định hướng và hỗ trợ báo chí địa phương trong việc NCCL sử dụng tiếng Việt và tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số, qua đó góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sáu là, mở rộng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nước và các dân tộc trên thế giới, tham gia vào sự nghiệp vì hòa bình, độc lập dân tộc, hữu nghị, hợp tác, phát triển bền vững của nhân dân thế giới.

Báo chí Trung ương có nhiều ưu thế để thực hiện tốt nhiệm vụ này so với báo chí địa phương. Báo chí Trung ương xác định trách nhiệm cao cả, nhiệm vụ lớn lao và rất quan trọng về thực hiện tốt nhiệm vụ này. Qua đó, tạo thuận lợi và hợp tác chặt chẽ với báo chí địa phương trong thực hiện.

** Vai trò của BCTW*

Một là, là lực lượng nòng cốt góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ, mục tiêu của thời kỳ đổi mới.

Báo chí Trung ương là một trong những lực lượng nòng cốt, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các thời kỳ cách mạng trước đây, góp phần quan trọng tạo nên những kỳ tích của nước ta và của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Vai trò đặc biệt quan trọng đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định. Người coi báo chí là một vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng, có nhiệm vụ tuyên truyền, cổ vũ, tổ chức và động viên quần chúng thực hiện mục tiêu cách mạng: “Đối với những người viết báo chúng ta, cái bút là vũ khí sắc bén, bài báo là tờ lịch cách mạng để động viên quần chúng đoàn kết đấu tranh, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hòa bình thế giới” [130, tr.540].

Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, BCTW, là một trong những động lực

to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta vươn lên mạnh mẽ tạo nên thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm qua, tạo cơ đồ, tiềm lực vị thế và uy tín quốc tế để đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới, tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu thời kỳ đổi mới do Đại hội XIV của Đảng xác định:

...thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội [79, tr.375].

Hai là, góp phần to lớn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao trình độ, năng lực của ĐNCB, đảng viên và nhân dân, phòng, chống suy thoái, tiêu cực, xây dựng các tổ chức trong HTCT trong sạch, vững mạnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Với chức năng, nhiệm vụ và việc thực hiện đạt hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình, BCTW góp phần to lớn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng các tổ chức trong HTCT. Qua đó, nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực tổ chức thực tiễn, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý của ĐNCB, đảng viên và trình độ của nhân dân. Qua đó, góp phần quan trọng ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực trong ĐNCB, đảng viên, công chức, viên chức, các tổ chức trong HTCT, nhất là trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp. Từ đó, BCTW góp phần làm cho các tổ chức này ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới.

Bên cạnh đó, BCTW là lực lượng tiên phong, nòng cốt trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn rất thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch hòng phá hoại Đảng, Nhà nước và chế độ xã

hội chủ nghĩa ở nước ta, nhất là trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Ba là, BCTW, đặc biệt là các báo chí lớn là lực lượng chủ yếu, góp phần quan trọng khẳng định, phát huy truyền thống, đức tính quý giá, giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước, giữ nước; khơi dậy tính sáng tạo của các tổ chức trong HTCT và nhân dân trong thời kỳ đổi mới.

Báo chí Trung ương, đặc biệt là các báo chí lớn như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN... là lực lượng rất quan trọng, góp phần khẳng định những truyền thống, đức tính quý giá, giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước. Qua đó, khích lệ sự tự hào dân tộc, cổ vũ, động viên phát huy tính sáng tạo của người dân, các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong công cuộc đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, là lực lượng chủ yếu trong công tác thông tin đối ngoại của nước ta, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác đối ngoại của nước ta gồm ba trụ cột chính là công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Công tác đối ngoại nhân dân chủ yếu do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội các cấp và nhân dân thực hiện. Ba trụ cột này quan hệ mật thiết với nhau, được thực hiện theo đường lối đối ngoại của Đảng, do Đảng lãnh đạo.

Các báo chí trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, có phạm vi hoạt động rộng cả trong nước và trên thế giới với nội dung rất đa dạng, phong phú, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của ba trụ cột đối ngoại nêu trên. Gắn kết chặt chẽ với công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tuyên truyền về đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đến nhân

dân tiến bộ trên thế giới. Qua đó, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, chế độ, đất nước, dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế; tạo sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ ở các nước trên thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Năm là, là yếu tố rất quan trọng nâng cao dân trí, đời sống tinh thần của nhân dân, tạo nên sức mạnh to lớn của toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng nói chung, nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới nói riêng do Đảng xác định và lãnh đạo.

Báo chí Trung ương có số lượng rất lớn; phạm vi hoạt động rất rộng; nội dung đề cập đa dạng, phong phú, bao hàm tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội ở trong nước và nhiều nước trên thế giới; hoạt động của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các giai cấp, tầng lớp nhân dân nước ta và nhiều tổ chức tiến bộ ở các nước trên thế giới; đặc biệt là toàn bộ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Các báo chí địa phương cũng bao hàm nhiều lĩnh vực, hoạt động của nhiều tổ chức nêu trên, song phạm vi hoạt động chủ yếu ở các địa phương. Những điểm nêu trên của BCTW là đặc trưng nổi trội, ưu việt của BCTW so với báo chí địa phương.

Với những đặc trưng và ưu việt nêu trên, BCTW cung cấp những tri thức quan trọng, đầy đủ về LLCT; tri thức khoa học ở nước ta và thế giới; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoạt động của các tổ chức trong HTCT và kinh nghiệm hoạt động của các tổ chức này; sáng kiến, kinh nghiệm của nhân dân; lịch sử hào hùng của 4000 năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta... Qua đó, BCTW là yếu tố rất quan trọng nâng cao dân trí của toàn dân, các tổ chức, lực lượng trong xã hội nước ta. Bên cạnh đó, BCTW cung cấp cho nhân dân những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam; những ấn phẩm văn hóa có giá trị ở nước ta và các nước trên thế giới, đáp ứng nhu cầu nâng cao đời sống tinh thần của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam...

Những điều nêu trên góp phần rất quan trọng tạo nên sức mạnh to lớn, mạnh mẽ của toàn dân tộc Việt Nam trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong các thời kỳ cách mạng trước đây dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, BCTW có vai trò đặc biệt quan trọng trong nâng cao trình độ của nhân dân, các tổ chức trong HTCT về những tri thức đổi mới, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, tạo nên sức mạnh to lớn của toàn dân, của HTCT trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới, tạo nên thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới; tiếp tục thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới trong những thập niên tới.

2.1.2. Cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, vai trò

2.1.2.1. Khái niệm

Điều 3, Luật Báo chí năm 2025 quy định: “cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của nhân dân” [128].

Từ quy định của Luật Báo chí, có thể nêu khái niệm: *Cơ quan báo chí Trung ương là cơ quan ngôn luận của các cơ quan, tổ chức Trung ương được thành lập cơ quan báo chí theo quy định của Luật Báo chí hiện hành, thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí theo quy định của Luật Báo chí.*

Từ quy định của Luật Báo chí về những cơ quan, tổ chức được thành lập CQBC, có thể xác định các CQTW được thành lập CQBC, gồm: cơ quan của Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật nước ta; cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học; tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình

thức viện hàn lâm, viện theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ; bệnh viện Trung ương. Nếu những cơ quan này đứng tên đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí, thì thành lập và trực tiếp quản lý CQBC.

Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay cả nước có 778 CQBC, trong đó có 54 khối báo Trung ương, 44 khối báo địa phương, 330 khối tạp chí Trung ương và địa phương, 312 tạp chí khoa học và 38 khối phát thanh, truyền hình [54, tr.5].

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan báo chí Trung ương

** Chức năng, nhiệm vụ*

Điều 15, Luật Báo chí năm 2025 quy định:

1. Cơ quan báo chí thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí, có cơ quan báo chí trực thuộc theo quy định của Luật này. 2. Cơ quan báo chí phải có giấy phép hoạt động báo chí do cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cấp mới được hoạt động. 3. Cơ quan báo chí có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản theo quy định của pháp luật. 4. Cơ quan báo chí phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích quy định trong giấy phép hoạt động báo chí và nhiệm vụ được giao. 5. Cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện có nhiều loại hình báo chí, cơ quan báo chí trực thuộc; có cơ chế đặc thù về tài chính; được thành lập phù hợp với chiến lược phát triển và quản lý hệ thống báo chí được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt [128].

Từ quy định trên và khái niệm “cơ quan BCTW”, có thể xác định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW gồm:

Một là, trực tiếp tổ chức, điều hành các hoạt động của BCTW thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BCTW.

Hai là, bảo đảm thực hiện đạt hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đúng tôn chỉ, mục đích của BCTW và NCCL sản phẩm của BCTW ở cơ quan

của Đảng, Nhà nước, tổ chức CT-XH, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo ở Trung ương.

Ba là, cơ quan BCTW là đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, song được phép tự chủ một phần kinh phí hoạt động.

** Tổ chức bộ máy*

Ban biên tập ở các cơ quan BCTW, như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản... gồm: tổng biên tập; các phó tổng biên tập; thư ký tòa soạn. Các ban (phòng) chuyên môn, gồm: ban xây dựng Đảng, nội chính, ban kinh tế, quốc tế, khoa giáo, văn hóa - xã hội; thể thao; ban bạn đọc; ban thư ký, quản lý phóng viên... Ngoài ra, các cơ quan BCTW còn có bộ phận hành chính - dịch vụ; văn phòng, thư viện; bộ phận tổ chức cán bộ; trung tâm vi tính, nhà in tại cơ quan BCTW; tổ điện, nước, đội bảo vệ, đội xe; phòng làm ảnh quảng cáo và phát hành báo chí; bộ phận tài vụ - quản trị, thiết bị; bộ phận ngoài tòa soạn; văn phòng đại diện thường trú; phóng viên thường trú, nhà in tại văn phòng đại diện.

** Tổ chức bộ máy của Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, Tạp chí Cộng sản...*

Ban biên tập của các cơ quan BCTW nêu trên có chức năng, nhiệm vụ về cơ bản giống với chức năng, nhiệm vụ của ban biên tập các cơ quan BCTW khác, song có sự khác nhau về quy mô, trách nhiệm của bộ biên tập đối với hoạt động của Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, Tạp chí Cộng sản... Ban biên tập, gồm: Tổng biên tập, các phó tổng biên tập, trong nhiều văn bản và trên thực tế, những cán bộ này thường được gọi là tổng giám đốc, phó tổng giám đốc; các trưởng ban (trưởng phòng) quan trọng; thư ký tòa soạn và một số nhà báo có uy tín. Tổng Biên tập Báo Nhân Dân và Tạp chí Cộng sản thường là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, song cũng có nhiệm kỳ (rất ít) Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản không là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản... là cơ quan ngang Bộ.

Ban thư ký và các phòng ban chuyên môn của tòa soạn, gồm: ban (phòng) có chức năng và nhiệm vụ chung giống nhau, song từng ban (phòng) có sự khác nhau về nội dung và lĩnh vực hoạt động. Ở các báo chí lớn nêu trên, thường lập các ban (các báo chí khác thường thành lập các phòng, tiểu ban); Đài THVN, Báo Nhân Dân... lại thành lập ban và tiểu ban, phòng. Các ban (phòng) hành chính - trị sự, gồm: phòng, tổ trị sự, tài vụ, quảng cáo, phòng quản trị, phát hành... Bộ phận ngoài tòa soạn của các báo chí lớn, gồm: văn phòng đại diện, phóng viên thường trú, gồm hai bộ phận: phóng viên thường trú ở trong nước và phóng viên thường trú ở nước ngoài.

Theo chủ trương của Đảng, đã thực hiện sáp nhập các tạp chí của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương về Tạp chí Cộng sản; chuyển chức năng, nhiệm vụ của Truyền hình Quốc hội, Truyền hình Nhân dân, Truyền hình Thông tấn, Truyền hình VOV, Truyền hình VTC về Đài THVN (không tiếp nhận tổ chức, nhân sự).

Tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Đảng đã đồng ý chủ trương chuyển Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN là cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng [150]. Ngày 01/4/2026, Ban Chấp hành Trung ương đã công bố quyết định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN [41] [42] [43].

2.1.2.3. Tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan báo chí Trung ương

Trong các cơ quan BCTW đều có tổ chức đảng và thường là tổ chức cơ sở đảng (chi bộ, đảng bộ cơ sở). Bên cạnh đó, ở 04 cơ quan BCTW lớn, gồm: Báo Nhân Dân; Đài TNVN; Đài THVN và Tạp chí Cộng sản có đảng bộ là đảng bộ cấp trên trực tiếp của các đảng bộ, chi bộ trong các cơ quan này. Các cơ quan BCTW trực thuộc Trung ương Đảng và nhiều cơ quan BCTW khác đều có cơ quan thường trực ở Hà Nội; cơ quan thường trú, phân xã (TTXVN)... ở các tỉnh, thành phố của nước ta; một số cơ quan

BCTW có cơ quan thường trú ở một số nước trên thế giới, như: TTXVN, Báo Nhân Dân...

Ở các cơ quan thường trực, thường trú, phân xã của các cơ quan BCTW đều có tổ chức đảng, các tổ chức đảng này trực thuộc các cấp ủy theo quy định của Đảng. Chẳng hạn: Đảng bộ cơ quan thường trực của Báo Nhân Dân trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương; Đảng bộ Báo QĐND trực thuộc Quân ủy Trung ương... Tổ chức đảng ở các cơ quan thường trú, phân xã trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh, nơi đặt trụ sở cơ quan thường trú, phân xã và hoạt động, như tổ chức đảng trong cơ quan thường trú của Báo Nhân Dân ở Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức đảng trong các cơ quan thường trú của cơ quan BCTW ở nước ngoài, trực thuộc Đảng ủy của Đảng bộ ngoài nước.

Đảng viên của các tổ chức đảng trong các cơ quan thường trú, phân xã sinh hoạt đảng ở các tổ chức đảng ở cơ quan đó, chịu sự quản lý của cấp ủy cấp tỉnh nơi đặt trụ sở và hoạt động của cơ quan thường trú, phân xã. Song về chuyên môn, đảng viên chịu sự quản lý của cấp ủy trong cơ quan BCTW.

** Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan BCTW*

Chức năng: các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan BCTW có chức năng, nhiệm vụ thể hiện trong Quy định số 165-QĐ/TW ngày 21/4/2006 của Ban Bí thư “về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan báo chí” (đến nay, chưa có quy định thay thế Quy định này).

Theo Quy định số 165-QĐ/TW, đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan BCTW là hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, BTV, phóng viên và những người lao động khác trong cơ quan BCTW thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tôn chỉ, mục đích của báo, đài, tạp chí của BCTW. Đảng bộ, chi bộ cơ sở lãnh đạo thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW; lãnh đạo và thực hiện xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; đội ngũ những người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức

trong sáng, lối sống trong sạch, lành mạnh góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan BCTW có các chức năng: *Một là*, là hạt nhân chính trị lãnh đạo mọi hoạt động của cơ quan BCTW, bao gồm: lãnh đạo các chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở), đội ngũ đảng viên của mình thực hiện công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW; lãnh đạo mọi hoạt động của cơ quan BCTW nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tôn chỉ, mục đích của cơ quan BCTW; lãnh đạo tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW. *Hai là*, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở) và đảng viên.

Nhiệm vụ: theo Quy định số 165-QĐ/TW, đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan BCTW có nhiệm vụ: *Một là*, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW. *Hai là*, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng trong cơ quan BCTW. *Ba là*, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan BCTW. *Bốn là*, lãnh đạo các đoàn thể CT-XH và Hội Nhà báo. *Năm là*, xây dựng tổ chức đảng, bao gồm xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của mình vững mạnh thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

** Chức năng, nhiệm vụ của đảng ủy trong cơ quan BCTW là cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng trong cơ quan BCTW cấp dưới (Báo Nhân Dân, Đài TNVN, Đài THVN, Tạp chí Cộng sản)*

Chức năng: Chức năng của đảng ủy nêu trên được thể hiện trong Quy định số 123-QĐ/TW ngày 26/9/2023 của Ban Chấp hành Trung ương “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”, gồm: *Một là*, lãnh đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy cấp

trên, của mình bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW. *Hai là*, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan BCTW và các đoàn thể CT-XH cơ quan vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ, đoàn thể CT-XH.

Nhiệm vụ: theo Quy định số 123-QĐ/TW ngày 26/9/2023, đảng ủy nêu trên, có nhiệm vụ: *Một là*, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan Báo Nhân Dân; Đài TNVN; Đài THVN; Tạp chí Cộng sản. *Hai là*, lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng. *Ba là*, tham gia công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan BCTW. *Bốn là*, xây dựng tổ chức đảng, gồm xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đội ngũ đảng viên của mình. *Năm là*, lãnh đạo các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW.

Như vậy, nhiệm vụ của đảng ủy trong cơ quan BCTW là cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng trong cơ quan BCTW về cơ bản giống nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan BCTW, song điểm khác nhau cơ bản ở quy mô, phạm vi, đối tượng lãnh đạo. Quy mô, phạm vi, đối tượng lãnh đạo của đảng ủy trong cơ quan BCTW là cấp trên trực tiếp của các tổ chức đảng trong cơ quan BCTW cấp dưới rộng hơn, nội dung lãnh đạo cũng lớn hơn...

** Tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW*

Trong các cơ quan BCTW thường có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên chi hội, Chi Hội nhà báo, một số cơ quan BCTW có chi hội Cựu Chiến binh. Các tổ chức này thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW và việc tạo thuận lợi của cơ quan BCTW.

2.1.2.4. Vai trò của các cơ quan báo chí Trung ương

Một là, là cơ quan quyết định trên thực tế chất lượng ấn phẩm của BCTW và thực hiện nghiêm, đúng đắn tôn chỉ, mục đích của BCTW, nâng cao uy tín, vị thế của BCTW không chỉ trong nước mà còn trên thế giới.

Với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, các cơ quan BCTW

chịu trách nhiệm trước hết và cao nhất về chất lượng hoạt động và ấn phẩm báo chí, và việc thực hiện nghiêm, đúng đắn tôn chỉ, mục đích của BCTW. Như vậy, cơ quan BCTW trực tiếp tổ chức mọi hoạt động của BCTW và là cơ quan quyết định trên thực tế chất lượng ấn phẩm của BCTW và thực hiện nghiêm, đúng đắn tôn chỉ, mục đích của BCTW. Qua đó, cơ quan BCTW quyết định nâng cao uy tín, vị thế của BCTW không chỉ trong nước mà còn trên thế giới.

Hai là, nhân tố rất quan trọng NCCL ĐNCB của BCTW có chất lượng, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và chức năng, nhiệm vụ của BCTW.

Báo chí Trung ương chỉ có thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, ấn phẩm báo chí có chất lượng khi có ĐNCB có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện đạt hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình. Để đạt được điều này, phải thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, như: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ, viên chức đối với ĐNCB của mình; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH và việc tự học tập của từng cán bộ, nhà báo, viên chức. Cơ quan BCTW cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ quan BCTW. Như vậy, cơ quan BCTW là nhân tố rất quan trọng thực hiện tốt công tác cán bộ, xây dựng ĐNCB có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của BCTW.

Ba là, là cơ quan chủ yếu tạo thuận lợi cho tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW hoạt động hiệu quả.

Việc xây dựng tổ chức bộ máy, ĐNCB và hoạt động của tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW do cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp thực hiện. Song, để các tổ chức này hoạt động đạt hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của BCTW và của cơ quan BCTW không thể thiếu việc tạo điều kiện thuận lợi của cơ quan BCTW. Việc tạo thuận lợi ấy là một trong những yếu tố

trọng yếu, quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW.

2.1.3. Biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, chức trách, nhiệm vụ và quyền

2.1.3.1. Khái niệm

Để đưa ra khái niệm trên, cần làm rõ khái niệm “biên tập viên”. Khái niệm này liên quan mật thiết với khái niệm “biên tập”; “biên soạn”. *Đại từ điển tiếng Việt* định nghĩa: “Biên soạn là viết thành công trình, thành sách dựa trên tài liệu đã thu thập, đã có” [162, tr.158]; “Biên tập: 1. Biên soạn; 2. Tổ chức biên soạn, sửa sang nội dung và hình thức diễn đạt, tổ chức trình bày hình thức để hoàn thành bản thảo đưa in” [162, tr.158]. Từ đó, *Đại từ điển tiếng Việt* đưa ra khái niệm: “Biên tập viên, người làm công tác biên tập: biên tập viên Nhà xuất bản Văn hóa; các phóng viên, biên tập viên của Đài tiếng nói Việt Nam” [162, tr.158].

Sách tra cứu các mục từ về tổ chức chỉ rõ: “Biên tập viên: người làm công việc biên tập tại các nhà xuất bản, cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và các địa phương” [141, tr.60].

Theo quy định của Đảng và Nhà nước, cơ quan BCTW là đơn vị sự nghiệp công lập ở Trung ương. Luật Viên chức năm 2025, chỉ rõ: “Viên chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập và từ các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật” [139].

Như vậy, BTV của cơ quan BCTW là viên chức làm việc tại cơ quan BCTW.

Từ đó, có thể hiểu, biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là người làm công việc biên tập tại các cơ quan báo chí Trung ương.

Nói một cách đầy đủ: *Biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là người làm việc ở cơ quan báo chí Trung ương thực hiện và hoàn thành các sản phẩm báo chí dựa trên tài liệu đã thu thập, đã có; là người tổ chức biên*

soạn, chỉnh sửa nội dung và hình thức diễn đạt, tổ chức trình bày hình thức để hoàn thành bản thảo sản phẩm báo chí phát hành, truyền dẫn, phát sóng đến độc giả, khán giả, thính giả (người đọc, người xem (nhìn), người nghe); một số biên tập viên là tác giả, đồng tác giả của một số sản phẩm báo chí.

Biên tập viên của cơ quan BCTW, gồm ba loại: BTV; BTV chính; BTV cao cấp. Ba loại BTV có chức trách, nhiệm vụ chung; BTV chính; BTV cao cấp có những yêu cầu cao hơn so với BTV.

2.1.3.2. Chức trách, nhiệm vụ của biên tập viên cơ quan báo chí Trung ương

Theo quy định của Luật Viên chức năm 2025, chức trách, nhiệm vụ của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập là thực hiện chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo vị trí việc làm được đảm nhiệm.

“Sách tra cứu các mục từ về tổ chức” luận giải rõ hơn: chức trách của BTV là làm công việc biên tập tại các nhà xuất bản, cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và các địa phương. “Nhiệm vụ chính của biên tập viên là viết bài, đặt bài và cùng với tác giả sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh bản thảo, băng hình để trình duyệt, in ấn và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng” [141, tr.60].

Từ những điều nêu trên, có thể xác định: chức trách của BTV của cơ quan BCTW là biên tập các bản thảo sản phẩm báo chí.

Nhiệm vụ của BTV của cơ quan BCTW là thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh các tác phẩm báo chí theo sự chỉ đạo, phân công của tổng biên tập, phó tổng biên tập hoặc bộ phận có thẩm quyền trong cơ quan BCTW. Cụ thể:

Một là, nắm bắt dư luận, thông tin, gạn lọc thông tin, xác định những thông tin cần thiết cho CQBC và cho những nhóm đối tượng đặc thù của CQBC của mình.

Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của BTV của từng cơ quan BCTW, bảo đảm chất lượng của BCTW, tính thời sự, thiết thực của BCTW, vị thế và uy tín của BCTW đối với công chúng và đời sống CT-XH.

Từng BTV của từng cơ quan BCTW nắm bắt dư luận xã hội và thông

tin từ công chúng, tập hợp thông tin từ các phóng viên, cộng tác viên, trên cơ sở đó, tiến hành phân tích, xử lý, gạn lọc chọn ra những dư luận xã hội, thông tin thiết thực, cần thiết đối với báo chí và những nhóm đối tượng đặc thù của báo chí của mình. Trên cơ sở đó, tiến hành các hoạt động biên tập để có các sản phẩm báo chí có chất lượng, thiết thực phục vụ công chúng và sự phát triển của đời sống xã hội.

Hai là, xác định nội dung và xây dựng, thực hiện kế hoạch của từng số, năm của báo chí mình; phân công, kiểm tra, đôn đốc các phóng viên, cộng tác viên thực hiện và hoàn thành sản phẩm báo chí có chất lượng; xử lý những vướng mắc, những vấn đề nảy sinh (nếu có).

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng của BTV của từng cơ quan BCTW về chuẩn bị lên kế hoạch thông tin, tuyên truyền cho từng số và nội dung tổng thể của các số trong năm của CQBC mình. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, BTV phân chia nội dung tổng thể các số của báo chí mình trong năm cho từng số của báo chí một cách hợp lý, phù hợp với những sự kiện lớn của đất nước. Đồng thời, BTV phân công, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các phóng viên, cộng tác viên thực hiện và hoàn thành sản phẩm báo chí có chất lượng dưới sự chỉ đạo của tổng biên tập, các phó tổng biên tập.

Qua việc kiểm tra, giám sát phóng viên, cộng tác viên về thực hiện công việc nêu trên, BTV nắm chắc những phóng viên, cộng tác viên thực hiện tốt nhiệm vụ, có sản phẩm báo chí có chất lượng tốt để cổ vũ, động viên, khuyến khích và nêu gương, nhắc nhở những phóng viên, cộng tác viên chưa hoàn thành công việc. Đặc biệt, qua kiểm tra, giám sát, BTV phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của phóng viên, cộng tác viên, đề xuất cơ quan BCTW giải quyết, tháo gỡ, nhất là có chủ trương, giải pháp giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh ngoài dự kiến để hoạt động của phóng viên, cộng tác viên hiệu quả hơn.

Ba là, chỉnh sửa, hoàn thiện, nâng cao giá trị, chất lượng về mọi mặt sản phẩm báo chí của CQBC mình, nhất là giá trị, chất lượng về tính tư tưởng,

chính trị, tính thời sự, tính nghệ thuật, khoa học và tính thiết thực.

Chỉnh sửa, hoàn thiện, nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm báo chí là chức trách, nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của BTV của cơ quan BCTW. Từng BTV thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình là nhân tố rất quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ này. Qua đó, bảo đảm cho các sản phẩm báo chí, trước hết, theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghĩa là bảo đảm tính chính trị, tư tưởng chính trị. Tiếp đến, là sản phẩm báo chí có sự nhạy bén, tính thời sự cao; tính nghệ thuật, khoa học và tính thiết thực. Qua đó, phát huy mạnh mẽ vai trò, tác dụng của báo chí trong phục vụ đắc lực sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng; các sự kiện lịch sử, chính trị lớn của đất nước; hoạt động của các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, tạo thuận lợi cho phóng viên, cộng tác viên hoạt động đạt hiệu quả, có những sản phẩm báo chí có chất lượng tốt.

Thực tế cho thấy, các phóng viên, cộng tác viên của từng CQBC nói chung, cơ quan BCTW nói riêng chỉ có thể thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình khi được các BTV của CQBC ấy tạo thuận lợi cho mọi hoạt động của phóng viên, cộng tác viên. Đây là yếu tố không thể thiếu để phóng viên, cộng tác viên có được sản phẩm báo chí có chất lượng tốt. Qua đó, góp phần quan trọng NCCL vị thế, uy tín của BCTW; uy tín và sự trưởng thành của phóng viên, cộng tác viên.

Biên tập viên của các cơ quan BCTW có nhiệm vụ rất quan trọng là tạo thuận lợi cho phóng viên, cộng tác viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ; hoạt động đạt hiệu quả, có những sản phẩm báo chí có chất lượng tốt. Qua đó, phóng viên, cộng tác viên cũng tạo thuận lợi cho BTV thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, phát triển và trưởng thành.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, BTV coi trọng thực hiện tốt việc hợp tác, hỗ trợ phóng viên nắm bắt, xử lý thông tin cần thiết phục vụ cho việc tạo

ra sản phẩm báo chí có chất lượng tốt; phát hiện, phát triển các ý tưởng, đề tài thành bài viết, chương trình phát thanh, truyền hình, video... có chất lượng; hỗ trợ phóng viên tiếp xúc nguồn tin, thẩm định nguồn tin, nắm bắt nhu cầu của người đọc - công chúng để phát triển ý tưởng, đề tài báo chí thành những sản phẩm báo chí có chất lượng tốt, có tác dụng thiết thực đối với công chúng.

Năm là, là người trực tiếp làm công tác công tác viên và góp phần xây dựng những cây bút tên tuổi cho CQBC của mình.

Báo chí nói chung, BCTW nói riêng, nhất là BCTW có vị thế và uy tín cao, có đông đảo công chúng phải có nhiều sản phẩm báo chí có chất lượng tốt, tính thiết thực cao. Điều này phụ thuộc và được quyết định chủ yếu bởi BCTW phải có những cây bút có chất lượng cao, “những cây bút có tên tuổi” của mình. Điều này lại không thể có được trong thời gian ngắn, mà phải qua quá trình dài về đào tạo, bồi dưỡng các phóng viên, đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng trong thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ, việc tác nghiệp của phóng viên và việc tự học tập, tự rèn luyện của từng phóng viên. Những hoạt động này đạt hiệu quả không thể thiếu hoạt động đạt hiệu quả của BTV của cơ quan BCTW. Thực hiện tốt nhiệm vụ này, BTV của cơ quan BCTW góp phần đáng kể vào việc xây dựng những cây bút có chất lượng cao, “những cây bút có tên tuổi” của từng BCTW.

2.1.3.3. Quyền của biên tập viên cơ quan báo chí Trung ương

Theo Luật Viên chức năm 2025, BTV của cơ quan BCTW có các quyền sau:

Quyền về hoạt động nghề nghiệp: Được pháp luật bảo vệ trong hoạt động nghề nghiệp; được đối xử bình đẳng trong hoạt động và phát triển nghề nghiệp; được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo đảm trang bị, thiết bị và các điều kiện làm việc; được cung cấp thông tin liên quan đến công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ nếu cho rằng công việc hoặc nhiệm vụ đó trái với quy định của pháp luật; được đơn phương chấm dứt hợp

đồng làm việc theo quy định của pháp luật; được xem xét loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền; được thực hiện các quyền khác về hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp và quy định của cấp có thẩm quyền.

Quyền về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ liên quan đến tiền lương: Được hưởng tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác trên cơ sở kết quả, hiệu quả công việc theo vị trí việc làm đảm nhiệm; được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, BTV của cơ quan BCTW còn có các quyền khác theo quy định của Luật Viên chức năm 2025, như: Quyền về thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh; về nghỉ ngơi và các quyền khác.

2.1.4. Đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương - khái niệm, đặc điểm và vai trò

2.1.4.1. Khái niệm

Để đưa ra khái niệm này, cần làm rõ khái niệm “đội ngũ”. “Đội ngũ thường được hiểu là tổ chức gồm nhiều người tập hợp lại thành một lực lượng; tập hợp số đông người cùng chức năng, nghề nghiệp” [162, tr.659]. “Sách tra cứu các mục từ về tổ chức” đưa ra cách hiểu đầy đủ và rõ hơn: “Đội ngũ: 1. Nhóm đông người được tập hợp lại thành một lực lượng để thực hiện một công việc nào đó; 2. Tập hợp gồm số đông người có chung lý tưởng, mục tiêu phấn đấu, hoặc cùng nghề nghiệp, giai cấp, tầng lớp xã hội” [141, tr.271].

Những BTV của một cơ quan BCTW đều là những người làm việc ở một cơ quan BCTW, có chung chức trách, nhiệm vụ là làm công việc biên tập của cơ quan BCTW ấy.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là tập hợp những người làm việc ở cơ quan báo chí Trung ương ấy, có chung chức trách, nhiệm vụ là làm công việc biên tập của cơ quan báo chí Trung ương ấy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan báo chí Trung ương, sự quản lý, tổ chức thực hiện việc biên tập của tổng biên tập, phó tổng biên tập, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm báo chí và thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của báo chí Trung ương.*

Khi luận bàn về đội ngũ BTV của một cơ quan BCTW thường luận bàn về số lượng; cơ cấu; phẩm chất, năng lực và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đó.

2.1.4.2. Đặc điểm của đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, nhìn chung đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn, có trình độ mọi mặt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Từ chức năng, nhiệm vụ của các BCTW, cơ quan BCTW, nhất là các BCTW và cơ quan BCTW lớn như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Báo CAND, Đài TNVN, TTXVN, Đài THVN đòi hỏi và đặt ra yêu cầu rất cao về mọi mặt như: phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, nhất là trình độ, năng lực mọi mặt, đặc biệt là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong khi đó, từ chức năng, nhiệm vụ của các báo chí và cơ quan BCTW cũng đặt ra những yêu cầu cao đối với đội ngũ BTV về những mặt nêu trên. Song, những yêu cầu đó, chỉ ở trong phạm vi địa phương. Vì vậy, nhìn chung, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn nêu trên có trình độ mọi mặt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vượt trội so với đội ngũ BTV của các báo chí, CQBC địa phương trong cả nước. Họ được tuyển chọn kỹ theo yêu cầu thực hiện tốt

chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao cho BTV.

Tuy nhiên, ở nhiều cơ quan BCTW có khá nhiều BTV được đào tạo chuyên sâu về các chuyên ngành khác chuyên ngành báo chí, nhưng không được đào tạo chuyên sâu về chuyên ngành báo chí; một số được đào tạo chuyên sâu về chuyên ngành báo chí, nhưng không được đào tạo chuyên sâu về các chuyên ngành khác. Đặc điểm này là một khó khăn không nhỏ đối với việc NCCL thực hiện chức trách, nhiệm vụ của BTV, nhiệm vụ của đội ngũ BTV và của BCTW.

Hai là, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW có điều kiện thuận lợi tiếp cận kịp thời thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, ở các cơ quan BCTW lớn, họ tiếp nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước qua việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hoạt động của CQBC của mình.

Các cơ quan BCTW và BCTW, nhất là các cơ quan BCTW và BCTW lớn nêu trên, trong đó, có đội ngũ BTV có điều kiện thuận lợi tiếp cận nhanh chóng, đầy đủ thông tin từ nhiều nguồn, đặc biệt thông tin chính thống từ các cơ quan của Đảng, Nhà nước ở Trung ương, bảo đảm tính sát thực và chất lượng các thông tin đó. Đặc điểm này cũng là ưu thế riêng có của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW so với đội ngũ BTV của các CQBC địa phương, tạo thuận lợi lớn cho đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW biên tập, hoàn thiện sản phẩm báo chí có chất lượng cao, là tác giả, đồng tác giả của các sản phẩm báo chí, nhất là về tính chính trị, tính thời sự theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng kịp thời nguyện vọng của công chúng.

Bên cạnh đó, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW lớn tiếp nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước qua việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về hoạt động của CQBC của mình. Đặc điểm này cũng là ưu thế riêng có của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW so với đội ngũ BTV của các CQBC địa phương, bảo đảm cho hoạt động của đội ngũ BTV của các cơ

quan BCTW theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn chỉ, mục đích của BCTW và đạt hiệu quả.

Ba là, địa bàn, môi trường hoạt động của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW bao trùm các vùng, miền của nước ta, các sản phẩm báo chí được biên tập bao hàm hầu hết hoạt động của các tổ chức trong xã hội, tầng lớp nhân dân, lĩnh vực đời sống xã hội nước ta và một số nước trên thế giới.

Địa bàn, môi trường, phạm vi hoạt động của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW rất rộng lớn, bao trùm tất cả các vùng, miền trong cả nước, các sản phẩm báo chí được đội ngũ BTV tiến hành biên tập bao hàm hầu hết hoạt động của các tổ chức trong HTCT, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các lực lượng, tầng lớp nhân dân, các lĩnh vực đời sống xã hội ở nước ta và một số nội dung liên quan đến một số nước trên thế giới. Đặc điểm này quy định vai trò, tác động của các sản phẩm báo chí rất rộng và lớn trong phạm vi và đối tượng nhân dân.

Bốn là, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, nhất là đội ngũ BTV của các báo chí lớn có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với đội ngũ BTV của các báo chí địa phương và một số báo chí lớn ở một số nước trên thế giới theo đường lối, chính sách đối ngoại, ngoại giao của Đảng, Nhà nước.

Với chức năng, nhiệm vụ của BCTW, cơ quan BCTW và chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, nhất là các báo chí lớn, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW quan hệ mật thiết với đội ngũ BTV của các CQBC địa phương, có thuận lợi lớn trong việc trao đổi, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng tác nghiệp. Đồng thời, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có điều kiện thuận lợi quan hệ với các BTV của một số CQBC lớn ở một số nước trên thế giới theo đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý BCTW. Qua đó, trao đổi, học tập nâng cao trình độ mọi mặt, kỹ năng, nghiệp vụ công tác của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Năm là, đa số BTV của các cơ quan BCTW là nguồn cán bộ được đào tạo, quy hoạch để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong CQBC, nhưng phần lớn chưa từng đảm nhiệm cương vị lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức đảng, chính quyền.

Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan BCTW, trong đó có tổng biên tập và phó tổng biên tập, được trưởng thành từ đội ngũ BTV, chủ yếu phát triển trong môi trường nghiệp vụ báo chí, ít có điều kiện trải qua thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan trong HTCT. Vì vậy, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, nhất là trong lĩnh vực công tác đảng, chính quyền còn hạn chế, gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.1.4.3. Vai trò của đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, là lực lượng rất quan trọng tiến hành công tác tuyên truyền, thông tin, định hướng và thực hiện việc định hướng đúng đắn cho hoạt động của cơ quan BCTW, nhất là định hướng chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thể hiện trong các sản phẩm của BCTW.

Một trong những đòi hỏi cao đối với BTV của các cơ quan BCTW là phải nắm vững LLCT, đặc biệt là nắm vững những nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm vững những nội dung này phải được thể hiện trong việc biên tập các bản thảo sản phẩm báo chí. Đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là người quyết định phát hành các sản phẩm báo chí có chất lượng của báo chí mình, ngăn chặn, loại trừ việc phát hành các sản phẩm báo chí có tác động xấu, trái với tôn chỉ, mục đích của từng BCTW. Với góc độ nêu trên, đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW là lực lượng rất quan trọng trực tiếp định hướng đúng đắn và hiện thực hóa định hướng hoạt động của từng cơ quan BCTW, nhất là định hướng chính trị theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái,

thù địch thể hiện trong các sản phẩm của BCTW.

Hai là, là lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người đọc, người nghe và người xem; góp phần định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, tiến bộ; cổ vũ, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, trong đó có tổng biên tập, các phó tổng biên tập là lực lượng rất quan trọng, nòng cốt trong tiếp nhận và thông tin kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người đọc, người nghe và người xem; góp phần định hướng dư luận xã hội theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các sản phẩm báo chí của BCTW.

Đồng thời, đội ngũ này là những người lựa chọn đạt hiệu quả cao và quyết định phổ biến, truyền bá những thông tin chính xác, thiết thực đến người đọc, người nghe, người xem, lan tỏa trong nhân dân; cổ vũ, động viên nhân dân tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Với vai trò này, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là lực lượng quyết định việc ngăn chặn, loại trừ những thông tin sai sự thật, độc hại, những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch đến người đọc, người nghe, người xem, lan tỏa trong nhân dân gây hậu quả khó lường. Nhiều ý kiến xác đáng cho rằng, đội ngũ BTV của các CQBC, đặc biệt là các cơ quan BCTW, giữ vai trò như những “người gác cửa”, “người bảo vệ” của báo chí. Với vị trí và chức năng của mình, BTV là lực lượng trực tiếp “giữ cửa” đối với quá trình phổ biến thông tin của CQBC, bởi chính họ là người lựa chọn, thẩm định và quyết định những thông tin, tri thức nào được phép công bố, truyền bá tới công chúng. Thông qua đó, BTV góp phần bảo đảm tính chính trị, tính chính xác, tính định hướng và hiệu quả xã hội của các sản phẩm báo chí.

Ba là, là người nâng cao hơn chất lượng bản thảo sản phẩm báo chí về nội dung và hình thức, qua đó nâng cao giá trị, tác dụng thiết thực của các sản phẩm báo chí, nâng cao vị thế, uy tín của BCTW.

Là những người tổ chức biên soạn, chỉnh sửa nội dung và hình thức diễn đạt bản thảo sản phẩm báo chí để chuyển đến người đọc, người nghe, người xem và lan tỏa đến nhiều người dân những sản phẩm báo chí có sự hấp dẫn, chất lượng và tác dụng thiết thực. Điều này thể hiện rõ và khẳng định vai trò rất quan trọng của đội ngũ BTV của các BCTW đối với việc NCCL, giá trị của các sản phẩm dự thảo của BCTW và vị thế, uy tín của BCTW.

Bốn là, là “cầu nối” giữa tác giả của sản phẩm báo chí với độc giả, khán giả và thính giả của từng BCTW, củng cố, phát triển sự đồng thuận, kết tinh trong các sản phẩm báo chí, góp phần vào sự phát triển, vững mạnh của đất nước và các địa phương.

Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình, từng BTV và những BTV có quyền quyết định phát hành sản phẩm của báo chí mình, phải quan hệ mật thiết với tác giả của bản thảo sản phẩm báo chí; nắm chắc ý tưởng, mục đích của tác giả thể hiện trong bản thảo sản phẩm báo chí. Đồng thời, đối với những BTV có quyền quyết định phát hành sản phẩm của báo chí phải quan hệ chặt chẽ với người đọc, người nghe, người xem của báo chí mình, nắm được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của họ. Chỉ như thế, bản thảo sản phẩm báo chí được biên tập mới có chất lượng và đạt yêu cầu. Biên tập viên mới thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình. Điều này thể hiện rõ và khẳng định vai trò của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, đó là “cầu nối” giữa tác giả của sản phẩm báo chí với độc giả, khán giả và thính giả của từng BCTW. Qua đó, đội ngũ BTV góp phần quan trọng củng cố, phát triển sự đồng thuận giữa tác giả của sản phẩm báo chí với người đọc, người xem, người nghe của BCTW, kết tinh trong các sản phẩm báo chí, góp phần vào sự phát triển, vững mạnh của đất nước và các địa phương.

2.2. CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - KHÁI NIỆM, NHỮNG YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Khái niệm

Để đi đến khái niệm “chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương” cần làm rõ khái niệm “chất lượng” và khái niệm “chất lượng đội ngũ biên tập viên”.

Theo nghĩa phổ quát, *Đại từ điển Tiếng Việt* định nghĩa: “chất lượng” là cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, một sự vật; cái tạo nên bản chất sự vật, làm cho sự vật này khác với sự vật kia; phân biệt với số lượng” [162, tr.331].

Từ điển Bách khoa Việt Nam đưa ra cách hiểu: “chất lượng” với tư cách là một phạm trù triết học: (theo nghĩa triết học), chất lượng “Là phạm trù triết học biểu thị những thuộc tính bản chất của sự vật, chỉ rõ nó là cái gì, tính ổn định tương đối của sự vật phân biệt nó với các sự vật khác” [119, tr.526].

Theo *Từ điển Triết học*, “chất là tính quy định bản chất của sự vật. Tính quy định đó giúp phân biệt sự vật này với sự vật khác. Chất được xem xét trong mối quan hệ biện chứng với lượng, sự tác động biện chứng này tạo cho sự vật tồn tại, vận động, phát triển không ngừng [160, tr.150].

“Chất” và “lượng” được hiểu là “chất lượng” và “số lượng”, có quan hệ và tác động biện chứng với nhau, là phương thức tồn tại và phát triển của sự vật.

Như vậy, *Từ điển Bách khoa Việt Nam* và *Từ điển Triết học* đưa ra khái niệm “chất lượng” với nghĩa khái quát nhất của các sự vật trong tự nhiên, xã hội và việc tư duy về sự vật ấy. Đồng thời, các từ điển này đều khẳng định chất (chất lượng) quan hệ và tác động biện chứng với lượng (số lượng); mối quan hệ và tác động biện chứng ấy là phương thức tồn tại và phát triển của sự vật; là căn cứ chủ yếu nhất để phân biệt sự vật này với sự vật khác. Từ đó, tạo thuận lợi cho con người nhận thức sâu sắc các sự vật trong tự nhiên, xã hội và có các biện pháp cải tạo sự vật vì sự phát triển của tự nhiên, xã hội và cuộc sống của con người.

Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Giáo trình chuẩn quốc gia) đưa ra cách hiểu rõ hơn về “Chất” trong mối quan hệ biện chứng với lượng và trong “quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại”. Đây là một trong ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.

Giáo trình này, cho rằng: “chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ tính quy định khách quan vốn có của sự vật và hiện tượng, là sự thống nhất hữu cơ các thuộc tính làm cho nó là nó mà không phải là cái khác” [120, tr.307].

Giáo trình này cũng chỉ rõ: “Thuộc tính là những tính chất của sự vật, là những cái vốn có của sự vật đó” [120, tr.306].

Đồng thời, giáo trình nhấn mạnh: Đặc trưng khách quan nói trên quy định phương thức nhận thức của con người đối với chất của sự vật. Để nhận thức được những thuộc tính, từ đó nhận thức được chất của sự vật, chúng ta cần nhận thức nó trong mối quan hệ giữa các sự vật. Trong mỗi quan hệ cụ thể thường bộc lộ ra một thuộc tính (một khía cạnh về chất). Do vậy, để nhận thức được chất với tư cách là sự tổng hợp tất cả các thuộc tính vốn có của nó, chúng ta phải nhận thức sự vật trong tổng hợp các mối quan hệ có thể có giữa sự vật đó với các sự vật khác [120, tr.307].

Từ những điều nêu trên, có thể hiểu: chất (chất lượng) của sự vật là tổng hợp các thuộc tính của sự vật ấy, hay chất (chất lượng) của sự vật là tổng hợp các tính chất vốn có của sự vật ấy.

Trong khoa học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, chất lượng của một tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp...; một nhóm người, một đội ngũ (ĐNCB, đội ngũ chủ tịch ủy ban nhân dân xã, đội ngũ đảng viên, đội ngũ công chức, viên chức của một địa phương, cơ quan, đơn vị, đội ngũ phóng viên, BTV của một CQBC...) thường được hiểu là tổng hợp số lượng, cơ cấu thành viên, chất lượng của các thành viên của tổ chức, đội ngũ ấy, bao gồm phẩm chất, năng lực, uy tín của họ. Những yếu tố ấy bảo đảm cho tổ chức, đội ngũ ấy

hoạt động đạt hiệu quả, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ đã được xác định của từng nhóm người, đội ngũ.

Những người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật cho rằng, chất lượng là tổng hợp những tính chất của một sản phẩm, chỉ rõ mức độ đáp ứng của sản phẩm ấy so với những yêu cầu đã được xác định đối với nó, trong những điều kiện cụ thể được xác định về kỹ thuật, kinh tế và xã hội.

Từ phân tích trên, có thể thấy, mặc dù có những điểm khác biệt về quan niệm, khái niệm “chất lượng” của sự vật, nhóm người, đội ngũ, nhưng các quan niệm, khái niệm nêu trên có những điểm thống nhất:

Một là, chất lượng của sự vật, sản phẩm, công việc, một tổ chức, nhóm người, đội ngũ là tổng hợp những thuộc tính của sự vật, sản phẩm, công việc, ấy.

Hai là, chất lượng của một nhóm người, một đội ngũ là tổng hợp của các yếu tố: số lượng; cơ cấu thành viên của nhóm người, đội ngũ; những phẩm chất, năng lực, uy tín... của các thành viên của nhóm người, đội ngũ ấy. Những yếu tố này tạo nên một nhóm người, đội ngũ, bảo đảm cho nó tồn tại, hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ đã được xác định.

Ba là, chất lượng của sự việc, một tổ chức, nhóm người, đội ngũ luôn vận động, phát triển đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra từ thực tiễn đối với sự việc, một tổ chức, nhóm người, đội ngũ ấy.

Bốn là, khi xem xét, đánh giá chất lượng của sự việc, sản phẩm... thường xem xét, đánh giá và kết luận chất lượng của sự việc, sản phẩm ấy tốt hay chưa tốt, đáp ứng tốt hay chưa tốt yêu cầu đã xác định. Khi xem xét, đánh giá chất lượng một tổ chức, nhóm người, đội ngũ cần xem xét, đánh giá, kết luận tổ chức, nhóm người, đội ngũ ấy đáp ứng tốt hay chưa tốt yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ đã được xác định của tổ chức, nhóm người, đội ngũ ấy.

Từ đó, có thể hiểu, chất lượng đội ngũ BTV của một CQBC, nhà xuất bản là tổng hợp của số lượng BTV, cơ cấu đội ngũ BTV, phẩm chất, năng lực, phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín của từng BTV,

thể hiện ở kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của CQBC, nhà xuất bản và báo chí, nhà xuất bản ấy.

Từ phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm: *Chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương là tổng hợp của số lượng biên tập viên, cơ cấu đội ngũ biên tập viên, phẩm chất, năng lực, phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín của từng biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương, thể hiện ở kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ biên tập viên, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan báo chí Trung ương và của báo chí Trung ương ấy.*

2.2.2. Những yếu tố quy định chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; cán bộ, viên chức, công tác cán bộ, viên chức; báo chí và truyền thông trong thời kỳ đổi mới.

Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại là cơ sở, căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn đặc biệt quan trọng định hướng chính trị và xác định nhiệm vụ, giải pháp phát triển của các CQBC trong cả nước, đặc biệt là các cơ quan BCTW và các BCTW. Đây là những yếu tố chủ yếu quy định việc xác định những giải pháp bảo đảm cho các cơ quan BCTW và các BCTW hoạt động có hiệu quả. Đồng thời, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật cũng quy định, đòi hỏi đội ngũ viên chức nói chung, đội ngũ BTV nói riêng của các cơ quan BCTW phải có chất lượng thì cơ quan BCTW và các BCTW mới có thể hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, viên chức, công tác cán bộ, viên chức trong thời kỳ đổi mới là những

căn cứ định hướng việc xác định chủ trương, giải pháp thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, viên chức của các cơ quan BCTW, bảo đảm cho các khâu của công tác cán bộ, viên chức được thực hiện thắng lợi. Đây là yếu tố quyết định để có đội ngũ BTV các cơ quan BCTW có chất lượng tốt, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW và các BCTW.

Quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về báo chí và truyền thông trong thời kỳ đổi mới là căn cứ đặc biệt quan trọng, căn cứ trực tiếp để xác định nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, khả thi phát triển mạnh mẽ báo chí nói chung, BCTW nói riêng trong thời kỳ đổi mới. Qua đó, báo chí, nhất là BCTW thực sự là báo chí cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Điều này là đòi hỏi và quy định chất lượng ĐNCB, viên chức cơ quan BCTW nói chung, đội ngũ BTV nói riêng phải có chất lượng tốt. Chỉ như thế, cơ quan BCTW và các BCTW mới thể hiện rõ và khẳng định vai trò nêu trên của mình.

Hai là, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW, vị thế, uy tín của BCTW.

Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW là căn cứ trực tiếp, chủ yếu để xác định cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của từng cơ quan BCTW, gồm những bộ phận, đơn vị nào. Là căn cứ để cụ thể hóa thành chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận, đơn vị trong cơ quan BCTW. Đặc biệt, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW là căn cứ, chỉ dẫn để xác định tiêu chuẩn cán bộ, viên chức của từng cơ quan BCTW, trong đó, có tiêu chuẩn BTV, tạo thuận lợi cho việc thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, viên chức, tạo nên ĐNCB, viên chức có chất lượng tốt, trong đó có đội ngũ BTV.

Vị thế, uy tín của BCTW là đòi hỏi, quy định rất nghiêm ngặt chất lượng của đội ngũ BTV. Chất lượng ấy được thể hiện chủ yếu ở chất lượng sản phẩm báo chí của BCTW đó. Các sản phẩm này có chất lượng tốt có phần đóng góp

rất quan trọng của đội ngũ BTV. Nói cách khác, đội ngũ BTV có vai trò to lớn đối với việc củng cố, duy trì vị thế và nâng cao uy tín của báo chí địa phương.

Như vậy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW, vị thế, uy tín của BCTW quy định chất lượng đội ngũ BTV.

Ba là, chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW, bộ (ban) biên tập cơ quan BCTW.

Cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của cơ quan BCTW, nhằm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW. Trong đó, nhiệm vụ rất quan trọng của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW là lãnh đạo, chỉ đạo và quyết định xây dựng ĐNCB, viên chức cơ quan BCTW có chất lượng tốt, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, trong đó có đội ngũ BTV.

Bộ (ban) biên tập cơ quan BCTW trực tiếp tổ chức thực hiện mọi công việc của cơ quan BCTW dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW, nhằm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng nhất là xây dựng ĐNCB, viên chức của cơ quan BCTW, đội ngũ BTV là một bộ phận lớn, chủ yếu của cơ quan BCTW.

Với tư cách là chủ thể lãnh đạo trực tiếp và lực lượng trực tiếp thực hiện và có đầy đủ điều kiện thực hiện tốt việc xây dựng ĐNCB, viên chức cơ quan BCTW, trong đó có đội ngũ BTV, cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW, bộ (ban) biên tập cơ quan BCTW phải có chất lượng tốt. Với ý nghĩa đó, chất lượng cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW, bộ (ban) biên tập cơ quan BCTW quy định chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Bốn là, công tác tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách cán bộ, viên chức đối với BTV cơ quan BCTW.

Việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu của công tác cán bộ, viên chức tại các cơ quan BCTW, bao gồm: tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, kiểm tra, giám sát hoạt động của BTV; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chính sách và sử dụng BTV, giữ vai trò quyết định trong việc xây dựng đội ngũ BTV có số lượng phù hợp theo quy định, cơ cấu hợp lý và chất lượng ngày càng cao. Qua đó, bảo đảm mỗi BTV cũng như toàn bộ đội ngũ BTV thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của hoạt động BCTW trong giai đoạn mới.

Cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện những công việc nêu trên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; bảo đảm và quyết định thực hiện tốt những công việc ấy. Điều này khẳng định, thực hiện tốt công tác tạo nguồn, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện chính sách cán bộ, viên chức đối với BTV cơ quan BCTW là yếu tố rất quan trọng quy định chất lượng đội ngũ BTV cơ quan BCTW.

Năm là, môi trường làm việc, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW.

Môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của BTV, nhất là ý kiến trái với ý kiến của tổng biên tập, các phó tổng biên tập, dân chủ thảo luận, tìm cách giải quyết tạo thống nhất trong cơ quan BCTW sẽ khơi dậy phát huy trí tuệ, tính sáng tạo của BTV. Nhờ đó, đội ngũ BTV phát triển, trưởng thành. Trong môi trường ấy, cán bộ, công chức, BTV giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống.

Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc là yếu tố rất cần thiết để đội ngũ BTV hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ như vũ bão, sự bùng nổ thông tin trên thế giới, phương tiện truyền dẫn rất hiện đại, nhanh chóng, thì việc bảo đảm cơ sở vật chất hiện đại, điều kiện làm việc thuận lợi của đội ngũ BTV

của các cơ quan BCTW là rất cần thiết.

Sáu là, việc tự học tập, tự rèn luyện của BTV; sự cổ vũ, động viên của người đọc, người xem, người nghe của BCTW, việc tham gia của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW.

Việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng biên tập, phẩm chất, lối sống là yếu tố rất quan trọng quy định chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Từng BTV không thực hiện tốt việc này, thì mọi biện pháp của cấp ủy trong cơ quan BCTW, của cơ quan BCTW và của cấp trên khó phát huy đầy đủ hiệu quả trong thực tiễn.

Sự cổ vũ, động viên của người đọc, người xem, người nghe của BCTW, việc tham gia của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW cũng là yếu tố không thể thiếu quy định chất lượng của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Sự trao đổi, góp ý của người đọc, người xem, người nghe của BCTW về các sản phẩm báo chí là cách đem lại hiệu quả cao để đội ngũ BTV trưởng thành. Việc tham gia của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW trong công tác cán bộ của cơ quan BCTW có tác dụng lớn để công tác cán bộ có chất lượng, tạo nên đội ngũ BTV thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, các tổ chức này giám sát hoạt động của đội ngũ BTV góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sai lầm, khuyết điểm của đội ngũ BTV.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Một là, số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV cơ quan BCTW.

** Xem xét số lượng BTV của một cơ quan BCTW*

Số lượng BTV của cơ quan BCTW có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng đội ngũ BTV. Số lượng ấy phải bảo đảm đủ theo quy định của cấp có thẩm quyền. Nếu số lượng đội ngũ BTV quá lớn so với quy định sẽ làm giảm chất lượng đội ngũ BTV.

Số lượng BTV của cơ quan BCTW được xác định bởi cơ quan có thẩm quyền qua xem xét một cách khoa học yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV của cơ quan BCTW ấy. Cơ quan này quyết định số lượng thành viên của một cơ quan BCTW nào đó, số lượng ấy thường được gọi là “biên chế” hay “định biên”, thường ổn định trong một nhiệm kỳ (5 năm) và do Bộ Nội vụ tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW nào đó, cần xem xét số lượng BTV so với định biên đã được xác định, có bảo đảm số lượng hay không, hụt hẫng hay quá lớn (dôi dư) so với định biên.

** Xem xét cơ cấu đội ngũ BTV của cơ quan BCTW*

Cơ cấu đội ngũ BTV của cơ quan BCTW có vai trò đặc biệt quan trọng đối với chất lượng đội ngũ BTV. Cơ cấu đội ngũ BTV hợp lý sẽ tạo nên sự đồng bộ trong mọi hoạt động của đội ngũ BTV, từng hoạt động đạt hiệu quả cao, tạo nên hiệu quả cao trong hoạt động tổng thể của đội ngũ BTV; hoạt động của từng bộ phận; các hoạt động được phối hợp nhịp nhàng, không xuất hiện ách tắc, vướng mắc; hoạt động của đội ngũ BTV đạt hiệu quả cao, nhất là trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV.

Đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, gồm nhiều loại cơ cấu. Trong đó, ba loại cơ cấu có vai trò rất quan trọng, gồm: cơ cấu giới tính, cơ cấu độ tuổi, cơ cấu về kinh nghiệm công tác biên tập. Ba loại cơ cấu này liên quan trực tiếp và quyết định chất lượng đội ngũ BTV cơ quan BCTW.

Về cơ cấu giới tính: Sự cân đối tương đối giữa nam và nữ trong đội ngũ BTV góp phần phát huy thế mạnh riêng của từng giới trong công tác biên tập, đặc biệt trong xử lý nội dung chính luận, định hướng tư tưởng, cũng như phản ánh đời sống CT-XH một cách toàn diện.

Về cơ cấu độ tuổi, gồm ba độ tuổi: tuổi thấp, gồm những BTV có tuổi đời dưới 35 tuổi. Đây là những BTV cũng tham gia công tác biên tập, song

chủ yếu đang trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cần thiết cho công tác biên tập của một cơ quan BCTW cụ thể và tích lũy, nâng cao kỹ năng biên tập. Những BTV này là sức mạnh tương lai của đội ngũ BTV trong 5 đến 10 năm tới.

Những BTV có tuổi đời từ 36 tuổi đến 50 tuổi. Đây là những BTV đã hoàn thành việc đào tạo, bồi dưỡng cơ bản, được rèn luyện trưởng thành trong công tác biên tập, là sức mạnh hiện tại của đội ngũ BTV, chủ lực, nòng cốt trong công tác biên tập.

Những BTV có tuổi đời từ 51 tuổi trở lên. Đây là những BTV có trình độ mọi mặt cao, đã trưởng thành, vững vàng, có nhiều kinh nghiệm về công tác biên tập. Đây là lực lượng chủ đạo, bảo đảm cho công tác biên tập của đội ngũ BTV theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghĩa là không đi chệch hướng chính trị của Đảng và điều dắt đội ngũ BTV, nhất là những BTV trẻ.

Thực tế cho thấy, tỷ lệ tối ưu trong cơ cấu độ tuổi của đội ngũ BTV của một cơ quan BCTW là 30%; 40%; 30%. Duy trì được cơ cấu này sẽ bảo đảm sự phát triển liên tục, có kế thừa và vững chắc trong đội ngũ BTV của một cơ quan BCTW.

Về cơ cấu kinh nghiệm công tác biên tập của BTV: cơ cấu này thường gắn chặt với cơ cấu độ tuổi của đội ngũ BTV. Song, cần chú ý đến thâm niên công tác biên tập của BTV, bảo đảm trong đội ngũ BTV có tỷ lệ hợp lý, thỏa đáng những BTV có thâm niên cao về công tác biên tập.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, cần xem xét sự hợp lý của ba loại cơ cấu nêu trên.

Về cơ cấu ngành nghề đào tạo: Đội ngũ BTV của cơ quan BCTW cần có cơ cấu ngành nghề đào tạo hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của từng cơ quan. Bên cạnh BTV được đào tạo về báo chí, truyền thông, cần có những BTV được đào tạo ở các ngành lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế, pháp luật, ngoại ngữ, công nghệ và các

chuyên ngành có liên quan. Cơ cấu hợp lý sẽ tạo sự hỗ trợ về kiến thức, nâng cao khả năng xử lý các nội dung chuyên sâu và đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của hoạt động báo chí.

Về tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ BTV: Đây là tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng của đội ngũ BTV. Vì vậy, cần bảo đảm hợp lý tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ BTV, nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoạt động báo chí và bảo đảm định hướng chính trị trong quá trình biên tập, xử lý và tổ chức nội dung thông tin.

Hai là, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của các BTV của cơ quan BCTW.

Phẩm chất chính trị: gồm nhận thức chính trị đúng đắn, kiên định, trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, con đường xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tích cực tham gia thực hiện đạt hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trước hết là tham gia thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và BCTW nơi mình làm việc... Một bộ phận quan trọng nhất về phẩm chất chính trị của BTV là bản lĩnh chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu, “tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có *lập trường chính trị vững chắc*” [129, tr.166]. Ngoài sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, còn là sự bình tĩnh, sáng suốt xử lý tốt mọi tình huống xuất hiện trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của BTV; đấu tranh kiên quyết, có chính kiến với những suy thoái, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức đảng; đấu tranh quyết liệt không khoan nhượng với quan điểm sai trái, thù địch...

Đạo đức, lối sống của các BTV: đây là bộ phận quan trọng của đạo đức nhà báo, mang bản chất đạo đức cách mạng, thể hiện ở các giá trị cần, kiệm,

liêm, chính, chí công vô tư; trung với Đảng, với nước, hiếu với dân; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc và Nhân dân. Biên tập viên phải gương mẫu trong việc tuân thủ tôn chỉ, mục đích, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp báo chí, nói đi đôi với làm, đặt lợi ích của Đảng, Nhà nước và xã hội lên trên lợi ích cá nhân. *Lối sống của BTV* là lối sống trong sạch, lành mạnh, góp phần giữ gìn uy tín của CQBC và củng cố niềm tin của công chúng đối với báo chí cách mạng.

Một nội dung rất quan trọng về đạo đức của các BTV là ý thức tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt của các BTV, nhất là tự học tập, tự rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, đạo đức người làm báo...

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW cần xem xét phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các BTV so với những nội dung nêu trên, đánh giá và rút ra kết luận.

Ba là, trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW.

Trình độ của các BTV của cơ quan BCTW gồm: trình độ chuyên môn, trình độ LLCT, nhất là trình độ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo về báo chí, biên tập; sự hiểu biết về các khoa học khác phục vụ cho việc biên tập, trình độ ngoại ngữ, tin học, quản lý nhà nước... Ngoài ra, các BTV của cơ quan BCTW còn cần có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số báo chí hiện nay.

Năng lực của các BTV của cơ quan BCTW, gồm năng lực tư duy, năng lực tổ chức thực tiễn, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của BTV; năng lực làm việc đạt hiệu quả với tác giả bản thảo sản phẩm báo chí; năng lực tiếp xúc, trao đổi với người đọc, người xem, người nghe của báo chí mình..., năng lực tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện nhiệm vụ của mình và tham gia vào công việc này của cơ quan BCTW...

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của một cơ quan BCTW cần so sánh, xem xét về trình độ và năng lực của các BTV so với những nội dung nêu trên, có những nhận định, kết luận cụ thể chính xác.

Bốn là, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc của các BTV của cơ quan BCTW.

Từng BTV của cơ quan BCTW có ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất trong tổ chức đảng, cơ quan và trong đội ngũ BTV của cơ quan BCTW mình và CQBC khác... Chấp hành nghiêm chỉnh sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan BCTW và quy định tại nơi cư trú, kỷ luật của tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW mà BTV tham gia.

Phong cách, lễ lối làm việc của các BTV của cơ quan BCTW là phong cách, lễ lối làm việc khoa học, tôn trọng thực tiễn khách quan, sâu sát thực tiễn, gần bó mật thiết, dân chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người đọc, người xem, người nghe và nhân dân, nói đi đôi với làm, làm việc có kế hoạch, tự phê bình và phê bình, coi trọng tự phê bình...

Đây là những chuẩn mực để xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của một cơ quan BCTW về ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc.

Năm là, kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao của các BTV của cơ quan BCTW.

Đây là tiêu chí đặc biệt quan trọng, là thước đo trên thực tế dùng để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW cần dựa chắc vào nhiệm vụ của các BTV của CQBC mình và những công việc khác được giao, xem xét kết quả thực hiện, nhất là thực hiện việc biên tập so với nhiệm vụ của các BTV, yêu cầu thực hiện. Đồng thời, xem xét

việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, kết hợp với kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, viên chức hằng năm.

Sáu là, sự tín nhiệm, uy tín trong cơ quan BCTW, trong tổ chức đảng ở cơ quan BCTW và sự hài lòng của người đọc, người xem và người nghe các tác phẩm báo chí của BCTW nơi các BTV làm việc.

Sử dụng tiêu chí này để đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW cần coi trọng xem xét, có thể tiến hành trưng cầu ý kiến trong số lượng đủ lớn người đọc, người xem và người nghe các tác phẩm báo chí của báo chí mình.

Cần xem xét, đánh giá uy tín của các BTV về mọi mặt, chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, chuyên môn, kỹ năng công tác... trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong cơ quan BCTW và trong người đọc, người xem và người nghe các tác phẩm báo chí của BCTW nơi các BTV làm việc.

Tiểu kết chương 2

Chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là nhân tố trực tiếp quyết định chất lượng sản phẩm báo chí, uy tín của CQBC và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Trong bối cảnh báo chí, truyền thông phát triển nhanh, cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt, yêu cầu đối với các cơ quan BCTW ngày càng cao, thì việc NCCL đội ngũ BTV càng trở nên cấp thiết, có ý nghĩa quyết định đối với việc giữ vững định hướng chính trị, NCCL thông tin, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền trong tình hình mới.

Để NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW phải đánh giá đúng thực trạng chất lượng đội ngũ này. Để việc này đạt hiệu quả, cần chuẩn bị những điều kiện cần thiết, trước hết cần nhận thức sâu sắc những yếu tố quy định chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW; đồng thời, quán triệt và sử dụng tốt các tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đã được xác định, gồm: *Một là*, số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV cơ quan BCTW. *Hai là*, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống của các BTV của cơ quan BCTW. *Ba là*, trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW. *Bốn là*, ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc của các BTV của cơ quan BCTW. *Năm là*, kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao của các BTV của cơ quan BCTW. *Sáu là*, sự tín nhiệm, uy tín trong cơ quan BCTW, trong tổ chức đảng ở cơ quan BCTW và sự hài lòng của người đọc, người xem và người nghe các tác phẩm báo chí của BCTW nơi các BTV làm việc.

Chương 3

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

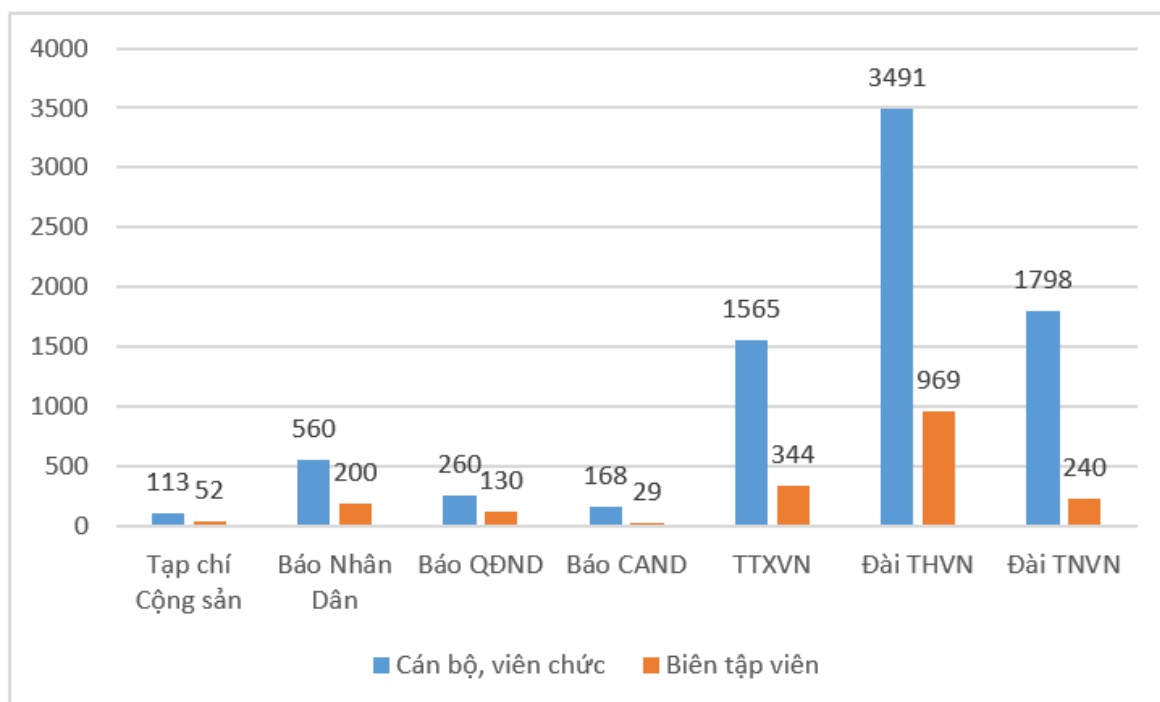
3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG

3.1.1. Ưu điểm

Một là, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW cơ bản bảo đảm về số lượng và có cơ cấu tương đối hợp lý, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các CQBC.

Trong những năm gần đây, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng, nhiệm vụ tuyên truyền của Đảng và sự chuyển biến mạnh mẽ của nền báo chí hiện đại, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW chủ lực như: Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Báo CAND, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN... đã có bước phát triển đáng kể cả về số lượng và cơ cấu, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị, tư tưởng, thông tin và tuyên truyền.

Số lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW cơ bản phù hợp với quy mô hoạt động và tôn chỉ, mục đích của từng CQBC. Tính đến tháng 12/2025, tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Báo CAND, TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN khoảng 7.955 người, trong đó có khoảng 1.964 BTV (chiếm 24,69%) [phụ lục 1]. Đây là tỷ lệ cơ bản hợp lý, phản ánh đúng vai trò quan trọng của đội ngũ BTV trong các cơ quan BCTW. Tỷ lệ này cũng cho thấy các cơ quan BCTW đã chú trọng xây dựng lực lượng BTV đủ mạnh để duy trì chất lượng thông tin chính xác, kịp thời, chuẩn mực và phù hợp với tôn chỉ, mục đích của từng cơ quan.



Biểu đồ 3.1: Số lượng cán bộ, viên chức và số lượng biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương hiện nay

Các CQBC có phạm vi tuyên truyền rộng, khối lượng thông tin lớn và hoạt động đa loại hình như Đài THVN, TTXVN, Đài TNVN và Báo Nhân Dân có số lượng BTV cao hơn. Đây là những đơn vị có tần suất xuất bản 24/7, đòi hỏi số lượng BTV đông đảo và phân bổ theo mô hình tòa soạn hội tụ. Cụ thể, Đài THVN có 969 BTV, TTXVN có 344 BTV, Đài TNVN có 240 BTV, Báo Nhân Dân có 200 BTV [phụ lục 1]. Số lượng này bảo đảm năng lực kiểm duyệt, xử lý và xuất bản thông tin liên tục, đồng thời đáp ứng yêu cầu sản xuất nội dung trên nhiều nền tảng như truyền hình, phát thanh, báo in, báo điện tử, mạng xã hội, podcast, multimedia...

Trong khi đó, các CQBC có tính chất chuyên ngành lý luận, Công an, Quân đội có số lượng BTV ít hơn nhưng yêu cầu trình độ chuyên môn cao hơn, như: Báo CAND có 29 BTV, Tạp chí Cộng sản có 52 BTV, Báo QĐND có khoảng 130 BTV [phụ lục 1].

Ở Tạp chí Cộng sản, BTV được phân bổ rất hợp lý theo từng ban chuyên môn như Ban Nghiên cứu lý luận chính trị; Ban Xây dựng Đảng; Ban Chính trị; Ban Kinh tế; Ban Văn hóa xã hội; Ban Quốc tế; Ban Tạp chí Cộng sản điện tử; Trung tâm chuyên đề và truyền thông - phát hành; Ban Thư ký. Đa số BTV có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng lý luận vững chắc, nhiều người là các nhà khoa học đầu ngành.

Ở Báo Nhân Dân, cơ cấu BTV đa dạng và phân bổ rộng theo các ban chuyên môn, các cơ quan đại diện Báo Nhân Dân miền Trung - Tây Nguyên và miền Nam, các văn phòng đại diện Báo Nhân Dân tại các tỉnh, thành phố và các cơ quan đại diện Báo Nhân Dân ở nước ngoài. Điều này phản ánh đặc trưng của CQBC quốc gia có quy mô lớn, hoạt động đa loại hình và xử lý khối lượng công việc liên tục, ở cường độ cao. Cơ cấu tổ chức như vậy giúp tòa soạn duy trì dòng thông tin đều đặn, thực hiện kiểm duyệt nhiều tầng để bảo đảm tính chính xác và tính định hướng, đồng thời tạo điều kiện cho BTV phát huy chuyên môn sâu trong từng lĩnh vực nội dung.

Đối với Báo QĐND và Báo CAND - hai CQBC đặc thù của lực lượng vũ trang - số lượng BTV phù hợp với tính chất tuyên truyền nhiệm vụ của lực lượng Quân đội và Công an. Ngoài nghiệp vụ báo chí, các BTV ở đây còn phải am hiểu sâu sắc đặc thù ngành, an ninh quốc gia, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền, đấu tranh phòng chống tội phạm. Biên tập viên ở Báo QĐND đa số làm việc ở Phòng Biên tập báo điện tử, Thư ký tòa soạn và ở các phòng chuyên môn (một số BTV kiêm nhiệm công việc của phóng viên). Riêng ở Báo CAND, BTV đồng thời phải giữ chức vụ lãnh đạo ban (trưởng ban hoặc phó ban) và có trình độ từ đại học trở lên, phải đảm bảo các tiêu chuẩn của lực lượng Công an, cho thấy yêu cầu rất cao về năng lực, phẩm chất chính trị và trách nhiệm cá nhân đối với nội dung được duyệt.

Thông tấn xã Việt Nam, với 5 ban biên tập và 2 trung tâm thông tin nguồn, hệ thống 63 cơ quan thường trú trong nước và 30 cơ quan thường trú nước ngoài cùng các đơn vị báo chí, xuất bản trực thuộc [149, tr.361], đòi hỏi

đội ngũ BTV phải làm việc với cường độ rất cao, xử lý hàng trăm sản phẩm tin, ảnh, đồ họa và video mỗi ngày. Cơ cấu tổ chức đông nhưng phân bổ hợp lý theo từng lĩnh vực chuyên môn giúp TTXVN vận hành hiệu quả quy trình biên tập nhiều tầng, bảo đảm độ tin cậy tuyệt đối của nguồn tin chính thống quốc gia.

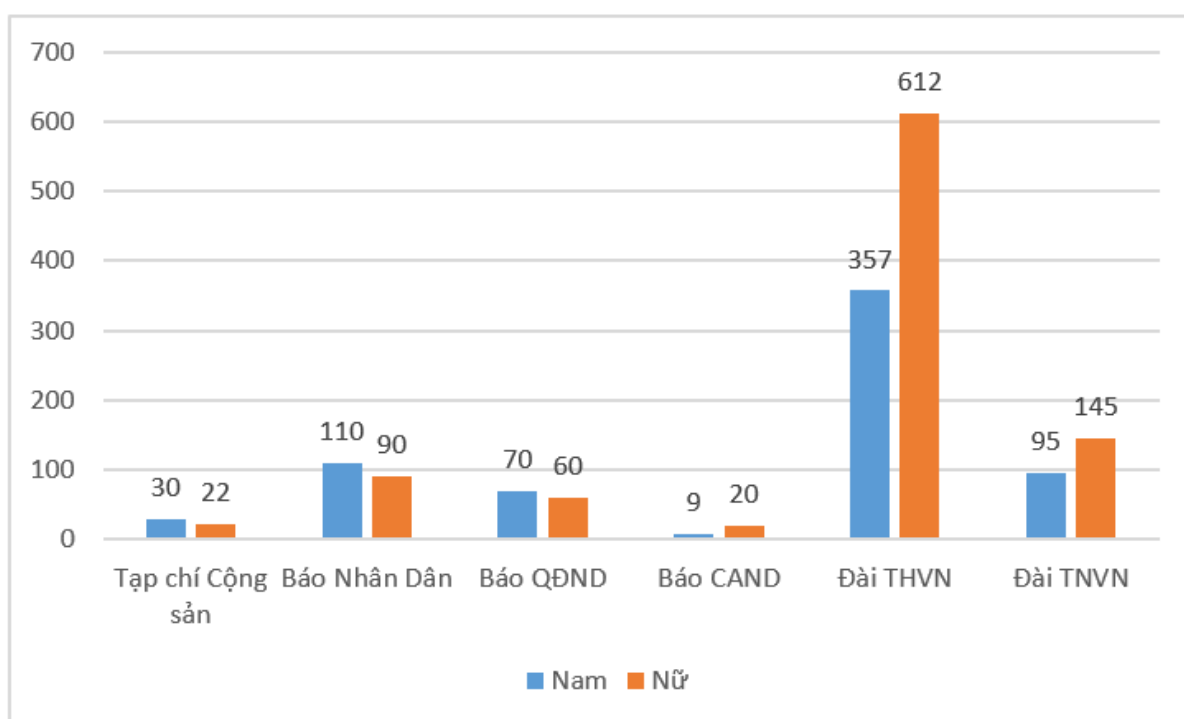
Đài THVN và Đài TNVN là các CQBC đa phương tiện có quy mô lớn và mức độ hội tụ cao. Ở Đài THVN, BTV tham gia toàn bộ chuỗi sản xuất nội dung: từ biên tập kịch bản, tổ chức sản xuất, ghi hình, hậu kỳ đến biên tập phát sóng. Cơ cấu BTV theo từng kênh (Đài quản lý và phát sóng 11 kênh truyền hình, gồm các kênh: VTV1, VTV2, VTV3, VTV4, VTV5 (gồm VTV5, VTV5 Tây Nguyên, VTV5 Tây Nam Bộ), VTV7, VTV8, VTV9, VTV Cần Thơ) [97, tr.5] và từng ban chuyên môn giúp phát huy tối đa đặc thù của từng nội dung chương trình. Công tác phát triển nhân lực được chú trọng, từng bước NCCL đội ngũ; đồng thời gắn đào tạo với sử dụng và chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh [97, tr.31]. Trong khi đó, BTV của Đài TNVN được phân bổ theo đặc trưng từng kênh phát thanh (VOV1, VOV2, VOV3, VOV4, VOV5, VOV Giao thông); báo điện tử (VOV.vn, VTCnews); báo in (TNVN, Tạp chí Sóng Việt).

Trong những năm qua, các cơ quan BCTW đã chủ động, nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các cơ quan BCTW từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, tinh giản và cơ cấu lại đội ngũ, bảo đảm số lượng BTV phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù sản xuất nội dung của từng đơn vị. Điển hình như: Từ năm 2017 đến nay, Đài THVN đã 05 lần thực hiện công tác rà soát, đánh giá toàn diện tổ chức và hoạt động để thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy [63, tr.4], trong đó từ năm 2020-2025 đã 02 lần tổ chức rà soát, đánh giá để sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong, giảm 17 đơn vị cấp ban (từ 40

xuống còn 23 đơn vị - giảm 42,4%) và giảm 104 phòng cấp phòng (từ 233 xuống còn 129 phòng - giảm 44,6%) [97, tr.14].

Bên cạnh đó, cơ cấu đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW nhìn chung được phân bổ tương đối hợp lý theo giới tính, độ tuổi, kinh nghiệm công tác biên tập. Sự đa dạng này tạo nên một cấu trúc nhân lực cân bằng và bền vững, trong đó mỗi nhóm BTV đóng góp một thế mạnh đặc thù cho hoạt động của tòa soạn.

Về cơ cấu giới tính, số liệu khảo sát cho thấy sự cân bằng tương đối giữa BTV nam và nữ, phản ánh đặc trưng nghề nghiệp không đòi hỏi sự khác biệt lớn về điều kiện thể chất hay môi trường làm việc, đồng thời cho thấy bình đẳng nghề nghiệp trong lĩnh vực báo chí. Cụ thể: Tạp chí Cộng sản có 32 BTV nam và 20 BTV nữ; Báo Nhân Dân có 100 BTV nam và 90 BTV nữ; Báo QĐND có khoảng 70 BTV nam và 60 BTV nữ; Báo CAND có 9 BTV nam và 20 BTV nữ; Đài THVN có 357 BTV nam và 612 BTV nữ; Đài TNVN có 95 BTV nam và 145 BTV nữ [phụ lục 2].



Biểu đồ 3.2: Cơ cấu giới tính của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương

Nhìn tổng thể, cơ cấu giới tính tương đối hài hòa, không có sự chênh lệch lớn theo hướng tạo ra bất cân bằng trong hoạt động nghề nghiệp. Sự cân bằng về giới tính góp phần tạo nên sự phong phú về góc nhìn, phong cách thể hiện, phương pháp xử lý thông tin và mức độ nhạy cảm nghề nghiệp.

Bên cạnh cơ cấu về giới tính, cơ cấu hợp lý về độ tuổi cũng góp phần quan trọng tạo nên tính ổn định và sự phát triển của các cơ quan BCTW. Trong nhiều năm qua, đội ngũ BTV có tuổi đời và tuổi nghề cao vẫn giữ vai trò “xương sống” của tòa soạn. Đây là lực lượng có trải nghiệm nghề nghiệp phong phú, khả năng thẩm định và xử lý các vấn đề phức tạp, đồng thời đảm nhiệm vai trò truyền thụ kinh nghiệm, định hướng tư duy nghề nghiệp cho đội ngũ BTV trẻ.

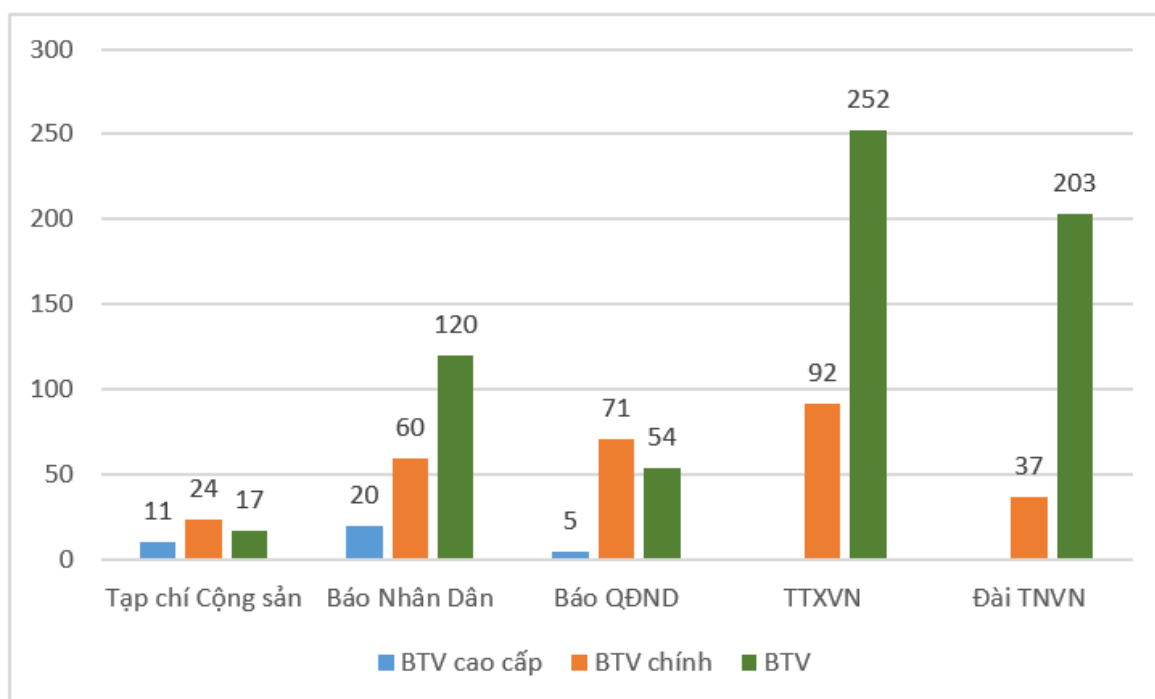
Bên cạnh đó, lực lượng BTV trẻ, được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về báo chí, truyền thông, ngoại ngữ và công nghệ số, thể hiện rõ ưu thế trong việc tiếp cận xu hướng báo chí hiện đại, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới hình thức thể hiện và NCCL sản phẩm báo chí. Sự kết hợp hài hòa giữa hai nhóm tạo ra tính kế thừa và phát triển trong tòa soạn, duy trì bản sắc chính luận của báo chí cách mạng, đáp ứng yêu cầu truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ.

Số liệu khảo sát minh chứng rõ nét cho sự phân bổ hợp lý này. Cụ thể như sau: Báo Nhân Dân hiện có khoảng 60 BTV dưới 40 tuổi, 80 BTV từ 40-50 tuổi và 60 BTV từ 50-60 tuổi; Báo QĐND có khoảng 81 BTV dưới 40 tuổi, 24 BTV từ 40-50 tuổi và 25 BTV từ 50-60 tuổi; Đài TNVN có 94 BTV dưới 40 tuổi, 109 BTV từ 40-50 tuổi và 37 BTV từ 50-60 tuổi [phụ lục 2]. Điều này cho thấy các cơ quan BCTW đang duy trì được cơ cấu độ tuổi hài hòa, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và thích ứng với yêu cầu phát triển báo chí hiện đại.

Về cơ cấu kinh nghiệm công tác, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW thể hiện sự phân tầng tương đối hợp lý giữa các nhóm BTV nhiều kinh nghiệm, nhóm có thâm niên trung bình và nhóm BTV trẻ mới vào nghề. Sự

phân bổ này tạo nên một cấu trúc nhân lực mang tính kế thừa bền vững, trong đó mỗi nhóm giữ một vai trò nhất định trong quy trình sản xuất nội dung.

Số liệu khảo sát tại một số cơ quan BCTW như sau: Tạp chí Cộng sản hiện có 11 BTV cao cấp, 24 BTV chính và 17 BTV; Báo Nhân Dân có 20 BTV cao cấp, 60 BTV chính và 20 BTV; Báo QĐND có 05 BTV cao cấp, 71 BTV chính và 54 BTV; TTXVN có 92 BTV chính và 252 BTV; Đài TNVN có 37 BTV chính và 203 BTV [phụ lục 2]... Cơ cấu này phản ánh rõ quy mô, tính chất công việc và yêu cầu quản lý chất lượng nội dung trong từng CQBC, đồng thời cho thấy lực lượng BTV chính và BTV cao cấp giữ vai trò quan trọng trong việc thẩm định, duyệt và bảo đảm chất lượng thông tin.



Biểu đồ 3.3: Cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương

Đa số đội ngũ BTV các cơ quan BCTW được đào tạo chuyên ngành báo chí, truyền thông. Ngoài ra BTV còn được đào tạo chuyên sâu ở các lĩnh vực khác gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Sự đa dạng này tạo điều kiện bổ trợ giữa kiến thức, nghiệp vụ báo chí với kiến thức chuyên

ngành, góp phần nâng cao khả năng thẩm định, xử lý các nội dung chuyên sâu trong hoạt động biên tập.

Theo báo cáo của các đảng ủy cơ quan BCTW, hiện nay 100% các cơ quan BCTW đều có tổ chức đảng và đảng viên; trong đó, tỷ lệ đảng viên là BTV chiếm khá cao. Nhiều BTV là đảng viên được phân công tham gia chi ủy, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy về công tác tư tưởng trong CQBC hoặc đảm nhiệm vai trò báo cáo viên về các vấn đề chính trị.

Thực tiễn tại một số cơ quan BCTW cho thấy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên được xây dựng tương đối vững mạnh. Cụ thể, Đảng bộ Đài THVN có 27 tổ chức đảng, gồm 23 đảng bộ và 04 chi bộ trực thuộc (trong đó có 01 chi bộ cơ sở), với tổng số 2.341 đảng viên; tổng số cấp ủy viên các cấp là 462 đồng chí [97, tr.12]. Đảng bộ Cơ quan Tạp chí Cộng sản có 13 tổ chức đảng với 128 đảng viên; Đảng bộ Báo Nhân Dân có 19 tổ chức đảng với 610 đảng viên; Đảng bộ Đài TNVN có 25 tổ chức đảng với hơn 1.200 đảng viên; Đảng bộ TTXVN có 34 tổ chức đảng với gần 1.040 đảng viên [phụ lục 3].

Bên cạnh đó, công tác phát triển đảng viên cũng được chú trọng. Trong những năm 2020-2025, Đảng bộ Tạp chí Cộng sản đã kết nạp 14 đảng viên mới [67, tr.6]; Đảng bộ Đài THVN kết nạp 321 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 377 đảng viên [97, tr.12]; Đảng bộ Báo Nhân Dân kết nạp được 130 quần chúng ưu tú vào Đảng [66, tr.19]. Những kết quả đó cho thấy tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW cơ bản hợp lý, bảo đảm vai trò nòng cốt về chính trị, góp phần giữ vững tính định hướng, tính chiến đấu và tính tư tưởng của báo chí cách mạng trong tình hình mới.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 82,73% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về số lượng và cơ cấu [phụ lục 17]. Điều đó cho thấy tính ổn định, bền vững, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan BCTW.

Hai là, đa số BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, lối sống trong sáng, thể hiện tính gương mẫu của người làm báo cách mạng.

Trước hết, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị vững vàng, thể hiện rõ sự trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Là những người làm việc tại các CQBC chủ lực, có nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản ánh toàn diện đời sống CT-XH, BTV luôn giữ vững “4 kiên định” (kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng), sự nhạy bén chính trị cao.

Thực tiễn tại các cơ quan BCTW cho thấy, đa số BTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt [66, tr.30]; thực hành nghiêm Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam. Biên tập viên của Tạp chí Cộng sản không chỉ am hiểu lý luận mà còn có khả năng viết, biên tập các bài LLCT, làm cho Tạp chí Cộng sản trở thành “ngọn cờ” LLCT, tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lý luận của Đảng [67, tr.3]. Trong những năm qua, Tạp chí Cộng sản không có cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; trong nghiên cứu, viết bài, biên tập không có sai sót hoặc biểu hiện sai lầm về nhận thức tư tưởng, quan điểm chính trị [67, tr.4].

Là cơ quan ngôn luận của Đảng, Báo Nhân Dân luôn duy trì đội ngũ BTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, được rèn luyện qua quá trình công tác lâu dài trong môi trường báo chí chính luận. Biên tập viên của Báo Nhân Dân thấm nhuần quan điểm, đường lối của Đảng và có khả năng vận dụng nhuần nhuyễn các yêu cầu chính trị, tư tưởng vào quá trình thẩm định nội dung. Nhờ đó, mỗi sản phẩm báo chí do tòa soạn xuất bản đều bảo đảm tính định hướng, tính chuẩn mực và tính chính xác cao. Đây là một trong những cơ sở quan trọng giúp Báo Nhân Dân giữ vững vai trò là “tiếng nói của Đảng, Nhà nước

và Nhân dân”, đồng thời là CQBC có sức ảnh hưởng tư tưởng bền vững nhất trong hệ thống báo chí quốc gia.

Ở Báo QĐND và Báo CAND, bản lĩnh chính trị của BTV còn được thể hiện ở khả năng nhận diện, phân tích và xử lý những thông tin nhạy cảm về quốc phòng, an ninh, chủ quyền lãnh thổ, phòng chống tội phạm và các hoạt động tác chiến. Tính chất công việc đòi hỏi BTV vừa am hiểu nghiệp vụ báo chí, vừa nắm chắc các quy định của ngành, giữ bí mật Nhà nước và không để xảy ra sai sót dù nhỏ nhất.

Trong khi đó, BTV của TTXVN, Đài THVN và Đài TNVN phải xử lý lượng thông tin lớn mỗi ngày, bao gồm nhiều nội dung nhạy cảm, liên quan đến các vấn đề quốc tế. Do vậy, bản lĩnh chính trị vững vàng đã giúp họ nhận diện kịp thời thông tin xuyên tạc, sai sự thật, bảo đảm tính chính xác và tính định hướng của nguồn tin chính thống quốc gia.

Đồng thời, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW còn được đánh giá cao về đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ nghiêm các chuẩn mực trong hành nghề báo chí và không vi phạm 10 điều Quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam. Điều này thể hiện ở thái độ làm việc trung thực, khách quan, liêm chính; không lợi dụng nghề nghiệp để trục lợi; không để xảy ra những biểu hiện tiêu cực hoặc vi phạm kỷ luật nghề nghiệp. Đa số BTV tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nghị quyết, kết luận của Trung ương; quy định về trách nhiệm nêu gương và những điều đảng viên không được làm; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Lối sống của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW về cơ bản là lành mạnh, giản dị. Ở các CQBC lớn như Đài THVN, Đài TNVN, Báo Nhân Dân..., nhiều BTV giữ vai trò là hạt nhân của phong trào thi đua, là tấm gương trong lao động sáng tạo và là người truyền cảm hứng cho đội ngũ trẻ. Tại Tạp

chí Cộng sản, Báo CAND, Báo QĐND, nhiều BTV còn đảm nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tham gia hội thảo lý luận, qua đó thể hiện tinh thần tận tâm, trách nhiệm với nghề nghiệp và với nhiệm vụ chính trị được giao.

Ngoài ra, lối sống lành mạnh của đội ngũ BTV còn được thể hiện ở việc họ không chạy theo xu hướng giật gân, câu khách, không để lợi ích cá nhân chi phối công việc, không lợi dụng nghề nghiệp để trục lợi. Điều này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh truyền thông thương mại và mạng xã hội phát triển mạnh, tác động không nhỏ đến môi trường báo chí chính thống. Sự kiên định với nguyên tắc nghề nghiệp giúp BTV giữ gìn hình ảnh người làm báo cách mạng, góp phần củng cố niềm tin của công chúng đối với BCTW.

Đa số BTV ở các cơ quan BCTW có tinh thần tự giác học tập, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng LLCT, nghiệp vụ báo chí, cập nhật kiến thức mới để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều BTV chủ động rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, giữ gìn tác phong, lối sống chuẩn mực, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 85,97% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống [phụ lục 17]. Phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng và lối sống chuẩn mực của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là một trong những ưu điểm nổi bật, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng sản phẩm báo chí. Chính những phẩm chất này giúp BTV bảo đảm tính chính xác, tính định hướng và tính chiến đấu của báo chí cách mạng Việt Nam; đồng thời tạo nền tảng quan trọng để các cơ quan BCTW hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số mạnh mẽ và sự cạnh tranh thông tin ngày càng phức tạp.

Ba là, trình độ, năng lực của các BTV của cơ quan BCTW từng bước thích ứng với yêu cầu phát triển của báo chí hiện đại; nhiều BTV thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực tiễn tại các cơ quan BCTW cho thấy, đội ngũ BTV cơ bản có trình độ chuyên môn cao, nắm vững nghiệp vụ báo chí, có kỹ năng phân tích và xử lý thông tin tốt, đáp ứng yêu cầu của báo chí hiện đại trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng. Các cơ quan BCTW luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho ĐNCB, viên chức, nhất là đối với BTV. Số liệu thống kê của Tạp chí Cộng sản cho thấy, trong 5 năm (2020-2025), có 66 người được đào tạo chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp; 17 người được đào tạo chuẩn hóa chức danh lãnh đạo; 18 người được bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí; 4 người được đào tạo trình độ thạc sĩ; 8 người được đào tạo trình độ tiến sĩ; 15 người được đào tạo LLCT; 15 người được đào tạo an ninh, quốc phòng; 4 người được bồi dưỡng ở nước ngoài.

Báo Nhân Dân chú trọng đào tạo đội ngũ BTV theo hướng hiện đại hóa, thích ứng với sự phát triển của báo chí đa nền tảng. Báo Nhân Dân xác định việc trang bị kỹ năng số cho BTV là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh chuyển đổi số sâu rộng của ngành báo chí; do đó, nhiều BTV đã được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng số [66, tr.73], phân tích dữ liệu, ứng dụng công nghệ trong sản xuất tin bài.

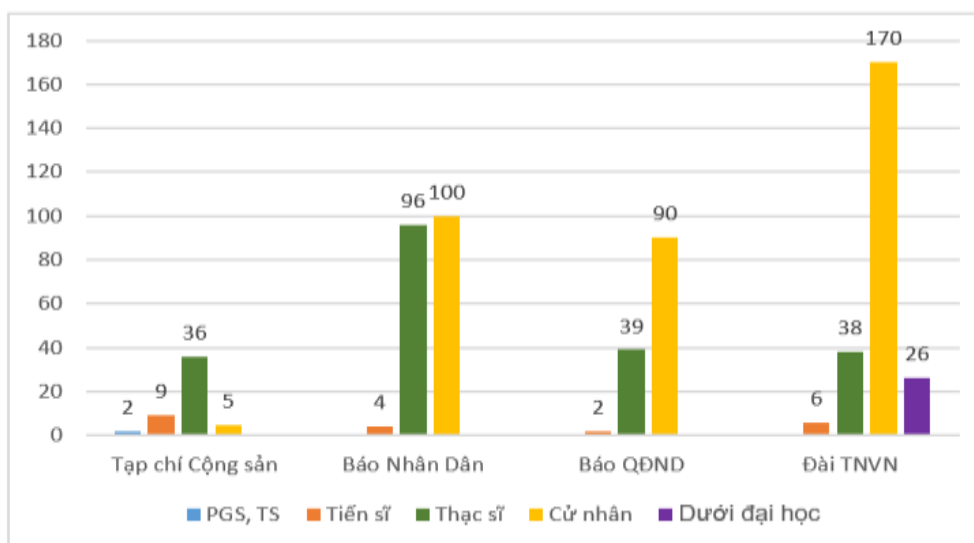
Đài TNVN đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác đào tạo cho phóng viên, BTV và tham khảo tiếp thu nhiều kinh nghiệm thiết thực trong quản trị, quản lý hoạt động báo chí, trao đổi bản quyền, hợp tác kinh doanh về nội dung, tận dụng các cơ hội của Phát thanh trong kỷ nguyên số. Trong những năm 2020-2025, có 6.316 lượt cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và 18 lượt cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài [68, tr.29]. Cùng với đó, Đài THVN đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh để quy hoạch và bổ nhiệm cho 1.771 trường hợp; tổ chức bồi dưỡng theo vị trí việc làm, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ với 263 khóa bồi dưỡng và 7.941 lượt viên chức, người lao động tham gia [97, tr.8].

Thông tấn xã Việt Nam đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB,

phóng viên, BTV có chuyên môn sâu, kỹ năng đa dạng. Các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế được triển khai thường xuyên, không chỉ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn mà còn để xây dựng tư duy toàn cầu hóa. Đặc biệt, lực lượng trẻ phóng viên, BTV của TTXVN được tạo điều kiện để phát huy sức sáng tạo, đóng góp vào sự phát triển của cơ quan [148, tr.216]. Thông tấn xã Việt Nam đã cử nhiều đoàn phóng viên, BTV, cán bộ kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài và đón nhiều chuyên gia nước ngoài sang giảng dạy kiến thức làm báo hiện đại; đồng thời mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho phóng viên, BTV của KPL, AKP [148, tr.240].

Nhờ sự quan tâm thường xuyên và đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, trình độ, năng lực của BTV của các cơ quan BCTW khá cao, phản ánh yêu cầu khắt khe của công việc biên tập - vốn đòi hỏi khả năng tư duy khoa học, phân tích logic và xử lý thông tin chính xác.

Số liệu khảo sát cho thấy, tỷ lệ BTV có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ quan BCTW cao hơn so với mặt bằng chung của nhiều ngành nghề khác. Ở Tạp chí Cộng sản, đội ngũ BTV có trình độ cao chiếm tỷ lệ đáng kể, với 02 BTV có chức danh PGS, TS; 09 BTV có trình độ tiến sĩ; 36 BTV có trình độ thạc sĩ và 05 BTV có trình độ cử nhân. Tại Báo Nhân Dân, số lượng BTV có trình độ sau đại học và đại học khá cân đối, gồm khoảng 04 BTV có trình độ tiến sĩ, 96 BTV có trình độ thạc sĩ và 100 BTV có trình độ cử nhân. Đối với Báo QĐND, cơ cấu trình độ cũng tương đối hợp lý với 02 BTV có trình độ tiến sĩ, 39 BTV có trình độ thạc sĩ và 90 BTV có trình độ cử nhân. Nếu như năm 2020, BTV của Báo QĐND có trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) chỉ chiếm 5% thì hiện nay số lượng này đã tăng lên 30%. Riêng Đài TNVN, đội ngũ BTV có sự đa dạng về trình độ, gồm 06 BTV có trình độ tiến sĩ, 38 BTV có trình độ thạc sĩ, 170 BTV có trình độ cử nhân và 26 BTV có trình độ dưới đại học [phụ lục 2]; đặc biệt, có 80% số phóng viên, BTV có trình độ đại học chuyên ngành báo chí [145, tr.39].



Biểu đồ 3.4: Trình độ chuyên môn của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương

Điều này cho thấy, cơ cấu trình độ chuyên môn của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW nhìn chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Các CQBC chuyên sâu về LLCT hoặc báo chí chính luận, như Tạp chí Cộng sản và Báo Nhân Dân, có tỷ lệ BTV trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ, PGS, TS) nhiều hơn, đáp ứng yêu cầu phân tích, thẩm định nội dung mang tính lý luận và định hướng tư tưởng. Tại Báo CAND và Báo QĐND, mặc dù số lượng BTV không nhiều, nhưng chất lượng cao, nhiều người có trình độ thạc sĩ, được đào tạo có hệ thống về nghiệp vụ Công an, Quân đội, pháp luật, điều tra tội phạm, an ninh phi truyền thống. Với vai trò là cơ quan thông tấn quốc gia, Thông tấn xã Việt Nam có đội ngũ BTV được tuyển chọn kỹ lưỡng và đào tạo thường xuyên. Cơ cấu học vấn tại đây khá cao, giúp BTV thực hiện tốt nhiệm vụ xử lý tin tức mỗi ngày, bao gồm tin trong nước, quốc tế, ảnh báo chí, đồ họa và video. Trong khi đó, Đài THVN, Đài TNVN, đội ngũ BTV có trình độ đa dạng hơn, phù hợp với môi trường báo chí đa phương tiện. Nhiều người có bằng thạc sĩ trong các lĩnh vực báo chí, truyền thông, văn hóa, ngôn ngữ, kỹ thuật truyền hình hoặc công nghệ âm thanh.

Về trình độ LLCT, các cơ quan BCTW yêu cầu cao đối với đội ngũ BTV nhằm bảo đảm định hướng chính trị và tính chính xác, chuẩn mực của thông tin. Báo Nhân Dân có khoảng 100 BTV có trình độ cao cấp LLCT, 60 BTV có trình độ trung cấp và 40 BTV có trình độ sơ cấp. Báo QĐND có khoảng 28 BTV có trình độ cao cấp LLCT và 92 BTV có trình độ trung cấp [phụ lục 2]. Tại Đài TNVN, “100% cán bộ từ cấp phòng trở lên là đảng viên, có trình độ trung và cao cấp LLCT” [68, tr.3]. Điều này cho thấy, đội ngũ BTV được trang bị nền tảng lý luận vững chắc, giúp họ nắm vững nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc thẩm định, biên tập nội dung một cách chuẩn xác, nhất quán, bảo đảm định hướng chính trị và tính chiến đấu của báo chí cách mạng Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và truyền thông số phát triển mạnh mẽ, năng lực ngoại ngữ và tin học trở thành yêu cầu bắt buộc đối với BTV. Thực tiễn cho thấy, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW bước đầu đáp ứng tốt yêu cầu này. Nhiều BTV có khả năng sử dụng từ một đến hai ngoại ngữ như Anh, Nga, Trung, Pháp, Nhật..., giúp họ xử lý tốt tin quốc tế, đối ngoại và làm việc với các nguồn tin nước ngoài. Điển hình như: Báo QĐND, có 01 BTV có trình độ tiến sĩ Ngôn ngữ Nga; 08 BTV có trình độ thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, Trung; 25 BTV có trình độ cử nhân các ngôn ngữ Anh, Trung, Lào, Khmer, Nga, Pháp và 96 BTV đạt trình độ B2 tiếng Anh. Đài TNVN cũng có đội ngũ BTV có khả năng ngoại ngữ đa dạng với 150 BTV có trình độ tiếng Anh, 07 BTV tiếng Đức, 07 BTV tiếng Nga, 06 BTV tiếng Pháp, 08 BTV tiếng Trung và 05 BTV tiếng Nhật. Ở Báo Nhân Dân, nhiều BTV có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Lào, tiếng Campuchia. Biên tập viên của Tạp chí Cộng sản có trình độ ngoại ngữ chủ yếu ở Ban Tạp chí Cộng sản điện tử, gồm: Tiếng Anh, Lào, Trung, Tây Ban Nha [phụ lục 2]...

Bên cạnh trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW cũng ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu tất yếu của quá trình chuyển đổi số trong hoạt động báo chí. Việc thành thạo các phần mềm soạn thảo, biên tập văn bản, xử lý dữ liệu, đồ họa thông tin, dựng hình, dựng âm thanh và quản trị nội dung số (CMS) đã trở thành yêu cầu cơ bản đối với mỗi BTV, đặc biệt trong các tòa soạn hội tụ. Nhiều BTV được đào tạo và sử dụng thành thạo các công cụ xử lý tư liệu số, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung, phần mềm quản lý bản thảo và các nền tảng xuất bản đa phương tiện, qua đó góp phần rút ngắn thời gian xử lý tin, bài.

Không chỉ dừng lại ở kỹ năng sử dụng phần mềm, nhiều BTV còn nắm bắt nhanh các công nghệ mới như phân tích dữ liệu, đồ họa tương tác, báo chí đa nền tảng, tự động hóa quy trình biên tập, sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ kiểm chứng thông tin, phát hiện nội dung trùng lặp hoặc sai lệch. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh báo chí hiện đại đòi hỏi tốc độ cao, khả năng xử lý dữ liệu lớn và yêu cầu xuất bản liên tục trên nhiều nền tảng khác nhau. Trình độ tin học tốt không chỉ giúp BTV chủ động ứng dụng công nghệ trong sản xuất tin bài mà còn giúp họ thích ứng nhanh với mô hình tòa soạn số, nơi quy trình biên tập - duyệt tin - xuất bản được số hóa hoàn toàn. Nhờ đó, đội ngũ BTV có thể phối hợp nhịp nhàng với phóng viên, kỹ thuật viên, bộ phận đồ họa và truyền thông số, tạo ra sản phẩm báo chí hấp dẫn, hiện đại và có sức lan tỏa cao.

Bên cạnh đó, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có năng lực nghề nghiệp khá toàn diện, thể hiện qua khả năng xử lý thông tin, thẩm định nội dung, phát hiện sai sót, chỉnh sửa, biên tập kỹ thuật và làm chủ các công cụ hiện đại phục vụ công tác biên tập. Do đó, công tác kiểm soát nội dung được tăng cường, bảo đảm đúng định hướng và hạn chế sai sót có thể xảy ra [97, tr.5].

Ở các cơ quan có yêu cầu cao về tính chính luận như Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo CAND, Báo QĐND..., BTV có khả năng phân tích sâu sắc, đánh giá chặt chẽ luận điểm, luận cứ, bảo đảm bài viết có giá trị khoa

học, tư tưởng và định hướng dư luận. Họ có khả năng chỉnh sửa cấu trúc bài viết, điều chỉnh ngôn ngữ học thuật, phát hiện sai sót lý luận hoặc biểu hiện lệch chuẩn chính trị trong nội dung.

Tại TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, năng lực nghiệp vụ được thể hiện rõ ở khả năng xử lý tin tức nhanh, chính xác và đa dạng hóa hình thức thể hiện. Biên tập viên ở Đài THVN có khả năng biên tập kịch bản truyền hình, tổ chức sản xuất, xử lý hình ảnh và âm thanh; trong khi BTV ở Đài TNVN có kỹ năng biên tập âm thanh, phối âm, dựng chương trình phát thanh trực tiếp và trực tuyến.

Về năng lực ứng dụng công nghệ, BTV tại TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN làm chủ nhiều phần mềm biên tập hiện đại, công cụ kiểm chứng dữ liệu, hệ thống tòa soạn điện tử, phần mềm dựng video, chỉnh sửa âm thanh, hệ thống quản trị nội dung đa nền tảng. Điều này giúp nâng cao tốc độ xử lý thông tin, tăng tính minh bạch, độ chính xác và tính hấp dẫn của sản phẩm báo chí.

Hiện nay, các cơ quan BCTW rất chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng làm báo đa phương tiện cho ĐNCB, phóng viên, BTV, giúp đội ngũ làm báo nâng cao năng lực hoàn thành nhiệm vụ chính trị [66, tr.29]. Nhờ đó, nhiều BTV tiến bộ nhanh về nghiệp vụ, tiếp cận phong cách làm báo hiện đại. Biên tập viên chú trọng đẩy mạnh chuyển đổi số trong tác nghiệp và xử lý, biên tập tin bài [66, tr.89]. Đồng thời, BTV đang từng bước thích nghi tốt với yêu cầu đổi mới của nền báo chí số. Nhiều BTV trẻ có khả năng sản xuất nội dung trên nhiều nền tảng, sử dụng thành thạo mạng xã hội, công nghệ dữ liệu, đồ họa, AI hỗ trợ biên tập, góp phần đổi mới quy trình sản xuất tin, bài. Ở Đài THVN và Đài TNVN, tính linh hoạt của BTV thể hiện qua khả năng biên tập chương trình trực tiếp, xử lý sự cố kỹ thuật và điều phối sản xuất trong thời gian rất ngắn.

Tại Báo Nhân Dân, sự thích ứng thể hiện ở việc BTV tham gia phát triển hệ sinh thái báo chí số Báo Nhân Dân: Báo Nhân Dân điện tử đa ngôn ngữ, các kênh truyền thông xã hội, kênh truyền hình Nhân Dân TV, nền tảng

podcast, nền tảng đọc báo điện tử trên thiết bị di động... tạo nên mạng lưới thông tin rộng khắp, tiếp cận đông đảo đối tượng công chúng trong và ngoài nước. Chỉ tính riêng 4 tháng đầu năm 2025, Báo Nhân Dân điện tử đã đạt mức truy cập hơn 8 triệu lượt, gấp rưỡi cả năm 2022 [66, tr.25]. Với những thành tích đã đạt được, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Báo Nhân Dân luôn giữ một vị trí rất đặc biệt, là cơ quan ngôn luận của Đảng, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân, là một định danh chính trị rất cao, một trách nhiệm xã hội rất lớn” [114].

Nhìn chung, trình độ, năng lực của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW hiện nay tương đối cao, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của hoạt động báo chí trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số. Trình độ chuyên môn tốt, nghiệp vụ vững vàng, khả năng xử lý thông tin nhanh nhạy, cùng với năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ ngày càng được nâng cao là những yếu tố quan trọng tạo nên ưu điểm nổi bật của đội ngũ này. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 87,41% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về trình độ, năng lực [phụ lục 17]. Đây là nền tảng cơ bản giúp các cơ quan BCTW giữ vững vị thế và đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng trong thời kỳ mới.

Bốn là, phần lớn BTV của các cơ quan BCTW có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong làm việc tương đối chuyên nghiệp, từng bước hình thành lề lối công tác khoa học, đáp ứng yêu cầu của quy trình sản xuất báo chí ngày càng chặt chẽ.

Trong quá trình hoạt động, các cơ quan BCTW đã thiết lập một hệ thống quy định nội bộ chặt chẽ, được cụ thể hóa bằng nhiều văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và quy trình công tác. Nhờ có các hướng dẫn chi tiết về quy trình biên tập, chuẩn mực chuyên môn và cơ chế kiểm soát nội dung, BTV làm việc theo những bước đã được định chuẩn, hạn chế tối đa sự tùy tiện, cảm tính trong xử lý tin, bài và bảo đảm tính chính xác, nhất quán của sản phẩm báo chí. Sự “khép mình” vào các quy định không làm giảm tính sáng

tạo của BTV mà trái lại, tạo ra môi trường làm việc có kỷ luật, nề nếp; từ đó NCCL nội dung, giảm thiểu sai sót và củng cố uy tín của các cơ quan BCTW.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 84,89% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc [phụ lục 17]. Thực tế tại các cơ quan BCTW cho thấy, đội ngũ BTV luôn thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật cao, phong cách làm việc chuyên nghiệp và lễ lối công tác khoa học, góp phần bảo đảm chất lượng, tính chính xác và hiệu quả của hoạt động báo chí. Đa số đội ngũ BTV có tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu, chủ động trong công việc; được bổ sung, kiện toàn, bồi dưỡng về nhiều mặt, có sự tiếp nối thế hệ cán bộ, nhiệt tình công tác, có năng lực, có ý chí phấn đấu vươn lên, mạnh dạn đổi mới, sáng tạo [66, tr.30].

Trước hết, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ BTV được thể hiện qua việc tuân thủ nghiêm túc tôn chỉ, mục đích và quy định nội bộ của từng CQBC. Do đặc thù là những cơ quan BCTW chủ lực của Đảng, Nhà nước, trực tiếp tuyên truyền các vấn đề chiến lược về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các tòa soạn phải xây dựng quy trình chặt chẽ nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và đúng định hướng. Biên tập viên luôn ý thức rõ trách nhiệm chính trị của mình, quán triệt yêu cầu “rõ người, rõ việc, rõ kết quả, chịu trách nhiệm đến cùng và tính hiệu quả” - như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh [153]; tuân thủ các “quy trình nhiều tầng” trong biên tập, từ kiểm chứng thông tin, rà soát logic, thẩm định quan điểm đến phê duyệt cuối cùng. Điều này giúp hạn chế tối đa sai sót về nội dung, đặc biệt đối với các vấn đề nhạy cảm, có tác động trực tiếp đến nhận thức xã hội và lợi ích của đất nước.

Ở các CQBC như Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Báo CAND..., ý thức tổ chức kỷ luật của BTV được thể hiện rõ nét qua phong cách làm việc nghiêm cẩn, chặt chẽ và khoa học. Biên tập viên tại đây luôn đề cao tính chuẩn mực trong từng luận điểm, từng mệnh đề, từng dẫn chứng. Họ tuân thủ các bước thẩm định nội dung nghiêm ngặt, bảo đảm sự thống nhất về

quan điểm chính trị, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; đồng thời kiểm tra tính logic, độ tin cậy của thông tin và mức độ phù hợp của bài viết với phong cách báo chí chính luận. Đặc biệt, ở Báo QĐND và Báo CAND - những CQBC có tính chất đặc thù, BTV vừa phải tuân thủ chuẩn mực báo chí, vừa phải đáp ứng yêu cầu mang tính nghiệp vụ của lực lượng vũ trang, do đó tính kỷ luật luôn được đặt lên hàng đầu và được thực hiện một cách nghiêm túc.

Tính kỷ luật của BTV còn thể hiện ở việc tuân thủ nghiêm thời hạn biên tập, điều phối công việc hợp lý và bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ban chuyên môn. Biên tập viên phải có khả năng quản lý thời gian tốt, luôn duy trì áp lực công việc cao nhưng vẫn giữ được sự chuẩn xác trong từng chi tiết. Chính sự nghiêm túc trong tuân thủ thời hạn và quy chế nội bộ đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tòa soạn, tạo nên sự nhịp nhàng, đồng bộ trong quy trình sản xuất thông tin.

Bên cạnh đó, đa số đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có tác phong làm việc nghiêm túc, lễ lới công tác khoa học, xử lý công việc thận trọng, trách nhiệm, tuân thủ đúng quy chế tòa soạn và chuẩn mực chính trị.

Bên cạnh nhóm báo chí chính luận, ở các CQBC đa phương tiện như TTXVN, Đài THVN, Đài TNVN, phong cách làm việc của BTV thể hiện rõ sự năng động, linh hoạt và sáng tạo. Tuy nhiên, tính linh hoạt này luôn được đặt trong khuôn khổ kỷ luật nghiêm minh của môi trường truyền thông hiện đại. Biên tập viên không chỉ thực hiện nhiệm vụ thẩm định nội dung, mà còn tham gia toàn bộ quy trình sản xuất, từ xây dựng ý tưởng, viết kịch bản, tổ chức quay - ghi âm, biên tập hậu kỳ đến kiểm duyệt kỹ thuật trước phát sóng. Điều này đòi hỏi họ phải có tác phong làm việc chuyên nghiệp, khả năng phối hợp tốt với các bộ phận như phóng viên, kỹ thuật viên, dựng phim, họa sĩ đồ họa...

Bên cạnh đó, phong cách và lễ lới làm việc của BTV của các cơ quan BCTW còn được thể hiện trong khả năng làm việc nhóm và phối hợp công việc. Trong môi trường báo chí hội tụ, một sản phẩm báo chí thường không

chỉ do một người thực hiện mà là kết quả của sự phối hợp giữa nhiều bộ phận: phóng viên, BTV, kỹ thuật viên, họa sĩ... Biên tập viên đóng vai trò trung tâm điều phối, yêu cầu họ phải có khả năng giao tiếp hiệu quả, phân công nhiệm vụ rõ ràng và dẫn dắt quy trình sản xuất một cách khoa học. Tại Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN..., quy trình sản xuất nhiều tầng nấc đòi hỏi BTV phải có kỹ năng tổ chức công việc tốt, chủ động giải quyết vấn đề, đồng thời duy trì sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận để bảo đảm chất lượng sản phẩm cuối cùng.

Tác phong làm việc nhanh nhạy nhưng thận trọng cũng là đặc trưng nổi bật của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Dù phải xử lý khối lượng thông tin lớn mỗi ngày, họ vẫn giữ được sự tỉnh táo, cẩn trọng trong từng chi tiết, từng câu chữ trước khi công bố. Biên tập viên của các CQBC như Báo Nhân Dân, TTXVN, Đài THVN... luôn phải theo dõi sát diễn biến CT-XH trong và ngoài nước, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nghề báo. Đây không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là trách nhiệm chính trị đối với vai trò “nòng cốt thông tin” của các cơ quan BCTW.

Một trong những nét nổi bật trong phong cách làm việc của đội ngũ BTV là khả năng biết lắng nghe ý kiến của người đọc, người xem, người nghe và của nhân dân. Việc lắng nghe ý kiến góp ý không chỉ thể hiện qua các kênh góp ý chính thức, như thư bạn đọc, đường dây nóng, fanpage, nền tảng số của CQBC, mà còn thể hiện trong quá trình biên tập nội dung hằng ngày. Biên tập viên phải đặt mình vào vị trí của công chúng để đánh giá mức độ dễ hiểu, hợp lý, chính xác và phù hợp của mỗi bản tin, bài viết hay chương trình. Những góp ý từ công chúng giúp BTV phát hiện kịp thời hạn chế, điểm chưa rõ ràng hoặc những vấn đề xã hội đang cần quan tâm; từ đó điều chỉnh cách thức thông tin, tăng cường sự tương tác và bảo đảm tính hấp dẫn nhưng vẫn đúng định hướng chính trị.

Năm là, BTV cơ bản hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần bảo đảm chất lượng nội dung thông tin và tiến độ xuất bản, phát sóng của các cơ quan BCTW.

Một trong những ưu điểm nổi bật phản ánh chất lượng đội ngũ BTV chính là tinh thần trách nhiệm cao và khả năng đáp ứng khối lượng công việc lớn, cường độ mạnh và áp lực cao. Trong bối cảnh truyền thông phát triển nhanh, thông tin đa chiều, tốc độ lan truyền lớn và sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nền tảng số, nhiệm vụ của BTV không chỉ dừng lại ở việc đọc, sửa tin, bài mà còn bao gồm kiểm định chất lượng thông tin, bảo đảm tính chính xác, khách quan.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 88,13% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao [phụ lục 17]. Điều đó được thể hiện rõ qua năng lực chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp và tinh thần tận tụy của đội ngũ BTV. Trong môi trường tòa soạn hội tụ với cường độ làm việc cao, BTV thường xuyên phải xử lý tin, bài từ nhiều bộ phận; chỉnh sửa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video; phối hợp với phóng viên, kỹ thuật viên, bộ phận đồ họa và dữ liệu để hoàn thiện sản phẩm cuối cùng. Đặc biệt vào các thời điểm diễn ra sự kiện CT-XH quan trọng hoặc khi thông tin thời sự “nóng” xuất hiện dồn dập, BTV phải làm việc trong điều kiện thời gian gấp rút, áp lực lớn. Tuy vậy, thực tiễn chứng minh rằng phần lớn BTV đều nỗ lực cao nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ xuất bản thông tin chính thống và chất lượng cao.

Báo chí Trung ương thường xuyên phản ánh các nội dung gắn với đường lối, chủ trương lớn của Đảng; các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia, an ninh, quốc phòng; công tác đối ngoại; phòng, chống tham nhũng; ổn định kinh tế - xã hội. Với yêu cầu đặc thù như vậy, BTV phải có khả năng nhận diện các yếu tố rủi ro, đánh giá tác động xã hội của thông tin, kịp thời điều chỉnh nội dung để không làm sai lệch quan điểm chính trị, không gây

hiểu nhầm hoặc để lọt thông tin thiếu chính xác. Năng lực này chỉ có được nhờ quá trình rèn luyện lâu dài, tích lũy kinh nghiệm và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Tại Tạp chí Cộng sản, nhiệm vụ thông tin đối ngoại luôn được BTV thực hiện nghiêm túc với chất lượng cao. Các bài lý luận được xuất bản đều đặn bằng tiếng Anh, Trung Quốc, Lào, Tây Ban Nha và cung cấp bài bằng tiếng Anh để phát trên SolidNet - Trang thông tin điện tử của các đảng cộng sản và công nhân thế giới; giữ vững và mở rộng quan hệ hợp tác với các tạp chí LLCT có quan hệ truyền thống, mở rộng trao đổi LLCT với các đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các đảng cầm quyền và các tổ chức tiến bộ trên thế giới, qua đó góp phần NCCL công tác lý luận của Đảng, thắt chặt thêm quan hệ của Đảng ta với các chính đảng, các nước trên thế giới [67, tr.13].

Tại TTXVN, hoạt động sản xuất thông tin NPS (New Production System), phiên bản 2, đã giúp cho các phóng viên, BTV của TTXVN tác nghiệp ở bất cứ địa điểm nào và bằng các loại hình (văn bản, ảnh, video, đồ họa) [148, tr.216]. Biên tập viên luôn linh hoạt, thành thạo công nghệ, đồng thời bảo đảm chất lượng và tốc độ thông tin. Điều này đã được Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: “Các thế hệ cán bộ, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của TTXVN đã kế thừa truyền thống, giữ vững bản lĩnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh khi đất nước còn gian lao và cả khi đất nước đang đi lên mạnh mẽ” [154].

Để triển khai ý tưởng sáng tạo độc đáo của đồng chí Tổng Biên tập về Phụ san panorama chiến dịch Điện Biên Phủ, gần 100 cán bộ, phóng viên, BTV 5 ban chuyên môn của Báo Nhân Dân đã phải đọc, tổng hợp hàng nghìn trang tài liệu, ảnh tư liệu, khớp nối nhiều bản đồ từ các thư viện, bảo tàng [27, tr.36]. Đây là minh chứng cho sự công phu, trách nhiệm và trình độ xử lý thông tin cao của đội ngũ BTV.

Cùng với năng lực chuyên môn, tinh thần chủ động và sáng tạo cũng là ưu điểm nổi bật giúp BTV hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện truyền thông

đa nền tảng. Biên tập viên không chỉ biên tập văn bản, mà còn tham gia xây dựng cấu trúc bài viết đa phương tiện, kịch bản chương trình, phối hợp sản xuất video, âm thanh, infographic hoặc các sản phẩm số mới. Trong nhiều tòa soạn, BTV giữ vai trò như “đạo diễn nội dung”, quyết định hình thức thể hiện cuối cùng của sản phẩm báo chí.

Tinh thần trách nhiệm của BTV còn thể hiện ở sự sẵn sàng làm việc ngoài giờ, ứng trực trong các thời điểm quan trọng của đất nước. Điều này cho thấy tinh thần tận tụy, lòng yêu nghề và trách nhiệm nghề nghiệp là giá trị cốt lõi làm nên sức mạnh của đội ngũ BTV. Sự hoàn thành tốt nhiệm vụ của họ có tác động trực tiếp đến hiệu quả tuyên truyền và định hướng dư luận, giúp BCTW giữ vững vai trò nguồn thông tin chính thống, dẫn dắt nhận thức xã hội và đấu tranh phản bác thông tin sai trái.

Bên cạnh đó, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW còn được thể hiện rõ nét qua quá trình thực hiện nhiệm vụ đảng viên và thông qua công tác đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, viên chức hằng năm. Việc hoàn thành tốt nhiệm vụ đảng viên cũng phản ánh phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp, vốn là những yếu tố nền tảng giúp BTV xử lý thông tin đúng định hướng tư tưởng, đảm bảo tính chuẩn mực và không để xảy ra sai sót về quan điểm.

Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm tại nhiều cơ quan BCTW cho thấy tỷ lệ BTV được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ luôn duy trì ở mức cao, chiếm đa số trong các chi bộ. Đây là minh chứng cho chất lượng đội ngũ BTV, phản ánh sự tận tụy, chủ động và tinh thần trách nhiệm của BTV.

Diễn hình như: Hằng năm, Đảng bộ Báo Nhân Dân có 90% số đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% số đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; 95% số đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [66, tr.28].

Hàng năm, Đảng bộ Đài TNVN có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 60% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ [68, tr.3].

Đảng bộ Đài THVN có 80,6% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 12,7% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 94,6% chi bộ, đảng bộ trực thuộc đạt danh hiệu tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, trong đó có gần 18,2% chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Đảng bộ Đài THVN giữ danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh [97, tr.12].

Thực tế tại các cơ quan BCTW như Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Báo CAND, Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN cho thấy, nhiều năm liền không có đảng viên là BTV bị xếp loại yếu kém hoặc vi phạm kỷ luật, đặc biệt không xuất hiện biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ - điều kiện quan trọng để bảo đảm tính chính trị, tính định hướng của BCTW.

Ngoài đánh giá theo tiêu chí đảng viên, kết quả xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm cũng phản ánh rõ hiệu quả công việc của BTV. Trong bối cảnh khối lượng thông tin lớn, yêu cầu xuất bản liên tục, BTV phải vừa bảo đảm tiến độ, vừa duy trì chất lượng cao của sản phẩm báo chí. Nhiều CQBC có tỷ lệ cán bộ, viên chức là BTV được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 90%/năm. Điển hình như: Báo QĐND có 99% cán bộ, phóng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, với khoảng 10% hoàn thành xuất sắc. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị của Đài THVN luôn đạt trên 90%/năm [97, tr.9].

Trong những năm 2020-2025, Tạp chí Cộng sản đã có 15 lượt tập thể được tặng danh hiệu cờ thi đua cấp bộ, 40 lượt tập thể được tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, 52 lượt tập thể và cá nhân được tặng bằng khen cấp bộ, 15 lượt cá nhân được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ, 122 lượt cá nhân được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 48 lượt cá nhân được tặng giấy khen, 20 cá nhân được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tạp chí lý luận của Đảng” và 40 lượt cá nhân được giải báo chí “Ngọn lửa”. Tỷ lệ

người lao động không giữ chức vụ quản lý được khen thưởng chiếm tỷ lệ 40-60%. Tập chí Cộng sản có 9 tập thể, cá nhân được tặng thưởng bằng khen Thủ tướng Chính phủ về thành tích khen thưởng thường xuyên và chuyên đề; 10 cá nhân được tặng thưởng huân chương lao động các hạng về thành tích khen thưởng thường xuyên, cống hiến và chuyên đề [163].

Sáu là, đa số BTV có uy tín và mức độ tín nhiệm khá cao trong cơ quan và tổ chức đảng; nhiều sản phẩm báo chí do họ tham gia biên tập được công chúng đón nhận tích cực, góp phần nâng cao vị thế của BCTW.

Một trong những khía cạnh phản ánh đầy đủ chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là mức độ tín nhiệm và uy tín mà họ có được trong tòa soạn, trong tổ chức đảng ở CQBC, cũng như sự hài lòng và tin tưởng của công chúng đối với các sản phẩm báo chí mà họ tham gia biên tập. Đây là những chỉ số có tính tổng hợp và chiều sâu, cho thấy trình độ nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và vai trò cầu nối giữa báo chí với xã hội mà đội ngũ BTV đang đảm nhiệm.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 82,37% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW đáp ứng tốt tiêu chí về mức độ tín nhiệm trong cơ quan và sự hài lòng của công chúng [phụ lục 17]. Đa số BTV của các cơ quan BCTW có uy tín cao và được tín nhiệm rộng rãi trên nhiều phương diện, từ bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng, đến trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và phong cách công tác chuyên nghiệp; uy tín đó được khẳng định không chỉ trong tổ chức đảng và trong CQBC mà còn thông qua sự tin cậy, hài lòng của đông đảo bạn đọc, khán giả và thính giả đối với các tác phẩm báo chí do đội ngũ này tham gia biên tập.

Từ năm 2020 đến nay, “trong toàn Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam chưa phát hiện đảng viên vi phạm về tư tưởng, chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa” [68, tr.4]. Cùng với đó, việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được cụ thể hóa

phù hợp với đặc thù từng cơ quan. Tại Tạp chí Cộng sản, “chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được khái quát gồm 5 phẩm chất cô đọng trong “5 chữ S”: Sắt son, Sáng tâm, Sâu lý luận, Sắc nghiệp vụ, Sắt thực tiễn” [67, tr.4].

Sự tín nhiệm, uy tín của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW được thể hiện rõ nhất qua mức độ hài lòng của người đọc, người xem và người nghe đối với sản phẩm báo chí. Khi công chúng đánh giá cao chất lượng nội dung, sự sắc sảo trong lập luận, sự chặt chẽ trong cấu trúc bài viết, hay sự hấp dẫn trong cách thể hiện của các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, điều đó phản ánh chất lượng biên tập. Đặc biệt, trong bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ, sự hài lòng của công chúng còn thể hiện qua mức độ tương tác, mức độ lan tỏa của sản phẩm báo chí trên các nền tảng số và sự lựa chọn báo chí chính thống làm nguồn tham chiếu khi xuất hiện tranh luận xã hội. Khi xuất hiện vấn đề phức tạp, người dân thường tìm đến cơ quan BCTW để kiểm chứng thông tin. Điều này cho thấy niềm tin sâu sắc vào chất lượng biên tập và sự chuẩn xác của CQBC này. Nhiều sản phẩm báo chí khi đăng tải trên nền tảng số đã thu hút hàng triệu lượt xem, chia sẻ và hưởng ứng tích cực, cho thấy công chúng đánh giá cao nội dung, hình thức thể hiện cũng như tính kịp thời của thông tin. Đằng sau sức lan tỏa đó là công sức của BTV - những người chỉnh sửa tin, bài, kiểm tra độ tin cậy của nguồn tin, chọn lựa hình ảnh phù hợp, chỉnh sửa lời bình, kiểm soát nhịp điệu của chương trình và đảm bảo tính nhất quán của toàn bộ sản phẩm báo chí. Nhiều tòa soạn đã khảo sát phản hồi độc giả, cho thấy độc giả đánh giá cao cách thức trình bày đơn giản, dễ hiểu; cách phân tích sâu sắc nhưng mạch lạc; sự nghiêm túc trong sử dụng ngôn từ và đặc biệt là tính chính xác của các cơ quan BCTW.

Trong những năm qua, các cơ quan BCTW đã đạt được nhiều giải thưởng quan trọng ở cấp quốc gia và quốc tế, trong đó nổi bật là Giải Báo chí quốc gia, Giải Búa liềm vàng, Giải Báo chí đối ngoại, Giải Báo chí toàn quân, Giải Báo chí CAND, các giải thưởng do UNESCO và Hiệp hội phát thanh

truyền hình Châu Á - Thái Bình Dương (ABU) tổ chức, cùng nhiều hình thức khen thưởng của Chính phủ, Bộ, ngành và các tổ chức quốc tế. Các cơ quan như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN, Báo QĐND, Báo CAND... luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu về số lượng và chất lượng các tác phẩm đoạt giải, nhiều năm liên tiếp có tác phẩm đạt giải cao.

Diễn hình như: Từ năm 2020-2024, Đài THVN đã giành được 06 giải thưởng tại các liên hoan, cuộc thi quốc tế dành cho các sản phẩm truyền hình [97, tr.9]. Từ năm 2020-2025, Đài TNVN đạt hơn 550 giải báo chí trong nước và quốc tế, trong đó có hơn 60 giải A và giải Xuất sắc. Lần đầu tiên, 04 năm liên tiếp, Đài TNVN giành 17 giải quốc tế, trong đó có 8 giải Xuất sắc và giải Nhất ở nhiều thể loại. Phóng viên, BTV của Đài đã đạt được nhiều giải thưởng ở những thể loại khó như Nội dung số, Thông điệp xã hội... Đài TNVN có 5 nghệ sỹ vinh dự được Nhà nước tặng danh hiệu “Nghệ sỹ Nhân dân” và 5 nghệ sỹ được tặng danh hiệu “Nghệ sỹ Ưu tú” [68, tr.11].

Trong giai đoạn 2020-2025, Báo CAND đã đạt 4 Giải B, 5 Giải C, 3 Giải Khuyến khích - Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng); 1 Giải B - Giải Báo chí toàn quốc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân (Giải Diên Hồng); 1 Giải A, 1 Giải B, 1 Giải C và 1 Giải Khuyến khích - Giải Báo chí “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc”; 2 Giải B - Giải Báo chí toàn quốc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; 2 Giải Nhì, 1 Giải Ba, 1 Giải Khuyến khích - Giải Báo chí viết về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”; 1 Giải Đặc biệt, 1 Giải A - Giải Báo chí toàn quốc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong CAND; 3 Giải A, 2 Giải B, 2 Giải C - Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) trong CAND; 1 Giải A - Giải Báo chí toàn quốc về sự nghiệp giáo dục; 1 Giải Nhất, 1 Giải Khuyến khích - Giải Báo chí “Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống”... Đáng chú ý, với những thành tích đặc biệt đột xuất đạt được, nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Báo CAND phát hành số báo đầu tiên (1/11/1946-1/11/2021), Báo CAND vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân

chương Lao động hạng Nhất. Cũng trong năm 2021, Báo CAND được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Đặc biệt, tại Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2025, TTXVN giành 4 giải thưởng, gồm: 01 giải B, 02 giải Khuyến khích và 01 giải Triển vọng [157].

Tại Giải Búa liềm vàng lần thứ X năm 2025, Tạp chí Cộng sản đạt 01 giải B, 01 giải C, 01 giải Khuyến khích; Đài TNVN đạt 01 giải A, 01 giải B, 01 giải C, 01 giải Khuyến khích [56].

Báo Nhân Dân được tặng 1 Bằng khen tập thể và 1 Bằng khen cá nhân vì có nhiều thành tích xuất sắc trong tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (2021-2025) [55]; đạt 1 giải A, 3 giải B, 3 giải C Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XIX [25]...

Những thành tích ấn tượng này cho thấy chất lượng sản phẩm báo chí của các cơ quan BCTW luôn được bảo đảm ở mức cao, phản ánh trực tiếp năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị và trình độ nghiệp vụ vững vàng của đội ngũ BTV. Đặc biệt, việc nhiều cơ quan BCTW đạt giải thưởng ở các hạng mục đổi mới sáng tạo, báo chí đa phương tiện, long-form, multimedia, data journalism..., cho thấy BTV không chỉ giỏi chuyên môn mà còn nhanh chóng thích ứng với chuyển đổi số, sử dụng thành thạo công nghệ và tham gia hiệu quả vào các mô hình tòa soạn hội tụ. Đây là minh chứng sinh động cho năng lực đổi mới, sáng tạo và khả năng cập nhật xu thế của đội ngũ BTV, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động báo chí hiện đại.

3.1.2. Hạn chế

Một là, số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV chưa thật sự hợp lý, còn thiếu tính cân đối giữa cơ cấu giới tính, độ tuổi, kinh nghiệm công tác, dẫn đến việc phân công nhiệm vụ chưa tối ưu và ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác biên tập.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,4% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về số lượng và cơ cấu, và 11,87% ý kiến cho rằng đạt yêu cầu [phụ lục 17]. Thực tiễn cho thấy, các cơ quan BCTW phải xử lý khối lượng thông tin rất lớn, yêu cầu cao về tính chính trị, độ chính xác, tính kịp thời và mức độ đổi mới nội dung, trong khi đội ngũ BTV thường xuyên phải làm việc với cường độ cao. Tuy nhiên, việc bổ sung và cơ cấu lại đội ngũ BTV chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt còn chưa cân đối giữa các mảng nội dung. Thực trạng này càng bộc lộ rõ trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, khiến áp lực công việc dồn lên đội ngũ BTV hiện có ngày càng lớn. Điển hình là gần 10 năm nay, Ban Thời sự của Đài THVN gần như không được bổ sung thêm nhân lực mới, nhân lực trẻ [97, tr.83], trong khi đây là đơn vị đảm nhiệm mảng nội dung chính trị - thời sự cốt lõi, yêu cầu cao về trình độ, bản lĩnh và cường độ lao động. Bên cạnh đó, quá trình trẻ hóa đội ngũ chậm ở một số lĩnh vực; nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong công nghệ và chuyển đổi số, còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng yêu cầu [97, tr.16].

Cơ cấu giới tính của đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW còn chưa thật sự phù hợp với đặc thù của từng loại hình báo chí, thể hiện qua sự chênh lệch rõ rệt giữa BTV nam và nữ ở một số cơ quan. Ở các cơ quan như Báo Nhân Dân, Báo QĐND, Tạp chí Cộng sản, cơ cấu giới tính tương đối cân bằng. Tuy nhiên, tại các CQBC phát thanh, truyền hình và đa phương tiện, tỷ lệ BTV nữ chiếm ưu thế đáng kể, điển hình như Đài THVN, Đài TNVN hoặc Báo CAND. Sự mất cân đối này (trong khi các loại hình báo chí phát thanh, truyền hình, đa phương tiện đòi hỏi cường độ lao động cao, làm việc theo ca kíp, tác nghiệp hiện trường và sản xuất chương trình trực tiếp) có thể gây khó khăn trong bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp, đồng thời đặt ra yêu cầu cần điều chỉnh cơ cấu giới tính theo hướng hài hòa, gắn với đặc thù loại hình báo chí và yêu cầu phát triển báo chí hội tụ hiện nay.

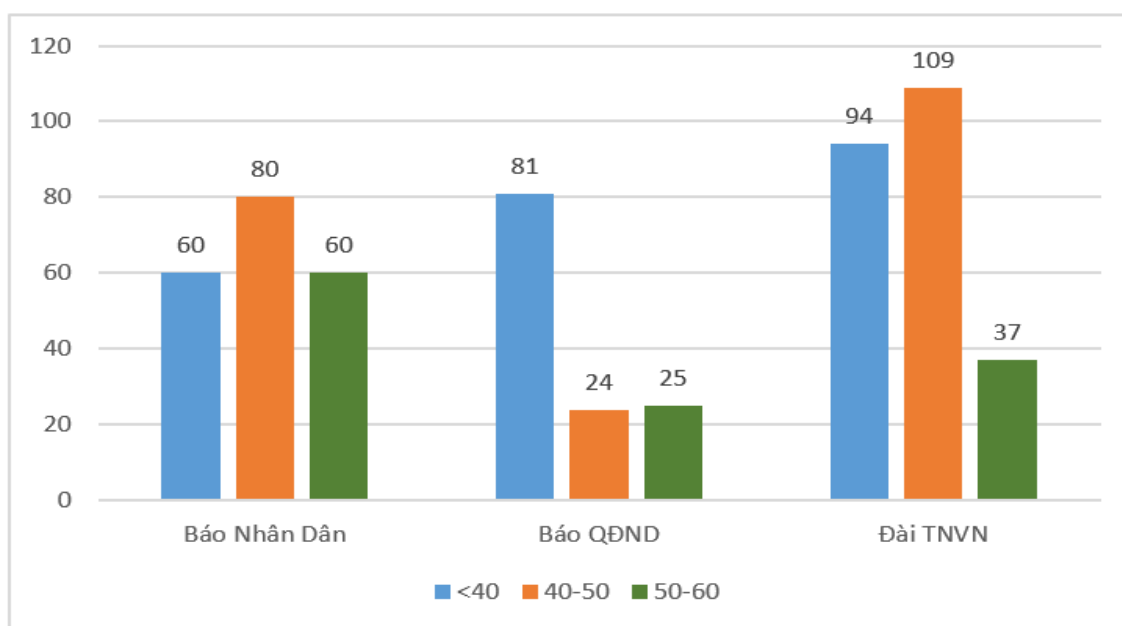
Xét về cơ cấu độ tuổi, mặc dù các cơ quan BCTW bước đầu duy trì được sự đa dạng giữa các nhóm tuổi, song sự phân bố vẫn còn chưa thật sự hợp lý. Hiện nay, Tạp chí Cộng sản có nhiều cán bộ biên tập trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm [57, tr.312]. Tại Báo Nhân Dân, số BTV ở độ tuổi từ 40-50 (80 người) và 50-60 (60 người) chiếm tỷ lệ khá lớn so với lực lượng dưới 40 tuổi (khoảng 60 người), phản ánh xu hướng “già hóa tương đối” của đội ngũ. Ngược lại, tại Báo QĐND, số BTV dưới 40 tuổi (81 người) vượt trội so với nhóm 40-50 tuổi (24 người) và 50-60 tuổi (25 người), cho thấy sự mất cân đối giữa lực lượng trẻ và đội ngũ có nhiều kinh nghiệm [phụ lục 2]. Sự chênh lệch này có thể ảnh hưởng đến chiều sâu lý luận, bản lĩnh chính trị và năng lực xử lý các vấn đề phức tạp, đồng thời đặt ra yêu cầu xây dựng chiến lược nhân sự dài hạn nhằm bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, cơ cấu BTV cũng còn những bất cập. Ở một số cơ quan, số lượng BTV cao cấp còn ít, chưa tương xứng với yêu cầu bảo đảm chiều sâu chính luận và vai trò dẫn dắt chuyên môn, như Tạp chí Cộng sản chỉ có 11 BTV cao cấp, Báo QĐND có 05 BTV cao cấp, trong khi BTV chính và BTV chiếm tỷ lệ lớn [phụ lục 2]. Ngược lại, tại các CQBC có quy mô lớn và tính chất đa phương tiện cao như TTXVN và Đài TNVN, đội ngũ chủ yếu là BTV và BTV chính, thiếu đội ngũ BTV cao cấp làm nòng cốt chuyên môn, ảnh hưởng đến chất lượng chỉ đạo nghiệp vụ và tính bền vững của đội ngũ BTV trong dài hạn.

Thực tế tại một số cơ quan BCTW cho thấy, cơ cấu ngành nghề đào tạo của đội ngũ BTV chưa thật sự cân đối giữa chuyên ngành báo chí với các chuyên ngành khác. Một bộ phận BTV được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn nhưng chưa được đào tạo bài bản về báo chí, trong khi một số BTV được đào tạo chuyên sâu về báo chí lại thiếu kiến thức chuyên ngành cần thiết, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ biên tập.

Ở một số cơ quan BCTW, tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ BTV chưa thật sự hợp lý, nhất là ở lực lượng BTV trẻ. Việc chưa hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới ở một số cơ quan BCTW cũng đặt ra những vấn đề liên quan

đến uy tín và tính bền vững của đội ngũ BTV. Diễn hình như trong giai đoạn 2020-2025, Đài TNVN chỉ kết nạp được 197 đảng viên mới, chưa đạt chỉ tiêu 250 đảng viên theo nghị quyết đề ra [68, tr.3]. Điều này phần nào tác động đến hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng trong CQBC trong môi trường truyền thông ngày càng phức tạp.



Biểu đồ 3.5: Cơ cấu độ tuổi của đội ngũ biên tập viên của một số cơ quan báo chí Trung ương

Hai là, một bộ phận BTV chưa thật sự gương mẫu, thiếu chủ động trong tu dưỡng, rèn luyện, nên đôi khi còn biểu hiện thiếu chuẩn mực trong tác phong nghề nghiệp.

Trước những tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường, một số BTV chưa giữ vững được lập trường tư tưởng và bản lĩnh chính trị. Một số trường hợp bộc lộ sự sa sút đạo đức nghề nghiệp, lợi dụng uy tín nghề nghiệp hoặc các mối quan hệ công tác để trục lợi cá nhân. Những hành vi này tuy chỉ xuất hiện ở một bộ phận nhỏ, nhưng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh người làm báo, tạo nên dư luận tiêu cực và làm suy giảm niềm tin của công chúng đối với báo chí chính thống.

Sự bùng nổ thông tin trong kỷ nguyên số và sự phát triển vượt bậc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra thách thức lớn về đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ BTV, đặc biệt là trách nhiệm kiểm chứng thông tin, trách nhiệm “bảo vệ công lý và lẽ phải, không làm sai lệch, xuyên tạc, che giấu sự thật” [121]. Trên thực tế, một số BTV do hạn chế về kỹ năng thẩm định, thiếu bản lĩnh nghề nghiệp hoặc chịu áp lực thời gian đã dễ xảy ra sai sót trong quá trình kiểm chứng và biên tập nội dung, thậm chí vô tình lan truyền hoặc hợp thức hóa các thông tin chưa được xác thực.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 4,68% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống, và 9,35% ý kiến cho rằng đạt yêu cầu [phụ lục 17]. Điều đó thể hiện ở tình trạng một bộ phận BTV trẻ còn thiếu ý thức tự học tập nâng cao trình độ, cũng như chưa có ý thức tự rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo hoặc dễ bị chi phối bởi mạng xã hội, dẫn đến diễn đạt thiếu chuẩn mực, lạm dụng ngôn ngữ thị trường, ngôn ngữ giật gân hoặc mô phỏng phong cách truyền thông đại chúng không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của báo chí cách mạng. Một số BTV lớn tuổi lại thiếu cập nhật xu hướng truyền thông mới, hạn chế trong kỹ năng số, dẫn đến khó khăn trong thẩm định các sản phẩm đa nền tảng hoặc đánh giá nội dung phát sinh từ môi trường mạng - nơi chứa đựng nhiều rủi ro về tư tưởng, đạo đức và văn hóa.

Ba là, trình độ chuyên môn, năng lực tác nghiệp và khả năng thích ứng với yêu cầu báo chí đa phương tiện, chuyển đổi số của một số BTV còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới hoạt động của các cơ quan BCTW.

Thực tiễn cho thấy, trình độ, năng lực của một số BTV vẫn còn hạn chế, đặc biệt là năng lực tổng hợp, phân tích và xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm của đời sống CT-XH. Ở một số cơ quan BCTW, một bộ phận BTV còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức liên ngành, dẫn đến hạn chế trong việc thẩm định nội dung, đánh giá chiều sâu và tính toàn diện của các tác phẩm báo chí. “Có hiện tượng người đứng đầu CQBC buông lỏng quản lý, kiểm soát nội dung

thông tin không sát sao, thiếu chặt chẽ, giao quyền cho cấp dưới cử phóng viên tác nghiệp, duyệt, đăng tin, bài... không đúng quy định” [49, tr.10].

Về trình độ chuyên môn, đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW nhìn chung có trình độ khá cao và đã được nâng lên trong những năm gần đây, song trình độ giữa các cơ quan còn thiếu đồng đều. Trong khi các cơ quan như Tạp chí Cộng sản và Báo Nhân Dân có tỷ lệ BTV sau đại học khá cao, thì tại Đài TNVN, số BTV có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ chỉ chiếm khoảng 18%, thấp so với quy mô và yêu cầu của một CQBC đa phương tiện lớn. Đáng chú ý, tỷ lệ BTV có trình độ cử nhân vẫn chiếm ưu thế (170 người) và còn 26 BTV dưới đại học [phụ lục 2], phản ánh sự chưa tương xứng giữa yêu cầu nhiệm vụ và trình độ học vấn của một bộ phận đội ngũ, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và hội tụ truyền thông.

So với yêu cầu của CQBC chủ lực của Đảng và Nhà nước, số lượng BTV có trình độ cao cấp LLCT, trung cấp LLCT ở các cơ quan BCTW chưa nhiều. Điển hình như: Tại Báo Nhân Dân, chỉ khoảng 50% BTV có trình độ cao cấp LLCT, trong khi 20% mới ở trình độ sơ cấp - tỷ lệ khá lớn đối với một CQBC chủ lực. Hay ở Báo QĐND, chỉ có 21,5% BTV có trình độ cao cấp, còn lại 70,8% chỉ đạt trình độ trung cấp, cho thấy sự thiếu hụt đội ngũ có nền tảng lý luận chuyên sâu phục vụ biên tập các vấn đề quốc phòng, an ninh vốn đòi hỏi yêu cầu chính trị rất cao. Sự chênh lệch này phần nào phản ánh tính không đồng đều trong năng lực LLCT, có thể ảnh hưởng đến chất lượng thẩm định nội dung và khả năng định hướng tư tưởng trong bối cảnh thông tin ngày càng phức tạp.

Ngoài ra, mặc dù đa số BTV của các cơ quan BCTW đều có chứng chỉ, bằng cấp về ngoại ngữ và tin học, song khả năng vận dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác của một bộ phận BTV vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu hội nhập quốc tế và chuyển đổi số báo chí. Số liệu cho thấy, tại Báo QĐND, số BTV có trình độ ngoại ngữ cao chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ, trong khi phần lớn mới đạt mức B2 tiếng Anh. Ở Đài TNVN, dù có

một lực lượng đáng kể sử dụng tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác, nhưng so với quy mô lớn của đơn vị thì tỷ lệ BTV có khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo vẫn còn thấp. Tại Tạp chí Cộng sản, đội ngũ BTV có trình độ và khả năng sử dụng ngoại ngữ tập trung chủ yếu ở Ban Tạp chí Cộng sản điện tử, trong khi ở một số ban, bộ phận khác, việc khai thác, sử dụng ngoại ngữ trong xử lý thông tin, biên tập và tham khảo tài liệu quốc tế còn chưa đồng đều. Ở Đài THVN, Đài TNVN, còn thiếu những BTV có chất lượng cao, đặc biệt ở những vị trí yêu cầu cao về ngoại ngữ để có thể tư duy trực tiếp như người bản ngữ chứ không đơn thuần là công tác chuyển ngữ, dẫn và viết bằng tiếng nước ngoài trực tiếp. Bởi nếu chỉ biên tập và chuyển ngữ sang tiếng nước ngoài thì không thể đáp ứng được thị hiếu của khán giả quốc tế. Các chương trình truyền hình sản xuất cho người nước ngoài phải tiếp cận theo một tư duy khác: phóng viên, BTV phải đặt mình ở vị trí một người nước ngoài để tìm góc độ thú vị và cách thể hiện mà khán giả nước ngoài muốn xem khi tìm hiểu về Việt Nam.

Bên cạnh đó, năng lực tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy tổng hợp thông tin của một số BTV chưa thật sự sắc bén, dẫn đến việc xử lý các vấn đề phức tạp, nhạy cảm còn lúng túng hoặc thiếu chiều sâu. Ở Tạp chí Cộng sản, công tác phục vụ biên tập ở một số khâu, một số đồng chí còn chậm được cải tiến, thụ động, tinh thần trách nhiệm chưa cao [67, tr.16].

Năng lực tổ chức thực tiễn, bao gồm khả năng phối hợp với phóng viên, nhóm sản xuất, bộ phận kỹ thuật, cũng như xử lý các tình huống phát sinh trong quy trình tác nghiệp của một số BTV vẫn còn hạn chế, nhất là trong môi trường tòa soạn hội tụ đòi hỏi tính linh hoạt, đa nhiệm và phản ứng nhanh. Hạn chế cũng thể hiện ở năng lực tương tác và làm việc hiệu quả với tác giả bản thảo, khi một số BTV chưa chủ động trao đổi, đối thoại để định hướng nội dung, chỉnh sửa chuyên sâu hoặc yêu cầu tác giả bổ sung thông tin cần thiết, dẫn đến chất lượng sản phẩm chưa đạt mức tối ưu. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,96% ý kiến cho rằng, đội

ngũ BTV của cơ quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về trình độ, năng lực, và 8,63% ý kiến cho rằng đạt yêu cầu [phụ lục 17].

Bốn là, ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách, lễ lối làm việc của một số BTV chưa thật sự nghiêm túc, vẫn còn biểu hiện chậm trễ, thiếu chủ động, làm việc theo kinh nghiệm, chưa tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5,04% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc, và 10,07% ý kiến cho rằng đạt yêu cầu [phụ lục 17]. Một trong những hạn chế dễ nhận thấy là việc chưa tuân thủ nghiêm các quy trình nghiệp vụ đã được chuẩn hóa trong tòa soạn. Một số BTV vẫn xử lý công việc theo kinh nghiệm cá nhân, thiếu đối chiếu với các quy định chuyên môn hoặc hướng dẫn nghiệp vụ, nhất là trong các khâu kiểm chứng thông tin, kiểm tra tính chính xác của dữ liệu và đánh giá rủi ro truyền thông. Điều này tạo ra sự thiếu thống nhất trong sản phẩm báo chí, làm giảm tính chuyên nghiệp của tòa soạn và đôi khi khiến CQBC phải chỉnh sửa gấp hoặc thu hồi thông tin đã đăng, ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của BCTW.

Ngoài ra, trong quá trình biên tập bản thảo, một số BTV còn biểu hiện chủ quan, dẫn đến sai sót ở những lỗi cơ bản về chính tả, diễn đạt, trình bày kỹ thuật. Những lỗi này tuy không lớn nhưng xuất hiện lặp lại cho thấy ý thức kỷ luật nghề nghiệp chưa thật sự cao, cần được khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt của công tác biên tập BCTW.

Bên cạnh đó, tác phong làm việc chưa thật sự khoa học cũng là nguyên nhân khiến một số BTV không hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ. Trong môi trường làm việc đa nền tảng, BTV phải xử lý cùng lúc nhiều loại hình sản phẩm (tin, bài, audio, video, infographic...), yêu cầu kỹ năng tổ chức công việc rõ ràng, khoa học. Tuy nhiên, một số BTV chưa có khả năng sắp xếp công việc hợp lý, thiếu kế hoạch tác nghiệp cụ thể, dẫn đến bị động khi xảy ra

tình huống phát sinh hoặc khi phải chỉnh sửa nội dung nhiều lần. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân BTV mà còn gây áp lực lên cả quy trình sản xuất nội dung của tòa soạn.

Hạn chế còn thể hiện ở tinh thần phối hợp chưa cao với các bộ phận khác như phóng viên, kỹ thuật viên, bộ phận dữ liệu hay quản trị nội dung. Còn biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm, thiếu chủ động trong thực hiện nhiệm vụ [97, tr.17]. Một số BTV còn ngần ngại trao đổi trực tiếp, ít tham gia phản biện nội bộ hoặc không chủ động đề xuất phương án xử lý nội dung tối ưu, dẫn đến chất lượng sản phẩm chưa đạt mức yêu cầu.

Mặt khác, kỷ luật phát ngôn và kỷ luật công vụ trong môi trường số cũng là vấn đề đặt ra. Một số trường hợp BTV sử dụng mạng xã hội thiếu thận trọng, đăng tải ý kiến cá nhân có thể gây hiểu nhầm hoặc không phù hợp với tư cách của người làm báo Trung ương.

Năm là, kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của một số BTV chưa tương xứng với yêu cầu ngày càng cao của hoạt động báo chí hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực đòi hỏi tính chuyên sâu và tốc độ xử lý thông tin cao.

Một trong những hạn chế rõ nhất liên quan đến kết quả thực hiện nhiệm vụ là sự chậm thích ứng với quá trình chuyển đổi số. Tại Tạp chí Cộng sản, việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị, biên tập và phát hành các ấn phẩm của Tạp chí chưa có nhiều chuyển biến rõ nét [32, tr.1]. Điều này phản ánh cả hạn chế về kỹ năng số của một bộ phận BTV, vừa phản ánh tâm lý ngại thay đổi, chưa chủ động tiếp cận công nghệ mới.

Tương tự, tại Báo Nhân Dân, công tác chuyển đổi số trong quy trình quản lý, biên tập và xuất bản còn chậm, chưa đồng bộ. Một số đơn vị, cá nhân còn có biểu hiện thụ động, trông chờ, chưa chủ động, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ [66, tr.73]. Đáng chú ý, một số BTV trẻ chưa sử dụng thành thạo hệ thống CMS vào xuất bản [66, tr.77]. Điều này cho thấy kỹ năng số, vốn là yêu

cầu bắt buộc trong bối cảnh báo chí hội tụ, vẫn còn là “điểm yếu” của không ít BTV trẻ.

Ở Báo QĐND, mặc dù không có trường hợp nào không hoàn thành nhiệm vụ, nhưng hằng năm vẫn có từ 0,5-1% BTV chỉ đạt mức “hoàn thành nhiệm vụ”. Điều này cho thấy, một số BTV chưa đáp ứng tốt yêu cầu về độ sâu nội dung, nhất là trong những bài viết phân tích, bình luận, điều tra hoặc phản bác quan điểm sai trái. Một số BTV còn thiếu khả năng nhận diện bản chất vấn đề, thiếu lập luận sắc bén, hoặc chưa đưa ra được góc nhìn mới, dẫn đến chất lượng bài viết chưa thật sự nổi trội. Điều đó gây ảnh hưởng đến vai trò định hướng dư luận của BCTW.

Bên cạnh đó, việc đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của BTV ở một số cơ quan còn nặng về hình thức. Mối liên hệ giữa kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với việc đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ, viên chức hằng năm ở một số nơi còn lỏng lẻo, chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy đội ngũ BTV iên nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 3,96% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, và 7,91% ý kiến cho rằng đạt yêu cầu [phụ lục 17].

Sáu là, mức độ tín nhiệm và uy tín của đội ngũ BTV tại các cơ quan BCTW chưa thật sự đồng đều, thể hiện ở việc còn có trường hợp uy tín trong cơ quan, trong tổ chức đảng và mức độ hài lòng của bạn đọc, khán giả, thính giả đối với một số tác phẩm báo chí chưa cao, ảnh hưởng nhất định đến niềm tin xã hội và hiệu quả định hướng dư luận.

Mặc dù các cơ quan BCTW hằng năm đều đạt nhiều giải thưởng báo chí quan trọng, nhưng so với quy mô sản xuất nội dung rất lớn thì số lượng tác phẩm đoạt giải vẫn còn khiêm tốn, cho thấy chất lượng biên tập chưa thật sự tương xứng với tiềm lực và vai trò của BCTW. Một số tác phẩm không đạt

giải dù có đề tài tốt vì khâu biên tập chưa làm nổi bật thông điệp, chưa tạo được chiều sâu hoặc thiếu yếu tố sáng tạo, phản ánh hạn chế trong kỹ năng nâng tầm tác phẩm của BTV. Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 6,12% ý kiến cho rằng, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW chưa đáp ứng tốt tiêu chí về mức độ tin nhiệm trong cơ quan và sự hài lòng của công chúng và 11,51% ý kiến cho rằng đạt yêu cầu [phụ lục 17].

Bên cạnh đó, việc tiếp cận khán giả trẻ và phát triển nội dung số còn hạn chế; chưa hình thành được cộng đồng người xem ổn định trên nền tảng số [97, tr.16]. Điều này phần nào cho thấy, uy tín nghề nghiệp của BTV không chỉ được đo bằng độ chính xác, tính chính trị của nội dung, mà còn bằng khả năng tổ chức, định hình và duy trì mối quan hệ bền vững với công chúng trong không gian số.

Việc nghiên cứu khán giả chưa bài bản, thiếu cơ sở dữ liệu hệ thống về thói quen, hành vi của các nhóm đối tượng, đặc biệt là khán giả trẻ, khán giả số [97, tr.17]. Thiếu căn cứ khoa học trong nghiên cứu công chúng khiến quá trình biên tập, tổ chức nội dung ở một số thời điểm còn mang tính kinh nghiệm, cảm tính, dẫn đến sự chưa tương thích giữa nội dung báo chí với nhu cầu và kỳ vọng của người tiếp nhận, qua đó ảnh hưởng đến mức độ hài lòng và niềm tin của công chúng đối với các sản phẩm BCTW.

Không chỉ được đánh giá qua phản hồi của công chúng, uy tín của đội ngũ BTV còn gắn chặt với vai trò, trách nhiệm và mức độ gương mẫu trong tổ chức đảng và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Tuy nhiên, theo đánh giá của Đảng bộ Báo Nhân Dân, trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, một số đảng viên còn thiếu chủ động, sự cố gắng phấn đấu chưa đều, chưa rõ nét, chưa thường xuyên, chưa gương mẫu, phát huy vai trò tiên phong trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao [66, tr.31], trong đó có một số đảng viên là BTV.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công tác báo chí, trong đó đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và NCCL ĐNCB báo chí, nhất là đội ngũ BTV.

Sự quan tâm này được thể hiện xuyên suốt trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương như Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/2/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo CQBC; Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp báo chí, quy tắc sử dụng mạng xã hội... Cùng với đó, Nhà nước đã hoàn thiện hệ thống pháp luật về báo chí, tăng đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số và điều kiện tác nghiệp, tạo môi trường pháp lý và môi trường nghề nghiệp thuận lợi để BTV rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp cận công nghệ mới và làm việc trong môi trường chuẩn hóa, chuyên nghiệp. Đây là nguyên nhân cơ bản góp phần hình thành những ưu điểm nổi bật của đội ngũ BTV các cơ quan BCTW hiện nay.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên và toàn diện của đảng ủy, bộ, ban biên tập, lãnh đạo các cơ quan BCTW là nhân tố quyết định đối với chất lượng đội ngũ BTV.

Đảng ủy, bộ, ban Biên tập, lãnh đạo các cơ quan BCTW luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển CQBC gắn với yêu cầu NCCL nhân lực; ban hành các quy định, quy trình nghiệp vụ; tổ chức phân công nhiệm vụ hợp lý và kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Lãnh đạo các CQBC luôn quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí BTV phù hợp với sở trường, chuyên môn, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ.

Thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá, xếp loại hằng năm, đội ngũ BTV được định hướng rõ ràng, được hỗ trợ tháo gỡ khó khăn và được thúc đẩy phát huy năng lực trong môi trường tòa soạn hội tụ. Đây là yếu tố quan trọng giúp đội ngũ BTV luôn giữ vững lập trường, làm việc có kỷ luật, đảm bảo chất lượng và tính chính xác của sản phẩm báo chí.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp được triển khai có hệ thống và ngày càng đi vào chiều sâu đã tạo động lực NCCL đội ngũ BTV.

Trong những năm qua, các cơ quan BCTW đã thực hiện đồng bộ nhiều hình thức đào tạo, từ bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ, tập huấn chuyên đề, cập nhật kỹ năng làm báo đa nền tảng, đến cử đi đào tạo về LLCT, chuyên môn sau đại học và bồi dưỡng kiến thức về chuyên đổi số. Việc chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giúp BTV có lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng, được đánh giá khách quan dựa trên năng lực và kết quả công tác. Nhiều cơ quan BCTW còn tạo điều kiện để BTV tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài, các chương trình trao đổi chuyên môn, qua đó nâng cao khả năng ngoại ngữ, kỹ năng công nghệ. Nhờ những chính sách đào tạo này, đội ngũ BTV không ngừng trưởng thành, vững vàng về chuyên môn, bản lĩnh chính trị cũng như năng lực làm báo hiện đại.

Bốn là, môi trường công tác tại các cơ quan BCTW có tính chuyên nghiệp và kỷ luật cao, tạo điều kiện cho BTV phát huy năng lực.

Các cơ quan BCTW đều xây dựng hệ thống quy định, quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, bao quát toàn bộ các khâu từ tiếp nhận bản thảo, kiểm chứng thông tin, biên tập nội dung đến xuất bản và chịu trách nhiệm trước sản phẩm báo chí. Quy trình làm việc nhiều tầng nấc với sự phối hợp của các phòng, ban chuyên môn giúp bảo đảm tính chính xác, kịp thời của thông tin. Đồng thời, môi trường làm việc giàu tính kỷ luật, gắn với cơ chế giám sát nội bộ nghiêm túc, buộc BTV phải tuân thủ quy định, làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm và hạn chế tối đa sai sót. Các tòa soạn hội tụ, hệ thống quản trị nội

dung số, cùng sự chuyên nghiệp trong văn hóa công vụ cũng tạo ra môi trường thuận lợi để BTV rèn luyện kỹ năng đa nhiệm, phát huy sáng tạo trong khuôn khổ chuẩn mực. Chính môi trường đó góp phần định hình phong cách làm việc khoa học, bản lĩnh nghề nghiệp và động lực phấn đấu của đội ngũ BTV các cơ quan BCTW.

Năm là, đội ngũ BTV luôn có ý thức rèn luyện, phấn đấu và trách nhiệm cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong bối cảnh báo chí phải đối mặt với yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, sự cạnh tranh thông tin gay gắt và áp lực về tốc độ, đa số BTV vẫn giữ vững thái độ làm việc nghiêm túc, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần tận tụy. Họ chủ động cập nhật kiến thức, trau dồi chuyên môn, rèn luyện bản lĩnh chính trị và kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng các chuẩn mực ngày càng cao của báo chí cách mạng. Ý thức trách nhiệm này được thể hiện rõ trong việc BTV tuân thủ nghiêm các quy định của cơ quan, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, chủ động phối hợp với phóng viên, kỹ thuật viên và các bộ phận liên quan để bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, mạng xã hội, môi trường truyền thông số và những yếu tố tiêu cực xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến đội ngũ BTV.

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, đời sống xã hội vừa có những chuyển biến tích cực nhưng đồng thời cũng xuất hiện nhiều yếu tố tiêu cực tác động đến hệ thống báo chí và đội ngũ những người làm báo. Sự chạy theo lợi nhuận, áp lực “lướt xem”, “độ phủ”, “tương tác”, cùng xu hướng thương mại hóa thông tin khiến một bộ phận BTV dễ bị lôi cuốn vào chủ nghĩa thực dụng, dẫn tới giảm sút tính chiến đấu và bản lĩnh chính trị. Trong khi đó, môi trường mạng xã hội, với tốc độ lan truyền nhanh và tính ẩn danh cao đã tạo ra sự pha tạp giữa tin thật và tin giả, thông tin độc hại, xuyên tạc, kích động... Nếu không giữ vững lập trường

chính trị và phẩm chất đạo đức, BTV rất dễ bị chi phối, thậm chí vô tình tiếp tay cho việc lan truyền thông tin sai lệch. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm báo chí mà còn gây tổn hại đến uy tín của cơ quan BCTW vốn được xem là những “pháo đài tư tưởng” của Đảng. Thực tế cho thấy, một số biểu hiện lợi dụng vị thế báo chí để trục lợi, hoặc thiếu kiên định trước tác động tiêu cực đã xuất hiện ở một bộ phận nhỏ BTV, dù không phổ biến nhưng ảnh hưởng của nó đến niềm tin xã hội là không nhỏ.

Hai là, hành lang pháp lý về báo chí còn có những điểm chưa đồng bộ, thiếu kịp thời, khiến việc kiểm soát vi phạm đạo đức nghề nghiệp chưa thật sự hiệu quả.

Luật Báo chí và các văn bản dưới luật đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động báo chí; tuy nhiên, trong bối cảnh truyền thông số phát triển rất nhanh, nhiều quy định chưa theo kịp thực tiễn. Một số nội dung liên quan đến đạo đức nghề nghiệp, quản lý thông tin trên môi trường mạng, trách nhiệm kiểm chứng thông tin, sử dụng nguồn tin thứ cấp... vẫn còn thiếu các hướng dẫn cụ thể hoặc cơ chế chế tài đủ mạnh. Điều này dẫn đến tình trạng một số BTV, nhất là BTV trẻ, chưa tuân thủ nghiêm quy tắc nghề nghiệp hoặc nhằm lẫn giữa thông tin chính thống và thông tin trên mạng xã hội. Hệ thống giám sát nội bộ tại một số CQBC còn thủ công, chưa ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào kiểm tra và theo dõi quy trình sản xuất tin, bài, sản phẩm báo chí dẫn đến việc phát hiện sai sót chưa kịp thời. Bên cạnh đó, các chế tài xử lý vi phạm đôi khi chưa đủ sức răn đe, dẫn đến việc tái diễn sai phạm.

Ba là, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn nghiệp vụ ở một số CQBC chưa được quan tâm đúng mức.

Mặc dù phần lớn các cơ quan BCTW đều chú trọng đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB, nhất là đội ngũ BTV, nhưng thực tế cho thấy vẫn còn thiếu tính đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu của tòa soạn hội tụ và xu hướng truyền thông đa nền tảng. Một số cơ quan chưa có chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài

hạn; nội dung đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa chú trọng thực hành, ít cập nhật kỹ năng mới như xử lý dữ liệu, đồ họa, phân tích đa phương tiện, kỹ năng an ninh số, kiểm chứng thông tin trong môi trường mạng. Ngoài ra, năng lực ngoại ngữ và công nghệ của một bộ phận BTV vẫn còn hạn chế, khiến họ gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn tin quốc tế, phân tích tài liệu gốc hoặc sản xuất sản phẩm đa phương tiện theo tiêu chuẩn hiện đại. Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức nghề nghiệp cũng chưa được tiến hành thường xuyên, dẫn đến nhận thức về trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của một số BTV chưa thật sự đầy đủ.

Bốn là, hệ thống quy trình, quy định và môi trường làm việc của một số cơ quan BCTW còn thiếu đồng bộ, chưa tạo được động lực phát huy năng lực của đội ngũ BTV.

Nhiều cơ quan BCTW đã xây dựng được hệ thống quy định nội bộ tương đối hoàn chỉnh; tuy nhiên, ở một số đơn vị, quy trình nghiệp vụ còn chồng chéo, chậm cập nhật hoặc chưa phù hợp với mô hình tòa soạn số. Một số bộ phận trong tòa soạn vẫn làm việc theo phương thức truyền thống, thủ công, thiếu tính kết nối, khiến BTV mất nhiều thời gian trong phối hợp công việc với phóng viên, kỹ thuật viên hoặc các bộ phận xuất bản. Văn hóa làm việc trong một số bộ phận chưa thật sự đề cao tinh thần sáng tạo, trao đổi thẳng thắn. Cơ chế đánh giá, khen thưởng đôi khi chưa phản ánh đúng năng lực và mức độ đóng góp, dẫn đến tình trạng BTV giỏi chưa được phát huy hết khả năng, trong khi BTV yếu kém chưa được bồi dưỡng, hỗ trợ kịp thời.

Năm là, ý thức tự học tập, tự rèn luyện, tự đổi mới của một số BTV chưa thật sự thường xuyên, nghiêm túc; phẩm chất, phong cách, lề lối làm việc và ý thức tổ chức kỷ luật có mặt còn hạn chế.

Trong điều kiện báo chí hiện đại biến đổi rất nhanh, tự học tập, tự rèn luyện là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi BTV. Tuy nhiên, một bộ phận BTV chưa chủ động cập nhật tri thức mới, kỹ năng mới, phương pháp làm báo mới; còn làm việc theo kinh nghiệm, ngại đổi mới, thiếu tính chủ động trong phối

hợp công việc và chưa thật sự nghiêm túc trong tuân thủ quy trình biên tập. Cá biệt, có biểu hiện lệch chuẩn về động cơ nghề nghiệp, thiếu trách nhiệm trong kiểm chứng thông tin, xử lý công việc cảm tính, chưa giữ gìn đúng mức uy tín của người làm báo trong cơ quan BCTW. Những hạn chế này ảnh hưởng trực tiếp đến phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín nghề nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ BTV.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra

Một là, yêu cầu ngày càng cao về sự ổn định tương đối, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW, trong khi đó, nhu cầu thông tin, thị hiếu và cách tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng đa dạng; cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện còn những hạn chế, vướng mắc.

Các cơ quan BCTW giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia trực tiếp vào công tác tư tưởng, lý luận, định hướng dư luận xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Điều đó đòi hỏi đội ngũ BTV không chỉ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng mà còn phải có bản lĩnh chính trị kiên định, tư duy lý luận sắc bén, khả năng tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin chính xác, kịp thời trong môi trường truyền thông đa nền tảng.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, hệ thống cơ chế, chính sách bảo đảm cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ BTV của một số cơ quan BCTW còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ còn mang tính hành chính, thiếu linh hoạt; nguồn lực đầu tư cho phát triển, nhất là nguồn lực tài chính và hạ tầng công nghệ phục vụ công tác biên tập, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Điều kiện làm việc, môi trường sáng tạo nghề nghiệp và các chính sách khuyến khích, động viên đội ngũ BTV chưa thực sự tạo được động lực mạnh mẽ để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và không ngừng NCCL chuyên môn.

Việc xây dựng và phát triển đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là quá trình lâu dài, đòi hỏi tính ổn định và kế thừa nhằm tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp, rèn luyện bản lĩnh chính trị và phong cách biên tập mang tính đặc thù của báo chí chính luận. Tuy nhiên, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số, môi trường báo chí đang thay đổi nhanh chóng, tạo ra những thách thức mới đối với đội ngũ BTV. Nhu cầu thông tin của công chúng ngày càng đa dạng, phân hóa sâu sắc về nội dung, hình thức và phương thức tiếp nhận; thị hiếu công chúng, đặc biệt là công chúng trẻ, có sự dịch chuyển mạnh mẽ sang các nền tảng số và mạng xã hội.

Sự biến đổi nhanh chóng đó đặt đội ngũ BTV trước yêu cầu phải liên tục đổi mới tư duy, phương thức biên tập và tổ chức nội dung, trong khi mô hình phát triển ĐNCB của nhiều cơ quan BCTW vẫn thiên về tính ổn định, ít linh hoạt. Vấn đề đặt ra là nếu không có sự điều chỉnh phù hợp, mâu thuẫn giữa yêu cầu ổn định ĐNCB với yêu cầu thích ứng nhanh sẽ làm giảm khả năng tiếp cận công chúng, ảnh hưởng đến hiệu quả định hướng dư luận xã hội của BCTW.

Hai là, NCCL công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ BTV trong những năm tới là vấn đề rất cấp thiết, song điều này lại đang gặp những rào cản trong tư duy, một số quy định đã bộc lộ những điểm không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Trong điều kiện mới, đội ngũ BTV cần được trang bị không chỉ kiến thức nền tảng về báo chí - truyền thông mà còn cả tri thức LLCT, kỹ năng công nghệ số, kỹ năng quản trị nội dung và các năng lực liên ngành. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV của một số cơ quan BCTW còn bộc lộ nhiều hạn chế. Nội dung đào tạo chậm đổi mới, phương thức tổ chức còn nặng về hình thức, thiếu gắn kết giữa đào tạo với yêu cầu vị trí việc làm và thực tiễn hoạt động báo chí.

Bên cạnh đó, tư duy quản lý theo lối hành chính, ngại đổi mới; các rào cản về kinh phí, thời gian và chế độ chính sách đã làm giảm hiệu quả của

công tác đào tạo, bồi dưỡng. Vấn đề đặt ra là nếu không đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng thì yêu cầu chuẩn hóa và NCCL đội ngũ BTV sẽ khó được thực hiện một cách thực chất.

Những điều nêu trên, phải đổi mới mạnh mẽ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và vị trí việc làm; kết hợp hài hòa giữa đào tạo lý luận và đào tạo kỹ năng, giữa đào tạo tập trung và tự đào tạo. Cần xác định đào tạo, bồi dưỡng là giải pháp then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc NCCL đội ngũ BTV trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, đòi hỏi của việc tinh gọn tổ chức bộ máy, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW ngày càng cấp thiết, hiệu quả, trong khi đó, khối lượng công việc của đội ngũ BTV ngày càng lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả NCCL đội ngũ này.

Chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế là định hướng lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó có các cơ quan BCTW. Tuy nhiên, trong bối cảnh báo chí phải hoạt động đa nền tảng, cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt, yêu cầu về tốc độ, độ chính xác và chất lượng nội dung ngày càng cao, khối lượng công việc và áp lực nghề nghiệp đối với đội ngũ BTV không ngừng tăng lên. Nếu việc tinh giản biên chế không đi kèm với đổi mới tổ chức lao động, ứng dụng công nghệ và nâng cao năng suất lao động sẽ dễ dẫn đến quá tải, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng biên tập và sự phát triển bền vững của đội ngũ này.

Điều nêu trên phải xử lý hài hòa mối quan hệ giữa tinh giản biên chế và NCCL đội ngũ BTV. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần có các giải pháp tổng thể nhằm sắp xếp, tổ chức lại bộ máy một cách khoa học; nâng cao hiệu quả phân công, phối hợp công việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động báo chí; từ đó vừa thực hiện tốt chủ trương tinh giản biên chế, vừa bảo đảm NCCL đội ngũ BTV đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Bốn là, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW đòi hỏi phải tăng cường và NCCL công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong cơ quan BCTW, trong khi đó, công tác này vẫn là khâu yếu của nhiều cấp ủy, cơ quan BCTW.

Chất lượng đội ngũ BTV chỉ có thể được nâng cao khi công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp và hoạt động chuyên môn. Đối với BTV của các cơ quan BCTW, kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phòng ngừa sai phạm về quy trình thực hiện, mà còn có ý nghĩa bảo đảm tính chính trị, tính tư tưởng, tính định hướng, tính chính xác và trách nhiệm xã hội của sản phẩm báo chí. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thông tin xấu, độc, sai lệch, tin giả, quan điểm sai trái, thù địch có thể tác động nhanh chóng đến nhận thức xã hội thông qua các nền tảng số.

Song, công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và cơ quan BCTW đối với đội ngũ BTV còn nhiều hạn chế; nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát có lúc chưa thật sự cụ thể, thường xuyên và hiệu quả; việc phát hiện, uốn nắn những biểu hiện lệch chuẩn trong nhận thức chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và hoạt động chuyên môn của BTV còn chưa kịp thời. Đây là vấn đề quan trọng cần được tập trung giải quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong những năm tới. Có như vậy, công tác kiểm tra, giám sát mới thực sự trở thành công cụ quan trọng góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương nghề nghiệp, bảo vệ uy tín của cơ quan BCTW, đồng thời thúc đẩy đội ngũ BTV không ngừng tự học tập, tự rèn luyện, nâng cao chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tiểu kết chương 3

Qua phân tích thực trạng cho thấy, trong những năm qua, các cơ quan BCTW đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo NCCL đội ngũ BTV và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Việc bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các thế hệ, giữa các lĩnh vực chuyên môn, cũng như giữa báo chí truyền thống và báo chí số ở một số cơ quan còn gặp khó khăn, dẫn đến chất lượng đội ngũ chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận BTV còn hạn chế về năng lực thích ứng với môi trường truyền thông đa nền tảng; kỹ năng biên tập chuyên sâu, tư duy phản biện và khả năng nắm bắt, xử lý các vấn đề mới, phức tạp của đời sống CT-XH chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Cá biệt, vẫn còn trường hợp biểu hiện dao động về lập trường tư tưởng, ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp chưa thật sự gương mẫu, ảnh hưởng nhất định đến uy tín và hiệu quả hoạt động của CQBC.

Những hạn chế nêu trên bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò cơ bản, trực tiếp. Trong bối cảnh báo chí cách mạng Việt Nam đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là yêu cầu tất yếu, có ý nghĩa quyết định đối với uy tín, vị thế và hiệu quả hoạt động của BCTW nói riêng, cũng như đối với công tác tư tưởng của Đảng nói chung. Vì vậy, xuất phát từ những hạn chế và nguyên nhân đã được chỉ ra, đồng thời bám sát những vấn đề đặt ra từ thực tiễn hiện nay, cần đề xuất và triển khai hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm NCCL đội ngũ BTV, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương đến năm 2035

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, thành tựu của công cuộc đổi mới và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong 40 năm đổi mới, có sự đóng góp quan trọng của các BCTW, trong đó đội ngũ BTV là lực lượng rất quan trọng, tiếp tục cổ vũ, động viên mạnh mẽ đội ngũ BTV vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công cuộc đổi mới ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng qua 40 năm đã giành được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, phấn đấu: thực hiện thành công mục tiêu do Đại hội XIV của Đảng đề ra.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt kết quả to lớn, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng được nâng lên một bước lớn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công cuộc đổi mới trong những năm tới; suy thoái, tiêu cực, nhất là tham nhũng, lãng phí “lợi ích nhóm”... đã được ngăn chặn một bước. Các BCTW đóng góp quan trọng vào thành tựu đổi mới và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Báo Nhân Dân lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2025-2030 khẳng định:

Trong 5 năm qua dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ, ngành Trung ương, sự quan tâm ủng hộ của các địa phương cùng với tinh

thần đổi mới, sáng tạo, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, Báo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tiếp tục khẳng định vai trò là cơ quan ngôn luận của Đảng, tiếng nói của Đảng, Nhà nước và nhân dân [66, tr.29].

Đại hội đại biểu Đảng bộ Đài TNVN lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025-2030 kết luận: “Đảng ủy luôn bám sát chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và tình hình thực tiễn để lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoàn thành tốt các chỉ tiêu chính đã đề ra trong nhiệm kỳ 2020-2025” [68, tr.13].

Đại hội đại biểu Đảng bộ Tạp chí Cộng sản nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ:

Tạp chí đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị trọng tâm được giao, nhất là xuất bản các sản phẩm báo chí bảo đảm tuyệt đối đúng đắn về chính trị, ngày càng nâng cao chất lượng, giàu hàm lượng lý luận chính trị; một số nhiệm vụ đột xuất cũng được Tạp chí nhanh chóng chuẩn bị các nguồn lực thực hiện, với phương pháp, cách làm phù hợp để đạt kết quả cao [67, tr.13].

Thành tựu rất quan trọng nêu trên của các BCTW, có sự đóng góp rất quan trọng của đội ngũ BTV. Thành tựu ấy cùng với thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới của cả nước, tiếp tục cổ vũ, động viên đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong những năm tới.

Hai là, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về báo chí và truyền thông tiếp tục được cấp ủy, tổ chức đảng trong các cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, sẽ đạt kết quả lớn hơn, trong đó có NCCL nhân lực, đội ngũ BTV.

Trong thời kỳ đổi mới, nhất là những năm gần đây, Đảng đã quan tâm hơn đến lãnh đạo báo chí và truyền thông, đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp NCCL báo chí, truyền thông, nhất là các BCTW, coi trọng các BCTW chủ lực lớn, như: Báo Nhân Dân, Tạp

chí Cộng sản, Đài TNVN, Đài THVN, TTXVN, Báo CAND, Báo QĐND... Trong đó đặc biệt coi trọng NCCL nhân lực, nhất là đội ngũ BTV. Trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về công tác tư tưởng, lý luận đều đề cập và nhấn mạnh quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về báo chí, truyền thông, nhất là Nghị quyết Trung ương 5 khóa X “về công tác tư tưởng, lý luận báo chí trước yêu cầu mới” (Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 về vấn đề này); Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị “về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030” đều nhấn mạnh công việc này. Gần đây, Bộ Chính trị đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 231-KL/TW ngày 08/01/2026 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về “công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”. Trong đó, nhấn mạnh: “Phát huy vai trò và trách nhiệm của các phương tiện truyền thông đại chúng, các diễn đàn khoa học vì sự phát triển ổn định, bền vững của chế độ, vì nhân dân và đất nước” [33].

Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ “về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025”. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/4/2023 về “Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Luật Báo chí năm 2025 đã được Quốc hội thảo luận và thông qua, có nhiều điểm mới đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong kỷ nguyên số; trong đó, NCCL người làm báo là một trong những điểm mới.

Ngày 01/4/2026, Bộ Chính trị đã công bố các quyết định chuyển Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN là cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đây là quyết định có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông chủ lực quốc gia.

Các nghị quyết, quyết định của Đảng, Nhà nước nêu trên sẽ tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả lớn hơn, tạo thuận lợi lớn cho các cấp ủy, bộ, ban biên tập của các cơ quan BCTW xác định nhiệm vụ, giải pháp NCCL đội ngũ BTV của mình thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

Ba là, các đại hội đảng bộ cơ quan BCTW nhiệm kỳ 2025-2030 đã thành công tốt đẹp; đại hội đã kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của đảng bộ và đảng ủy nhiệm kỳ qua, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm, xác định nhiệm vụ, giải pháp, trong đó, có NCCL đội ngũ BTV trong những năm tới.

Trong thời gian qua, việc tổ chức đại hội đảng bộ các cơ quan BCTW đã được triển khai nghiêm túc, đúng quy định và đạt nhiều kết quả quan trọng theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”. Các cơ quan BCTW đã chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công tốt đẹp đại hội đảng bộ cơ quan nhiệm kỳ 2025-2030. Đại hội đã tạo ra những yếu tố mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các BCTW, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện, vững mạnh của các cơ quan BCTW và hệ thống BCTW, trong đó có việc NCCL đội ngũ BTV.

Các đại hội đảng bộ cơ quan BCTW đã kiểm điểm, đánh giá khách quan, nghiêm túc sự lãnh đạo của đảng bộ và đảng ủy nhiệm kỳ 2021-2025, chỉ ra ưu, khuyết điểm, hạn chế, xác định chính xác nguyên nhân và tổng kết được những kinh nghiệm có giá trị. Đồng thời, các đại hội đã xác định nhiệm vụ, giải pháp mới, khả thi phát triển BCTW trong những năm tới, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp NCCL đội ngũ BTV. Đặc biệt, các đại hội đã bầu được đảng ủy mới, đảng ủy đã bầu ban thường vụ đảng ủy có chất lượng, gồm những cán bộ tiêu biểu nhất trong đảng ủy, là những tinh hoa của đảng bộ, đảng ủy, quyết định sự phát triển vững mạnh của các cơ quan BCTW, quyết định việc NCCL đội ngũ BTV.

Bốn là, Đại hội XIV của Đảng đã được tổ chức và thành công rực rỡ; kết quả to lớn của Đại hội sẽ cổ vũ, động viên và tạo thuận lợi rất lớn cho các đảng

ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trong đó một nhiệm vụ rất quan trọng là NCCL đội ngũ BTV.

Đại hội XIV của Đảng đã thành công rực rỡ. Đây là sự kiện chính trị lớn, là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng và cả nước nói chung, trong các cơ quan BCTW nói riêng, có tác dụng lớn đối với công tác xây dựng Đảng và sự phát triển mọi mặt của đất nước nói chung, các cơ quan BCTW nói riêng.

Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc, khách quan, thẳng thắn ưu điểm, hạn chế về sự lãnh đạo của Đảng nhiệm kỳ 2021-2026, tổng kết những bài học kinh nghiệm có giá trị cao, xác định nhiệm vụ, giải pháp lớn phát triển đất nước trong những năm đầu của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Đặc biệt, Đại hội bầu được Ban Chấp hành Trung ương mới có chất lượng cao đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đồng thời, Đại hội đã xác định nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, khả thi thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp NCCL ĐNCB ngang tầm nhiệm vụ là giải pháp then chốt. Đây là thuận lợi rất lớn, là cơ sở chủ yếu để các cấp ủy, bộ, ban biên tập BCTW xác định giải pháp cụ thể, sát thực NCCL đội ngũ BTV trong những năm tới.

Năm là, khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (IA) sẽ phát triển rất mạnh mẽ trong những năm tới là động lực và tạo thuận lợi lớn cho đội ngũ BTV của các BCTW vươn lên làm chủ công nghệ hiện đại để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong những năm tới, khoa học và công nghệ, trí tuệ nhân tạo (IA) phát triển rất mạnh mẽ như vũ bão, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ đạt được những thành tựu to lớn hơn. Những thành tựu ấy sẽ được ứng dụng rất nhanh cho ra đời những công nghệ rất hiện đại phục vụ cho sự phát triển mọi mặt của con người, đem lại kết quả to lớn. Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhu cầu tiếp nhận thông tin rất lớn và nhanh chóng, kịp thời những thông tin chính thống, thông tin có định hướng chính trị theo quan điểm của Đảng, Nhà nước, đòi hỏi báo chí, đặc biệt là BCTW phải thực hiện

đạt hiệu quả việc chuyển đổi số báo chí. Các cơ quan BCTW đang thực hiện công việc này rất mạnh mẽ và đạt kết quả quan trọng. Đây là động lực và tạo thuận lợi lớn đối với việc NCCL đội ngũ BTV của các BCTW những năm tới.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, tác động tiêu cực của mạng xã hội toàn cầu, kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế tác động mạnh gây khó khăn đáng kể đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV và việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong những năm tới.

Trong thời đại bùng nổ thông tin và sự phát triển rất mạnh mẽ của khoa học công nghệ, mạng toàn cầu phát triển rất mạnh mẽ, như: Facebook, Zalo, Twitter... để chuyển tải rất nhanh chóng và nhiều thông tin trên thế giới đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, có rất nhiều thông tin không được kiểm chứng và thông tin xấu độc, bịa đặt, vu khống nhằm thực hiện âm mưu không trong sáng của các thế lực thù địch, gây khó khăn không nhỏ cho việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ BTV, nhất là đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, tác động vào suy nghĩ, tâm tư của một bộ phận BTV, ảnh hưởng nhất định đến sự vươn lên mạnh mẽ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của nhiều BTV. Điều này tác động gây nên những khó khăn nhất định đối với việc NCCL đội ngũ BTV.

Bên cạnh đó, mặt trái kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế tác động mạnh đến mọi mặt đời sống xã hội và các tầng lớp dân cư, làm biến đổi một số điểm của chuẩn mực đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh trong xã hội, gây khó khăn đáng kể đến việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ BTV của các BCTW. Điều này tác động nhất định đến suy nghĩ, tâm tư của nhiều BTV, làm giảm nhiệt tình vươn lên thực hiện tốt nhiệm vụ của họ; gây khó khăn đáng kể cho việc NCCL đội ngũ BTV.

Hai là, những hạn chế của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng những năm qua tác động đến tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của một bộ phận đội ngũ

BTV của các BCTW, đến sự nhiệt tình trong công việc và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của họ, là khó khăn đáng quan tâm trong NCCL đội ngũ BTV.

Bên cạnh thành tựu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong những năm gần đây, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn những hạn chế, bất cập. Tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm”, tiêu cực chưa được ngăn chặn, đẩy lùi một cách cơ bản; vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Một bộ phận đáng kể cán bộ, đảng viên, trong đó những cán bộ cấp cao suy thoái, tiêu cực nghiêm trọng bị xử lý theo kỷ luật của Đảng, kỷ luật hành chính, một số bị xử lý hình sự, tác động rất mạnh đến nhiều cán bộ, đảng viên và nhiều người dân, gây nên những suy nghĩ tiêu cực đáng quan tâm.

Trên thực tế, vẫn còn những vụ việc rất phức tạp liên quan đến cán bộ chủ chốt các cấp và một số cán bộ cấp cao đang trong quá trình thẩm tra, xác minh, kết luận và xử lý đã được công khai trên các báo chí và truyền thông đại chúng. Điều này tác động làm giảm sự hăng hái phấn đấu vươn lên về mọi mặt của một số BTV của các cơ quan BCTW, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng lớn, yêu cầu cấp bách của việc xây dựng báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, đòi hỏi rất cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ BTV.

Khoa học công nghệ trong những năm tới sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn với những thành tựu to lớn, được ứng dụng đem lại hiệu quả cao trong hoạt động của con người trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có hoạt động của báo chí. Bên cạnh đó, nhu cầu tiếp nhận thông tin chính thống, chính xác, kịp thời, đa dạng của công chúng ngày càng lớn và yêu cầu cấp bách của việc xây dựng báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, nhất là các BCTW đòi hỏi rất cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ BTV. Trong khi đó, chất lượng của đội ngũ BTV còn nhiều hạn chế, bất cập. Đây là khó khăn,

thách thức lớn đối với việc NCCL đội ngũ BTV nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu, đòi hỏi nêu trên.

Bốn là, sau khi thực hiện quyết định của Chính phủ về quy hoạch phát triển báo chí, về Chiến lược chuyển đổi số báo chí và Luật Báo chí năm 2025, các cơ quan BCTW còn nhiều vấn đề phải tiếp tục được giải quyết đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, như: Quyết định số 362/QĐ-TTg, ngày 03/4/2019 “về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025”; Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/4/2023 về “Phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, là đúng đắn, rất cần thiết để BCTW phát triển mạnh mẽ trong những năm tới. Thực hiện các quyết định này, các cơ quan BCTW tuy đã ổn định đi vào hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đạt kết quả bước đầu đáng ghi nhận, song vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục được giải quyết để hoạt động đạt hiệu quả cao hơn, nhất là về tổ chức bộ máy, cán bộ, đội ngũ nhà báo và đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW sau sáp nhập. Hơn nữa, Luật Báo chí năm 2025 có nhiều điểm mới, đòi hỏi rất cao chất lượng đội ngũ BTV. Đây là những khó khăn không nhỏ, cần được tập trung giải quyết tốt trong những năm tới để các BCTW hoạt động tốt hơn, trong đó một công việc rất lớn, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, thực hiện tốt các giải pháp đồng bộ, khả thi về NCCL đội ngũ BTV.

Năm là, các thế lực thù địch tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta với âm mưu, thủ đoạn rất thâm độc, xảo quyệt; để vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn của chúng đòi hỏi rất cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực của đội ngũ BTV, song trình độ, năng lực của nhiều BTV còn hạn chế.

Trong những năm tới, các thế lực thù địch ráo riết tăng cường tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp đổi mới trên đất nước ta. Chúng tập trung xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng, phủ

nhận vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới qua 40 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Công cuộc đổi mới trên đất nước ta càng đạt được thành tựu to lớn, bọn chúng lại càng tăng cường chống phá một cách điên cuồng. Trong những năm tới, đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, xây dựng đất nước vững mạnh, hùng cường, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc hơn, bọn chúng lại càng tăng cường chống phá hơn. Phản bác có hiệu quả, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của bọn chúng là nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân ta. Trong đó, báo chí, nhất là BCTW là một trong những lực lượng nòng cốt, đội ngũ BTV có vai trò, trách nhiệm đặc biệt quan trọng. Đội ngũ này phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ mọi mặt cao, nhất là trình độ LLCT; có năng lực, kinh nghiệm đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Song, hiện tại trình độ, năng lực này của nhiều BTV còn hạn chế.

Hơn nữa, nhiệm vụ của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước lại luôn vận động phát triển không ngừng, bọn phá hoại lại luôn sử dụng những thủ đoạn thâm độc hơn, nhất là sử dụng các phương tiện hiện đại. Điều này đòi hỏi phải luôn coi trọng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực, kinh nghiệm đấu tranh của đội ngũ BTV. Đạt được điều này phải thực hiện tốt nhiều giải pháp và khó thực hiện đạt hiệu quả cao trong thời gian ngắn, nhất là việc nâng cao năng lực, kinh nghiệm về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là khó khăn cần được quan tâm giải quyết tốt.

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương đến năm 2035

Tại Đại hội XIV, Đảng chỉ rõ: “Xây dựng nền báo chí, xuất bản, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” [79, tr.272]. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục sắp xếp hệ thống báo chí, xuất bản, truyền thông theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” [79, tr.272-273].

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Báo Nhân Dân lần thứ

XXIX, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định phương hướng: “Chú trọng xây dựng đội ngũ người làm báo vững vàng về chính trị, giỏi về nghiệp vụ và công nghệ, thật sự là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng trong kỷ nguyên số” [66, tr.33].

Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng tại Đại hội Đảng bộ cơ quan Tạp chí Cộng sản nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ: “thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đặc thù cán bộ biên tập chuyên sâu về LLCT gắn với việc xây dựng quy hoạch ĐNCB dài hạn” [67, tr.22].

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ TTXVN lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định mục tiêu:

Thông tấn xã Việt Nam phấn đấu tiếp tục là cơ quan thông tấn quốc gia có uy tín cao trong khu vực và trên thế giới, là nguồn cung cấp thông tin chính thống, chuẩn xác, tin cậy và phong phú cho hệ thống truyền thông và công chúng trong và ngoài nước, đạt hiệu quả cao về tuyên truyền đối nội, đối ngoại và phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; có nền tảng công nghệ hiện đại và đội ngũ phóng viên, biên tập viên ngày càng chuyên nghiệp [50].

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Đài THVN lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ:

Giữ vững vị thế là cơ quan truyền thông chủ lực quốc gia, xây dựng Đài thành cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, đa nền tảng, uy tín, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và trên quốc tế...; tiếp tục chuyển đổi số, ứng dụng số...; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao [97, tr.19].

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Đài TNVN khóa XXVI, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định phương hướng:

Phát huy truyền thống đoàn kết, anh hùng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tạo tiền đề, nền tảng để phát triển Đài Tiếng nói Việt Nam - CQBC chủ lực quốc gia, chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn;

phát huy vai trò quan trọng trong việc định hướng và tạo sự đồng thuận trong dư luận xã hội; truyền tải thông tin đối nội, đối ngoại góp phần nâng cao dân trí và đời sống tinh thần của nhân dân; đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước, hội nhập quốc tế và nâng cao vị thế quốc gia [68, tr.17].

Đồng thời, Báo cáo chính trị nhấn mạnh:

Nâng cao hiệu quả của việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao thu nhập của người lao động và đảm bảo quyền lợi chính đáng đối với số nhân lực dư dôi; có cơ chế linh hoạt để bổ sung hợp lý nguồn nhân lực trẻ; đảm bảo nguồn nhân lực có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, thích ứng nhanh với chuyển đổi số và xu thế truyền thông hiện đại [68, tr.23].

Trên cơ sở những điều trình bày ở trên, có thể xác định phương hướng việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong thời gian tới, tập trung vào những hướng chủ yếu sau đây:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện đạt hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp trong các văn kiện của Đảng về công tác cán bộ, viên chức trong các CQBC; nguồn nhân lực trong các văn kiện đại hội đảng bộ cơ quan BCTW nhiệm kỳ 2025-2030 trong NCCL đội ngũ BTV.

Các cấp ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW tiếp tục quán triệt đầy đủ, nhận thức sâu sắc nhiệm vụ, giải pháp trong các văn kiện nêu trên của Đảng về công tác cán bộ, viên chức trong các CQBC; đặc biệt coi trọng quán triệt phương hướng xây dựng, NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ cơ quan BCTW lớn nêu trên trong NCCL đội ngũ BTV của cơ quan mình để định hướng giải pháp thực hiện.

Hai là, tập trung xây dựng các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW có chất lượng bảo đảm lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc NCCL đội ngũ BTV đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW là chủ thể trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc NCCL đội ngũ BTV của báo chí của mình; trực tiếp quyết định chất lượng, hiệu quả NCCL đội ngũ BTV. Vì vậy, cần tập trung xây dựng các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập đủ phẩm chất, năng lực và uy tín thực hiện tốt nhiệm vụ.

Ba là, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng thực hiện các khâu của công tác cán bộ, tạo nên đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp, tinh thông nghiệp vụ, thích ứng nhanh với chuyển đổi số, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ quan BCTW tập trung thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ đối với đội ngũ BTV, như: tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng, thực hiện chính sách cán bộ... nhằm tạo nên đội ngũ BTV có chất lượng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là trong điều kiện báo chí đang thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi số, ứng dụng số trong hoạt động của BCTW.

Bốn là, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả việc tự học tập, tự rèn luyện của từng BTV, cổ vũ, động viên BTV thực hiện tốt việc tự NCCL đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo thuận lợi cho BTV thực hiện tốt việc tự học tập, tự rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực chuyên môn, rèn luyện kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm công tác. Đồng thời, đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập coi trọng kiểm tra, giám sát việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt của đội ngũ BTV.

Năm là, thu hút các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tích cực tham gia vào việc NCCL; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ quan BCTW đối với việc NCCL đội ngũ BTV của các BCTW.

Các đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ quan BCTW tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc thu hút các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tham gia vào việc NCCL đội ngũ BTV. Đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ quan BCTW tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cấp ủy cơ quan BCTW về thực hiện việc NCCL đội ngũ BTV.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ, đảng viên, viên chức trong các cơ quan báo chí Trung ương về chất lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên

Báo chí Trung ương, nhất là BCTW chủ lực như: Báo Nhân Dân, Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN, Tạp chí Cộng sản, Báo QĐND, Báo CAND... liên quan trực tiếp đến đời sống hằng ngày của nhân dân và có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển mọi mặt của nhân dân; đối với hoạt động của các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội và sự phát triển của các lĩnh vực đời sống xã hội trên đất nước ta. Vì vậy, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn, luôn được các tổ chức trong HTCT, các tổ chức xã hội và đông đảo nhân dân quan tâm. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan BCTW lại phụ thuộc rất lớn và được quyết định bởi chất lượng của cấp ủy, tổ chức đảng, ĐNCB, đảng viên, viên chức, cán bộ trong bộ, ban biên tập, đội ngũ phóng viên, nhà báo và đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Vì vậy, để BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn, cần đặc biệt quan tâm đến chất lượng đội ngũ nhà báo và đội ngũ BTV.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trong các bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW phải lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động NCCL đội ngũ nhà báo, coi trọng các hoạt động NCCL đội ngũ BTV của mình. Đạt được điều này, trước tiên các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trong các bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc những vấn đề chủ yếu về chất lượng,

NCCL đội ngũ BTV hiện nay. Bởi thực tế cho thấy, để thực hiện một công việc có hiệu quả, trước hết phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công việc họ phải thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của mình đối với thực hiện thắng lợi công việc đó. Điều này hoàn toàn đúng và có ý nghĩa lớn đối với NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong điều kiện hiện nay. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ĐNCB, đảng viên, nhất là những cán bộ trong bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW là chủ thể, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc NCCL đội ngũ BTV, càng phải nhận thức sâu sắc điều nêu trên. Cần tập trung thực hiện tốt những giải pháp sau:

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, viên chức, bộ, ban biên tập, các tổ chức, nhất là cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ chủ chốt trong các cơ quan BCTW nhận thức sâu sắc những vấn đề chủ yếu về chất lượng, NCCL đội ngũ BTV; sự cần thiết NCCL đội ngũ BTV hiện nay.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, viên chức, bộ, ban biên tập, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, nhất là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, cán bộ trong bộ, ban biên tập, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong các cơ quan BCTW cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, đặc điểm của đội ngũ BTV; chức trách, nhiệm vụ của họ; chất lượng đội ngũ BTV; tiêu chí đánh giá chất lượng; những yếu tố quy định chất lượng đội ngũ BTV và sự cần thiết, thuận lợi, khó khăn đối với việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong những năm tới. Trên cơ sở đó, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên đối với việc thực hiện tốt công việc này. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bộ, ban biên tập trong các cơ quan BCTW chịu trách nhiệm trước hết và cao nhất về chất lượng, hiệu quả các hoạt động NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW mình.

Thực hiện tốt những việc nêu trên sẽ tạo thuận lợi cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong cơ quan BCTW xác định chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn, khả thi NCCL đội ngũ BTV; bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW xác định đúng đắn nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch của cơ

quan BCTW trong việc thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy về NCCL đội ngũ BTV. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức trong cơ quan BCTW tham gia tích cực vào việc thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch của cơ quan BCTW về NCCL đội ngũ BTV. Thực hiện tốt những việc nêu trên còn tạo thuận lợi cho đội ngũ BTV tích cực, chủ động tham gia hiệu quả vào việc thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, kế hoạch nêu trên. Đồng thời, đội ngũ BTV tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện việc tự NCCL của từng BTV.

Hai là, coi trọng đưa những vấn đề về NCCL đội ngũ BTV vào nội dung các cuộc sinh hoạt đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW một cách phù hợp.

Trong các cuộc họp thường lệ của đảng ủy cơ quan BCTW, đảng ủy nhấn mạnh nhiệm vụ NCCL đội ngũ BTV để các đảng ủy viên nhận thức sâu sắc hơn. Đặc biệt, trong các hội nghị đảng ủy về sơ kết, tổng kết sự lãnh đạo của đảng ủy sáu tháng, hằng năm, nửa nhiệm kỳ, triển khai nhiệm vụ của thời gian tới, đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo hội nghị xem xét, thảo luận, đánh giá toàn diện các hoạt động NCCL đội ngũ BTV. Cấp ủy cơ quan BCTW cần chọn những cuộc họp thích hợp để thảo luận về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp NCCL đội ngũ BTV, xem xét những vấn đề cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, những vấn đề nảy sinh, những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp giải quyết theo thẩm quyền. Những vấn đề cần giải quyết vượt quá thẩm quyền cần chuẩn bị chu đáo về nội dung, ý kiến đề xuất để cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trong các cuộc họp bộ, ban biên tập cơ quan BCTW, nhất là các hội nghị cơ quan BCTW về tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan BCTW hằng năm, triển khai nhiệm vụ của năm tới, bộ, ban biên tập cần xem xét, đánh giá sâu sắc việc thực hiện các giải pháp NCCL đội ngũ BTV; coi trọng xem xét, đề xuất giải pháp giải quyết có kết quả những khó khăn, vướng mắc.

Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cán bộ trong bộ, ban biên tập đối với NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, đổi mới, NCCL các hội nghị quán triệt nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác cán bộ được ban hành trong nhiệm kỳ 2026-2031; xây dựng thông qua chương trình hành động thực hiện, trong đó nhấn mạnh việc liên hệ và thực hiện NCCL đội ngũ BTV.

Cấp ủy cơ quan BCTW tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, NCCL các hội nghị này; tập trung vào đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp tổ chức các hội nghị; liên hệ với việc thực hiện giải pháp NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW mình.

Về nội dung: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng trong cơ quan BCTW [67, tr.21] [66, tr.34] [97, tr.22]. Trong hội nghị này, cần quán triệt đầy đủ những nội dung chủ yếu, nhiệm vụ, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá; coi trọng quán triệt nhiệm vụ, giải pháp về công tác cán bộ; liên hệ với việc NCCL đội ngũ BTV. Nội dung hội nghị này cần ngắn gọn, rõ ràng, nhấn mạnh những nội dung trọng tâm, tăng cường tranh luận, thảo luận, giải đáp thắc mắc; coi trọng thảo luận và thông qua chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chú ý đến những nội dung về NCCL đội ngũ BTV.

Đối với nội dung các hội nghị quán triệt nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ được ban hành trong nhiệm kỳ 2026-2031 và các nhiệm kỳ tiếp theo cũng thực hiện như hội nghị quán triệt nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Đối với nội dung các hội nghị quán triệt các kết luận của Đảng, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, tùy theo nội dung của từng chỉ thị, kết luận để xác định nội dung từng hội nghị một cách phù hợp, hiệu quả.

Về phương pháp tổ chức hội nghị: Các hội nghị quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, cần tổ chức hội nghị gồm: cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ chủ chốt các bộ phận, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội. Những cán bộ này là lực lượng nòng cốt trong việc quán

triệt các nghị quyết của Đảng trong các bộ phận, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW. Đối với các hội nghị quán triệt các chỉ thị, kết luận của Đảng, Bộ Chính trị về công tác cán bộ, tùy theo nội dung của từng chỉ thị, kết luận cấp ủy lựa chọn cách tổ chức hội nghị một cách phù hợp, hiệu quả.

Bốn là, cấp ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW nghiên cứu triển khai các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học; tùy theo điều kiện cụ thể của từng cơ quan BCTW có thể triển khai các đề tài khoa học với quy mô, thời gian thích hợp về đội ngũ BTV, NCCL đội ngũ BTV.

Cấp ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đạt hiệu quả các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học về đội ngũ BTV, NCCL đội ngũ BTV của mình, nhất là về việc chuẩn bị; nội dung; dự kiến định hướng các ý kiến phát biểu, tên các tham luận; đại biểu tham dự; cần mời đại diện các cơ quan BCTW khác tham dự các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học này. Đổi mới cách tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học theo hướng không đọc toàn bộ tham luận, chỉ khái quát những nội dung chủ yếu của các tham luận; dành thời gian để tranh luận, thảo luận, phản biện các ý kiến đã nêu...; coi trọng định hướng thảo luận, tranh luận những nội dung trọng yếu của việc NCCL đội ngũ BTV; kết luận những vấn đề đã đồng thuận... Đối với các đề tài khoa học về đội ngũ BTV, NCCL đội ngũ BTV, cần tuân thủ nghiêm các quy định về triển khai đề tài khoa học, như thủ tục, quy trình, chỉ tiêu, thanh quyết toán tài chính, chế độ báo cáo tiến độ thực hiện đề tài; đặc biệt coi trọng việc NCCL đề tài.

Năm là, thông qua các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm về NCCL đội ngũ BTV với các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn.

Đây là phương thức đem lại hiệu quả cao về nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ, đảng viên, viên chức trong cơ quan BCTW đối với việc NCCL đội ngũ BTV. Cấp ủy, bộ, ban biên tập ở cơ quan BCTW cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc này. Cần định kỳ hằng năm tổ chức các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm về vấn đề này; lựa chọn thời gian tiến hành một cách thích hợp; xác định đúng thành

viên tham dự; coi trọng nội dung các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm.

4.2.2. Tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương phù hợp với vị trí việc làm

Cùng với đội ngũ nhà báo, đội ngũ BTV của cơ quan BCTW có vai trò rất quan trọng đối với thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ, chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan BCTW; vị thế, vai trò và uy tín của BCTW.

Nhiệm vụ, mục tiêu của những năm tới rất to lớn, nặng nề, đó là những năm đầu của kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, đưa đất nước phát triển vững mạnh và hùng cường; từng bước thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả của Đảng và nhân dân ta là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Nhiệm vụ, mục tiêu ấy được thực hiện trong điều kiện có thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức lớn. Đây cũng là những khó khăn, thử thách đối với các cơ quan BCTW trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong những năm tới, nhất là về tuyên truyền, vận động, cổ vũ nhân dân vượt qua khó khăn đưa đất nước tiếp tục phát triển. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này đòi hỏi cán bộ, viên chức các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn phải có chất lượng mới, trong đó, tạo nên chất lượng mới của đội ngũ BTV là công việc quan trọng hàng đầu. Để đạt được điều này cần thực hiện tốt nhiều giải pháp, trong đó giải pháp quan trọng trước tiên là tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của từng cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm. Cần thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, sự cần thiết tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của từng cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm.

Khái niệm cán bộ trong các văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới được hiểu theo nghĩa rộng và được Đảng nhấn mạnh trong Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tại

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ chín khóa X (Báo cáo số 145/TLHN ngày 25/12/2008 về vấn đề này). Báo cáo nhấn mạnh: “Khái niệm cán bộ được hiểu một cách tổng thể, theo nghĩa rộng là cán bộ, công chức, viên chức; không phân biệt cán bộ và công chức theo Luật Cán bộ, công chức” [82, tr.197]. Trong các cơ quan BCTW có cán bộ và viên chức; BTV là viên chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ của BTV trong các cơ quan BCTW. Như vậy, BTV trong các cơ quan BCTW cũng là cán bộ trong các cơ quan này.

Nâng cao chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW phải thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, như: cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá cán bộ trong quy hoạch và BTV đang thực hiện chức trách, nhiệm vụ BTV; kiểm tra, giám sát hoạt động của BTV; bổ nhiệm BTV giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong cơ quan BCTW và các chức vụ tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW; thực hiện chính sách cán bộ đối với BTV... Trong đó, tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV; tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong cơ quan BCTW và các chức danh tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW là công việc quan trọng hàng đầu.

Tiêu chuẩn BTV của cơ quan BCTW được xác định phù hợp với vị trí việc làm là cơ sở để tiến hành các khâu của công tác cán bộ đạt hiệu quả; là căn cứ và là một tiêu chí đánh giá BTV hằng năm để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng họ trở thành cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW, là hình mẫu đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW... Vì vậy, để NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong những năm tới, cần đặc biệt coi trọng việc tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV, tiêu chuẩn chức danh chủ chốt của các bộ phận trong cơ quan BCTW và tiêu chuẩn của tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW.

Cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc những điều nêu trên để có chủ trương, giải pháp đúng đắn, khả thi NCCL đội ngũ BTV và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Hai là, quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương trong các văn kiện Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, công tác cán bộ; chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của cơ quan BCTW trong cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV phù hợp với vị trí việc làm.

Trong Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng đã xác định tiêu chuẩn chung của ĐNCB và tiêu chuẩn riêng của bốn loại cán bộ, như: cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân; cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang; cán bộ khoa học, chuyên gia; cán bộ quản lý kinh doanh. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước bổ sung một số tiêu chuẩn cần thiết. Các cơ quan BCTW là đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, BTV của các cơ quan BCTW là cán bộ đảng.

Nghị quyết hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng ĐNCB các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ (Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về vấn đề này) đã xác định mục tiêu và yêu cầu đối với các loại cán bộ. Trong đó, xác định mục tiêu, yêu cầu đối với cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương đều nhấn mạnh yêu cầu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực, uy tín và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Trong Quy định số 365-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về “tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”, Bộ Chính trị đã quy định cụ thể về tiêu chuẩn chung đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiêu chuẩn chung được quy định, gồm: tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng; tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống và về ý thức tổ chức kỷ luật; về trình độ, năng lực; về uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết trong cơ quan, đơn vị; về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm công tác; đặc biệt là quy định về kết quả công tác của cán bộ.

Cấp ủy cơ quan BCTW cần nhận thức sâu sắc những nội dung nêu trên trong các văn kiện Đảng, dựa chắc vào những nội dung đó để tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV, tiêu chuẩn chức danh của cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm. Đối với việc cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh, cần quán triệt sâu sắc tiêu chuẩn chung đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Quy định số 365-QĐ/TW nêu trên trong cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh BTV là cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong cơ quan BCTW và tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW.

Ba là, trên cơ sở vị trí việc làm đã được các cơ quan có thẩm quyền quyết định, cần xác định vị trí việc làm của BTV, chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý từng cơ quan BCTW để triển khai các hoạt động cụ thể, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm.

Theo quy định của Đảng và Nhà nước, vị trí việc làm gồm hai bộ phận chính, quan hệ mật thiết với nhau: *Một là*, những công việc của vị trí việc làm, người đảm nhiệm vị trí việc làm đó phải thực hiện. *Hai là*, những yêu cầu về năng lực của người đảm nhiệm vị trí việc làm đó phải có, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm được đảm nhiệm.

Khung năng lực của vị trí việc làm gồm: những yêu cầu về kiến thức; về kỹ năng thực hiện công việc; về thái độ đối với công việc và với những người có liên quan; về những phẩm chất cần thiết đối với người đảm nhiệm vị trí việc làm, bảo đảm họ thực hiện tốt những công việc đã được xác định của vị trí việc làm mà họ đảm nhiệm.

Cấp ủy cơ quan BCTW cần dựa chắc vào những quy định chung nêu trên để tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn đội ngũ BTV, chức danh cán bộ của cơ quan BCTW mình phù hợp với vị trí việc làm đã xác định; tổ chức trao đổi, thảo luận, kết luận và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bốn là, tiêu chuẩn đội ngũ BTV được cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh cần đáp ứng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, kỹ năng công tác; phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín.

Về chính trị, tư tưởng: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với nhân dân; tích cực nghiên cứu, học tập nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật kiến thức mới, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả vào thực hiện nhiệm vụ được giao. Có bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, có tinh thần yêu nước, luôn đặt lợi ích của Đảng, đất nước, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân...

Về phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật: Có đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, chân thành, giản dị; tâm huyết, trách nhiệm với công việc; có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín của người làm báo cách mạng; thực hiện nghiêm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc sử dụng mạng xã hội và quy định về trách nhiệm xã hội của người làm báo. Có tinh thần đoàn kết trong tổ chức đảng và cơ quan; thương yêu, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan BCTW và các quy định tại nơi cư trú; giữ gìn tác phong làm việc khoa học, chuẩn mực, khách quan, trung thực trong hoạt động báo chí.

Về trình độ, năng lực chuyên môn và uy tín: Theo nhiệm vụ của từng cơ quan BCTW, đội ngũ BTV phải có trình độ đại học thuộc ngành liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan BCTW, nơi BTV làm việc; có kiến thức chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là các khoa học liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của BTV; hiểu biết sâu rộng về chính trị, xã hội; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành mình phụ trách... Có trình độ LLCT cao cấp;

trình độ tin học phục vụ tốt cho công việc; có trình độ ngoại ngữ cần thiết; có hiểu biết về quản lý nhà nước...

Có tri thức, kỹ năng, nghiệp vụ biên tập; nắm vững ngôn ngữ chuẩn mực; biết cách tổ chức, xây dựng mạng lưới cộng tác viên ổn định, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sâu, hoạt động có chất lượng về khai thác, tổ chức nhiều đề tài, bản thảo có nội dung tốt, đáp ứng yêu cầu phổ cập đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho nhân dân và góp phần nâng cao dân trí. Có uy tín trong tổ chức đảng, cơ quan BCTW...

Về sức khỏe và kinh nghiệm biên tập: Có sức khỏe bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của BTV; có kinh nghiệm về biên tập.

Biên tập viên của cơ quan BCTW, gồm: BTV; BTV chính; BTV cao cấp. Trên cơ sở tiêu chuẩn chung của đội ngũ BTV cơ quan BCTW, từng loại BTV có những yêu cầu về tiêu chuẩn tương ứng. Biên tập viên cao cấp có tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn BTV chính; BTV chính có tiêu chuẩn cao hơn tiêu chuẩn BTV.

4.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên, cán bộ chủ chốt cơ quan báo chí Trung ương; coi trọng việc tạo nguồn, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số

Xu hướng phát triển của báo chí và truyền thông ở các nước trên thế giới trong những thập niên tới là truyền thông trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, thời đại bùng nổ thông tin, nhu cầu tiếp nhận thông tin của người đọc, người nghe và người xem rất đa dạng, phong phú và phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác, khách quan... Đó là thời đại phát triển báo chí và truyền thông trên nền tảng số.

Sự phát triển báo chí và truyền thông ở nước ta trong những năm tới được Đảng xác định: “Xây dựng và phát huy tốt vai trò của hệ thống thông tin, báo chí trong việc cung cấp thông tin, nâng cao đời sống tinh thần cho xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” [79, tr.54]. Các cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn đã xác định xu hướng phát triển trong những năm tới: xây dựng báo chí và truyền

thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; có nền tảng công nghệ hiện đại; đội ngũ phóng viên, BTV chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với chuyển đổi số... Điều này đòi hỏi các cơ quan BCTW phải đổi mới mạnh mẽ công tác tạo nguồn, tuyển chọn, tiếp nhận BTV và NCCL tổng biên tập, phó tổng biên tập đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông. Bên cạnh đó, tổng biên tập, phó tổng biên tập có vai trò rất quan trọng, quyết định việc NCCL đội ngũ BTV. Để NCCL đội ngũ BTV đạt hiệu quả, cần đặc biệt coi trọng NCCL tổng biên tập, phó tổng biên tập. Đạt được những điều nêu trên, cần:

Một là, cấp ủy cơ quan BCTW đổi mới, NCCL công tác tạo nguồn BTV để có nguồn phong phú, có chất lượng, tạo thuận lợi để NCCL đội ngũ BTV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong những năm tới.

Thực hiện tốt công việc nêu trên tạo thuận lợi cho việc thực hiện những công việc tiếp theo để không bị động lúng túng trong thực hiện những công việc khác trong NCCL đội ngũ BTV, bảo đảm đạt hiệu quả. Có chiến lược, cơ chế thu hút, chăm lo ĐNCB bài bản, dài hạn, “gói đầu” ba thế hệ vững vàng [67, tr.24]. Tạo nguồn cho đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW thường theo hai loại: “tạo nguồn gần” và “tạo nguồn xa”.

Về “tạo nguồn gần”: Trên cơ sở nhiệm vụ của từng cơ quan BCTW, tiêu chuẩn của đội ngũ BTV đã xác định, tiến hành “tạo nguồn gần”, gồm những người đang làm việc tại cơ quan BCTW có trình độ và năng lực biên tập; những cán bộ, viên chức làm việc tại các CQBC địa phương, có năng lực biên tập; những cán bộ đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Trung ương, nhất là các cơ quan đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận... có năng lực biên tập những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan BCTW mình, có nguyện vọng chuyển đến cơ quan BCTW mình làm BTV.

Về “tạo nguồn xa”: Chọn những sinh viên đã tốt nghiệp đại học đạt loại từ khá trở lên ở Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nhất là chuyên ngành báo chí, truyền thông, xuất bản; sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học khác, liên quan trực tiếp đến

nhiệm vụ của cơ quan BCTW mình, có năng lực biên tập, có nguyện vọng làm việc tại cơ quan BCTW mình và đảm nhiệm nhiệm vụ BTV... Cần nghiên cứu và chủ động tạo nguồn BTV là những sinh viên đang học từ năm thứ ba trở lên ở các trường đại học liên quan trực tiếp đến các lĩnh vực thuộc nhiệm vụ của cơ quan BCTW; có kết quả học tập đạt loại khá, giỏi, xuất sắc; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống phù hợp với nhiệm vụ của BTV; có nguyện vọng làm BTV của cơ quan BCTW. Trên cơ sở điều kiện cụ thể của cơ quan BCTW, cần hỗ trợ kinh phí và điều kiện học tập cần thiết cho những sinh viên này, học tập đạt kết quả cao và có cam kết, khi tốt nghiệp đại học sẽ về cơ quan BCTW làm việc...

Việc dựa vào tiêu chuẩn BTV đã được xác định của từng cơ quan BCTW để tiến hành công tác tạo nguồn đội ngũ BTV đối với người được tạo nguồn không cần thiết phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn BTV đã được xác định; chỉ cần đáp ứng những yêu cầu chủ yếu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn được đào tạo và khả năng biên tập. Bởi vì những người này khi được tuyển dụng và tiếp nhận về cơ quan BCTW làm việc còn phải qua quá trình đào tạo bổ sung kiến thức, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt và kỹ năng biên tập.

Hai là, đổi mới việc tuyển dụng những người thuộc nguồn BTV và tiếp nhận những cán bộ về làm việc tại cơ quan BCTW đảm nhận nhiệm vụ biên tập.

Để bổ sung cho đội ngũ BTV những người có chất lượng, góp phần NCCL đội ngũ BTV cần đổi mới mạnh mẽ, đạt hiệu quả việc tuyển dụng và tiếp nhận BTV về cơ quan BCTW làm việc [97, tr.24].

Việc tuyển dụng BTV về cơ quan BCTW làm việc cần tuân thủ nghiêm những quy định của Luật Viên chức về tuyển dụng viên chức khi thực hiện tuyển dụng người vào làm việc tại cơ quan BCTW. Song, cần coi trọng đổi mới mạnh mẽ, đạt hiệu quả công việc này; lược bỏ những điểm không thật cần thiết, thực hiện các thủ tục, quy trình nhanh, gọn, đạt hiệu quả. Có thể nghiên cứu, đề xuất với cấp trên về việc thi tuyển BTV. Khi được cấp trên

đồng ý, cần chuẩn bị chu đáo, bảo đảm việc thi tuyển BTV khách quan, công tâm, đạt chất lượng, không xảy ra tiêu cực; có thể tổ chức thí điểm việc thi tuyển, đúc rút kinh nghiệm, sau đó tiếp tục thực hiện công việc này.

Bên cạnh đó, cần coi trọng đổi mới việc tiếp nhận những cán bộ đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị khác chuyển về làm việc tại cơ quan BCTW, đảm nhận nhiệm vụ biên tập. Cần nghiên cứu cẩn thận, chu đáo những cán bộ này, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết. Khi những người được tuyển dụng và tiếp nhận về cơ quan BCTW đảm nhận nhiệm vụ biên tập cần tạo thuận lợi cho họ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Ba là, coi trọng bảo đảm số lượng, cơ cấu hợp lý và chất lượng BTV trong NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Tuyển dụng và tiếp nhận những người về cơ quan BCTW làm biên tập, cần coi trọng bảo đảm về số lượng BTV của cơ quan BCTW theo định biên của cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, cần đặc biệt coi trọng bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ BTV, trong đó cần quan tâm đến các loại cơ cấu quan trọng, như:

Cơ cấu độ tuổi: Gồm độ tuổi thấp, độ tuổi trung bình và độ tuổi cao, tỷ lệ các độ tuổi so với đội ngũ BTV; sự chênh lệch giữa hai độ tuổi liền kề. Độ tuổi thấp trong đội ngũ BTV cơ quan BCTW thường dưới 35 tuổi; độ tuổi trung bình thường từ 36 đến 50 tuổi; độ tuổi cao thường trên 50 tuổi.

Thực tế cho thấy, tỷ lệ của từng độ tuổi, tối ưu là: độ tuổi thấp chiếm 30% so với số lượng đội ngũ BTV; độ tuổi trung bình chiếm 40%; độ tuổi cao chiếm 30%. Sự chênh lệch giữa hai độ tuổi liền kề từ 5-10 tuổi. Bảo đảm tốt tỷ lệ này sẽ tạo nên sự phát triển liên tục, có sự kế thừa của đội ngũ BTV.

Cơ cấu chuyên môn được đào tạo: Trên cơ sở nhiệm vụ của từng cơ quan BCTW, để xác định cơ cấu hợp lý về chuyên môn được đào tạo của đội ngũ BTV, bảo đảm có những BTV chuyên sâu về các mặt hoạt động của cơ quan BCTW.

Cơ cấu về kinh nghiệm BTV: Đây là cơ cấu rất quan trọng, bảo đảm sự phát triển liên tục của đội ngũ BTV, sự truyền thụ kinh nghiệm biên tập và sự dìu dắt của những BTV có nhiều kinh nghiệm tốt đối với những BTV kế tiếp...

Quan tâm tuyển dụng một số sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học, nhất là chuyên ngành báo chí, truyền thông, khoa học xã hội và nhân văn có phẩm chất, đạo đức tốt, kết quả học tập từ loại khá trở lên về làm tập sự BTV và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng để đảm nhận nhiệm vụ BTV và kết nạp họ vào Đảng.

Bốn là, NCCL công tác quy hoạch và thực hiện các khâu của công tác cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của cơ quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW đáp ứng tốt yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số những năm tới và NCCL đội ngũ BTV.

Trên cơ sở quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng, cấp ủy ở cơ quan BCTW dựa chắc vào tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của cơ quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập của cơ quan BCTW, tiến hành xây dựng quy hoạch những chức danh cán bộ này. Trong đó, cần quan tâm xem xét đưa những BTV, phóng viên, nhà báo tiêu biểu, có đủ tiêu chuẩn chức danh cán bộ vào quy hoạch; thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình đưa cán bộ vào quy hoạch cán bộ, lãnh đạo, quản lý các bộ phận, tổng biên tập, các phó tổng biên tập của cơ quan BCTW theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp; trình cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được xây dựng. Đối với các cơ quan BCTW lớn, như: Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, TTXVN..., tổng biên tập, các phó tổng biên tập là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, cấp ủy ở các cơ quan BCTW này và Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương xây dựng quy hoạch, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phê duyệt quy hoạch.

Cấp ủy ở cơ quan BCTW và cấp ủy cấp trên trực tiếp tiến hành thực hiện các khâu của công tác cán bộ, như: đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, quản lý, đánh giá, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ đối với những người trong quy hoạch và cán bộ đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các bộ phận, tổng biên tập, các phó tổng biên tập của cơ quan BCTW. Qua đó, tạo nên những cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của cơ quan BCTW, đặc biệt là tổng biên tập, các

phó tổng biên tập có chất lượng tốt, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số những năm tới và NCCL đội ngũ BTV.

4.2.4. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm biên tập của đội ngũ biên tập viên; quản lý, đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đối với biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

4.2.4.1. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập, tích lũy kinh nghiệm biên tập của đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Đây là công việc rất quan trọng của các cơ quan BCTW, quyết định việc thực hiện tốt nhiệm vụ của từng BTV và của đội ngũ BTV, nhiệm vụ của cơ quan BCTW. Từ chức năng, nhiệm vụ của từng BCTW và của từng cơ quan BCTW, nhất là các BCTW lớn, liên quan trực tiếp đến vị thế và uy tín của BCTW. Bởi vậy, cấp ủy, bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW cần đặc biệt coi trọng và thực hiện tốt công việc nêu trên. Trong đó, cần quan tâm thỏa đáng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV.

Đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW khi được tuyển dụng hoặc chuyển về làm việc tại các cơ quan BCTW đã được đào tạo cơ bản, hội đủ tiêu chuẩn BTV, đã trưởng thành, tích lũy được những kinh nghiệm quý báu. Song, tình hình chính trị, thế giới, khu vực và trong nước luôn luôn vận động phát triển, nhiệm vụ chính trị của các BCTW cũng luôn vận động, phát triển, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Vì vậy, để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đội ngũ BTV không thể không được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt và những kỹ năng cần thiết. Để thực hiện tốt công việc này, cần:

Một là, cấp ủy ở cơ quan BCTW xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV hằng năm và cả nhiệm kỳ.

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV được xây dựng, gồm: kế

hoạch tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV cả nhiệm kỳ và được cụ thể hóa thành kế hoạch từng năm [97, tr.21], trong đó, xác định chi tiết cụ thể cho từng năm, gồm: năm thứ nhất, năm thứ hai...

Cấp ủy ở cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức, cán bộ của mình nắm chắc chuyên môn đã được đào tạo của từng BTV; trình độ LLCT; quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; kết quả đánh giá, phân loại viên chức hằng năm; thời gian đảm nhận nhiệm vụ BTV; kinh nghiệm công tác... Trên cơ sở đó, tiến hành phân chia BTV thành các nhóm cần đào tạo, bồi dưỡng những nội dung cần thiết; thời gian thực hiện; cơ sở thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cần thiết cho từng nhóm BTV đã được xác định; những BTV cần được đào tạo, bồi dưỡng tại cơ quan BCTW về nghiệp vụ, kỹ năng, kinh nghiệm công tác...

Trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW, cần quan tâm đến những BTV mới được tuyển dụng và những cán bộ ở các cơ quan, đơn vị khác chuyển về cơ quan BCTW đảm nhận nhiệm vụ BTV. Trong một số trường hợp có thể thực hiện việc đào tạo lại, hoặc đào tạo bổ sung để nắm vững những kiến thức cần thiết phù hợp với hoạt động của BCTW.

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW được xây dựng một cách khoa học, hợp lý, để khi tổ chức thực hiện không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan BCTW, đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan BCTW.

Hai là, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng BTV của các cơ quan BCTW cần đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp dạy và học, NCCL đào tạo, bồi dưỡng BTV đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan BCTW và xu hướng phát triển báo chí, truyền thông hiện nay.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng BTV của các cơ quan BCTW cần đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng BTV theo hướng thiết thực, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ của

BTV trong điều kiện sự biến đổi rất nhanh của tình hình thế giới, khu vực, sự phát triển mạnh mẽ về mọi mặt của đất nước; đào tạo, bồi dưỡng những nội dung cần thiết cho BTV [68, tr.22]. Có thể nghiên cứu và thực hiện việc phối hợp giữa cơ sở đảm nhận việc đào tạo, bồi dưỡng BTV với cơ quan BCTW để xác định nội dung đào tạo, bồi dưỡng cụ thể; coi trọng đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới về thế giới đương đại; biểu hiện mới của kinh tế thị trường; xây dựng Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh; chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo; kỹ năng hoạt động của BTV trong kỷ nguyên số [67, tr.21]...

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng BTV của các cơ quan BCTW cần đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp dạy và học, theo hướng lấy người học là trung tâm; tăng cường thảo luận, tranh luận, phản biện; gắn lý luận với thực tiễn, liên hệ thực tiễn và thực hành; viết thu hoạch... Cần tổ chức các lớp học ngắn ngày tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tăng cường tổ chức các lớp học ngắn ngày tại từng cơ quan BCTW và các lớp học theo phương thức trực tuyến.

Ba là, coi trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập, tích lũy kinh nghiệm về biên tập của đội ngũ BTV tại cơ quan BCTW và qua việc thực hiện nhiệm vụ được giao của BTV.

Phương thức đào tạo, bồi dưỡng BTV nêu trên có nhiều ưu việt: không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của BTV và nhiệm vụ của cơ quan BCTW; BTV chủ động thực hiện... Cần coi trọng thực hiện tốt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, như: qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, cấp ủy, sinh hoạt cơ quan BCTW; các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong cơ quan BCTW, triển khai nhiệm vụ năm mới; các hội nghị cộng tác viên; các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học và triển khai thực hiện các đề tài khoa học trong các cơ quan BCTW...

Bốn là, thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập, tích lũy kinh nghiệm biên tập của đội ngũ BTV thông qua các cuộc trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa BTV cơ quan

BCTW với BTV các CQBC địa phương; đặc biệt coi trọng đưa BTV đi thực tế ở các địa phương.

Cấp ủy, bộ, ban biên tập ở các cơ quan BCTW quan tâm tổ chức thực hiện tốt công việc nêu trên. Đồng thời, tăng cường tổ chức các cuộc giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động giữa cơ quan BCTW với các CQBC địa phương trong cả nước. Qua đó, kế thừa, vận dụng những kinh nghiệm về hoạt động của các CQBC địa phương, góp phần nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng biên tập của đội ngũ BTV các cơ quan BCTW.

Cấp ủy, bộ, ban biên tập ở các cơ quan BCTW đặc biệt coi trọng và thực hiện tốt việc đưa BTV đi thực tế ở các địa phương để bổ sung kiến thức thực tế cho đội ngũ BTV. Đây là công việc khó, song cần được đặc biệt coi trọng và thực hiện tốt. Cấp ủy, bộ, ban biên tập ở các cơ quan BCTW cần xuất phát từ điều kiện cụ thể của mình để từng bước triển khai thực hiện đạt hiệu quả công việc này.

4.2.4.2. Tăng cường quản lý, đánh giá, sử dụng và thực hiện tốt chính sách cán bộ đối với biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Đây là những công việc quan trọng trong NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW; là công việc tiếp theo của công tác tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng BTV, tạo thuận lợi cho đội ngũ BTV thể hiện năng lực, kỹ năng của họ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong đó, quản lý tốt và đánh giá đúng đội ngũ BTV là những công việc cần được quan tâm thỏa đáng và thực hiện có hiệu quả. Quản lý tốt đội ngũ BTV tạo cơ sở và thuận lợi cho việc đánh giá chính xác từng BTV và đội ngũ BTV. Thực hiện tốt việc quản lý và đánh giá đúng đội ngũ BTV tạo thuận lợi lớn cho việc sử dụng đúng đắn, đạt hiệu quả từng BTV, phát huy sở trường của BTV, họ sẽ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt những công việc này, cấp ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW sẽ nắm chắc những điểm mạnh và những điểm hạn chế của từng BTV và đội ngũ BTV để có chủ trương, kế hoạch phát huy ưu

điểm, khắc phục hạn chế, kể cả việc xác định chính xác nội dung đào tạo, bồi dưỡng BTV và đội ngũ BTV. Để thực hiện tốt những công việc này, cần:

Một là, xác định đúng nội dung quản lý, coi trọng quản lý về những nội dung liên quan trực tiếp đến phẩm chất, nhân cách, năng lực của BTV và đội ngũ BTV cơ quan BCTW; đổi mới phương pháp quản lý.

Cấp ủy ở cơ quan BCTW cần xác định đúng nội dung quản lý BTV và quản lý đội ngũ BTV, gồm: phẩm chất chính trị, nhất là bản lĩnh chính trị; đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, coi trọng quản lý về đạo đức người làm báo; ý thức tổ chức kỷ luật; quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ mọi mặt, quá trình công tác biên tập và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; quản lý quá trình học tập, công tác, rèn luyện về mọi mặt; quản lý quan hệ xã hội... Đối với đội ngũ BTV, cần quản lý về sự biến đổi số lượng BTV; sự biến đổi về cơ cấu đội ngũ BTV, tập trung vào việc quản lý sự biến đổi về cơ cấu độ tuổi, chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng, cơ cấu về kinh nghiệm biên tập...

Cần đổi mới mạnh mẽ, đa dạng hóa phương pháp quản lý BTV của cơ quan BCTW. Coi trọng quản lý BTV thông qua các cuộc sinh hoạt đảng, đoàn thể CT-XH trong cơ quan BCTW, các hội nghị của cơ quan BCTW; kết hợp chặt chẽ việc quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng với quản lý của cơ quan BCTW thông qua cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ; quản lý qua hồ sơ BTV và hoạt động thực hiện chức trách, nhiệm vụ của BTV; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW trong quản lý BTV; quản lý BTV ở cơ quan và ở nơi cư trú; phát huy vai trò của việc tự quản lý của từng BTV...

Hai là, NCCL công tác đánh giá BTV.

Để đánh giá đúng BTV của cơ quan BCTW, trước hết cấp ủy ở cơ quan BCTW cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt nguyên tắc và cũng là phương châm: đánh giá BTV phải chuẩn bị chu đáo những căn cứ cần thiết; phải dân

chủ, khách quan, công tâm, không sa vào sự thành kiến, định kiến, hẹp hòi, nhất là đánh giá những BTV có sai lầm, khuyết điểm đã được sửa chữa tốt; phải nhìn thấy ở họ xu hướng phát triển. Ý kiến đánh giá BTV phải là ý kiến của tập thể cấp ủy có thẩm quyền. Duy trì thành nề nếp việc đánh giá BTV hằng năm theo quy định của Luật Viên chức và quy định đánh giá cán bộ của Đảng.

Cần dựa chắc vào các tiêu chí đánh giá BTV, như: Tiêu chuẩn BTV của từng cơ quan BCTW đã được xác định; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; sự đoàn kết trong tổ chức đảng và trong cơ quan BCTW; uy tín trong tổ chức đảng, cơ quan BCTW, trong đội ngũ BTV, đội ngũ nhà báo của cơ quan BCTW... Khi đánh giá về thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, trong các trường hợp BTV chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, cấp ủy trong cơ quan BCTW cần xem xét cụ thể, khách quan từng trường hợp, nhất là xem xét điều kiện cụ thể khi BTV thực hiện nhiệm vụ, không kết luận nóng vội...

Cần thực hiện tốt các phương pháp đánh giá BTV, như: Đánh giá của cấp ủy, tổ chức đảng; đánh giá của cơ quan tổ chức, cán bộ trong cơ quan BCTW; tự đánh giá của BTV; kết hợp chặt chẽ việc đánh giá BTV hằng năm với việc đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tham gia đánh giá BTV; tranh thủ ý kiến của cấp ủy nơi BTV cư trú trong đánh giá BTV... Cần thông báo kịp thời, đầy đủ cho BTV về ý kiến đánh giá của cấp ủy đối với họ.

Ba là, sử dụng đúng đắn BTV để phát huy những mặt mạnh, tạo thuận lợi cho BTV thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, trưởng thành, đóng góp vào sự phát triển của BCTW.

Hoạt động, phạm vi tác động của từng cơ quan BCTW, nhất là các cơ quan BCTW lớn rất rộng, tác động đến tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, các tổ chức trong xã hội và các tầng lớp nhân dân. Số lượng BTV của các cơ quan BCTW lớn, khá đông; từng BTV được đào tạo về chuyên môn về các lĩnh vực khác nhau; qua thực hiện chức trách, nhiệm vụ từng BTV có bước trưởng

thành, tích lũy được những kinh nghiệm có giá trị và khẳng định những mặt mạnh, ưu thế của mình. Vì vậy, cấp ủy, bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW cần nắm chắc những mặt mạnh, ưu thế của từng BTV, bố trí, sử dụng họ trong thực hiện việc biên tập các ấn phẩm báo chí phù hợp. Qua đó, phát huy những mặt mạnh, ưu thế của từng BTV, góp phần quan trọng NCCL các ấn phẩm báo chí; BTV trưởng thành cùng với sự phát triển của BCTW.

Bốn là, thực hiện tốt chính sách cán bộ đối với BTV của cơ quan BCTW.

Chính sách cán bộ gồm ba bộ phận chủ yếu: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chính sách sử dụng và quản lý cán bộ; chính sách bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần. Cấp ủy trong các cơ quan BCTW trên cơ sở điều kiện cụ thể của cơ quan BCTW, cần lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách cán bộ đối với BTV theo ba bộ phận nêu trên.

Cần tập trung thực hiện tốt những nội dung chủ yếu, như: duy trì thành nền nếp việc định kỳ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, cập nhật kiến thức, nhất là công nghệ thông tin, chuyển đổi số để BTV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong điều kiện hiện nay; nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện, nâng cao đạo đức, lối sống, nhất là đạo đức cách mạng, đạo đức của người làm báo chí, truyền thông; năng lực và kỹ năng công tác... Sử dụng hợp lý BTV để phát huy mặt mạnh, ưu điểm của từng BTV. Đồng thời, cấp ủy, bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW đặc biệt coi trọng thực hiện tốt chính sách bảo đảm lợi ích vật chất và động viên tinh thần cho BTV. Cần tập trung thực hiện đạt hiệu quả việc bảo đảm, nâng cao đời sống của BTV và gia đình họ; thực hiện chính sách khen thưởng, thăng hạng BTV; các chế độ về bảo đảm sức khỏe, đưa những BTV tiêu biểu vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong cơ quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập BCTW... Tùy theo điều kiện cụ thể của từng cơ quan BCTW, cần triển khai việc hỗ trợ bảo đảm và cải thiện đời sống của gia đình BTV, nhất là những BTV gặp khó khăn về đời sống.

4.2.5. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đội ngũ nhà báo, sự phối hợp các cơ quan báo chí Trung ương; sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ quan báo chí Trung ương đối với nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên

4.2.5.1. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đội ngũ nhà báo của cơ quan báo chí Trung ương; sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí Trung ương trong nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên

Các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, nhất là đội ngũ nhà báo của các cơ quan BCTW là những tổ chức và lực lượng rất quan trọng đối với việc NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Thành viên của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW là đảng viên, cán bộ, viên chức của cơ quan BCTW; đội ngũ nhà báo cũng là những thành viên của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW. Vì vậy, các tổ chức này và đội ngũ nhà báo là lực lượng nòng cốt trong mọi hoạt động của cơ quan BCTW, trong đó có hoạt động rất quan trọng là NCCL đội ngũ BTV. Bên cạnh đó, sự phối hợp chặt chẽ hoạt động của các cơ quan BCTW là một giải pháp không kém phần quan trọng trong NCCL đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW. Vì vậy, NCCL đội ngũ BTV của từng cơ quan BCTW, cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những công việc này. Cần tập trung thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW, nhất là người đứng đầu, đội ngũ nhà báo cần nhận thức sâu sắc vai trò của mình đối với NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, thể hiện nhận thức ấy trong tham gia hiệu quả vào công việc này.

Từ cấu trúc thành viên của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong các cơ quan BCTW nêu trên và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, các tổ chức này thường nắm chắc phần lớn hoạt động của đội ngũ BTV. Đặc biệt, đội ngũ nhà báo và đội ngũ BTV của cơ quan BCTW quan hệ mật thiết với nhau trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của nhà báo và

của BTV. Mỗi quan hệ ấy được hiện thực hóa bởi chất lượng các ấn phẩm báo chí cung cấp cho người đọc, người nghe và người xem. Đội ngũ nhà báo và đội ngũ BTV hiểu rõ, nắm chắc những điểm mạnh, hạn chế của nhau, rất thuận lợi trong giúp đỡ nhau phát huy điểm mạnh, khắc phục những hạn chế để hoàn thành nhiệm vụ được giao và trưởng thành. Vì vậy, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW, nhất là người đứng đầu và đội ngũ nhà báo cần nhận thức sâu sắc vai trò của mình đối với NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW, thể hiện nhận thức ấy bằng việc làm cụ thể trong tham gia hiệu quả vào NCCL đội ngũ BTV.

Hai là, cấp ủy cơ quan BCTW coi trọng lãnh đạo đạt hiệu quả việc NCCL các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW, coi trọng cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu và phát huy vai trò của đội ngũ nhà báo trong NCCL đội ngũ BTV.

Cấp ủy cơ quan BCTW tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả việc kiện toàn tổ chức bộ máy, NCCL cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW theo quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng ĐNCB các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và quy hoạch báo chí đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, cấp ủy, bộ, ban biên tập của cơ quan BCTW tạo thuận lợi cho các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW thực hiện tốt việc tham gia NCCL đội ngũ BTV, thể hiện trong thực hiện các khâu của công tác cán bộ đối với BTV, coi trọng việc giám sát hoạt động của BTV. Cấp ủy tăng cường việc cổ vũ, khuyến khích đội ngũ nhà báo trong cơ quan BCTW tham gia mạnh mẽ, hiệu quả vào việc NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, cấp ủy trong cơ quan BCTW tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chặt

chế việc phối hợp hoạt động của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội với hoạt động của đội ngũ nhà báo trong cơ quan BCTW; phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa các cơ quan BCTW trong NCCL đội ngũ BTV.

Trong các cơ quan BCTW lớn thường có chi hội nhà báo gồm các nhà báo và BTV hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW. Hoạt động của chi hội nhà báo và các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW đều nhằm mục đích nêu trên, trong đó, có hoạt động tham gia vào việc NCCL đội ngũ BTV. Cấp ủy trong cơ quan BCTW cần lãnh đạo chặt chẽ, đạt hiệu quả sự phối hợp này. Cần lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quy chế, hoặc quy định về sự phối hợp và việc thực hiện nghiêm quy chế, quy định đó; duy trì thành nề nếp việc sơ kết và tổng kết việc thực hiện, xác định rõ ưu điểm, khuyết điểm và tổng kết rút ra những kinh nghiệm bổ ích về thực hiện quy chế, quy định đã được xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung những điểm mới để quy chế, quy định hoàn chỉnh hơn và phát huy tác dụng trong NCCL đội ngũ BTV. Đồng thời, cấp ủy tích cực chủ động phối hợp với các cấp ủy trong các cơ quan BCTW khác trong NCCL đội ngũ BTV. Coi trọng các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm, tọa đàm, giao lưu của đội ngũ BTV...

4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ quan báo chí Trung ương trong nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Hiện nay, các tổ chức đảng trong cơ quan BCTW đều là tổ chức cơ sở đảng, gồm chi bộ cơ sở và đảng bộ cơ sở. Đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW là đảng ủy của cơ quan chủ quản của cơ quan BCTW. Ví dụ: Cấp ủy cấp trên trực tiếp của Đảng ủy Báo QĐND là Quân ủy Trung ương; đảng ủy cấp trên trực tiếp của Đảng ủy Báo CAND là Đảng ủy Công an Trung ương. Trong khi đó, đảng ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ quan BCTW lớn, như: Đảng ủy Đài THVN, Đài TNVN, Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản,

TTXVN là Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương. Các đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong cơ quan BCTW, đặc biệt là công tác cán bộ. Trong đó, có lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc NCCL. Để công việc này đạt hiệu quả, các đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc NCCL đội ngũ BTV của cấp ủy trong cơ quan BCTW.

Một là, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác cán bộ, ban hành nghị quyết, quyết định đúng đắn, có chất lượng về công tác cán bộ, trong đó có xây dựng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW.

Đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW cần tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng về công tác cán bộ, như: Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung ĐNCB các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nhiệm vụ giải pháp về công tác cán bộ trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; các quy định về công tác cán bộ của Bộ Chính trị; đặc biệt là nhiệm vụ giải pháp về công tác cán bộ trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, xây dựng và ban hành nghị quyết, quyết định đúng đắn, có chất lượng về công tác cán bộ của cơ quan BCTW, trong đó, có xây dựng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW; lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cơ quan BCTW xây dựng kế hoạch thực hiện.

Hai là, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy trong cơ quan BCTW về thực hiện nghị quyết, quyết định của đảng ủy về công tác cán bộ, coi trọng kiểm tra, giám sát việc NCCL đội ngũ BTV.

Đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ ủy ban kiểm tra đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát cấp ủy cơ quan BCTW về thực hiện các khâu của công tác cán bộ, xây dựng, NCCL

đội ngũ BTV; coi trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy về tổ chức thực hiện công việc này [97, tr.25]. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy về kiểm tra, giám sát cấp ủy cơ quan BCTW về thực hiện những công việc trong lĩnh vực tham mưu của từng cơ quan tham mưu liên quan đến NCCL đội ngũ BTV. Trong một số trường hợp đảng ủy cần chọn và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về nội dung này theo quy định của Điều lệ Đảng. Cần coi trọng thực hiện tốt các hình thức kiểm tra, như kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất cấp ủy cơ quan BCTW về NCCL đội ngũ BTV.

Ba là, qua kết quả kiểm tra, giám sát, nhất là kết quả kiểm tra, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW cần khen thưởng kịp thời cấp ủy, cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW thực hiện tốt công tác cán bộ; tháo gỡ những vướng mắc; xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ có sai phạm.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, nhất là kết quả kiểm tra, đảng ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy trong cơ quan BCTW cần có hình thức khen thưởng kịp thời, hợp lý cấp ủy, cán bộ cơ quan BCTW thực hiện tốt việc NCCL đội ngũ BTV; phát hiện khó khăn, vướng mắc và những vấn đề mới nảy sinh trong công việc này để có chủ trương, giải pháp tháo gỡ kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, đảng ủy xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ trong cơ quan BCTW có sai phạm trong công tác cán bộ nói chung, NCCL đội ngũ BTV nói riêng.

4.2.6. Phát huy vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương; tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với biên tập viên có sai phạm

4.2.6.1. Phát huy vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của biên tập viên của cơ quan báo chí Trung ương

Đây là một trong những giải pháp liên quan trực tiếp và có tính quyết định việc nâng cao trình độ và năng lực, kỹ năng biên tập, phẩm chất chính

trị, đạo đức, lối sống của BTV của cơ quan BCTW. Đặc biệt, trong điều kiện hiện nay, đòi hỏi rất cao về trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng biên tập và bản lĩnh chính trị, đạo đức của người làm báo của từng BTV. Nếu từng BTV không tự giác, chủ động thực hiện đạt hiệu quả công việc nêu trên thì không thể thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; mặc dù cấp ủy, bộ, ban biên tập cơ quan BCTW rất quan tâm đến công việc này của từng BTV, nhưng BTV sẽ không tránh khỏi bị đào thải. Để đạt được điều nêu trên, cần:

Một là, từng BTV nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng và sự cần thiết thực hiện tốt việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện đạt kết quả cao chức trách, nhiệm vụ được giao trong điều kiện hiện nay.

Trong thời đại ngày nay, thời đại bùng nổ thông tin, nhu cầu của nhân dân về tiếp nhận nhanh, đầy đủ, chính xác thông tin chính thống, thông tin đã được định hướng chính trị; khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ như vũ bão; thời đại chuyển đổi số lại càng đòi hỏi rất cao việc tự học tập, tự rèn luyện đạt kết quả của từng BTV cơ quan BCTW. Trong điều kiện và hoàn cảnh đó, việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của BTV cơ quan BCTW lại càng quan trọng. Từng BTV cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc điều này và thể hiện bằng hành động cụ thể đem lại hiệu quả.

Hai là, từng BTV xây dựng kế hoạch về tự học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tự rèn luyện nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập một cách khoa học; thông qua cấp ủy và triển khai thực hiện.

Từng BTV quán triệt và thực hiện tốt quy định của Đảng về chế độ học tập lý luận (Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị về học tập LLCT trong Đảng) và Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thể hiện ở việc xây dựng kế hoạch về tự học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tự rèn luyện nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập một cách khoa học. Cấp ủy trong cơ quan BCTW cần nghiên cứu và có kế hoạch mẫu về việc này, để BTV xây

dụng kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện của mình một cách cụ thể, chi tiết. Thực hiện tốt việc này sẽ tạo thuận lợi cho cấp ủy kiểm tra, giám sát, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch của từng BTV. Kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện của từng BTV cần được cấp ủy, tổ chức đảng góp ý và được cấp ủy thông qua và triển khai thực hiện.

Ba là, cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW cần nghiên cứu đưa kết quả thực hiện kế hoạch về tự học tập, tự rèn luyện của BTV vào tiêu chí đánh giá xếp loại đảng viên, cán bộ, viên chức hằng năm.

Cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên; duy trì thành nền nếp để xem xét đánh giá cán bộ, viên chức, quy hoạch BTV là cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận của cơ quan BCTW, tổng biên tập, phó tổng biên tập cơ quan BCTW.

Bốn là, cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW tạo thuận lợi cho từng BTV thực hiện tốt kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của BTV.

Cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW cần coi trọng và thực hiện tốt công việc nêu trên, nhất là việc tạo thuận lợi cho BTV thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện; tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội trong cơ quan BCTW giám sát việc thực hiện kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của BTV.

4.2.6.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với biên tập viên có sai phạm

Đây là giải pháp rất quan trọng đem lại hiệu quả cao trong xây dựng, NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, là một khâu của công tác cán bộ, là nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp ủy trong các cơ quan BCTW. Các cấp ủy, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ BTV, trước hết phát hiện

những BTV xuất sắc, ưu tú, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, phát hiện những nhân tố mới, tạo thuận lợi cho họ phát triển, trưởng thành. Đồng thời, cấp ủy phát hiện những vấn đề mới nảy sinh trong hoạt động của BTV và những sai sót của một số BTV để có chủ trương, giải pháp tháo gỡ, giải quyết và ngăn chặn, loại trừ sai sót; xử lý những BTV mắc khuyết điểm nghiêm trọng, làm trong sạch đội ngũ BTV, NCCL đội ngũ BTV. Để đạt được điều này, cần:

Một là, cấp ủy trong các cơ quan BCTW nhận thức sâu sắc nhiệm vụ trọng yếu và trách nhiệm của mình đối với thực hiện tốt công việc nêu trên.

Đảng nhất quán quan điểm đối với công tác cán bộ, xây dựng ĐNCB: “Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý ĐNCB theo nguyên tắc tập trung dân chủ, *đi đôi với* phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị” [82, tr.241]. Đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW là đội ngũ viên chức của các cơ quan này; theo nghĩa rộng, đội ngũ BTV là một bộ phận cán bộ rất quan trọng trong ĐNCB của Đảng. Hơn nữa, nhiều BTV còn là cán bộ lãnh đạo, quản lý các bộ phận trong các cơ quan BCTW, là tổng biên tập, các phó tổng biên tập. Cấp ủy trong các cơ quan BCTW có nhiệm vụ và trách nhiệm thực hiện quan điểm nêu trên trong công tác cán bộ, xây dựng ĐNCB trong cơ quan BCTW, trong đó, NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW là một bộ phận đặc biệt quan trọng.

Hai là, cấp ủy cơ quan BCTW lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra, cấp ủy phụ trách công tác kiểm tra tiến hành kiểm tra, giám sát, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ BTV, khen thưởng những BTV tiêu biểu, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh những BTV có sai phạm.

Đa số BTV của các cơ quan BCTW đều là đảng viên. Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ quan BCTW là cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của đảng bộ cơ quan BCTW, có nhiệm vụ trọng yếu là kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ quan BCTW và đội ngũ đảng viên của đảng bộ. Để NCCL đội ngũ

BTV cơ quan BCTW, cấp ủy cơ quan BCTW cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, khen thưởng kịp thời những BTV hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát hiện, thẩm tra, xác minh và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo thẩm quyền những BTV có vi phạm; đề nghị đảng ủy xử lý những BTV vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của mình.

Bên cạnh đó, cấp ủy cơ quan BCTW cần chọn những vấn đề lớn, trọng tâm trong NCCL đội ngũ BTV, những vấn đề nổi lên được cán bộ, đảng viên, viên chức trong cơ quan BCTW quan tâm để tiến hành kiểm tra, giám sát. Cấp ủy cơ quan BCTW coi trọng NCCL công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và công tác giám sát hoạt động của BTV, nhất là những BTV là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan BCTW để đề phòng những sai phạm ngay từ khi chúng mới manh nha, ngăn chặn những sai phạm nhỏ phát triển thành sai phạm lớn gây hậu quả nghiêm trọng.

Ba là, cấp ủy cơ quan BCTW phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với hoạt động của đội ngũ BTV; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với công tác giám sát của các tổ chức CT-XH.

Cấp ủy cơ quan BCTW coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên. Cần hướng dẫn và tạo thuận lợi cho các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW tham gia có hiệu quả vào công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của đội ngũ BTV; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy với công tác giám sát của các tổ chức CT-XH trong cơ quan BCTW đối với hoạt động của đội ngũ BTV; coi trọng kiểm tra, giám sát về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống của người làm báo.

Tiểu kết chương 4

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW và việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác cán bộ, NCCL ĐNCB trong thời kỳ đổi mới, đề NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW trong những năm tới, luận án đã đề xuất phương hướng và giải pháp NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW đến năm 2035.

Những phương hướng và giải pháp do luận án đề xuất xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí cách mạng trong bối cảnh mới, đồng thời bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về báo chí, truyền thông và công tác cán bộ. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng với đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; giữa hoàn thiện cơ chế, chính sách với NCCL công tác tổ chức cán bộ; giữa phát huy vai trò của tổ chức, tập thể với đề cao tính chủ động, tự giác, trách nhiệm của mỗi BTV.

Việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các phương hướng và giải pháp mà luận án đề xuất đòi hỏi sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản báo chí, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của mỗi BTV, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của BCTW trong giai đoạn mới và những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

1. Nâng cao chất lượng các BCTW và cơ quan BCTW trong những năm tới đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của BCTW trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước là vấn đề đặc biệt quan trọng và cấp thiết hiện nay. Để công việc này đạt hiệu quả, một vấn đề rất quan trọng cần thực hiện tốt là NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW. Đặc biệt cần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW; xác định nguyên nhân và những vấn đề đặt ra, làm cơ sở đề xuất các giải pháp.

2. Chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW là tổng hợp của số lượng BTV, cơ cấu đội ngũ BTV, phẩm chất, năng lực, phong cách, lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín của từng BTV của cơ quan BCTW, thể hiện ở kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ BTV, góp phần thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan BCTW và của BCTW ấy.

3. Trong những năm qua, các cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW đã nhận thức sâu sắc vai trò đặc biệt quan trọng về chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, đã đề ra các nghị quyết, quyết định về chất lượng đội ngũ BTV, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW vẫn còn những hạn chế, bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan BCTW. Cấp ủy, bộ, ban biên tập trong cơ quan BCTW đã nhận thức rõ điều này, xác định nguyên nhân, tìm giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế.

Qua thực trạng chất lượng đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW, có thể xác định những vấn đề đặt ra: *Một là*, yêu cầu ngày càng cao về sự ổn định tương đối, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW, trong khi đó, nhu cầu thông tin, thị hiếu và cách tiếp nhận thông tin của công chúng ngày càng đa dạng; cơ chế, chính sách và điều kiện thực hiện còn những hạn chế, vướng

mắc. *Hai là*, NCCL công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ BTV trong những năm tới là vấn đề rất cấp thiết, song điều này lại đang gặp những rào cản trong tư duy, một số quy định đã bộc lộ những điểm không còn phù hợp với thực tiễn nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời. *Ba là*, đòi hỏi của việc tinh gọn tổ chức bộ máy, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW ngày càng cấp thiết, hiệu quả, trong khi đó, khối lượng công việc của đội ngũ BTV ngày càng lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả NCCL đội ngũ này. *Bốn là*, NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW đòi hỏi phải tăng cường và NCCL công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong cơ quan BCTW, trong khi đó, công tác này vẫn là khâu yếu của nhiều cấp ủy, cơ quan BCTW.

4. Để NCCL đội ngũ BTV các cơ quan BCTW trong những năm tới đạt mục tiêu mong muốn cần thực hiện tốt nhiều giải pháp. Có thể nghiên cứu và thực hiện đạt hiệu quả các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, bộ, ban biên tập, cán bộ, đảng viên, viên chức trong các cơ quan BCTW về chất lượng, NCCL đội ngũ BTV. *Hai là*, tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, hoàn chỉnh tiêu chuẩn BTV của cơ quan BCTW phù hợp với vị trí việc làm. *Ba là*, NCCL đội ngũ BTV, cán bộ chủ chốt cơ quan BCTW; coi trọng việc tạo nguồn, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí, truyền thông trên nền tảng số. *Bốn là*, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ mọi mặt, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm biên tập của đội ngũ BTV; quản lý, đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ đối với BTV của cơ quan BCTW. *Năm là*, phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội, đội ngũ nhà báo, sự phối hợp các cơ quan BCTW; sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ quan BCTW đối với NCCL đội ngũ BTV. *Sáu là*, phát huy vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện về mọi mặt, nâng cao năng lực, kỹ năng biên tập của BTV của cơ quan BCTW; tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với BTV có sai phạm./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đỗ Thị Diệp (Chủ nhiệm) (2024), *Tổ chức mạng lưới cộng tác viên cho Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì.

2. Đỗ Thị Diệp, Nguyễn Kim Anh (2024), “Vai trò của đội ngũ cộng tác viên đối với các tạp chí khoa học”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 7, tr.78-83.

3. Đỗ Thị Diệp (2024), “Một số vấn đề lý luận về đội ngũ cộng tác viên tạp chí khoa học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*, ngày đăng 21/10/2024.

4. Đỗ Thị Diệp, Nguyễn Kim Anh (2024), *Phát huy vai trò của các tạp chí của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin*, tham luận tại Hội thảo khoa học quốc gia: Hệ thống báo Đảng với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức ngày 16/9/2024.

5. Đỗ Thị Diệp (2025), “Phát huy vai trò của đội ngũ biên tập viên ở các tạp chí khoa học hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 4, tr.72-75.

6. Đỗ Thị Diệp (2025), “Định hướng nghiên cứu và hoàn thiện năng lực đội ngũ biên tập viên tạp chí khoa học ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày đăng 18/8/2025.

7. Đỗ Thị Diệp (2025), “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ biên tập viên tạp chí khoa học trong tình hình mới”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, số 8, tr.102-105.

8. Đỗ Thị Diệp (2025), “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong kỷ nguyên số”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 3, tr.98-102.

9. Đỗ Thị Diệp (2025), “Nâng cao chất lượng đội ngũ biên tập viên các cơ quan báo chí đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt năm 2025, tr.194-199.

10. Đỗ Thị Diệp (2026), “Những vấn đề đặt ra đối với chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương trong bối cảnh chuyển đổi số”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 1, tr.124-127.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Lưu Thị Mai Anh (2025), “Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực tạp chí Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới của dân tộc”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11/10/2025.
2. Nguyễn Thùy Vân Anh (2018), “Vài nét về thực trạng phẩm chất nghề nghiệp nhà báo Việt Nam hiện nay theo quan điểm Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6, tr.88-95.
3. Trần Thị Vân Anh (2019), *Phong cách chính luận báo chí của nhà báo Hoàng Tùng*, Luận án tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2017), *Kết luận số 23-KL/TW về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, ngày 22/11/2017, Hà Nội.
5. Ban Bí thư (2006), *Quy định số 165-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong cơ quan báo chí*, ngày 21/4/2006, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2023), *Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí*, ngày 28/2/2023, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2023), *Quy định số 123-QĐ/TW “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*, ngày 26/9/2023, Hà Nội.
8. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 329-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.

9. Ban Bí thư (2024), *Quyết định số 204-QĐ/TW phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng*, ngày 29/11/2024, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 06-HD/TW một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*, ngày 09/6/2025, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Hướng dẫn số 08-HD/TW thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, ngày 10/6/2025, Hà Nội.
12. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kế hoạch số 47-KH/BCĐ thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 126-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025*, ngày 14/02/2025, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*, ngày 28/02/2025, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 163-KL/TW về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*, ngày 06/6/2025, Hà Nội.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 9/11/2022, Hà Nội.
17. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, ngày 12/4/2025, Hà Nội.

18. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 294-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng*, ngày 26/5/2025, Hà Nội.
19. Ban Thường vụ Đảng ủy Báo Nhân Dân (2021), *Kế hoạch số 41-KH/ĐUBND triển khai năm tăng cường công tác quản lý đảng viên*, ngày 12/4/2021, Hà Nội.
20. Ban Thường vụ Đảng ủy Báo Nhân Dân (2023), *Nghị quyết số 602-NQ/BTV về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới*, ngày 28/4/2023, Hà Nội.
21. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan báo chí*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
22. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (2025), *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
23. Hoàng Chí Bảo (2021), “Báo chí cách mạng và đội ngũ các nhà báo trong sự nghiệp “phò chính trừ tà””, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 6 (76), tr.3-9.
24. Báo Công an nhân dân (2023), *Báo cáo số 416/BC-BCAND-B1 đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và kiến nghị, đề xuất của Báo Công an nhân dân*, ngày 05/8/2023, Hà Nội.
25. Báo Nhân Dân đoạt 1 giải A, 3 giải B, 3 giải C Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XIX, <https://nhandan.vn>, ngày 21/6/2025.
26. Báo Nhân Dân (2021), *Những người làm Báo Nhân Dân (1951-2021)*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
27. Báo Nhân Dân (2024), *Sáng tạo tác phẩm báo chí truyền thông mới để tuyên truyền các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, trong Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội nghị báo chí toàn quốc tổng kết công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025*, tháng 12/2024, Cần Thơ.
28. Báo Quân đội nhân dân (2020), *Dấu ấn mỹ thuật*, Nxb. QĐND, Hà Nội.

29. Nguyễn Trọng Báu (2018), *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
30. Bộ Chính trị (2025), *Chỉ thị số 45-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.
31. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 150-KL/TW hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới*, ngày 14/4/2025, Hà Nội.
32. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 222-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 10/9/2013 của Bộ Chính trị về công tác của Tạp chí Cộng sản trong giai đoạn mới*, ngày 02/12/2025, Hà Nội.
33. Bộ Chính trị (2026), *Kết luận số 231-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về “công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”*, ngày 08/01/2026, Hà Nội.
34. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, ngày 22/12/2024, Hà Nội.
35. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*, ngày 24/01/2025, Hà Nội.
36. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*, ngày 30/4/2025, Hà Nội.
37. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân*, ngày 04/5/2025, Hà Nội.
38. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 305-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.

39. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 365-QĐ/TW về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*, ngày 30/8/2025, Hà Nội.
40. Bộ Chính trị (2024), *Quyết định số 213-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Tạp chí Cộng sản*, ngày 28/12/2024, Hà Nội.
41. Bộ Chính trị (2026), *Quyết định số 15-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam*, ngày 30/3/2026, Hà Nội.
42. Bộ Chính trị (2026), *Quyết định số 16-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đài Tiếng nói Việt Nam*, ngày 30/3/2026, Hà Nội.
43. Bộ Chính trị (2026), *Quyết định số 18-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 30/3/2026, Hà Nội.
44. Bộ Chính trị (2010), *Quy định số 338-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, ngày 26/11/2010, Hà Nội.
45. Bộ Chính trị (2018), *Quy định số 10-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, ngày 12/12/2018, Hà Nội.
46. Bộ Chính trị, Ban Bí thư (2025), *Kết luận số 167-KL/TW về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025*, ngày 13/6/2025, Hà Nội.
47. Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam (2022), *Báo cáo công tác báo chí năm 2022 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023*, Hà Nội.
48. Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam (2023), *Báo cáo công tác báo chí năm 2023 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024*, Hà Nội.

49. Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam (2024), *Hội nghị báo chí toàn quốc tổng kết công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025*, tháng 12/2024, Cần Thơ.
50. Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi 32 Thẻ nhà báo, <https://baovephapluat.vn>, ngày 13/10/2023.
51. *Chiến lược nâng tầm vị thế của cơ quan truyền thông chủ lực trong kỷ nguyên mới*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 17/7/2025.
52. Chính phủ (2019), *Quyết định số 362/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025*, ngày 03/4/2019, Hà Nội.
53. Công đoàn Đài Truyền hình Việt Nam (2025), *Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm 2024 của Đài Truyền hình Việt Nam*, Hà Nội.
54. Cục Báo chí (2025), *Công bố kết quả đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí năm 2025*, tháng 12/2025, Hà Nội.
55. Phạm Cường (2025), *Hơn 1,5 triệu tác phẩm tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*, <https://nhandan.vn>, ngày 25/11/2025.
56. *Danh sách tác giả, tác phẩm đoạt giải Giải Búa liềm vàng lần thứ X-2025*, <https://vov.vn>, ngày 03/02/2026.
57. Hoàng Trung Dũng (2025), “Tập chí Cộng sản trong dòng chảy lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam”, trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
58. Hoàng Trung Dũng (2025), “Tập chí Cộng sản - Dẫn đường lý luận trong hành trình trăm năm của Báo chí cách mạng Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 26/6/2025.

59. Hữu Dũng, Hồng Minh (2020), “Nhà báo và trách nhiệm với biển đảo của Tổ quốc”, *Tạp chí Tài nguyên và Môi trường*, số 11 (337), tháng 6, tr.20-21.
60. Nguyễn Văn Dũng (2019), “Nhà báo và năng lực lựa chọn”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 6, tr.23-28.
61. Vũ Thùy Dương (2018), *Đổi mới phương thức đào tạo biên tập viên báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
62. Đài Tiếng nói Việt Nam (2025), *Đài Tiếng nói Việt Nam - 80 năm đồng hành cùng đất nước*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
63. Đài Truyền hình Việt Nam (2025), *Báo cáo số 129-THVN về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Công văn số 59-CV/BCĐ, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ và Công văn số 8163/BNV-TCBC của Bộ Nội vụ*, ngày 27/9/2025, Hà Nội.
64. Đảng bộ Báo Nhân Dân (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Báo Nhân Dân khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Báo Nhân Dân lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2025-2030*, ngày 25/8/2025, Hà Nội.
65. Đảng bộ Báo Nhân Dân (2025), *Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Báo Nhân Dân khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025*, ngày 25/8/2025, Hà Nội.
66. Đảng bộ Báo Nhân Dân (2025), *Tài liệu Đại hội đại biểu Đảng bộ Báo Nhân Dân lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2025-2030*, tháng 8/2025, Hà Nội.
67. Đảng bộ Cơ quan Tạp chí Cộng sản (2025), *Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2020-2025; phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ*

2025-2030 của Đảng bộ Cơ quan Tạp chí Cộng sản, tháng 6/2025, Hà Nội.

68. Đảng bộ Đài Tiếng nói Việt Nam (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Đài Tiếng nói Việt Nam khóa XXVI trình Đại hội Đảng bộ Đài lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2025-2030, ngày 12/7/2025, Hà Nội.*
69. Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam khóa XII, nhiệm kỳ 2025-2030, ngày 30/7/2025, Hà Nội.*
70. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp, Nxb. CTQG, Hà Nội.*
71. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Sự thật, Hà Nội.*
72. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, Hà Nội.*
73. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. CTQG, Hà Nội.*
74. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. CTQG, Hà Nội.*
75. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.*
76. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.*
77. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.*
78. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.*

79. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập II, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
80. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
81. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
82. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
83. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
84. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
85. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
86. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
87. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
88. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
89. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
90. Đảng ủy Chính phủ (2024), *Thông báo số 65-TB/ĐU kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ tại cuộc họp về định hướng điều chỉnh phân vùng và điều chỉnh quy hoạch vùng kinh tế - xã hội*, ngày 04/6/2025, Hà Nội.
91. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam khóa XI tại Đại hội*

đại biểu Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam khóa XII, nhiệm kỳ 2025-2030, ngày 29/7/2025, Hà Nội.

92. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2025), *Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 29/7/2025, Hà Nội.*
93. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2021), *Nghị quyết số 02-NQ/ĐU về đổi mới nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng, ngày 24/9/2021, Hà Nội.*
94. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2021), *Nghị quyết số 03-NQ/ĐU về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng vị trí việc làm gắn với cải cách tiền lương, ngày 24/9/2021, Hà Nội.*
95. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2021), *Nghị quyết số 05-NQ/ĐU về tăng cường công tác quản lý của Đài Truyền hình Việt Nam tại các doanh nghiệp, ngày 30/12/2021, Hà Nội.*
96. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2021), *Nghị quyết số 05-NQ/ĐU về xây dựng Chương trình Chuyển đổi số của Đài Truyền hình Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngày 30/12/2021, Hà Nội.*
97. Đảng ủy Đài Truyền hình Việt Nam (2025), *Tài liệu Đại hội đại biểu Đảng bộ Đài Truyền hình Việt Nam khóa XII, nhiệm kỳ 2025-2030, tháng 7/2025, Hà Nội.*
98. Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam (2025), *Kế hoạch 804-KH/ĐU về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngày 26/3/2025, Hà Nội.*
99. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2016.*

100. Nguyễn Thị Trường Giang (Sưu tầm và biên soạn) (2018), *100 quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
101. Nguyễn Ngọc Hà (Chủ nhiệm) (2022), *Đề án tối ưu hóa quản lý biên tập các ấn phẩm gắn với xây dựng tòa soạn điện tử ở Tạp chí Cộng sản*, Tạp chí Cộng sản là cơ quan chủ trì, Hà Nội.
102. Nguyễn Ngọc Hà (Chủ nhiệm) (2023), *Phong cách ngôn ngữ lý luận chính trị và giải pháp nâng cao chất lượng biên tập các ấn phẩm Tạp chí Cộng sản*, Tạp chí Cộng sản là cơ quan chủ trì, Hà Nội.
103. Nguyễn Thị Thu Hà (2026), “Vai trò của năng lực số đối với nhà báo truyền hình trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11/02/2026.
104. Nguyễn Minh Hải (2022), *Xây dựng phát triển thương hiệu Kênh truyền hình ở Việt Nam*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
105. Nguyễn Ngọc Hải (2018), “Nhà báo hội tụ - đa nhiệm hay nhà báo đơn nhiệm?”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1, tr.84-89.
106. Jane T.Harrigan, Karen Brown Dunlap (2011), *Con mắt biên tập*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
107. Đinh Thị Thu Hằng (2026), “Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực báo chí, góp phần phát triển nền báo chí cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên số”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 09/3/2026.
108. Nguyễn Thị Hằng, Ngô Thanh Huyền (2018), “Nâng cao đạo đức người làm báo theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 6 (276), tr.7-13.
109. Đinh Thị Thu Hằng (2021), “Năng lực của người lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 6.
110. Đinh Thị Thuý Hằng (2019), “Nhà báo người máy: Không còn là thách thức của tương lai”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6, tr.29-33.

111. Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Hà (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà báo cách mạng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 6 (100), tr.28-33.
112. Lê Thị Thanh Hương (2026), “Nâng cao chất lượng biên tập viên báo chí trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI)”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 26/5/2026.
113. Lương Khắc Hiếu (2018), “Tư quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức của người làm báo, suy nghĩ đến cái tâm của nhà báo trong Cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 5, tr.33-36.
114. Văn Hiếu (2026), *Tổng Bí thư Tô Lâm: Ở đâu có nhân dân ở đó có báo Nhân dân*, <https://vov.vn>, ngày 11/3/2026.
115. Nguyễn Quang Hòa (2016), *Tổ chức hoạt động cơ quan báo chí - Thực tiễn và xu hướng phát triển*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
116. Đinh Xuân Hòa (2022), “Phát huy vai trò của nhà báo trong phản biện xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 7, tr.21-26.
117. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2025), *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên mới (Kỷ niệm 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam)*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, tháng 6, Hà Nội.
118. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí và truyền thông trong tình hình mới*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
119. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2007), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
120. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

121. Hội Nhà báo Việt Nam (2016), *Quyết định số 483/QĐ-HNBVN ban hành quy định đạo đức nghề nghiệp người làm báo Việt Nam*, ngày 16/12/2016, Hà Nội.
122. Đồng Mạnh Hùng (2025), “Đài Tiếng nói Việt Nam trong dòng chảy lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam”, trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
123. Nguyễn Nga Huyền (2019), “Phóng viên Việt Nam thường trú tại nước ngoài và các kỹ năng tác nghiệp trong đại dịch Covid-19”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 8, tr.76-79.
124. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Nhung (2018), “Kỹ năng tác nghiệp của nhà báo về vấn đề nợ xấu”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 10, tr.64-68.
125. Vũ Trung Kiên (2021), “Nhà báo Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lao động và Công đoàn*, số 677, tr.8-10.
126. Hoàng Phúc Lâm (2020), “Giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên các cơ quan báo chí: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6, tr.3-10.
127. Trần Thanh Lâm (2023), “Đổi mới trong quy định về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí, xuất bản”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 4, tr.3-6.
128. *Luật Báo chí*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2025.
129. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
130. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
131. Trần Thị Yến Minh (2023), “Phác thảo diện mạo biên tập viên truyền thông xã hội trong các tòa soạn báo chí địa phương”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5, tr.87-91.

132. Đỗ Chí Nghĩa (Chủ nhiệm) (2015), *Thực trạng và giải pháp đào tạo nhà báo đa phương tiện ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
133. Mai Đức Ngọc (Chủ nhiệm) (2025), *Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển báo chí - truyền thông Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Đề tài khoa học cấp Quốc gia, mã số: KX.02.31/21-25, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
134. Mai Đức Ngọc (2023), “Xây dựng chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên các cơ quan báo chí”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 1-2023, tr.69-75.
135. Lê Thị Nhã (2016), *Lao động nhà báo*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
136. Lê Thị Nhã (2021), “Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan báo chí - truyền thông trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 5, tr.70-74.
137. Trần Hùng Phi, Hồ Tố Anh (2019), “Vai trò, nhiệm vụ của người biên tập trong công tác biên tập xuất bản tạp chí”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 7, tr.78-82.
138. Tom Plate (2010), *Lời tự thú của một nhà báo Mỹ: Những gì người ta không dạy bạn ở các Trường Báo chí* (Đan Linh dịch, Nguyễn Dương Hiếu hiệu đính), Nxb. Trẻ, Hà Nội.
139. Quốc hội (2025), *Luật số 129/2025/QH15, Luật Viên chức*, ngày 10/12/2025, Hà Nội.
140. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, ngày 12/6/2025, Hà Nội.
141. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2004.
142. Nguyễn Thế Sang (2019), “Xây dựng đội ngũ cán bộ báo chí - xuất bản của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Một số kết quả và kinh nghiệm bước đầu”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 11, tr.96-100.

143. Tạp chí Cộng sản (2024), *Kế hoạch số 81- KH/TCCS về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 10/09/2013 của Bộ Chính trị về “công tác của Tạp chí Cộng sản trong tình hình mới”*, ngày 20/11/2024, Hà Nội.
144. Tạp chí Cộng sản (2024), *Quyết định số 1346-QĐ/TCCS về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đối với viên chức quản lý của Tạp chí Cộng sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024)*, ngày 15/11/2024, Hà Nội.
145. Vũ Thị Thanh Tâm (Chủ nhiệm) (2024), *Giải pháp phát triển nguồn cán bộ chủ chốt chất lượng cao cho Đài Tiếng nói Việt Nam*, Đề tài khoa học, Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam là đơn vị chủ trì, Hà Nội.
146. Nguyễn Công Tây (2021), “Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ biên tập viên trong công tác xuất bản sách lý luận, chính trị ở Việt Nam hiện nay - Từ thực tiễn Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật”, *Tạp chí Khoa học chính trị*, số 8, tr.60-64.
147. Nguyễn Thị Thành (2023), “Nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, phóng viên báo Công an nhân dân”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 2, tr.84-87.
148. Thông tấn xã Việt Nam (2025), *80 năm Thông tấn xã Việt Nam (1945-2025)*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
149. Thông tấn xã Việt Nam (2025), “Thông tấn xã Việt Nam thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “tin tức càng nhanh, kháng chiến càng mau thắng lợi” trong các thời kỳ cách mạng”, trong Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, *100 năm báo chí cách mạng Việt Nam đồng hành cùng sự nghiệp vẻ vang của Đảng và dân tộc*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.

150. Toàn văn: Thông báo Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 27/3/2026.
151. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 348/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, ngày 6/4/2023, Hà Nội.
152. Trần Tiến (2017), *Nâng cao chất lượng đào tạo phóng viên truyền hình ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
153. Tổng Bí thư Tô Lâm thăm, chúc Tết cán bộ, phóng viên VTV và VOV, <https://baochinhphu.vn>, ngày 14/02/2026.
154. Tổng Bí thư Tô Lâm: TTXVN vươn lên ở tầm cao mới, xứng đáng là mạch máu thông tin tin cậy của đất nước, <https://baochinhphu.vn>, ngày 24/02/2026.
155. Tổng quan Báo Nhân Dân, <https://nhandan.vn/gioi-thieu.html>
156. Phạm Quý Trọng (2022), “Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí cần theo sát thực tiễn”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 10, tr.3-7.
157. TTXVN giành 4 giải thưởng Cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2025, <https://dhtn.ttxvn.org.vn>, ngày 23/10/2025.
158. Nguyễn Ngọc Tú (2022), “Bàn việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà báo viết về kinh tế”, *Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ*, số 19, tr.27-30.
159. Lê Ngọc Tuấn (Chủ nhiệm) (2021), *Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý đào tạo theo chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm của Đài Tiếng nói Việt Nam*, Đề tài khoa học, Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam là đơn vị chủ trì, Hà Nội.

160. *Từ điển triết học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976.
161. Vũ Thanh Vân (2023), “Nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách của đội ngũ phóng viên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, số 1, tr.69-73.
162. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
163. Trương Yến (2025), “Đại hội Thi đua yêu nước Tạp chí Cộng sản giai đoạn 2025-2030: Phát huy đoàn kết - đổi mới tư duy - nâng cao chất lượng nghiên cứu, tuyên truyền lý luận chính trị”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 05/8/2025.

Tài liệu tiếng Anh:

164. Peter Cole, Tony Harcup (Biên soạn) (2009), *Newspaper Journalism (Journalism Studies: Key Texts) 1st Edition*, Publisher: SAGE Publications Ltd.
165. Vincent F. Filak (2019), *Dynamics of Media Editing 1st Edition*, Publisher: CQ Press.
166. Gene Foreman, Daniel R.Biddle, Emilie Lounsberry, Richard G.Jones (2022), *The Ethical Journalist: Making Responsible Decisions in the Digital Age*, Wiley-Blackwell.
167. Thomas Hanitzsch, Karin Wahl-Jorgensen (Biên soạn) (2008), *The Handbook of Journalism Studies (ICA Handbook Series) 1st Edition*, Publisher: Routledge.
168. Mark D.Ludwig, Gene Gilmore (2005), *Modern News Editing 5th Edition*, Publisher: Wiley-Blackwell.
169. Paul-David Lutz (2024), ““Mouthpiece” and “arena”? - social(ist) media in contemporary Laos (“Cơ quan phát ngôn” và “diễn đàn”? Truyền thông xã hội (xã hội chủ nghĩa) ở Lào đương đại)”, *South East Asia Research*, vol. 32, số 1, 2024, tr.76-94.

170. Monika Metykova, Lenka Waschková Císařová (2023), “Peripheral News Workers’ Autonomy: The Case of a Czech Regional Television Newsroom”, *Tap chí Journalism Practice*, Routledge/Taylor & Francis.
171. Junai Mtchedlidze (2024), “Technical Expertise in Newsrooms: Understanding Data Journalists’ Roles and Practices”, *Tap chí Journalism and Media*, MDPI, số 5, tập 3, tr.1316-1328.
172. Tai Neilson (2025), *The Labor of News Work and Journalism*, Oxford Research Encyclopedias, Oxford University Press, Anh.
173. Kenneth Rosenauer (2013), *Copycrafting: Editing for Journalism Today 1st Edition*, Publisher: Oxford University Press.
174. Kenneth L.Rosenauer, Vincent F.Filak (2012), *The Journalist's Handbook for Online Editing 1st Edition*, Publisher: Pearson.
175. Tim Vos, François Heinderyckx (2017), *Gatekeeping in Transition 1st Edition*, Publisher: Routledge.
176. Weaver D.H., Beam R.A., Brownlee B.J., Voakes P.S. & Wilhoit G.C. (2009), *The American journalist in the 21st century: US news people at the dawn of a new millennium*, Nxb. Routledge.
177. Weaver D.H., & Willnat L. (Eds.) (2012), *The global journalist in the 21st century*, Nxb. Routledge.
178. Matthew Winkler, Jennifer Sondag (2014), *The Bloomberg Way: A Guide for Reporters and Editor*, Publisher: Bloomberg Press.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1**

**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG BIÊN TẬP VIÊN
CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG
(Tính đến tháng 12/2025)**

STT	Cơ quan báo chí Trung ương	Tổng số cán bộ, viên chức, người lao động	Trong đó, biên tập viên	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Tạp chí Cộng sản	113	52	46,02%
2	Báo Nhân Dân	560	200	35,71%
3	Báo Quân đội nhân dân	260	130	50,00%
4	Báo Công an nhân dân	168	29	17,26%
5	Thông tấn xã Việt Nam	1565	344	21,98%
6	Đài Truyền hình Việt Nam	3491	969	27,76%
7	Đài Tiếng nói Việt Nam	1798	240	13,35%
Tổng		7955	1964 (24,69%)	

Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ của một số cơ quan báo chí Trung ương

Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN
CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG
(Tính đến tháng 12/2025)**

STT	Cơ quan báo chí Trung ương	Tổng	Giới tính		Trình độ chuyên môn					Chức danh nghề nghiệp			Tuổi			Trình độ lý luận chính trị			Ngoại ngữ
			Nam	Nữ	PGS, TS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	Dưới đại học	BTV cao cấp	BTV chính	BTV	<40	40-50	50-60	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	
1	Tạp chí Cộng sản	52	30	22	2	9	36	5	0	11	24	17							Tiếng Anh, Trung Quốc, Lào, Tây Ban Nha
2	Báo Nhân Dân	200	110	90	0	4	96	100	0	20	60	120	60	80	60	100	60	40	Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Lào, tiếng Campuchia
3	Báo Quân đội nhân dân	130	70	60	0	2	39	90	0	5	71	54	81	24	25	28	92	10	01 tiến sĩ Ngôn ngữ Nga; 08 thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, Trung; 25 cử nhân các ngôn ngữ Anh, Trung, Lào, Khmer, Nga, Pháp; 96 B2 tiếng Anh.
4	Báo Công an nhân dân	29	9	20															Tiếng Anh, tiếng Trung...
5	Thông tấn xã Việt Nam	344								0	92	252							Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha...

6	Đài Truyền hình Việt Nam	969	357	612															Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp...
7	Đài Tiếng nói Việt Nam	240	95	145	0	6	38	170	26	0	37	203	94	109	37				150 BTV có trình độ tiếng Anh; 07 BTV tiếng Đức; 07 BTV tiếng Nga; 06 BTV tiếng Pháp; 08 BTV tiếng Trung; 05 BTV tiếng Nhật
Tổng		1964	671	949	2	21	209	365	26	36	284	646	235	213	122	128	152	50	

Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ của một số cơ quan báo chí Trung ương

Phụ lục 3

**SỐ LƯỢNG BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN
CỦA MỘT SỐ ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG HIỆN NAY**

STT	Cơ quan báo chí Trung ương	Ban Chấp hành Đảng bộ	Ban Thường vụ	Tổ chức đảng	Đảng viên
1	Tạp chí Cộng sản	17	5	13	128
2	Báo Nhân Dân	20	7	19	610
3	Báo Quân đội nhân dân	11	3		
4	Thông tấn xã Việt Nam	27	9	34	1040
5	Đài Truyền hình Việt Nam	27	9	27	2341
6	Đài Tiếng nói Việt Nam	25	9	25	> 1200

Nguồn: Văn kiện Đại hội Đảng bộ của một số cơ quan báo chí Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030

Phụ lục 4**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TẠP CHÍ CỘNG SẢN**

STT	ĐƠN VỊ
1	Ban Nghiên cứu lý luận chính trị
2	Ban Xây dựng Đảng
3	Ban Chính trị
4	Ban Kinh tế
5	Ban Văn hóa - Xã hội
6	Ban Quốc tế
7	Ban Tạp chí Cộng sản điện tử
8	Trung tâm Chuyên đề và Truyền thông - Phát hành
9	Ban Thư ký
10	Văn phòng
11	Cơ quan Thường trực tại miền Trung - Tây Nguyên (thành phố Đà Nẵng)
12	Cơ quan Thường trực tại miền Nam (Thành phố Hồ Chí Minh)
13	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In Tạp chí Cộng sản

Nguồn: [40].

Phụ lục 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BÁO CÔNG AN NHÂN DÂN

I. Ban Biên tập, gồm:	
Tổng Biên tập: 01	
Phó Tổng biên tập: 03	
I. Ban (tương đương cấp phòng), gồm:	
1	Ban Trị sự - Hành chính
2	Ban Thư ký tòa soạn
3	Ban Thời sự - Chính trị
4	Ban Kinh tế - Pháp luật
5	Ban Chuyên đề Báo Công an nhân dân (An ninh thế giới, Văn nghệ Công an)
6	Ban Điện tử Báo Công an nhân dân
Ngoài ra, còn có cơ quan đại diện tại: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nghệ An, Cần Thơ.	

Nguồn: [24, tr.2].

Phụ lục 6**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM HIỆN NAY**

STT	ĐƠN VỊ
1	Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại
2	Văn phòng
3	Ban Tổ chức - Cán bộ
4	Ban Kế hoạch - Tài chính
5	Ban Biên tập tin trong nước
6	Ban Biên tập tin thế giới
7	Ban Biên tập tin đối ngoại
8	Ban Biên tập ảnh
9	Ban Biên tập tin kinh tế
10	Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa
11	Báo Tin tức và Dân tộc
12	Báo Thể thao và Văn hóa
13	Báo điện tử VietnamPlus
14	Báo Việt Nam News and Law
15	Báo Le Courier du Vietnam
16	Báo Ảnh Việt Nam
17	Nhà xuất bản Thông tấn
18	Trung tâm Thông tin Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam
19	Trung tâm Thông tin Thông tấn xã Việt Nam khu vực miền Trung - Tây Nguyên
20	Trung tâm Nội dung số và Truyền thông
21	Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn
22	Trung tâm Hợp tác quốc tế Thông tấn

Nguồn: [43].

Phụ lục 7

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

STT	ĐƠN VỊ
Khối tham mưu, quản trị:	
1	Văn phòng
2	Ban Tổ chức cán bộ
3	Ban Kế hoạch - Tài chính
4	Ban Kiểm tra
Khối nội dung:	
5	Ban Chương trình
6	Ban Thời sự
7	Ban Chuyên đề - Khoa giáo
8	Ban Văn nghệ
9	Ban Truyền hình đối ngoại
10	Ban Văn hóa - Giải trí
11	Ban Biên tập truyền hình đa phương tiện
12	Thời báo VTV
Khối chuyên biệt và khu vực:	
13	Trung tâm Truyền thông Dân tộc và Nông thôn
14	Trung tâm Truyền hình thể thao
15	Trung tâm Phim truyền hình
16	Trung tâm tại khu vực Nam Bộ và Miền Trung - Tây Nguyên
17	Trung tâm tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên
Khối kỹ thuật, công nghệ và dịch vụ:	
18	Trung tâm Nghiên cứu phát triển
19	Trung tâm Kỹ thuật và Mỹ thuật truyền hình
20	Trung tâm Nền tảng và Dịch vụ số
21	Trung tâm Công nghệ và Truyền dẫn phát sóng
22	Trung tâm Quảng cáo và Khai thác bản quyền
Đơn vị sự nghiệp	
23	Trường Cao đẳng Truyền hình

Nguồn: [41].

Phụ lục 8**CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HIỆN NAY**

STT	ĐƠN VỊ
1	Ban Thư ký biên tập
2	Ban Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế
3	Ban Kế hoạch - Tài chính
4	Văn phòng
5	Ban Thời sự (VOV1)
6	Ban Văn hoá - Xã hội và Dân tộc (VOV2, VOV4)
7	Ban Văn học - Nghệ thuật - Âm nhạc (VOV3)
8	Ban Đối ngoại (VOV5)
9	Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam (VOV)
10	Ban VOV Giao thông Quốc gia (VOVGT)
11	Báo Điện tử VTC News
12	Cơ quan thường trú khu vực Đông Bắc
13	Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc
14	Cơ quan thường trú khu vực miền Trung
15	Cơ quan thường trú khu vực Tây Nguyên
16	Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh
17	Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long
18	Trung tâm Sản xuất và Lưu trữ chương trình
19	Trung tâm Kỹ thuật
20	Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền thông.
21	Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Truyền thông (R&D)
22	Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I
23	Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II

Nguồn: [42].

Phụ lục 9**CÁC SẢN PHẨM CỦA TẠP CHÍ CỘNG SẢN HIỆN NAY**

STT	 SẢN PHẨM	PHÁT HÀNH
1	Tạp chí Cộng sản thường kỳ	2 số/tháng
2	Tạp chí Cộng sản chuyên đề	1 số/quý
3	Chuyên san Hồ sơ Sự kiện	2 số/tháng
4	Ấn phẩm Xây dựng Đảng	1 số/tháng
5	Tạp chí Cộng sản điện tử	Cập nhật thông tin hằng ngày (Ngoài tiếng Việt, một số tin, bài được phát hành bằng tiếng Anh, tiếng Trung Quốc và tiếng Tây Ban Nha)

Nguồn: [57, tr.308-309].

Phụ lục 10**CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HIỆN NAY**

STT	LOẠI HÌNH	KÊNH/TỜ BÁO	GHI CHÚ
1	Phát thanh	VOV1	Thời sự
		VOV2	Văn hóa, xã hội và dân tộc
		VOV3	Kênh nhạc giải trí
		VOV4	Với 12 tiếng dân tộc
		VOV5	Kênh Đối ngoại với 13 ngoại ngữ
		VOV Giao thông	Với các phiên bản VOV giao thông Hà Nội, VOV giao thông Hồ Chí Minh, VOV giao thông Mê Công, VOV giao thông Duyên Hải
2	Báo điện tử	VOV.vn	
		VTCnews	
3	Báo in	Tiếng nói Việt Nam	
		Tạp chí Sóng Việt	

Nguồn: [122, tr.340].

Phụ lục 11**CÁC SẢN PHẨM CỦA BÁO NHÂN DÂN HIỆN NAY**

STT	SẢN PHẨM	PHÁT HÀNH	GHI CHÚ
1	Nhân Dân hằng ngày	Phát hành khoảng 220.000 nghìn bản/ngày	
2	Nhân Dân cuối tuần	16 trang ra hằng tuần khoảng 110.000 bản/kỳ	
3	Nhân Dân hằng tháng	Ra hằng tháng, mỗi số 48 trang, số lượng phát hành khoảng 130.000 bản/kỳ	
4	Nhân Dân điện tử	Gồm: Nhân Dân điện tử tiếng Việt, Nhân Dân điện tử tiếng Anh, Nhân Dân điện tử tiếng Trung Quốc, Nhân Dân điện tử tiếng Pháp, Nhân Dân điện tử tiếng Nga, Nhân Dân điện tử tiếng Tây Ban Nha	Hiện phát hành đồng thời cả ở các địa chỉ: nhandan.vn và nhandan.com.vn
5	Báo Thời nay	Cập nhật thông tin hằng ngày	

Nguồn: [155].

Phụ lục 12**CÁC ẢN PHẨM CỦA BÁO CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY**

STT	ẢN PHẨM	PHÁT HÀNH	GHI CHÚ
1	Báo Công an nhân dân hằng ngày	Phát hành hằng ngày	Phát hành đến Công an cấp xã, khoa, phòng trở lên
2	An ninh thế giới tuần	phát hành 2 kỳ/tuần	Chuyên đề
3	An ninh thế giới tháng	phát hành 2 kỳ/tháng	Chuyên đề
4	Văn nghệ Công an	phát hành 1 kỳ/tuần	Chuyên đề
5	An ninh Thủ đô	phát hành 7 kỳ/tuần	Chuyên đề
6	Công an Thành phố Hồ Chí Minh	phát hành 6 kỳ/tuần	Chuyên đề
7	Công an thành phố Đà Nẵng	phát hành 6 kỳ/tuần	Chuyên đề
8	An ninh Hải Phòng	phát hành 6 kỳ/tuần	Chuyên đề
9	Báo Điện tử Công an nhân dân	Cập nhật hằng ngày	Tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Trung

Nguồn: [24, tr.2-3].

Phụ lục 13
CƠ QUAN BÁO CHÍ TRIỂN KHAI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 3560/QĐ-BVHTTDL NĂM 2025

Khối	Thực hiện	Tổng	Tỷ lệ tham gia đánh giá	Chưa đánh giá
Cả nước	177	778	22,75%	77,25%
Khối báo Trung ương	29	54	53,70%	46,30%
Khối báo địa phương	26	44	59,09%	40,91%
Khối tạp chí Trung ương và địa phương	34	330	10,30%	89,70%
Khối tạp chí khoa học	55	312	17,63%	82,37%
Khối phát thanh, truyền hình	33	38	86,84%	13,16%

Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí

Phụ lục 14

DANH SÁCH KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC CẤP PHÉP

(Tính đến ngày 01/8/2025)

STT	Tên cơ quan Đài, Báo và PTTH	Số lượng kênh	Kênh truyền hình			
			Tên kênh/biểu tượng kênh	Loại kênh/Tôn chỉ mục đích kênh	Số Giấy phép	Thời hạn Giấy phép
1	ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM (VTV)	1.	Kênh truyền hình VTV1	Thời sự - chính trị tổng hợp – kênh thiết yếu Quốc gia	Số 405/GP-BTTTT ngày 31/12/2024	Không có thời hạn
		2.	Kênh truyền hình VTV2	Khoa học - Giáo dục	Số 269/GP-BTTTT ngày 27/5/2022	Đến ngày 27/5/2032
		3.	Kênh truyền hình VTV3	Thể thao, giải trí	Số 285/GP-BTTTT ngày 10/6/2022	Đến ngày 10/6/2032
		4.	Kênh truyền hình VTV4	Đôi ngoại	Số 290/GP-BTTTT ngày 10/6/2022	Đến ngày 10/6/2032
		5.	Kênh truyền hình VTV5	Tiếng dân tộc	Số 562/GP-BTTTT ngày 25/11/2022	Đến ngày 10/9/2030
		6.	Kênh truyền hình VTV5 Tây Nguyên	Tiếng dân tộc phục vụ đồng bào khu vực Tây Nguyên		
		7.	Kênh truyền hình VTV5 Tây Nam Bộ	Tiếng dân tộc phục vụ đồng bào khu vực Tây Nam Bộ		

	8.	Kênh truyền hình TV7	Giáo dục	Số 320/GP-BTTTT ngày 28/6/2022	Đến ngày 28/6/2032
	9.	Kênh truyền hình VTV8	Tổng hợp miền Trung - Tây Nguyên	Số 322/GP-BTTTT ngày 28/6/2022	Đến ngày 28/6/2032
	10.	Kênh truyền hình VTV9	Tổng hợp Nam Bộ	Số 323/GP-BTTTT ngày 28/6/2022	Đến ngày 28/6/2032
	11.	Kênh truyền hình VTV Cần Thơ	Tổng hợp Tây Nam Bộ	Số 54/GP- BVHTTDL ngày 10/6/2025	Đến ngày 06/10/2032
	12.	Kênh truyền hình VIETNAM TODAY	Truyền hình đối ngoại quốc gia	Số 85/GP- BVHTTDL ngày 01/8/2025	Đến ngày 01/8/2035
	13.	Kênh truyền hình ON VIE GIẢI TRÍ	Giải trí tổng hợp	Số 473/GP-BTTTT ngày 22/12/2023	Đến ngày 22/12/2033
	14.	Kênh truyền hình ON PHIM VIET	Phim truyện Việt Nam	Số 594/GP-BTTTT ngày 31/8/2021	Đến ngày 31/8/2031
	15.	Kênh truyền hình ON SPORTS	Thể thao	Số 274/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 30/8/2031
	16.	Kênh truyền hình ON MOVIES	Phim và Giải trí tổng hợp	Số 220/GP-BTTTT ngày 04/5/2022	Đến ngày 04/5/2032
	17.	Kênh truyền hình ON ECHANNEL	Giải trí tổng hợp dành cho phụ nữ	Số 272/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 26/3/2033
	18.	Kênh truyền hình ON SPORTS+	Thể thao và Giải trí	Số 271/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Đến ngày 04/8/2033
	19.	Kênh truyền hình ON O2TV	Sức khỏe và cuộc sống	Số 207/GP-BTTTT ngày 28/4/2022	Đến ngày 28/4/2032

	20.	Kênh truyền hình ON BIBI	Thiếu nhi	Số 204/GP-BTTTT ngày 27/4/2022	Đến ngày 27/4/2032
	21.	Kênh truyền hình ON INFO TV	Kinh tế và giải trí tổng hợp	Số 18/GP-BTTTT ngày 13/01/2023	Đến ngày 13/01/2033
	22.	Kênh truyền hình ON CINE	Thế giới điện ảnh	Số 595/GP-BTTTT ngày 31/8/2021	Đến ngày 31/8/2031
	23.	Kênh truyền hình ON STYLE TV	Phong cách sống	Số 33/GP- BTTTT ngày 19/01/2023	Đến ngày 19/01/2033
	24.	Kênh truyền hình ON Home Shopping TV	Quảng cáo	Số 164/GP-BTTTT ngày 26/6/2024	Đến ngày 26/6/2034
	25.	Kênh truyền hình ON MUSIC	Âm nhạc	Số 219/GP-BTTTT ngày 04/5/2022	Đến ngày 04/5/2032
	26.	Kênh truyền hình ON FOOTBALL	Bóng đá	Số 270/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 30/8/2031
	27.	Kênh truyền hình ON TRENDING	Du lịch	Số 102/GP-BTTTT ngày 27/3/2023	Đến ngày 27/3/2033
	28.	Kênh truyền hình ON SPORTS NEWS	Thể thao tin tức	Số 268/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 30/8/2031
	29.	Kênh truyền hình ON VIE DRAMAS	Phim kinh điển tổng hợp	Số 478/GP-BTTT ngày 27/12/2023	Đến ngày 27/12/2033
	30.	Kênh truyền hình ON VFAMILY	Gia đình	Số 41/GP-BTTTT ngày 31/01/2023	Đến ngày 31/01/2033
	31.	Kênh truyền hình ON KIDS	Kênh truyền hình dành cho tuổi học trò	Số 273/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 03/5/2032
	32.	Kênh truyền hình ON LIFE	Cuộc sống khám phá	Số 208/GP-BTTTT ngày 28/4/2022	Đến ngày 28/4/2032

		33.	Kênh truyền hình ON GOLF	Thể thao Golf	Số 269/GP-BTTTT ngày 04/8/2023	Hết ngày 30/8/2031
		34.	Kênh truyền hình SCTV Phim tổng hợp và SCTV HD Phim tổng hợp	Phim tổng hợp	Số 175/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Đến ngày 26/3/2031
		35.	Kênh truyền hình SCTV1 - Hài và SCTV HD Hài	Hài	Số 179/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Đến ngày 26/3/2031
		36.	Kênh truyền hình SCTV2 và SCTV2 HD Giải trí	Giải trí tổng hợp	Số 178/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Đến ngày 26/3/2031
		37.	Kênh truyền hình SCTV3 và SCTV3 HD Thiếu nhi	Thiếu nhi	Số 177/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Đến ngày 26/3/2031
		38.	Kênh truyền hình SCTV4 và SCTV4 HD Giải trí tổng hợp	Văn hóa, Xã hội và Giải trí	Số 365/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	Đến ngày 15/6/2031
		39.	Kênh truyền hình SCTV5 và SCTV5 HD Nhịp cầu mua sắm	Nhịp cầu mua sắm	Số 417/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		40.	Kênh truyền hình SCTV6 và SCTV6 HD Sóng nhạc	Giải trí tổng hợp sóng nhạc	Số 76/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Đến ngày 02/02/2031
		41.	Kênh truyền hình SCTV7 Sân khấu và SCTV7 HD Sân khấu	Sân khấu	Số 77/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Đến ngày 02/02/2031
		42.	Kênh truyền hình SCTV8 và SCTV8 HD	Kinh tế và Giải trí	Số 598/GP-BTTTT ngày 19/12/2022	Đến ngày 19/12/2032
		43.	Kênh truyền hình SCTV9 và SCTV9 Phim Châu Á	Phim châu Á	Số 78/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Đến ngày 02/02/2031
		44.	Kênh truyền hình SCTV10 - Home Shopping và SCTV10	Mua bán và giới thiệu sản phẩm hàng hoá	Số 418/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030

			HD - Home Shopping	trên truyền hình - Home shopping		
		45.	Kênh truyền hình SCTV11 và SCTV11 HD Văn hóa, Nghệ thuật Thể thao	Văn hóa, Nghệ thuật Thể thao	Số 176/GP-BTTTT ngày 26/3/2021	Đến ngày 26/3/2031
		46.	Kênh truyền hình SCTV12 và SCTV12 HD Du lịch và khám phá	Du lịch và khám phá	Số 419/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		47.	Kênh truyền hình SCTV13 và SCTV13 HD Phụ nữ và gia đình	Phụ nữ và gia đình	Số 79/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Đến ngày 02/02/2031
		48.	Kênh truyền hình SCTV14 và SCTV14 HD Phim Việt	Phim Việt	Số 420/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		49.	Kênh truyền hình SCTV15 và SCTV15 HD Thể thao	Thể Thao	Số 421/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		50.	Kênh truyền hình SCTV16 và SCTV16 HD Phim nước ngoài đặc sắc	Phim nước ngoài đặc sắc	Số 80/GP-BTTTT ngày 02/02/2021	Đến ngày 02/02/2031
		51.	Kênh truyền hình SCTV17 và SCTV17 HD	Thể thao và Cuộc sống	Số 422/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		52.	Kênh truyền hình SCTV18 và SCTV18 HD	Sức sống trẻ	Số 366/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	Đến ngày 15/6/2031
		53.	Kênh truyền hình SCTV19 và SCTV19 HD	Thiếu nhi	Số 367/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	Đến ngày 15/6/2031
		54.	Kênh truyền hình SCTV20 và SCTV20 HD	Âm nhạc	Số 423/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		55.	Kênh truyền hình SCTV21 và SCTV21 HD	Việt Nam ký ức	Số 424/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030

		56.	Kênh truyền hình SCTV22 và SCTV22 HD	Thể thao	Số 425/GP-BTTTT ngày 29/9/2020	Đến ngày 29/9/2030
		57.	Kênh truyền hình SCTV4K	Giải trí tổng hợp 4K	Số 368/GP-BTTTT ngày 15/6/2021	Đến ngày 15/6/2031
		58.	Kênh truyền hình K+ Sports 1	Thể thao đỉnh cao	Số 385/GP-BTTTT ngày 25/6/2021	Đến ngày 25/6/2031
		59.	Kênh truyền hình K+ Sports 2	Thể thao	Số 386/GP-BTTTT ngày 25/6/2021	Đến ngày 25/6/2031
		60.	Kênh truyền hình K+ Action	Giải trí tổng hợp	Số 389/GP-BTTTT ngày 18/10/2023	Đến ngày 25/6/2031
		61.	Kênh truyền hình K+ Cine	Phim	Số 388/GP-BTTTT ngày 25/6/2021	Đến ngày 25/6/2031
		62.	Kênh truyền hình K+ Kids	Thiếu nhi	Số 555/GP-BTTTT ngày 27/8/2021	Đến ngày 27/8/2031
2	TRUYỀN HÌNH CÔNG AN NHÂN DÂN	63.	Kênh truyền hình ANTV	Kênh tổng hợp chuyên biệt về lĩnh vực an ninh, trật tự - kênh thông tin tuyên truyền thiết yếu của Quốc gia	Số 480/GP-BTTTT ngày 27/12/2023	Không có thời hạn
3	TRUNG TÂM PTTH QUÂN ĐỘI	64.	Kênh truyền hình QPVN	Kênh tổng hợp chuyên biệt về lĩnh vực quân sự, quốc phòng - kênh thông tin tuyên truyền thiết yếu của Quốc gia	Số 162/GP-BTTTT ngày 08/5/2023	Không có thời hạn

Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ lục 15
DANH SÁCH KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH
CỦA CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC CẤP PHÉP
(Tính đến ngày 01/8/2025)

Tên cơ quan Đài, Báo và PTTH	Kênh phát thanh			
	Tên kênh/biểu tượng kênh	Loại kênh/Tôn chỉ mục đích kênh	Số Giấy phép	Thời hạn Giấy phép
Đài VOV	VOV1	Thời sự	Số 678/GP-BTTTT ngày 19/10/2021	Không có thời hạn
	VOV2	Văn hóa - Xã hội	Số 608/GP-BTTTT ngày 30/12/2022	10 năm - đến ngày 30/12/2032
	VOV3	Âm nhạc - Thông tin - Giải trí	Số 425/GP-BTTTT ngày 11/12/2023	10 năm - đến ngày 11/12/2033
	VOV4	Dân tộc	Số 418/GP-BTTTT ngày 19/8/2022	10 năm - đến ngày 19/8/2032
	VOV5	Đối ngoại quốc gia	Số 04/GP-BTTTT ngày 04/01/2024	10 năm - đến ngày 04/01/2034
	VOV Giao thông	Giao thông	Số 67/GP-BTTTT ngày 18/02/2025	10 năm - đến ngày 29/8/2032
	VOV Sức khỏe	Sức khỏe và An toàn thực phẩm	Số 329/GP-BTTTT ngày 06/9/2023	10 năm - đến ngày 06/9/2033
	VOV Tiếng Anh 24/7	Tổng hợp bằng tiếng Anh	Số 106/GP-BTTTT ngày 28/3/2023	10 năm - đến ngày 28/3/2033

Nguồn: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ lục 16

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ BIÊN TẬP VIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Xin chào đồng chí!

Hiện nay, tôi đang tiến hành nghiên cứu *“Chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương giai đoạn hiện nay”*, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bằng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

(Xin đánh dấu nhân (x) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (x) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của *đồng chí* hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi).

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Năm sinh:

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3. Trình độ học vấn: ☐ Dưới đại học ☐ Đại học ☐ Sau đại học

4. Trình độ lý luận: ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao cấp

5. Loại hình CQBC đang công tác:

☐ Báo in ☐ Báo điện tử ☐ Phát thanh ☐ Truyền hình

6. Cơ quan công tác hiện nay:

☐ Tạp chí Cộng sản

☐ Báo Nhân Dân

☐ Báo Quân đội nhân dân

☐ Báo Công an nhân dân

☐ Thông tấn xã Việt Nam

☐ Đài Truyền hình Việt Nam

☐ Đài Tiếng nói Việt Nam

7. Chức vụ/chức danh hiện nay:

☐ Lãnh đạo, quản lý (Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng/Phó ban, phòng...)

☐ Biên tập viên

☐ Phóng viên

☐ Viên chức, người lao động khác

8. Thâm niên công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông

☐ Dưới 5 năm ☐ 5-10 năm ☐ 10-20 năm ☐ Trên 20 năm

II. NỘI DUNG

Câu 1. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng
1	Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.			
2	Tham gia công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.			
3	Gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc.			
4	Thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại.			
5	Ý kiến khác:			

Câu 2. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về đặc điểm của đội ngũ BTV của BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Rõ nét	Bình thường	Chưa rõ
1	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.			
2	Khả năng tiếp cận thông tin chính thống.			
3	Phạm vi, môi trường hoạt động nghề nghiệp.			
4	Mối quan hệ nghề nghiệp trong và ngoài nước.			
5	Giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.			
6	Ý kiến khác:			

Câu 3. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về vai trò của đội ngũ BTV của BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng
1	Định hướng hoạt động báo chí theo đường lối của Đảng.			
2	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách.			
3	NCCL nội dung và hình thức sản phẩm báo chí.			
4	Kết nối giữa tác giả và công chúng.			
5	Ý kiến khác:			

Câu 4. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những yếu tố quy định chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.			
2	Chức năng, nhiệm vụ và uy tín của CQBC.			
3	Vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, ban biên tập.			
4	Công tác cán bộ đối với BTV.			
5	Môi trường và điều kiện làm việc.			
6	Tự rèn luyện và sự phản hồi của công chúng.			
7	Ý kiến khác:			

Câu 5. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

Nội dung	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt
1. Số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV.			
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.			
3. Trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ.			
4. Ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lối làm việc.			
5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.			

6. Mức độ tín nhiệm trong cơ quan và sự hài lòng của công chúng.			
--	--	--	--

Câu 6. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đối với những ưu điểm về chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Ảnh hưởng lớn	Ảnh hưởng vừa	Ít ảnh hưởng
1	Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về báo chí.			
2	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban biên tập.			
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp.			
4	Môi trường công tác chuyên nghiệp, kỷ luật.			
5	Ý thức rèn luyện, trách nhiệm nghề nghiệp của BTV.			
6	Ý kiến khác:			

Câu 7. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố sau đối với những hạn chế về chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Ảnh hưởng lớn	Ảnh hưởng vừa	Ít ảnh hưởng
1	Tác động của cơ chế thị trường và yếu tố tiêu cực xã hội.			
2	Hành lang pháp lý về báo chí chưa thật sự đồng bộ.			
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu.			
4	Quy trình, cơ chế quản lý, môi trường làm việc.			
5	Nhận thức và động cơ nghề nghiệp của một bộ phận BTV.			
6	Ý kiến khác:			

Câu 8. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ đặt ra của các vấn đề sau đối với chất lượng đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Rất cấp thiết	Cấp thiết	Ít cấp thiết
1	Bảo đảm sự ổn định và NCCL đội ngũ BTV trong bối cảnh nhu cầu, thị hiếu công chúng thay đổi nhanh.			
2	NCCL đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ BTV đáp ứng yêu cầu mới.			
3	Tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với NCCL đội ngũ BTV trong điều kiện khối lượng công việc gia tăng.			
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với đội ngũ BTV.			
5	Ý kiến khác:			

Câu 9. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết của các phương hướng sau trong việc NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết
1	Thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về công tác cán bộ.			
2	Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, ban biên tập.			
3	Đổi mới công tác cán bộ gắn với chuyển đổi số.			
4	Khuyến khích tự học tập, tự rèn luyện của BTV.			
5	Phát huy vai trò các tổ chức trong CQBC.			
	Ý kiến khác:			

Câu 10. Xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết của các giải pháp sau trong việc NCCL đội ngũ BTV của cơ quan BCTW? (Đồng chí có thể cho ý kiến về các nội dung dưới đây).

TT	Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, quản lý.			
2	Hoàn thiện tiêu chuẩn BTV theo vị trí việc làm.			
3	Đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, sử dụng BTV.			
4	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và chính sách đối với BTV.			
5	Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy.			

6	Phát huy tự học tập, tự rèn luyện gắn với kỷ luật nghề nghiệp.			
	Ý kiến khác:			

Câu 11. Đồng chí có đề xuất hoặc kiến nghị nào khác nhằm NCCL đội ngũ BTV của các cơ quan BCTW thời gian tới?

.....

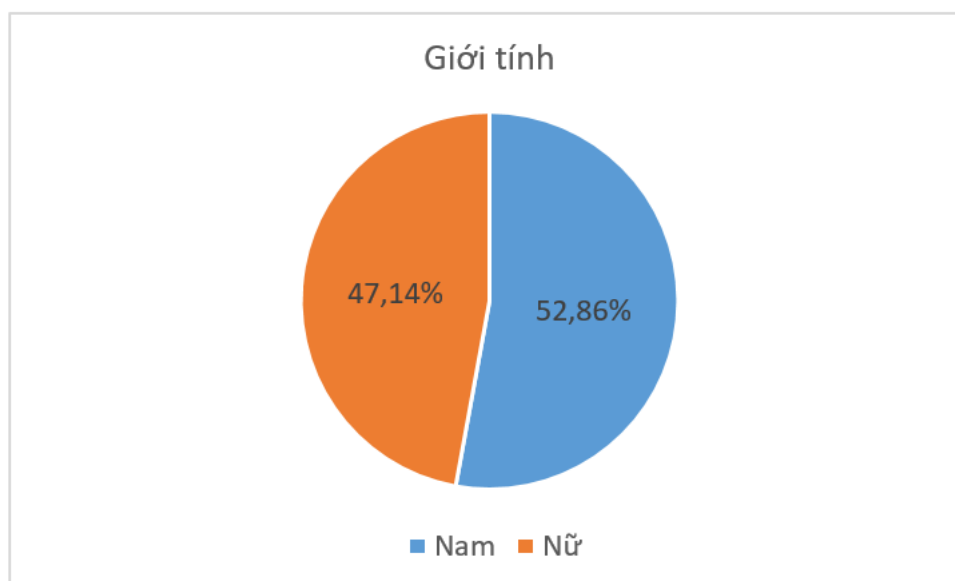
Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 17**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN****Về chất lượng đội ngũ biên tập viên của các cơ quan báo chí Trung ương**

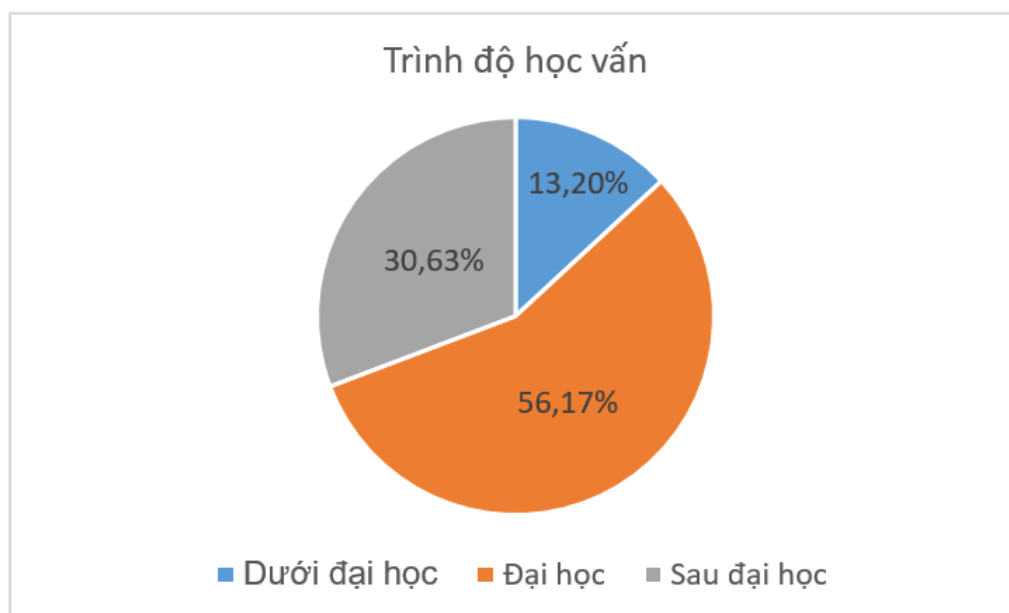
- Số phiếu phát ra: 600
- Số phiếu thu về: 572
- Số phiếu hợp lệ: 556
- Số phiếu không hợp lệ: 16

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**Giới tính:**

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	294	52,86%
Nữ	262	47,14%
Tổng	556	100%

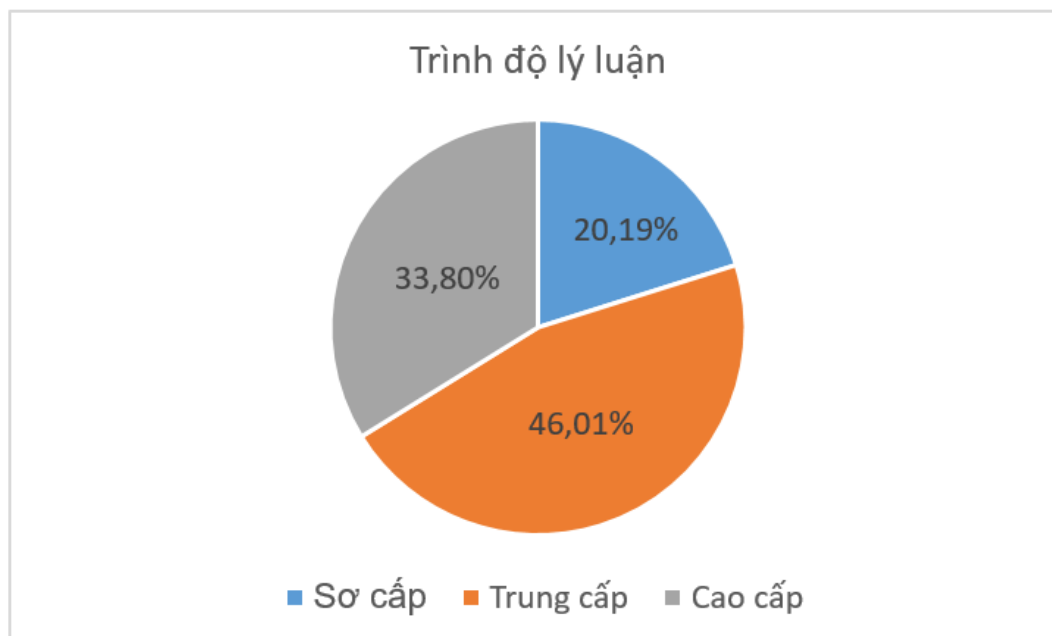
**Trình độ học vấn:**

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ lệ
Dưới đại học	73	13,20%
Đại học	312	56,17%
Sau đại học	171	30,63%
Tổng	556	100%



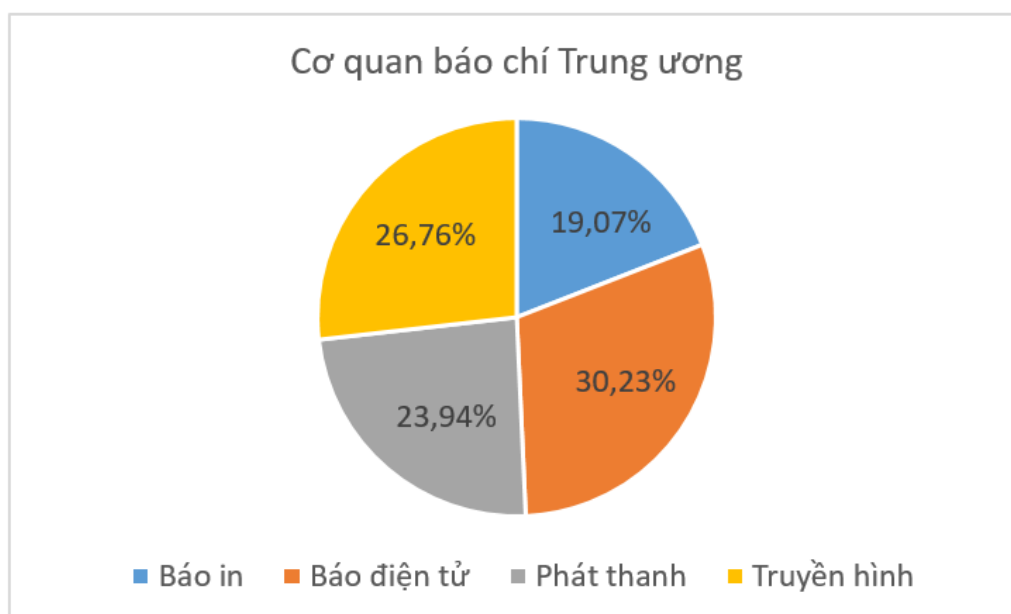
Trình độ lý luận:

Trình độ lý luận	Số lượng	Tỷ lệ
Sơ cấp	112	20,19%
Trung cấp	256	46,01%
Cao cấp	188	33,80%
Tổng	556	100%

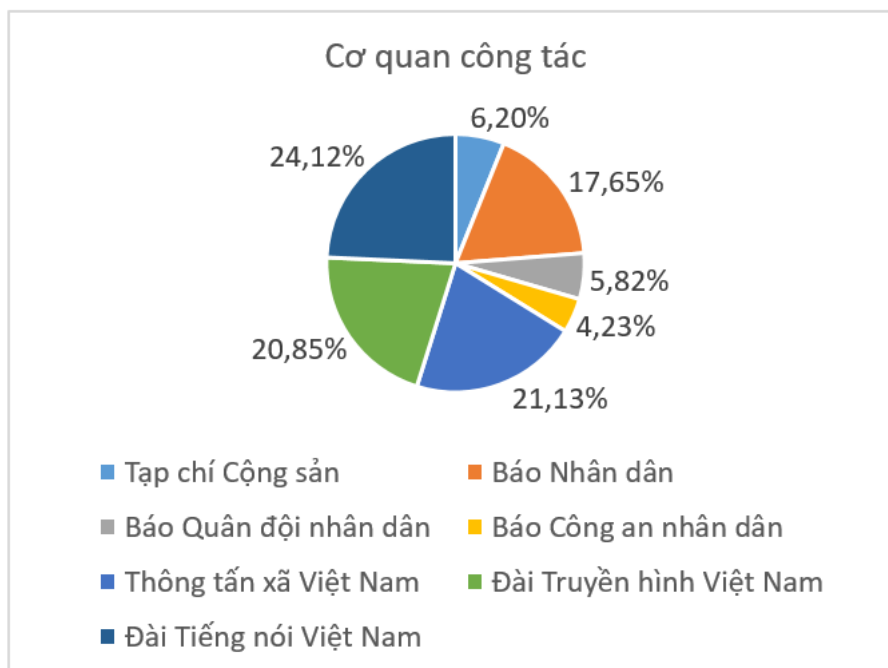


Loại hình cơ quan báo chí đang công tác:

Cơ quan báo chí Trung ương	Số lượng	Tỷ lệ
Báo in	106	19,07%
Báo điện tử	168	30,23%
Phát thanh	133	23,94%
Truyền hình	149	26,76%
Tổng	556	100%

**Cơ quan công tác hiện nay:**

Cơ quan công tác	Số lượng	Tỷ lệ
Tạp chí Cộng sản	34	6,20%
Báo Nhân Dân	98	17,65%
Báo Quân đội nhân dân	32	5,82%
Báo Công an nhân dân	24	4,23%
Thông tấn xã Việt Nam	117	21,13%
Đài Truyền hình Việt Nam	116	20,85%
Đài Tiếng nói Việt Nam	135	24,12%
Tổng	556	100%



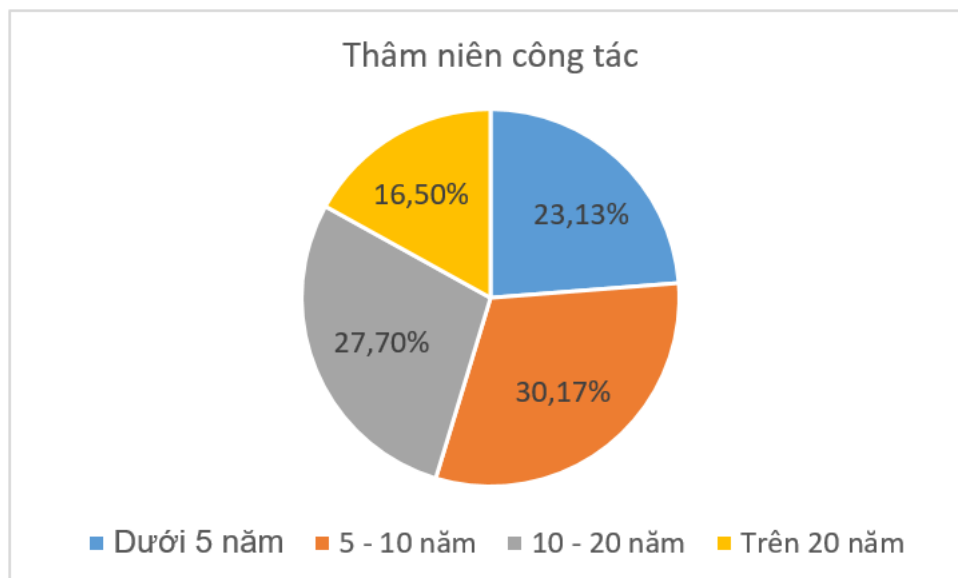
Chức vụ/chức danh hiện nay:

Chức vụ/chức danh	Số lượng	Tỷ lệ
Lãnh đạo, quản lý (Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập, Trưởng/Phó ban, phòng...)	69	12,41%
Biên tập viên	207	37,23%
Phóng viên	164	29,5%
Viên chức, người lao động khác	116	20,86%
Tổng	556	100%



Thâm niên công tác trong lĩnh vực báo chí, truyền thông:

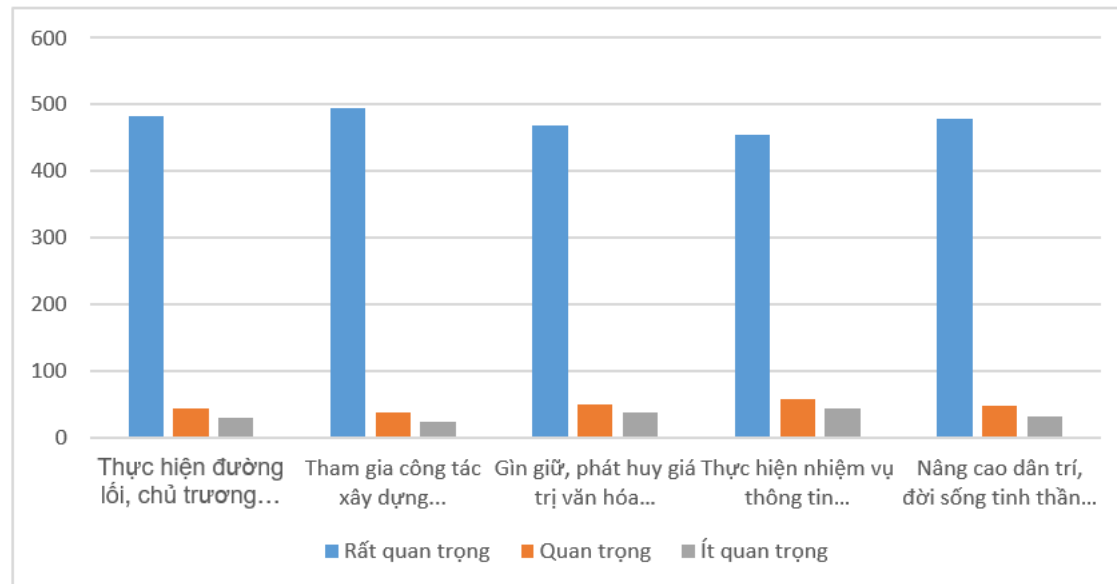
Thâm niên công tác	Số lượng	Tỷ lệ
Dưới 5 năm	129	23,2%
5 - 10 năm	168	30,22%
10 - 20 năm	154	27,70%
Trên 20 năm	105	18,88%
Tổng	556	100%



II. NỘI DUNG

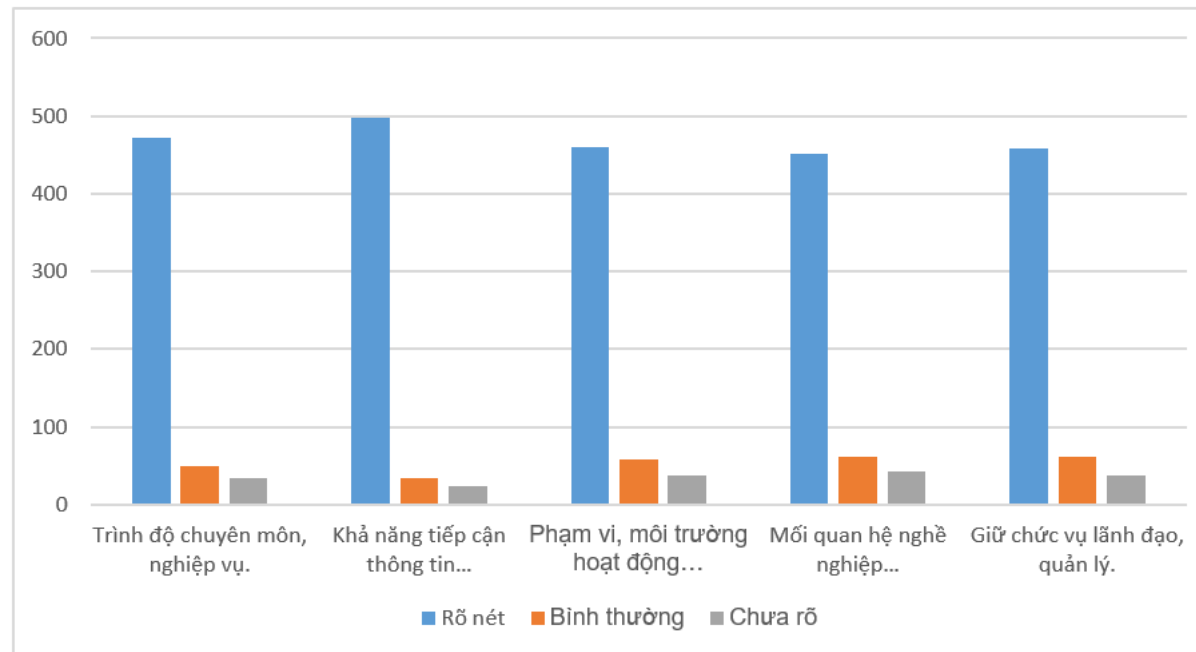
Câu 1. Vai trò của BCTW:

TT	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	482	86,69%	44	7,91%	30	5,40%
2	Tham gia công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.	495	89,03%	38	6,83%	23	4,14%
3	Gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc.	468	84,17%	50	8,99%	38	6,84%
4	Thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại.	455	81,83%	58	10,43%	43	7,74%
5	Nâng cao dân trí, đời sống tinh thần của nhân dân	478	85,97%	47	8,45%	31	5,5%



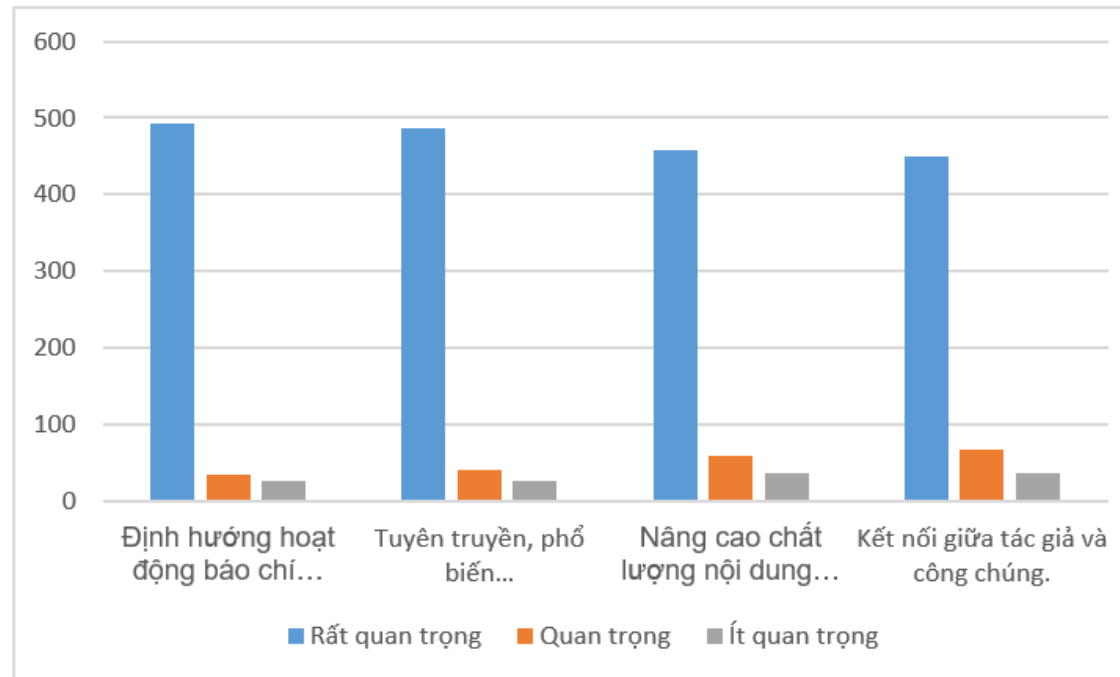
Câu 2. Đặc điểm của đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Rõ nét		Bình thường		Chưa rõ	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	472	84,89%	49	8,81%	35	6,30%
2	Khả năng tiếp cận thông tin chính thống.	498	89,57%	35	6,29%	23	4,14%
3	Phạm vi, môi trường hoạt động nghề nghiệp.	460	82,73%	58	10,43%	38	6,84%
4	Mối quan hệ nghề nghiệp trong và ngoài nước.	452	81,29%	62	11,15%	42	7,56%
5	Giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.	458	82,37%	61	10,97%	37	6,66%



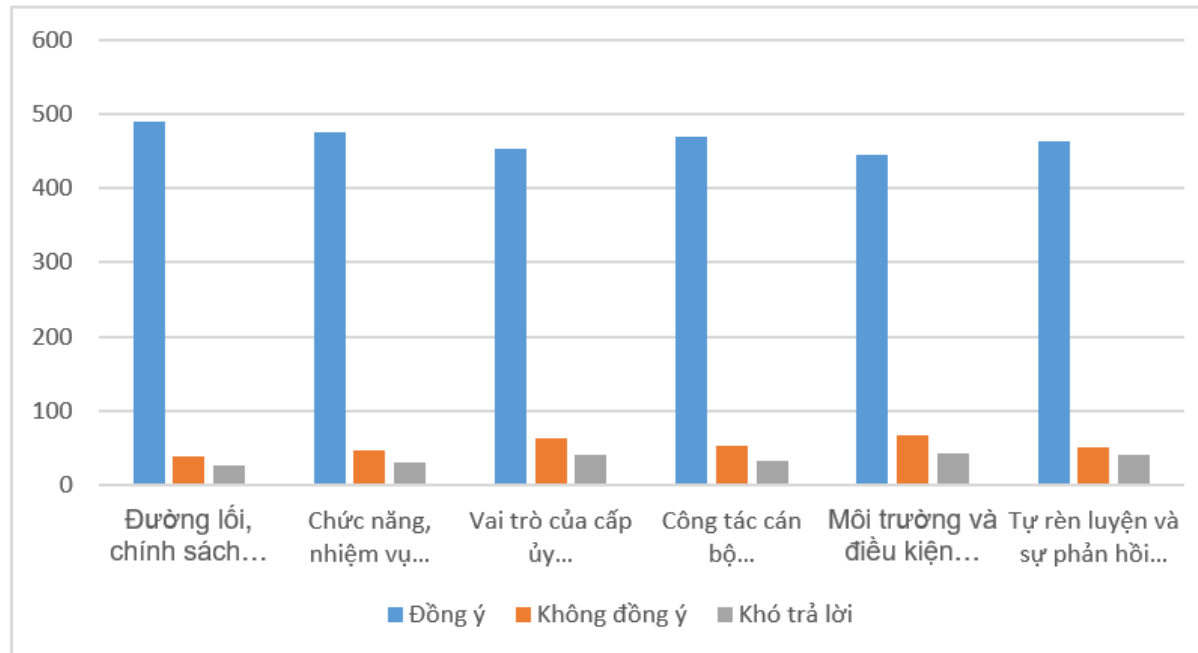
Câu 3. Vai trò của đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Rất quan trọng		Quan trọng		Ít quan trọng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Định hướng hoạt động báo chí theo đường lối của Đảng.	492	88,94%	36	6,47%	28	5,04%
2	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3	NCCL nội dung và hình thức sản phẩm báo chí.	458	82,37%	61	10,97%	37	6,66%
4	Kết nối giữa tác giả và công chúng.	450	80,94%	68	12,23%	38	6,83%



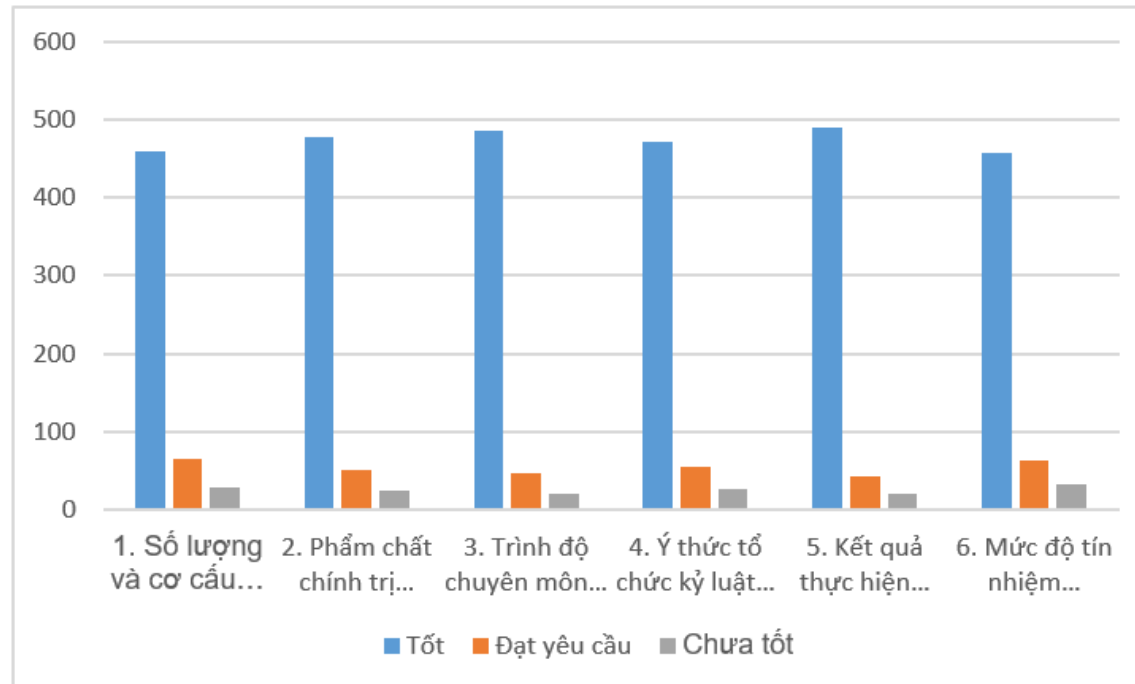
Câu 4. Những yếu tố quy định chất lượng đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Khó trả lời	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.	490	88,13%	39	7,01%	27	4,86%
2	Chức năng, nhiệm vụ và uy tín của CQBC.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
3	Vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, ban biên tập.	452	81,29%	63	11,33%	41	7,38%
4	Công tác cán bộ đối với BTV.	470	84,53%	53	9,53%	33	5,94%
5	Môi trường và điều kiện làm việc.	444	79,86%	68	12,23%	44	7,91%
6	Tự rèn luyện và sự phản hồi của công chúng.	463	83,27%	51	9,17%	42	7,56%



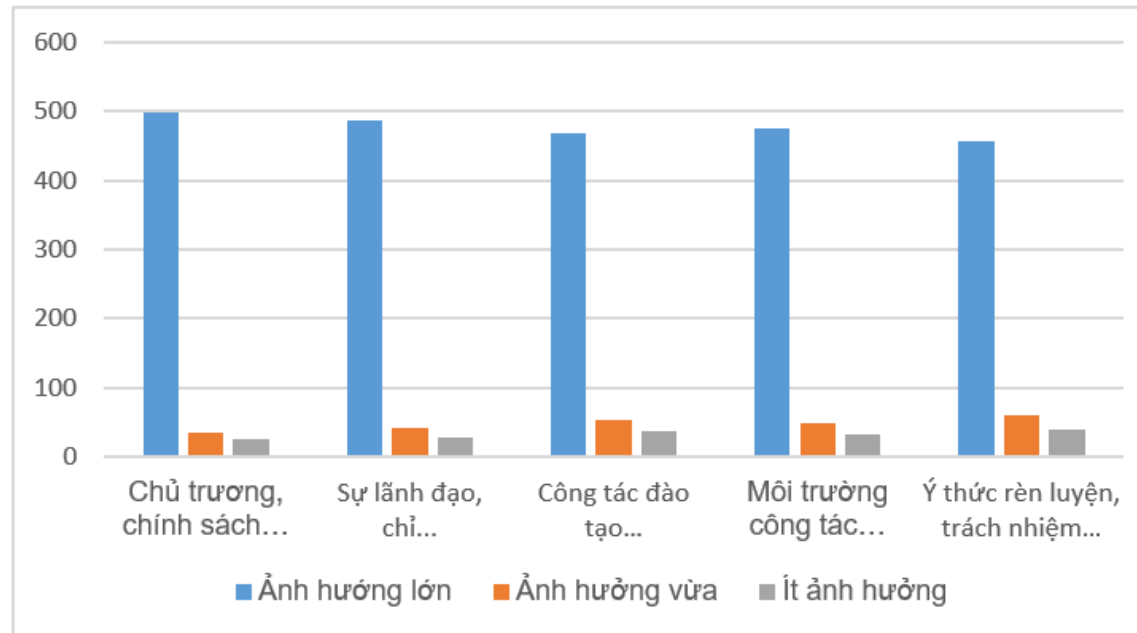
Câu 5. Tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ BTV:

Nội dung	Tốt		Đạt yêu cầu		Chưa tốt	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1. Số lượng và cơ cấu đội ngũ BTV.	460	82,73%	66	11,87%	30	5,40%
2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.	478	85,97%	52	9,35%	26	4,68%
3. Trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ.	486	87,41%	48	8,63%	22	3,96%
4. Ý thức tổ chức kỷ luật, phong cách, lễ lễ làm việc.	472	84,89%	56	10,07%	28	5,04%
5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.	490	88,13%	44	7,91%	22	3,96%
6. Mức độ tin nhiệm trong cơ quan và sự hài lòng của công chúng.	458	82,37%	64	11,51%	34	6,12%



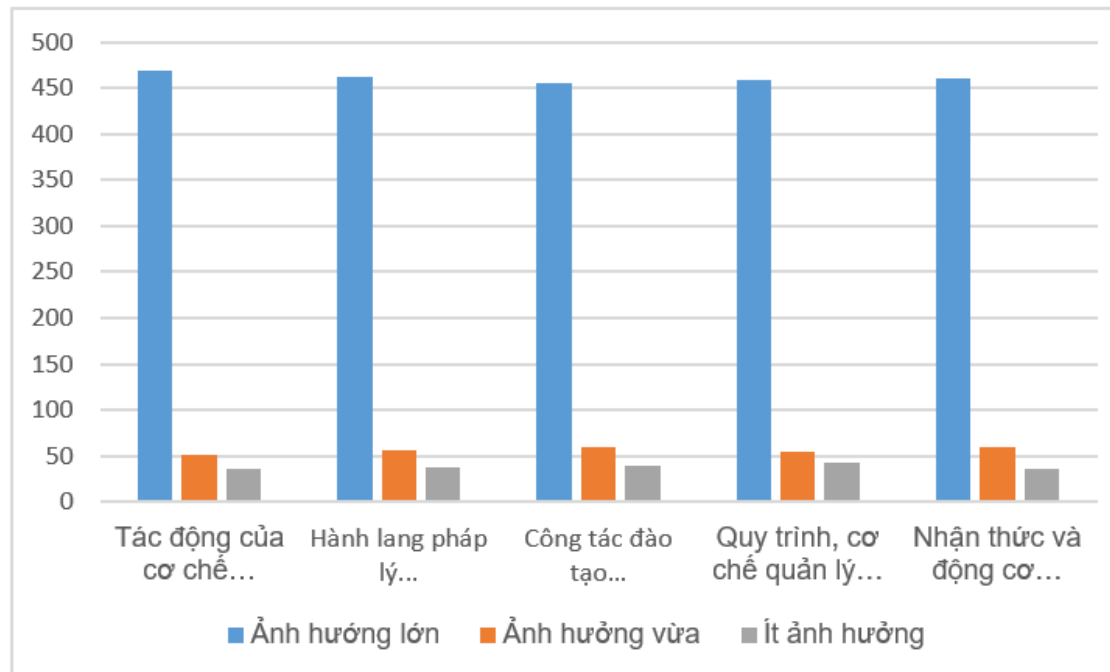
Câu 6. Nguyên nhân của ưu điểm về chất lượng đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Ảnh hưởng lớn		Ảnh hưởng vừa		Ít ảnh hưởng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về báo chí.	498	89,57%	34	6,12%	24	4,31%
2	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban biên tập.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Môi trường công tác chuyên nghiệp, kỷ luật.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
5	Ý thức rèn luyện, trách nhiệm nghề nghiệp của BTV.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%



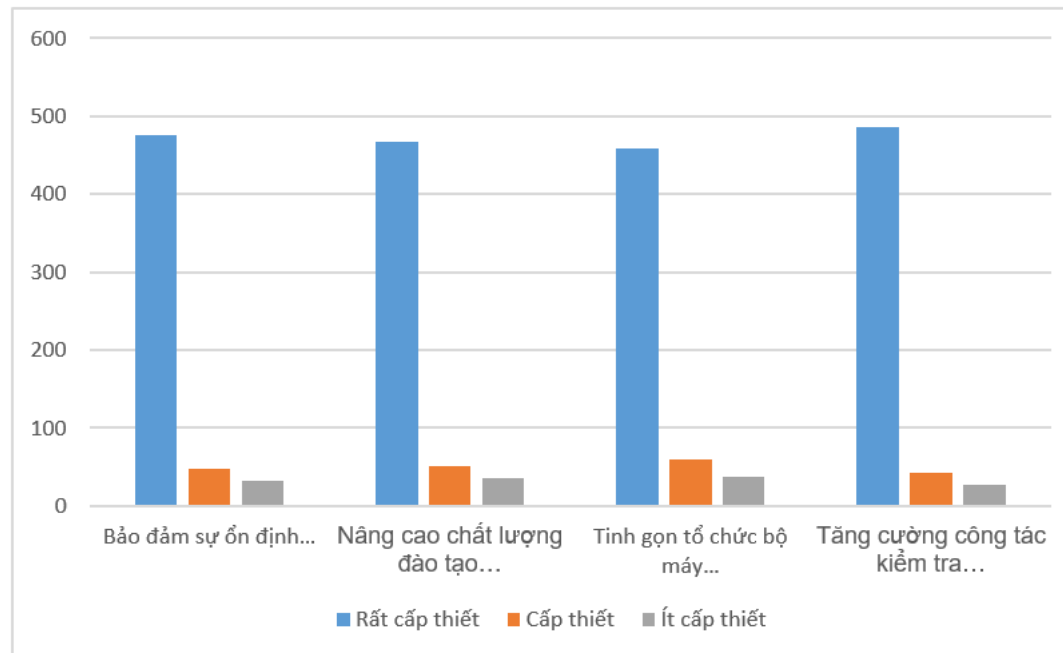
Câu 7. Nguyên nhân của hạn chế về chất lượng đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Ảnh hưởng lớn		Ảnh hưởng vừa		Ít ảnh hưởng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tác động của cơ chế thị trường và yếu tố tiêu cực xã hội.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
2	Hành lang pháp lý về báo chí chưa thật sự đồng bộ.	462	83,09%	56	10,07%	38	6,84%
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu.	456	82,01%	60	10,79%	40	7,20%
4	Quy trình, cơ chế quản lý, môi trường làm việc.	458	82,34%	55	9,89%	43	7,73%
5	Nhận thức và động cơ nghề nghiệp của một bộ phận BTV.	460	82,74%	60	10,79%	36	6,47%



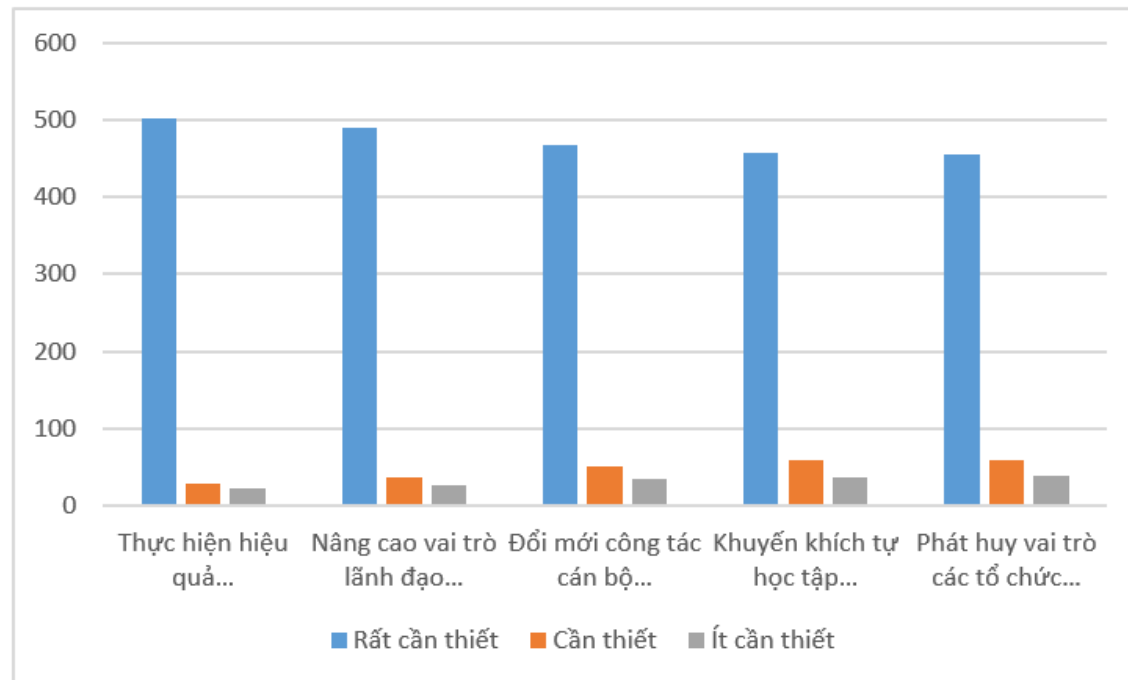
Câu 8. Những vấn đề đặt ra về chất lượng đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Bảo đảm sự ổn định và NCCL đội ngũ BTV trong bối cảnh nhu cầu, thị hiếu công chúng thay đổi nhanh.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
2	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ BTV đáp ứng yêu cầu mới.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
3	Tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với NCCL đội ngũ BTV trong điều kiện khối lượng công việc gia tăng.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với đội ngũ BTV.	486	87,41%	42	7,55%	28	5,04%



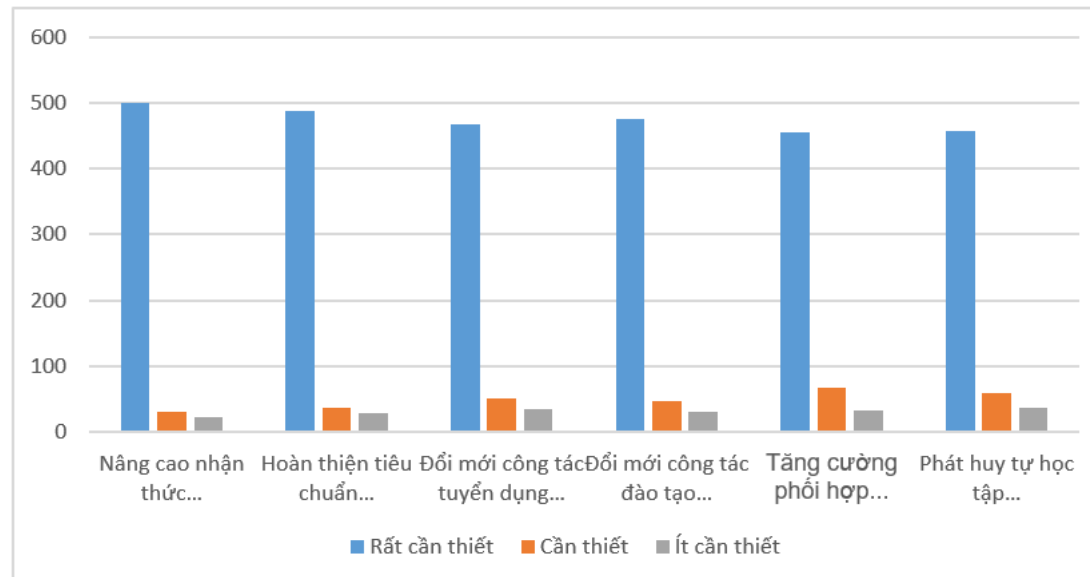
Câu 9. Phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về công tác cán bộ.	502	90,29%	30	5,40%	24	4,31%
2	Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, ban biên tập.	490	88,13%	38	6,83%	28	5,04%
3	Đổi mới công tác cán bộ gắn với chuyển đổi số.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Khuyến khích tự học tập, tự rèn luyện của BTV.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%
5	Phát huy vai trò các tổ chức trong CQBC.	456	82,01%	60	10,79%	40	7,20%



Câu 10. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ BTV:

TT	Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, quản lý.	500	89,93%	32	5,76%	24	4,31%
2	Hoàn thiện tiêu chuẩn BTV theo vị trí việc làm.	488	87,77%	38	6,83%	30	5,40%
3	Đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, sử dụng BTV.	468	84,17%	52	9,35%	36	6,48%
4	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và chính sách đối với BTV.	476	85,61%	48	8,63%	32	5,76%
5	Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy.	456	82,01%	67	12,05%	33	5,94%
6	Phát huy tự học tập, tự rèn luyện gắn với kỷ luật nghề nghiệp.	458	82,37%	60	10,79%	38	6,84%



Câu 11. Đề xuất, kiến nghị nhằm NCCL đội ngũ BTV:

1. Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức trách nhiệm xã hội của BTV.
2. Tăng cường bồi dưỡng LLCT gắn với thực tiễn báo chí hiện đại.
3. Chú trọng đào tạo chuyên sâu kỹ năng biên tập chính luận, nghị luận.
4. Nâng cao năng lực thẩm định, kiểm chứng thông tin trong môi trường số.
5. Quan tâm đào tạo BTV đa nền tảng, đa phương tiện.
6. Tăng cường cử BTV tham gia các lớp tập huấn chuyên đề chuyên sâu.
7. Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp BTV.
8. Gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm cụ thể.
9. Thực hiện luân chuyển, biệt phái BTV để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn.
10. Tăng cường rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
11. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, ban biên tập đối với đội ngũ BTV.
12. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại BTV theo hiệu quả công việc.
13. Xây dựng cơ chế khuyến khích sáng tạo trong hoạt động biên tập.
14. Có chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ chân BTV giỏi.
15. Quan tâm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho BTV.
16. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quy trình biên tập.
17. Khuyến khích BTV tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.
18. Tăng cường trao đổi nghiệp vụ giữa các cơ quan BCTW.
19. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng BTV.
20. Bổ sung kiến thức về pháp luật báo chí, truyền thông số.
21. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật nghề nghiệp.
22. Phát huy vai trò nêu gương của BTV có uy tín, kinh nghiệm.
23. Xây dựng văn hóa tòa soạn lành mạnh, chuyên nghiệp.
24. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tạo nguồn BTV kế cận.
25. Kết hợp chặt chẽ giữa BTV và phóng viên trong quy trình sản xuất tin, bài.
26. Nâng cao năng lực phân tích, phản biện xã hội của BTV.
27. Chú trọng đào tạo kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông.
28. Quan tâm đào tạo BTV trẻ, tạo môi trường phát triển lâu dài.
29. Hoàn thiện quy trình biên tập theo hướng khoa học, chặt chẽ.
30. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng đội ngũ BTV.
31. Khuyến khích BTV đề xuất sáng kiến nghiệp vụ.
32. Tăng cường đối thoại, trao đổi giữa lãnh đạo và BTV.

33. Quan tâm công tác tư tưởng, tâm lý cho BTV trong môi trường áp lực cao.

34. Đổi mới cách thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ.
35. Phát huy vai trò của tổ chức đảng, đoàn thể trong CQBC.
36. Nâng cao năng lực định hướng dư luận xã hội của BTV.
37. Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo báo chí, truyền thông.
38. Quan tâm xây dựng hình ảnh, uy tín cá nhân của BTV.
39. Tạo điều kiện cho BTV tham gia các diễn đàn học thuật.
40. Gắn công tác đào tạo với yêu cầu chuyển đổi số báo chí.
41. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng BTV.
42. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo của BTV trong công việc.
43. Chú trọng đào tạo kỹ năng biên tập cho các loại hình báo chí mới.
44. Tăng cường giáo dục lý tưởng nghề nghiệp cho BTV.
45. Phát huy vai trò giám sát của công chúng đối với chất lượng biên tập.
46. Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ BTV “vừa hồng, vừa chuyên”.
47. Gắn NCCL đội ngũ với cải cách tổ chức bộ máy báo chí.
48. Nâng cao trách nhiệm xã hội và trách nhiệm chính trị của BTV.